NGUYỄN HÒA BÌNH - PHẠM THU HẰNG
ThS. NGUYỄN THỊ DUNG

101 Bài văn hay

LỚP 7

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG BÀNG

NGUYỄN HÒA BÌNH – PHẠM THU HẰNG
ThS. NGUYỄN THỊ DUNG

101
BÀI VĂN HAY
LỚP 7

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG BÀNG

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG BÀNG
Số 18 Lê Lai – TP. Pleiku – Gia Lai
Điện thoại: (059) 3.824332 – Fax: (059) 3.824259

101 BÀI VĂN HAY LỚP 7

NGUYỄN HÒA BÌNH – PHẠM THU HẰNG – ThS. NGUYỄN THỊ DUNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN THỊ LÀNH

Biên tập:
CHÂU ANH KỲ

Trình bày bìa:
THÁI VĂN

In 2.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ti TNHH MTV In Tín Lộc - TP. Hồ Chí Minh.
Đăng kí kế hoạch xuất bản số: 1343 – 2012/CXB/12-56/HB.
QĐXB số: 298/QĐ - NXBHB ngày 12/12/2012.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013.

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Cuốn sách ***"101 bài văn hay lớp 7"*** được biên soạn theo chương trình Ngữ Văn 7 của Bộ giáo dục và Đào tạo, chương trình cải cách, được áp dụng trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2004-2005. Đây là những bài văn hay, chúng tôi giới thiệu một số bài của học sinh giỏi, học sinh đoạt giải quốc gia cùng một số bài tham khảo của các nhà nghiên cứu, nhằm giúp các em hiểu tác phẩm văn học sâu sắc hơn.

Đọc văn mẫu là cần thiết. Đọc để tham khảo, đọc để tìm hiểu và học tập các thao tác như mở bài, kết bài, các thao tác phân tích, so sánh, trích dẫn, liên hệ, cách dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...

Từ đó, các em có thể tự viết được những bài văn hay đạt kết quả tốt.

Việc biên soạn dù tỉ mỉ đến đâu cũng khó tránh khỏi những thiếu sót ngoài ý muốn, rất mong nhận được những đóng góp đầy thiện ý của đồng nghiệp và quý phụ huynh để chúng tôi chỉnh lí ngày một tốt hơn.

Chúc các em ngày càng yêu thích môn Ngữ Văn.

Xin chân thành cảm ơn các tác giả đã có những bài văn hay được tuyển chọn.

Nhóm tác giả

ĐỀ 1: Hãy kể về một người bạn mà em yêu mến.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Tên bạn, mối quan hệ với em (bạn học, bạn hàng xóm...).
- Nêu lí do khiến em yêu mến bạn.

2. Thân bài:

*** Kể về những phẩm chất của bạn:**

- Chăm chỉ.
- Học giỏi.
- Tận tình giúp đỡ bạn bè.
- Chịu khó học hỏi, thích tìm hiểu, quan sát.
- Tự giác giúp đỡ bố mẹ.

3. Kết bài:

*** Cảm nghĩ của em:**

- Bạn là tấm gương tốt cho em noi theo.
- Bạn đã đi xa, em sẽ thường xuyên viết thư thăm hỏi để bạn vui.

II. BÀI LÀM

Tôi buồn đến thẫn thờ khi chiếc xe chở các gia đình công nhân vào Yaly chuyển bánh. Tâm, người bạn thân nhất của tôi đã theo bố mẹ đến công trường mới. Thế là từ ngày mai, tôi phải đi học một mình, làm bài một mình và chơi một mình. Tôi không thể tưởng tượng được nếu thiếu vắng Tâm, cuộc sống của tôi sẽ như thế nào?

Chúng tôi cùng lớn lên trên công trường thủy điện sông Đà. Cảnh nhà hai đứa khác nhau. Là con út nên tôi được cưng chiều. Còn Tâm là anh của hai đứa em nhỏ nên vất vả hơn tôi nhiều.

Sáng sớm, khi tôi còn cuộn tròn trong chăn, Tâm đã thức dậy. Bạn ấy quét nhà, cho gà ăn rồi cùng bố tưới rau. Bao nhiêu là việc, thế mà Tâm chưa bao giờ đi học muộn. Còn tôi, nhiều hôm nghe Tâm gọi là vơ vội cặp sách rồi chạy theo, không kịp ăn sáng.

Tuy bận bịu nhưng Tâm vẫn học rất giỏi. Năm nào bạn cũng đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc, còn tôi cố gắng lắm cũng chỉ được loại khá. Nhiều tiết Toán, nghe thầy giảng tôi chưa hiểu, Tâm kiên nhẫn giải thích cho tới lúc tôi thật hiểu lí thuyết và biết vận dụng vào làm bài tập. Nhìn Tâm say sưa nói, tôi nghĩ lớn lên bạn ấy làm thầy giáo chắc là hợp nhất.

Môn Văn, Tâm cũng giỏi hơn tôi. Mỗi lần làm bài ở lớp, Tâm đọc đề bài rất kĩ, làm dàn bài cẩn thận rồi mới viết. Còn tôi cứ loay hoay mãi.

Tôi có để ý quan sát với suy nghĩ, nhận xét gì đâu cơ chứ! Chiều chiều, hai đứa cùng đi lên đập chơi, tôi chỉ thích chạy lăng quăng đây đó rồi lấy đá ném thia lia xuống mặt nước. Tôi chẳng biết Tâm nhìn gì, nghĩ gì. Chỉ đến khi làm bài thi cuối học kì tôi mới rõ. Bài văn tả cảnh công trường của Tâm được điểm cao nhất lớp. Tâm so sánh hàng cột điện 500 ki-lô-vôn như những chàng lực sĩ khổng lồ, từng đoàn xe Benla bên sườn đồi trông như đàn trâu mộng và dãy cần cẩu giống những chú hươu cao cổ châu Phi.

Sau khi xây dựng xong nhà máy thủy điện Hòa Bình, bố Tâm cùng gia đình theo công ty, chuẩn bị lên đường đến công trường mới.

Hôm nay, Tâm đã đi xa thật rồi. Cầm cuốn sổ nhỏ của Tâm tặng trước lúc chia tay, tôi cảm thấy cay cay nơi khoé mắt. Có lẽ tôi phải viết thư cho Tâm để khi vào đến Yali, Tâm vẫn cảm thấy có bạn bè thân yêu bên cạnh và biết rằng tôi luôn nhớ đến Tâm.

ĐỀ 2: Em hãy tả cây vải thiều quê em.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Vải thiều ở Thanh Hà, Hải Dương ngon nổi tiếng.
- Quê em có những vườn vải rộng hàng mẫu, xanh tốt xum xuê...

2. Thân bài:

*** Tả cây vải thiều (ở thời điểm mùa quả chín):**

- Tiếng chim tu hú rộn rã báo hiệu mùa vải chín.
- Từ xa nhìn lại, màu đỏ bao trùm khắp vườn.
- Cây nào cũng nặng trĩu cành.
- Mùi vải chín thơm ngào ngạt.

*** Tả quả vải:**

- Vải thiều quê em giờ đây có mặt ở khắp mọi miền đất nước.

3. Kết bài:

*** Cảm nghĩ của em:**

- Những ngày thu hoạch vải, làng em vui như hội.
- Cây vải thiều là nguồn thu nhập đáng kể của người dân.
- Cây vải thiều góp phần làm đổi mới gương mặt quê em.

II. BÀI LÀM

Hải Dương quê em có rất nhiều hoa thơm quả ngọt nhưng nổi tiếng nhất vẫn là vải thiều Thanh Hà. Những vườn vải rộng hàng mẫu, những dãy vải dài cả cây số, cây nào cây nấy xum xuê, nổi bật trên nền trời đồng bằng thoáng đãng.

Vào khoảng tháng tư Âm lịch, từng đàn tu hú bay về đậu trong vườn vải. Tiếng chim tu hú cất lên báo hiệu mùa vải chín. Từ xa nhìn lại, một màu đỏ sẫm bao trùm khắp các tán cây, lấn lướt màu xanh của lá. Những chùm vải sai lúc lỉu, trái tròn căng, nặng trĩu cành.

Sáng sáng, em cùng bố mẹ ra thăm vườn vải. Em hít căng lồng ngực mùi thơm ngào ngạt của vải chín trong không khí mát lành. Nắng càng lên cao, hương thơm càng nồng nàn, theo gió bay xa.

Hiện nay, nhiều nơi đã trồng được vải thiều nhưng vải thiều ở Tiên Hưng, Thanh Hà vẫn ngon hơn cả. Trái vải tròn, da mỏng màu nâu đỏ. Lớp cùi dày trắng ngà, bọc lấy cái hạt chỉ nhỏ bằng đầu đũa. Bỏ vào miệng nhai, ta sẽ thấy vừa giòn vừa ngọt. Hương vị đậm đà của trái vải thiều thật khó quên!

Giữa mùa hè, những ngày thu hoạch vải cũng là những ngày làng em vui như hội. Vải thiều quê em là món quà đặc biệt có mặt khắp nơi trên mọi miền đất nước. Người dân phương Nam và du khách nước ngoài giờ đây dễ dàng cầm trên tay chùm vải tươi rói như vừa hái ở trên cành.

Không có gì thích bằng đi chân trần trong vườn vải chín. Đất phù sa mịn màng dưới chân và trên đầu là một vòm xanh pha hồng bát ngát, thơm tho, văng vẳng tiếng chim tu hú. Cây vải thiều đã trở thành nguồn thu nhập đáng kể, góp phần làm đổi mới gương mặt quê hương em.

ĐỀ 3: Hãy kể một kỉ niệm về thầy giáo (cô giáo) mà em nhớ mãi.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Trên chuyến xe về thăm quê, em gặp lại cô giáo dạy em từ hồi lớp 5.
- Em nhớ lại kỉ niệm cũ.

2. Thân bài:

*** Kể về kỉ niệm gắn với (thầy) cô:**

- Hồi còn ở quê, em đi học cùng với các bạn trong xóm.
- Lâm vẫn đi học cùng em hằng ngày.
- Hôm ấy, Lâm không đi học. Em định chiều sang nhà bạn ấy xem sao nhưng vì trời mưa rét nên ngại.
- Buổi tối em đến thăm Lâm, thấy cô giáo đang giảng bài cho bạn ấy.
- Việc làm của cô làm em xúc động.

3. Kết bài:

*** Cảm nghĩ của em:**

- Kỉ niệm về cô giáo còn in đậm trong lòng em.
- Em nhớ mãi ngôi trường làng đơn sơ nhưng ấm áp tình người.

II. BÀI LÀM

Gia đình em theo bố chuyển ra thị xã đã gần hai năm. Hôm nay, em mới có dịp về thăm quê. Vừa lên xe, em đã nhận ra cô Nga, cô giáo chủ nhiệm lớp 5A mà em rất quý mến. Em khoanh tay lễ phép chào cô. Cô mỉm cười kéo em ngồi xuống ghế bên cạnh và ân cần hỏi thăm tình hình học tập và sinh hoạt của em. Gặp cô, em mừng lắm. Bao nhiêu kỉ niệm tốt đẹp về cô lại trỗi dậy trong kí ức em...

Hồi ấy, quê em còn nghèo. Đường làng khúc khuỷu, quanh co, sau mỗi cơn mưa, đất nhão thành bùn dính bết vào chân, đi lại rất khó khăn. Dân làng làm việc quần quật suốt ngày ngoài đồng, quanh năm vất vả, trẻ em mới lên chín, lên mười đã phải phụ giúp cha mẹ những việc nhỏ như chăn trâu, cắt cỏ...

Sáng sáng, em đi học cùng bạn Lâm. Nhà bạn ấy cách nhà em một xóm. Hôm đó, chờ mãi không thấy Lâm đến rủ, em đành tới trường một mình. Suốt mấy ngày mưa phùn lây rây, không khí ẩm ướt và lạnh thấu xương. Bầu trời xám xịt, mặt trời bị che khuất sau những đám mây dày sũng nước. Đến lớp, em thấy bạn nào cũng co ro vì lạnh, chân tay, quần áo lem nhem bùn đất. Cô Nga nhìn chúng em với ánh mắt thương cảm. Cô khen chúng em chịu khó, chăm học, rồi cô bắt đầu giảng bài như thường lệ. Chúng em say mê nghe, quên cả trời đang mưa lạnh.

Giờ chơi, các bạn ùa ra hành lang, tụm năm tụm ba chuyện trò vui vẻ. Em chợt nhớ tới Lâm và định bụng tan học sẽ ghé thăm xem bạn ấy vì sao nghỉ học.

Buổi trưa, ăn cơm xong, nghĩ tới đoạn đường đến nhà Lâm, em ngại quá! Em chui tọt vào chăn rồi ngủ quên mất. Mãi đến tối, em lấy hết can đảm dấn bước trên con đường trơn trượt để đến nhà Lâm. Em ngạc nhiên khi thấy bên ngọn đèn dầu, cô Nga đang giảng bài và hướng dẫn Lâm làm Toán. Lâm quàng chiếc khăn kín cổ, mặt đỏ bừng như người đang sốt. Nhìn cảnh ấy, lòng em xao xuyến bối rối. Em thương Lâm và kính phục cô bao nhiêu thì lại tự trách mình bấy nhiêu. Lẽ ra tan học, em phải đến với Lâm ngay để giúp bạn ấy chép bài, làm bài mới đúng. Em thật có lỗi với bạn Lâm và cô giáo.

Dường như nhận ra vẻ bối rối của em, cô Nga tươi cười bảo: "Đạt tới thăm Lâm đấy ư? Tốt lắm! Cô và hai em cùng giải mấy bài Toán khó này nhé!". Thế rồi cô tiếp tục hướng dẫn cặn kẽ cho tới lúc bạn Lâm tự làm được bài.

Mẹ Lâm nói với em: "Chiều qua, Lâm ra đồng giúp bác nhổ cỏ lúa nên bị cảm. Đêm nó sốt cao quá nên sáng nay phải nghỉ học. Nó mong cháu mãi đấy!". Nghe bác nói, em càng ân hận và trách mình sao quá vô tình.

Chín giờ khuya, cô Nga cùng em trở về trên con đường lầy lội. Lúc chia tay, cô dặn em: "Nếu mai Lâm chưa đi học được thì Đạt tới chép bài cho Lâm nhé! Bạn bè phải giúp đỡ nhau lúc khó khăn, em ạ!". Em tần ngần đứng nhìn theo ánh đèn pin xa dần mà lòng dâng lên niềm kính phục và quý mến cô vô hạn.

Gần hai năm sống và học tập trong ngôi trường mới, em luôn nhớ đến những ngày thơ ấu dưới mái trường làng với bao kỉ niệm khó quên về thầy cô và bạn bè thân yêu. Mái trường đơn sơ nơi quê nghèo nhưng ấm áp tình người.

ĐỀ 4: Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

BÀI LÀM

Nhân dịp nghỉ hè về thăm ngoại, em được thưởng thức một buổi bình minh rực rỡ và tràn đầy sức sống trên quê hương Đồng Tháp thân yêu.

Trời còn sớm, nhưng em đã thức dậy ra sân. Khí trời se lạnh. Gió thoảng, khẽ lay động cành lá để lộ những giọt sương mai trắng trong. Cả làng xóm dường như bồng bềnh trong biển sương sớm. Về phía Đông, mặt trời tròn xoe, ửng hồng còn e ấp nấp sau hàng bạch đàn, tỏa ánh sáng lấp lánh như hình rẻ quạt nhiều màu rực rỡ. Trên không, từng đám mây trắng, xanh với các hình thù kì lạ đang nhè nhẹ trôi, ánh đèn từ những ngôi nhà thức sớm đã tắt. Khói bếp bay lên quyện vào sương mai tạo nên những dải lụa mềm uốn lượn trên bầu trời rộng rồi lan toả nhanh cả cánh đồng. Ở đây, lúa mơn mởn đương thì con gái ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Nhìn xa, đồng lúa trông giống như một tấm thảm xanh rờn, nhấp nhô theo làn gió sớm. Trong ánh sáng dịu dàng đầu buổi bình minh sương tan, ánh nắng chói lòa, cánh đồng lúa như một bức tranh tuyệt đẹp. Em say sưa ngắm nhìn và hít thở không khí trong lành mà bấy lâu em chưa được thưởng thức ở thành phố Hồ Chí Minh nơi em ở.

Đến khi vầng hồng thực sự hiện ra rực rỡ giữa màu mây trắng, chiếu ánh sáng kì diệu xuống vạn vật thì cả làng xóm bừng lên dưới ánh bình minh. Cánh đồng lúa tràn ngập ánh nắng và rộn ràng mọi âm thanh, tiếng động. Đàng xa, em đã thấy thấp thoáng những chiếc áo màu tươi tắn của tổ làm cỏ lúa trên đê. Tiếng kẽo kẹt của chiếc xe bò chở phân và dụng cụ ra đồng bón lúa hòa cùng tiếng lội nước bì bõm của các cô, chú xã viên tranh thủ làm sớm, càng làm cho cánh đồng nhộn nhịp hẳn lên.

Em khoan khoái bước nhẹ dọc bờ kênh nhỏ. Ánh sáng chiếu xuống dòng nước bạc lấp lánh như ai đó tinh nghịch chơi trò chiếu gương. Thỉnh thoảng, một vài chú cá lòng tong, cá trắm cỏ nhảy lên khỏi mặt nước đớp mồi rồi vội lặn xuống mất tăm để lại những vòng tròn lan xa. Trong không khí yên ắng ấy bỗng vang lên tiếng rao hàng trên sông hòa cùng tiếng khua mái chèo. Đàn chó ùa ra bờ sông cất tiếng sủa ăng ẳng với theo. Em bước vội vào khu vườn nhà tràn ngập ánh nắng vàng ấm áp. Bên luống rau xanh, mái đầu bạc thân yêu của bà em đang lúi húi nhổ cỏ bắt sâu.

Một ngày mới đang bắt đầu trên quê hương em.

Được thưởng thức buổi bình minh đẹp vào ngày hè trên quê ngoại thân yêu, em thêm vui khỏe, lạc quan và thêm yêu cuộc sống. Em hứa sẽ ngày càng thêm tươi đẹp, ấm no hơn nữa.

Phạm Thị Ngọc Thơ

(Giải nhất học sinh giỏi văn TP.Hồ Chí Minh)

ĐỀ 5: Kể lại một kỉ niệm mà em nhớ mãi trong quãng đời học trò đã qua.

BÀI LÀM

Tuổi học trò có biết bao chuyện buồn vui, hờn giận, nhớ nhung... rồi tất cả cũng trở thành những kỉ niệm đáng yêu đáng nhớ trong cuộc đời mỗi chúng ta. Với tôi, kỉ niệm không thể phai mờ trong tâm trí là ngày tổng kết năm học lớp Năm. Dường như đó cũng là một ngày tổng kết cấp học, để rồi từ đó, cuộc đời chúng tôi bước sang một trang mới. Ngày chia tay hội tụ bao tình cảm yêu mến xúc động dạt dào.

Tôi còn nhớ đó là chiều thứ ba. Hôm ấy, các bạn lớp tôi ai cũng đến dự đầy đủ. Ai nấy đều có vẻ mặt hớn hở vui tươi va mặc đồng phục gọn gàng. Khi cả lớp đã đến hết, bạn lớp trưởng nhắc các bạn xếp lại bàn ghế ngay ngắn. Cô giáo bước vào lớp, chúng tôi đứng dậy chào. Cô mặc bộ quần áo thường ngày, nét mặt cô hiền hậu. Cô mời chúng tôi ngồi xuống và yêu cầu cả lớp trật tự để buổi lễ tổng kết được bắt đầu. Lúc nãy cả lớp còn ồn ào nhưng bây giờ đã im lặng ngay. Thoạt đầu, khi nghe cô khen ngợi thành tích chung của lớp ai cũng vui vẻ, hài lòng vì nghĩ rằng trong thành tích chung ấy có sự đóng góp của mình. Nhưng khi nghe cô chỉ ra những hạn chế còn tồn tại ai cũng cảm thấy [illegible] hổ vì chợt thấy bóng dáng mình trong đó. Một số bạn đã đứng lên nhận lỗi và hứa sẽ cố gắng sửa chữa để cô vui lòng. Nghe vậy cô giáo đã bớt lo lắng về chúng tôi, những học sinh trong mắt cô vẫn còn rất bé nhỏ ngây thơ, và cô nở một cụ cười rạng rỡ.

Tiếp đó, cô căn dặn chúng tôi một câu mà đến giờ tôi vẫn khắc ghi trong lòng: *"Như vậy là năm học lớp Năm và cũng là năm năm dưới mái trường tiểu học đã trôi qua trong cuộc đời các em. Dù cô chỉ dạy các em một năm học cuối cấp nhưng cô nhận thấy các em đã rất cố gắng để đạt thành tích cao nhất trong suốt năm năm học. Tuy vẫn còn một số bạn yếu kém chưa cố gắng nhưng cô tin các học sinh của cô sẽ có tự tin để bước vào một chặng đường vô cùng gian khổ, vất vả phía trước. Năm học tới, cô sẽ không còn dạy các em nữa nhưng cô hi vọng dù không có cô thì các em vẫn cố gắng trong học tập, lao động và nghe lời các thầy cô giáo mới. Cả lớp hãy hứa với cô đi!"*. Nói đến đây thì cô dừng lại, những giọt nước mắt tràn ra trên hai má cô làm cho cả lớp không khỏi xúc động. Lớp chúng tôi là lớp đầu tiên mà cô làm chủ nhiệm. Với lớp, cô đã ân cần biết mấy, cô đã mang tất cả nhiệt huyết của tuổi trẻ để dạy dỗ và yêu thương chúng tôi. Bao nhiêu kỉ niệm về những ân nghĩa cô trò chợt ùa về. Vậy mà cô trò chúng tôi lại sắp phải xa nhau. Các bạn gái xúc động quá đã thút thít khóc. Tôi thì dù đã cố gượng cơn xúc động nhưng nước mắt cứ ứa ra ướt đẫm hai bên má. Cả lớp nghẹn ngào không ai nói được câu nào dù là để đáp lại lời cô. Cô giáo đã tin các học sinh yêu quý của cô sẽ có đủ vững vàng để tiến bước trên con đường này. Mai sau, khi lên cấp cao hơn, nếu gặp khó khăn, các em hãy về đây, cô sẵn sàng giúp đỡ các em và tiếp thêm sức mạnh để các em có thể vững tin trên con đường học tập. Cô tin ở các em!". Những lời nói của cô thúc giục và làm cho chúng tôi vững tin hơn bao giờ hết. Tôi cảm thấy những lời ấy thật thấm thía biết bao! Chúng như chiếc khăn mềm mại thấm nhanh những giọt nước mắt trên mỗi khuôn mặt chúng tôi. Rồi cô giáo tổ chức buổi liên hoan ngọt cuối cùng. Cô nói đây là buổi tổng kết nên mọi người hãy vui vẻ nói rồi cô hát tặng chúng tôi, kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện cười. Thế là các bạn vui vẻ hẳn lên. Nắng vàng tươi trên sân ngày cuối cùng chúng tôi là học sinh tiểu học, không bỏ lỡ khoảnh khắc đẹp đẽ đó, chúng tôi mời cô ra chụp ảnh kỉ niệm. Buổi tổng kết ai nấy đều lưu luyến và điều hứa sẽ thi tốt để cô vui lòng.

Ngày tổng kết năm học lớp Năm đã qua từ rất lâu nhưng nó chất chứa nhiều tình cảm xúc động trong tuổi học trò của em. Giờ đây đã lớn khôn, nghĩ về ngày ấy, tôi không khỏi tiếc nuối nhưng nhiều hơn vẫn là quyết tâm học tập để xứng đáng với những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

ĐỀ 6: Miêu tả sân trường giờ ra chơi.

BÀI LÀM

Đang giờ học, sân trường yên ắng, vắng vẻ, không một bóng người, chỉ có tiếng gió đùa vui với lá cây xào xạc, đu đưa. Bỗng vang lên tiếng trống "Tùng! Tùng! Tùng!". Ba hồi trống báo hiệu giờ ra chơi đã đến.

Những lớp học đang im lặng bỗng ồn ào, dường như vỡ tung bởi những âm thanh huyên náo của học sinh. Chúng em ùa ra khỏi các dãy nhà, những tiếng la hét chí choé đuổi nhau. Những tiếng gọi nhau í ới và cả sự xô đẩy, ai cũng muốn chạy thật nhanh xuống sân trường. Sau những tiết học căng thẳng, ai cũng chờ mong đến giờ ra chơi để tha hồ đùa nghịch. Học sinh như một bầy ong vỡ tổ, ùa ra từ các lớp học, đổ xuống sân trường. Chỉ một lát, sân trường đã đông kín người, chỉ còn nhìn thấy những mái đầu lô nhô. Góc bên này, những bạn trai đang tụ tập thành một nhóm, đứng thành vòng tròn để chơi đá cầu. Quả cầu nhỏ cứ tung từ chân bạn này đến chân bạn kia. Những bạn nam cứ tưởng vụng về, lóng ngóng thế thôi chứ khi nhìn các bạn đá cầu thì mới biết con trai thật giỏi, thật khéo. Quả cầu vút lên từ chân bạn này, bay lượn trên không trung rồi lại đến chân bạn khác. Các bạn cứ chuyền cho nhau, nhiều lần cứ tưởng quả cầu bị tung quá đà, sẽ rơi xuống mặt đất nhưng một bạn lao lên đã đỡ được trong tiếng vỗ tay tán thưởng của những người đứng xem.

Bên kia, một nhóm khác lại chơi bắn bi. Những viên bi lấp lánh dưới ánh nắng, còn bàn tay của các bạn nam thì điệu nghệ hết chê. Rất ít những lần bắn trượt đích. Những tiếng xuýt xoa khen ngợi và đôi lúc là tiếc nuối vì chỉ một chút nữa là trúng đích.

Các bạn nữ thì nhẹ nhàng hơn. Từng tốp chơi nhảy dây. Những vòng dây quay lên, quay xuống đều đặn, còn các bạn cứ nhảy mãi, chẳng bị vấp chút nào.

Dưới gốc bàng già xoè tán rộng, một nhóm các bạn nữ đang chơi chuyền, vừa chơi vừa kể chuyện, đùa vui. Các bạn khúc khích cười.

Một nhóm khác lại đang đọc báo dưới gốc phượng. Những bạn nam nghịch ngợm lại rung nhẹ cây khiến những lá phượng li ti rơi xuống rắc lên đầu các bạn nữ khiến các bạn đuổi theo các bạn nam.

Sân trường bây giờ trở nên ồn ào, náo nhiệt. Các âm thanh của tiếng nói đùa, tiếng cười hòa lẫn vào nhau. Tiếng trống vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã hết.

Nghe tiếng trống, các bạn nhanh chóng vào lớp. Trên những khuôn mặt lấm tấm mồ hôi là sự tiếc rẻ vì giờ chơi ngắn ngủi quá. Những phút nghỉ ngơi giữa giờ khiến chúng em cảm thấy thoải mái, vui vẻ hơn để tiếp tục những giờ học sau tốt hơn.

ĐỀ 7: Em hãy tưởng tượng và tả lại chân dung của Lượm (nhân vật trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu).

BÀI LÀM

Lượm là một cậu bé thanh mảnh, nhỏ nhắn. Lượm có đôi chân thật nhanh nhẹn. Đặc biệt Lượm luôn đội chiếc mũ ca lô trên đầu, lệch về một phía trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Lượm đeo một cái xắc xinh xinh trên vai trông rất đẹp. Lượm cũng là một cậu bé rất yêu đời. Mồm cậu luôn huýt sáo như những con chim chích đang hót vang lưng trời. Tuy công việc của Lượm nguy hiểm vô cùng, nhưng cậu rất yêu thích công việc mà mình đã lựa chọn. Lượm luôn lạc quan trong khi làm nhiệm vụ. Cậu nhảy nhót trên đường, vừa đi, vừa nhảy chân sáo, cười tít cả hai mắt. Ngày qua ngày, Lượm như một con chim đang hướng tới mặt trời rực rỡ. Lượm không nề nguy hiểm. Cậu đã vượt qua bom đạn để đưa những bức thư khẩn cực kì quan trọng cho các đơn vị khác. Đến một ngày, Lượm đi liên lạc trên con đường quê vắng vẻ. Những bông lúa chín vàng đã làm Lượm ngây ngất trong mùa thơm của lúa. Điều này làm cậu càng trở nên chủ quan và lại càng yêu đời hơn. Do vậy, Lượm bị phát hiện, thế là những tiếng súng vang lên. Đạn bay vun vút như đan chéo vào nhau. Lượm chạy như bay nhưng vẫn không tránh được những viên đạn của địch. Chú bé ngã xuống, tay vẫn nắm chặt bông lúa thơm ngát.

ĐỀ 8: Viết thư cho một người bạn nước ngoài để giới thiệu về đất nước mình.

BÀI LÀM

Mary thân mến!

Mình rất vui khi trở thành một người bạn tốt của bạn, và qua bức thư của bạn, mình có thể hình dung về một đất nước tươi đẹp với mùa đông tuyết phủ trắng trên các mái nhà và trên đường phố. Mình còn có thể tưởng tượng ra những con đường rộng chạy dài men theo bờ biển quanh co, rồi những đường phố san sát những tòa nhà cao tầng. Đất nước của bạn thật hiện đại và tráng lệ. Còn đất nước của mình ra sao chắc bạn cũng rất tò mò muốn biết.

Mary thân mến, đất nước của mình là một miền đất có những vùng quê thật thanh bình và đẹp đẽ. Ở đây, thời tiết được chia làm bốn mùa rõ rệt. Mùa xuân tiết trời thường ấm áp và cây cối xanh tươi mơn mởn. Mùa hạ nắng vàng rực rỡ trải khắp đường phố. Đến mùa thu, tiết trời rất đẹp, nắng không quá gắt mà là một cái nắng nhạt dịu dàng cùng với những ngọn gió heo may khiến cho con người cảm thấy tâm hồn mình thật nhẹ

nhõm. Cuối cùng là mùa đông, mùa đông của đất nước mình không đủ lạnh để có những bông tuyết trắng nhưng cũng đủ để mỗi người cảm nhận được cái lạnh của thiên nhiên ban tặng.

Nơi mình ấn tượng nhất là những miền quê yên bình, ở đó có rặng tre xanh rì bao bọc quanh những ngôi làng nhỏ bé. Vào mùa hè, tre vươn cành lá xanh làm thành những bóng râm che mát cho dân làng. Bạn có biết không, đối với người dân Việt Nam chúng mình, đặc biệt là đối với người sống ở làng quê thì cây tre đã trở thành những người bạn gần gũi thân quen. Đến làng quê Việt Nam ở đồng bằng Bắc bộ, bạn có thể bắt gặp hình ảnh những rặng tre, những bụi tre ở khắp nơi. Trên đường làng, tre chạy dọc hai ven đường, như hai bức tường rào kín đáo. Vào những ngày hè nắng gắt oi ả, đi dưới rặng tre xanh ấy bạn sẽ có cảm giác thích thú bởi những âm thanh xào xạc của bụi tre đang đung đưa trong gió, bạn còn được hưởng một cảm giác mát mẻ, yên bình khiến bạn có thể tạm quên đi cái nóng bức oi ả của những ngày hè. Dưới bụi tre đó, bạn sẽ bắt gặp những chú trâu hiền lành đang ăn cỏ, dáng cong cong như bàn tay khổng lồ toả ra đang che chắn ngôi nhà nhỏ. Vào những đêm rằm, trăng như một ngọn đèn treo lơ lửng dưới ngọn tre.

Tạm biệt những rặng tre xanh, bạn sẽ bắt gặp những cánh đồng thẳng cánh cò bay. Vào mùa lúa đang thời con gái, khắp cánh đồng được bao phủ bởi một màu xanh mơn mởn, đi ngang qua những cánh đồng ấy bạn sẽ thấy một mùi hương ngọt ngào của lúa. Trong ánh chiều chạng vạng, thấp thoáng trên cánh đồng là những đàn cò trắng bay. Đến mùa lúa chín, những cánh đồng xanh mướt đó được thay thế bởi một màu vàng rực rỡ. Trên khắp cánh đồng bà con tấp nập, hối hả đi gặt lúa về. Khắp nơi trong ngõ xóm đều rộn rã tiếng cười.

Bạn biết không, lũ trẻ con chúng mình thì thích nhất những ngày hè được vui chơi thỏa thích. Quê mình nằm sát vùng trung du nên cũng có những quả đồi nhỏ. Ngày hè, bọn mình thường rủ nhau lên đồi, nơi có những cây cọ thân cao vút với những tán lá to tròn như chiếc ô. Mỗi khi gió thổi qua, cả rừng cọ lại tấu lên những bản nhạc như đánh thức cả khu rừng vốn yên tĩnh, vắng vẻ. Trên những ngọn đồi cao, trong khe đá có con suối nhỏ chảy róc rách, trong vắt. Khắp quả đồi, màu tím của hoa sim, hoa mua rừng kiêu hãnh đung đưa theo gió. Dạo chơi trên những cánh đồng hay những ngọn đồi này sẽ giúp bạn quên đi những cái mệt mỏi do ngày hè nóng bức đưa lại.

Vào mùa xuân, cảnh sắc ở đây càng trở nên đẹp hơn bởi khắp nơi đều khoác trên mình một màu xanh non, mỡ màng của những mầm non vừa hé nở. Những cái cây ngày nào trông khô cứng xù xì như không có sự sống, bây giờ bỗng vươn mình bật ra những chiếc lá xanh non đến ngỡ ngàng. Cả thiên nhiên như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Đến nơi đây vào những ngày xuân cũng vô cùng thú vị.

Bạn có thấy thiên nhiên của nước mình như một bức tranh thật đẹp không? Đây chỉ là một góc nhỏ trong toàn bộ bức tranh của đất nước mình nói riêng và của cả thế giới nói chung. Bức tranh của quê mình cùng với bức tranh quê bạn hợp chung lại sẽ tạo thành một bức tranh về thế giới của chúng ta thật xinh đẹp, muôn màu muôn vẻ phải không bạn? Mình rất yêu tổ quốc mình, hơn thế là tất cả những gì có trên trái đất này.

Mary thân mến, đất nước mình còn rất nhiều điều mình muốn kể với bạn, nhưng phải hẹn bạn ở những lá thư sau. Bạn hãy đọc lá thư này và thả hồn về đất nước mình, bạn sẽ thấy như đang lạc về một miền quê xinh đẹp và hiền hòa ấy. Đó chính là nơi đã sinh ra mình và nuôi dưỡng mình khôn lớn. Sau này dù có đi đâu mình vẫn nhớ mãi về nơi đó, một miền đất thật bình yên phải không Mary?

Tạm biệt bạn. Hẹn gặp bạn trong những lá thư sau.

ĐỀ 9: Miêu tả một người thân của em.

Lạc đề.

BÀI LÀM

Bà em năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi. Nhà bà ở cách xa nhà em hàng trăm cây số nên chỉ thỉnh thoảng vào dịp tết hay dịp hè em mới được về thăm bà.

Mỗi khi nhớ về bà, trong đầu em lại hiện lên hình ảnh bà với mái tóc đã bạc trắng được cuốn lên gọn gàng bằng chiếc khăn nhung đen bóng, dưới mái tóc đó là khuôn mặt phúc hậu. Mỗi khi bà cười các nếp nhăn co lại trông bà giống như những người bà trong truyện cổ tích. Nụ cười của bà có phần đã móm mém nhưng vẫn rất tươi. Dáng bà nhỏ nhắn nhưng rất nhanh nhẹn.

Mỗi khi về quê thăm bà đều được bà ra đón tận đầu ngõ. Từ xa, em đã thấy bà bước đi chậm rãi, khuôn mặt bà rạng rỡ, bà ôm em vào lòng, mùi trầu phả vào em thơm phức.

Những ngày hè được về ở với bà là những ngày em thích nhất. Sáng sáng, em lại được theo bà đi chợ làng. Khu chợ ngay gần nhà nên hai bà cháu thủng thẳng dắt nhau đi. Em lon ton lúc chạy trước lúc chạy sau. Dẫu đã ngoài bảy mươi tuổi nhưng bà em vẫn còn khá mạnh khỏe. Dáng bà gầy nhỏ, bà thường mặc bộ quần áo nâu giản dị bước đi chậm rãi trên con đường làng.

Bà thường ngủ dậy rất sớm để lụi cụi chuẩn bị bữa sớm cho cả nhà. Bà nấu ăn rất khéo, nồi xôi bà thổi thường dẻo và thơm ngậy. Đó là món xôi

mà em rất thích. Bà làm việc suốt ngày không ngơi tay. Nhiều khi thấy bà già rồi mà vẫn cặm cụi làm việc nhà, mọi người đều khuyên bà nên nghỉ ngơi nhưng bà cười hiền hậu nói: "Bà làm mãi quen rồi, bây giờ không làm nữa buồn tay buồn chân lắm, mà còn ốm người nữa". Những lúc rỗi rãi, bà lại mang quần áo của em ra xem có chiếc nào đứt cúc thì đơm lại, vừa làm bà vừa kể chuyện ngày xưa cho em nghe. Hồi ấy, bà vất vả lắm, mồ côi cả cha lẫn mẹ từ nhỏ nên hai chị em bà phải đi ở thuê để kiếm sống qua ngày, đó là những chuỗi ngày vô cùng vất vả vừa đói khổ vừa bị khinh rẻ. Bà không được học hành đến nơi đến chốn nên cả cuộc đời vất vả nghèo khổ. Chính vì vậy bà mong em bây giờ có điều kiện học tập rồi thì phải cố gắng học cho thật tốt để sau này khỏi khổ. Những lúc đó, khuôn mặt bà thật buồn, đôi mắt nhìn ra xa như đang sống lại thời đó. Em thương bà lắm. Em ước ao mình học thật giỏi và lớn thật nhanh để có thể giúp bà được nhiều hơn.

Vào đêm trăng, bà ngồi kể chuyện cổ tích cho em nghe. Giọng bà truyền cảm, trầm ấm đưa em vào thế giới cổ tích, ở đó có cô Tấm mồ côi, nghèo khổ, dịu hiền; có người em tốt bụng không hề oán giận người anh tham lam chiếm hết cả gia sản chỉ chia cho em một cây khế ở góc vườn... Sau mỗi câu chuyện, bà thường nói: "Cháu có thấy không, tất cả những người tốt đều trở thành người sung sướng, hạnh phúc còn những kẻ độc ác sớm muộn sẽ bị trả giá". Những câu chuyện của bà khiến em rất thích thú, hơn nữa em còn hiểu rằng mình cần phải sống thật tốt.

Mỗi khi em làm được việc tốt, bà thường xoa đầu em và khen: "Cháu của bà ngoan lắm"! Rồi bà cười thật tươi.

Có lần do cả ngày đi chơi dãi nắng, đến đêm em bị ốm, bà lại cặm cụi thức chăm sóc em. Bà nấu cháo, bón cho em từng thìa cháo một, vừa bón cho em bà vừa dỗ dành. Bàn tay bà thật ấm áp dịu dàng. Để em bớt nóng bà còn lấy khăn lạnh đắp cho em, chốc chốc bà lại thay khăn một lần, rồi bà lại kể cho em nghe những câu chuyện cổ tích để em có thể ngủ ngon. Khuôn mặt của bà đầy lo lắng, những lúc đó em thấy thương bà vô cùng, em tự trách mình mải chơi quá không chịu nghe lời bà, để bà phải lo lắng. Những buổi chiều hè khi ông mặt trời sắp lặn hai bà cháu lại dắt nhau ra bờ sông hóng mát, gió thổi nhẹ nhàng. Được sống bên bà em cảm thấy rất vui sướng, em mong sao bà mãi khỏe mạnh để những ngày hè được trở về quê và sống trong tình yêu thương chăm sóc của bà.

Những ngày hè nhanh chóng qua đi, ngày trở về thành phố lòng em thật buồn vì phải xa bà. Và bà cũng rất buồn khi tiễn em ra tận đầu làng, bà dặn dò em nào là cháu về nhà nhớ học tập thật tốt, nghe lời bố mẹ, trông em để bố mẹ còn đi làm, sang năm được nghỉ hè lại về với bà và nếu học giỏi bà sẽ có quà. Chiếc xe đã bắt đầu chuyển bánh mà bà vẫn đứng trông theo. Em thầm hứa sẽ học tốt để bà vui lòng và mau chóng được về bên bà để nghe bà kể chuyện. Đối với em, bà như một bà tiên trong chuyện cổ tích, người có thể đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho em.

ĐỀ 10: Hãy miêu tả một loài cây em yêu.

BÀI LÀM

Trong vườn nhà ông em có rất nhiều loại cây, nào bưởi, na, chuối, mít, vải, nhãn. Mỗi loại gần chục cây, mùa nào thức nấy khu vườn luôn làm em say mê... Và mỗi loại cây lại cho một loại quả khác nhau, cây na lá không thơm và tán không đẹp nhưng quả ăn ngon tuyệt vời, mỗi sáng bà lại cầm rổ ra vườn chọn những quả đã mở mắt đem vào, quả nào quả nấy to hơn cả nắm tay người lớn. Cây chuối khẳng khiu nhưng cũng cho những nải chuối quả rất to. Chín vàng thơm lừng. Trong các loại cây đó, em thích nhất cây bưởi. Ông em nói cây bưởi này có từ rất lâu rồi, ngày đó ông phải đi cách nhà gần năm mươi cây số, đến tận nơi có giống bưởi ngon để mua giống. Đến bây giờ đã ngót hai chục năm trôi qua nhưng cây bưởi này vẫn chẳng tỏ ra già yếu mà hàng năm quả vẫn đầy cành.

Em rất thích cây bưởi này bởi cây bưởi đã cho em những múi bưởi ngon, và đó còn là nơi lũ trẻ bọn em thường chơi đồ hàng. Mỗi mùa khác nhau cây bưởi lại có những biểu hiện riêng.

Vào mùa lá rụng, cây dường như chẳng còn mấy lá, cành trơ trụi, khẳng khiu như không còn sức sống, thế nhưng đến mùa xuân, cứ như có phép lạ tất cả những cành con tưởng chừng như đang chết dần bỗng nhú lên những chiếc chồi xanh biêng biếc. Trông xa như hàng ngàn mũi tên chĩa lên bầu trời. Và rồi từng chồi non ấy lại tạo thành muôn chiếc lá xanh non mỡ màng, đung đưa vui đùa theo gió. Buổi sáng, từng đàn chim hót líu lo trên cành.

Chỉ sau một thời gian ngắn, cây đã vươn mình xanh tốt, đầy sức sống. Một buổi sáng thức dậy trong tiếng chim hót véo von, em bỗng nhận thấy thoảng đâu đó một mùi thơm nhẹ nhàng quyến rũ. Em chợt nhìn lên cây bưởi và ngạc nhiên chưa, trong tán lá xanh biếc lốm đốm những bông hoa trắng tinh. Hôm đầu còn lưa thưa nhưng chỉ vài hôm sau cả tán cây đã được điểm tô bằng những bông hoa trắng. Hoa bưởi rất nhanh rụng, lúc đầu còn lác đác vài bông rơi xuống nhưng rồi chỉ một vài hôm quanh gốc cây đã phủ đầy một lớp hoa trắng. Em và các bạn thường rủ nhau mang những chiếc rổ con ra nhặt đầy hoa trắng. Những lúc đó, em thường ngước lên ngắm nhìn những chùm hoa bưởi xen kẽ giữa màu xanh mơn mởn của lá bưởi.

Những chiếc lá bưởi đun nước gội đầu cũng rất thơm, mẹ em thường lấy để nấu cùng với bồ kết, mùi thơm của lá bưởi vương vấn mãi trên tóc mẹ.

Hết mùa hoa trên cành cây bắt đầu ra những quả non, lúc đầu nhỏ như viên bi sau rồi cứ lớn dần. Chúng em thường nhặt những quả bưởi rụng để làm đồ chơi và đánh chuyền.

Đến mùa thu những quả bưởi đã to bằng chiếc bát, lúc lỉu trên cành, quả sai đến nỗi ông em phải lấy gậy chống cành để cành khỏi bị gẫy.

Cây bưởi đó đã gắn bó với em từ khi sinh ra đến giờ, dưới gốc bưởi già đó chúng em đã có bao nhiêu kỉ niệm đáng nhớ. Và đặc biệt với màu hoa trắng tinh khiết cùng với hương thơm ngọt ngào, cây bưởi đã trở thành ấn tượng khó phai trong lòng em. Em tin rằng mai này lớn lên dù có đi bất cứ nơi nào thì hình ảnh cây bưởi nơi góc vườn sẽ luôn trong tâm trí của em.

ĐỀ 11: Bằng trí tưởng tượng, em hãy tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà khi chiều xuống.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Quê em là một làng nhỏ ven sông Đáy, có những ruộng mía, bờ dâu xanh tốt...
- Chiều chiều, đám trẻ dẫn trâu ra bãi cỏ cuối làng để chăn.
- Mặt trời lặn là dong trâu về nhà.

2. Thân bài:

*** Tả cảnh mục đồng thổi sáo:**

- Đàn trâu nối đuôi nhau, chúng em cưỡi trên lưng trâu.
- Bạn Đức thổi sáo, chúng em hát theo...
- Tiếng sáo ngân nga trong không gian tĩnh lặng của chiều quê.
- Đồng lúa xanh tốt rì rào trước gió.
- Chân trời tím điểm những cánh cò trắng vội vã bay về tổ.
- Về đến làng, đàn trâu vẫn thong dong bước.
- Em sung sướng cảm nhận mùi vị quen thuộc của đất đai, cây cỏ quê nhà...
- Các bạn chia tay, ai về nhà nấy, hẹn chiều mai lại gặp nhau.
- Đức hứa sẽ dạy em thổi sáo.

3. Kết bài:

- Nghĩ đến lúc mình biết thổi sáo và cũng thổi hay như bạn Đức, em thấy rất vui.
- Em sẽ mượn tiếng sáo để bày tỏ tình cảm yêu mến, gắn bó với quê hương.

II. BÀI LÀM

Quê em là một làng nhỏ nằm bên bờ sông Đáy hiền hòa, mềm mại uốn lượn giữa bạt ngàn ruộng mía, bờ dâu tươi tốt. Đám trẻ xóm Thượng chúng em thường hẹn nhau dắt trâu ra bãi cỏ xanh mượt cuối làng để chăn. Đây là thế giới kì thú của tuổi thơ với bao trò chơi hấp dẫn như đánh đáo, đánh khăng, đúc dế, đánh trận giả, thả diều... Nhưng dù chơi vui tới đâu thì đến lúc mặt trời lặn sau dãy núi Ba Vì tím biếc phía Tây, chúng em cũng bảo nhau dong trâu về nhà.

Dẫn đầu là con trâu đực của Thắng. Nhìn nó ai cũng thích. Cặp sừng to và con vút nghênh nghênh kiêu hãnh. Đôi mắt ốc nhồi đen ướt, hai cái tai lá mít ve vẩy, bốn chân bước đủng đỉnh đỡ cái bụng căng tròn, đen bóng. Trên tấm lưng rộng của nó, Thắng ngồi vắt vẻo, tay nhịp chiếc roi tre, thỉnh thoảng lại phất nhẹ vào mông thúc trâu rảo bước.

Nối theo sau là chú trâu tơ của Đức, vóc dáng mập mạp, cái bụng no cỏ tròn căng. Vừa đi nó vừa ve vẩy đuôi, đôi mắt lim dim ra chiều thích thú. Đức ngồi vắt chân qua một bên, mải mê thổi sáo. Đức được bố dạy cho từ bé nên cậu ta thuộc nhiều bài và thổi khá hay. Tiếng sáo réo rắt, du dương ngân lên trong không gian êm đềm, tĩnh lặng. Hai bên đường, đồng lúa dập dờn như sóng biển trước cơn gió nồm nam mát rượi.

Đàn trâu vẫn thong thả bước. Tiếng móng trâu gõ lộp cộp đều đều như những nốt nhạc trầm làm nền cho tiếng sáo vút cao. Xa xa, chân trời mênh mông tím sẫm, điểm những cánh cò trắng đang vội vã bay về tổ sau một ngày lặn lội kiếm ăn.

Em thả hồn theo tiếng sáo véo von của Đức. Tiếng sáo như lời tâm tình thủ thỉ của người dân quê em. Em lẩm nhẩm hát theo: "Có ai hỏi vì sao, quê hương chúng ta nhiều ngói mới. Rằng có đắng cay nên chừ mới có ngọt bùi"... Hết bài này, Đức thổi sang bài khác. Nào là *Việt Nam quê hương tôi*, rồi lại *Trường em, Em là búp măng non*... Mấy bạn dong trâu sau lưng em cũng vui vẻ hát lên theo điệu sáo.

Trong bóng chiều nhập nhoạng, chiếc cổng làng bằng gạch cũ kĩ rêu phong đã hiện ra sau làn sương mỏng. Hai bên cổng, luỹ tre ken dày kéo dài thành bức tường tự nhiên che chở thôn xóm. Ngọn tre uốn cong, đung đưa theo gió, thân tre cọ vào nhau phát ra âm thanh kẽo kẹt tựa tiếng võng trưa hè.

Đàn trâu vẫn đủng đỉnh bước trên con đường làng lát gạch vương vãi rơm rạ. Mùi bèo dưới ao bốc lên ngai ngái lẫn với mùi khói bếp ấm nồng. Mùi lá cây tươi quyện lẫn mùi hoa cau, hoa bưởi thơm ngát... Tất cả tạo thành mùi vị quen thuộc của mảnh đất này.

không quên hẹn gặp nhau vào chiều mai. Đức dắt chiếc sáo vào thắt lưng rồi nhảy xuống đất, ngoái lại bảo em:

- *Ăn cơn xong, cậu sang nhà tớ nhé! Chúng mình sẽ giải nốt mấy bài toán thầy cho buổi sáng. À, mai đi chăn trâu, nhớ mang theo sáo. Tớ sẽ dạy cậu thổi, chẳng khó lắm đâu!* Nghĩ đến lúc mình cũng thổi sáo hay như Đức, lòng em rộn lên một niềm vui khó tả. Phải! Em sẽ mượn tiếng sáo để bày tỏ tình cảm gắn bó thiết tha với quê hương yêu dấu!

ĐỀ 12: Tả một loài cây em yêu.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Cây em định tả là cây gì? (Cây xoan)
- Được trồng ở đâu? (Các làng quê miền Bắc)
- Cây đó được tả vào thời điểm nào? (Mùa hoa nở)

2. Thân bài:

*** Tả cây xoan:**

+ Hình dáng:

- Thân suôn thẳng, khá cao, màu nâu...
- Cành khẳng khiu...
- Lá kép, nhỏ, mỏng, màu xanh thẫm.
- Hoa bé li ti, màu tím nhạt, mọc thành chùm, hương thơm thoang thoảng..

+ Tác dụng của cây với đời sống con người:

- Gỗ xoan làm cột nhà vừa đẹp vừa bền...
- Lá xoan làm phân bón ruộng...

3. Kết bài:

- Hình ảnh cây xoan in đậm trong lòng người nông dân Việt Nam...
- Vẻ đẹp mộc mạc, bình dị của cây xoan góp phần tạo nên khung cảnh yên bình của làng quê.

II. BÀI LÀM

Ở những làng quê miền Bắc, đâu đâu cũng có cây xoan, một thứ cây quen thuộc, gắn bó với cuộc sống của người nông dân tự bao đời. Từ vùng trung du đất cằn sỏi đá đến vùng châu thổ sông Hồng màu mỡ, xoan được trồng trên triền đồi hay ven con đường làng uốn lượn quanh co... Xoan còn được trồng trước ngõ, trong vườn hoặc trên những rẻo đất quanh ao,

quanh nhà. Xoan rất dễ sống. Người ta chỉ cần đào một cái hố nho nhỏ, ươm cây xoan con con và đặt vào đó một niềm hi vọng.

Thời gian trôi qua rất nhanh. Khoảng bốn đến năm năm sau, cây xoan đã trưởng thành. Thân cây cao và thẳng tắp, màu nâu sẫm. Cành xoan khẳng khiu, đầu cành lưa thưa một vài túm lá. Lá xoan mỏng và nhỏ, màu xanh đậm, phất phơ trước gió.

Cây xoan đẹp nhất là vào cuối tháng ba, mùa hoa xoan nở. Những bông hoa nhỏ bé, cánh tím phớt, điểm mấy chấm đen li ti nở thành từng chùm. Mỗi khi có làn gió nhẹ thổi qua, những chùm hoa lại đong đưa, đong đưa khe khẽ. Không khí trong làng thơm ngát hương hoa xoan, một mùi thơm mộc mạc, dịu dàng hơn cả hoa cau, hoa bưởi.

Ở làng em, nhà nào cũng trồng xoan. Ngọn xoan cao vượt lên khỏi những khu vườn cây cối xanh um. Sau trận mưa, hoa xoan rơi đầy lối ngõ, rắc trên những luống rau cải xanh mướt và lấm tấm cả trong vại nước trước sân nhà.

Ngắm hàng xoan trồng trước ngõ, ông em tấm tắc khen cây nào cũng to, cũng đẹp. Sang năm là có thể đốn xoan làm cột, đựng thêm chiếc nhà ngang. Gỗ xoan dẻo dai, bền chắc và đặc biệt là không mối mọt nào đục được. Ông bảo em nhớ nhắc ông bữa nào tỉa bớt lá xoan già để ủ làm phân xanh bón lúa.

Giống như tre, trúc, cây xoan là bạn thân của người nông dân Việt Nam từ ngàn xưa. Xoan mọc ở khắp nơi, không chê đất xấu đất cằn. Nét đẹp giản dị của cây xoan góp phần làm nên vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên thanh bình chốn làng quê Bắc Bộ.

ĐỀ 13: Em hãy tả cây đa làng em.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Cây đa lớn hay nhỏ? (Cây đa cổ thụ)
- Được trồng ở đâu? (Đầu làng em)

2. Thân bài:

*** Tả cây đa:**

+ *Hình dáng:*

- Thân cây lớn, rễ mọc ngoằn ngoèo trên mặt đất.
- Xung quanh thân chính có rất nhiều thân phụ.
- Ngọn đa cao vượt khỏi luỹ tre làng.

- Bóng đa tỏa mát một khoảng đất rộng.

- Trong tán cây, nhiều loại chim làm tổ.

- Dưới bóng đa là quán nước cho khách nghỉ chân, là chỗ vui chơi của đám trẻ...

+ *Cây đa với cuộc sống của dân làng:*

- Cây đa chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử của làng.

- Dân làng thường gặp gỡ trao đổi công việc làm ăn, trò chuyện tâm tình dưới gốc đa.

3. Kết bài:

*** Cảm nghĩ của em:**

- Cây đa là hình ảnh quen thuộc, gần gũi.

- Cây đa là nhân chứng lịch sử của làng.

II: BÀI LÀM

Đầu làng em có một cây đa có lẽ đã vài trăm tuổi. Thân cây lớn lắm! Rễ đa ngoằn ngoèo như những con trăn khổng lồ uốn khúc. Xung quanh gốc chính là hàng chục gốc phụ khiến cho cây thêm bề thế và vững chãi. Cách xa hàng cây số đã nhìn thấy bóng đa cao vượt khỏi lũy tre làng, sừng sững in trên nền trời xanh biếc.

Bóng đa che mát một khoảng đất rộng. Chim chóc làm tổ trên cành, suốt ngày ríu rít. Đang đi trên đường nắng chang chang, khách ghé chân vào quán tranh nghỉ tạm, uống một bát nước chè xanh hãm đặc, tận hưởng cơn gió nồm nam lồng lộng thổi, quả là không có gì sung sướng bằng, bao nhiêu mỏi mệt đều tan biến hết.

Tuổi thơ chúng em cũng tìm được ở cây đa nhiều điều kì thú. Lá đa to, dày và xanh bóng đem cuộn tròn lại, xé hai bên mép lá làm sừng, buộc một mẩu dây chuối khô vào cuống rồi luồn vào trong, khe khẽ kéo... Thế là đã có một *"con trâu lá đa"*, cặp sừng cong cong, cái đầu gục gặc như sẵn sàng nghênh chiến. Nào là trâu bố, trâu mẹ, nghé tơ... nằm quây quần bên nhau, nhìn mới thích làm sao!

Những chiếc búp đa khô quăn queo màu nâu rơi trên mặt cỏ có thể nhặt về làm kèn. Kèn búp đa ngậm vào miệng rồi phồng má thổi, nó kêu "toe" lên một tiếng, kèm theo chuỗi cười trong trẻo vang xa.

Chiều hè, chúng em thường túm năm tụm bảy dưới góc đa để thi thả diều. Bờ con mương chạy ngang cánh đồng làng là nơi thả diều lí tưởng. Những cánh diều chấp chới bay cao; tiếng sáo diều vi vu ngân nga giữa không trung bát ngát.

Ông em kể rằng cây đa đã chứng kiến bao sự kiện buồn vui của làng. Lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên phất phới bay trên ngọn đa. Cuộc mít tinh đầu tiên của dân làng thành lập chính quyền cách mạng cũng diễn ra dưới gốc đa. Trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mĩ, những cuộc tiễn làm ăn hằng ngày, chuyện đổi mới không ngừng của làng của nước, bà con trao đổi với nhau dưới bóng mát cây đa. Cây đa cổ thụ quả đúng là nhân chứng lịch sử của làng.

ĐỀ 14: Em hãy tả khung cảnh Hà Nội vào xuân.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Khung cảnh thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của Thủ đô Hà Nội trong những ngày vào xuân.

2. Thân bài:

a) Khung cảnh những ngày giáp Tết Nguyên Đán:

- Khí trời ấm dần, bầu trời quang đãng, cây cối đâm chồi nảy lộc, chim chóc về nhiều...

- Trên đường nườm nượp người và xe. Phố phường được trang hoàng lộng lẫy...

- Chợ búa đầy ắp hàng hóa, nhộn nhịp kẻ bán người mua.

- Chợ hoa với hàng trăm thứ, nhiều nhất là hoa đào, hoa cúc, cây quất... Có cả hoa mai vàng miền Nam.

- Tranh Đông Hồ đem lại cho các chợ màu sắc đặc biệt của chợ Tết.

b) Khung cảnh ngày 30 và mùng Một Tết:

+ 30 Tết:

- Trong các gia đình, bàn thờ tổ tiên đèn nến sáng trưng, khói nhang nghi ngút.

- Phòng khách bày biện đẹp đẽ. Cây đào được đặt ở vị trí trang trọng nhất.

- Cả nhà đoàn tụ ăn bữa cỗ tất niên.

- Ở góc sân, nồi bánh chưng sôi sùng sục.

- Giao thừa là thời khắc năm cũ năm mới chuyển giao. Lễ cúng giao thừa tiễn năm cũ, đón năm mới. Mọi người đổ ra đường, đến các đền chùa dâng hương và hái lộc cầu may.

- Cảnh đón giao thừa nhộn nhịp quanh Hồ Gươm.

+ Mùng Một với tục xông đất và mừng tuổi:

- Người nhà tự xông đất hoặc nhờ sẵn một người nào đó "tốt vía" xông đất lấy may.

- Con cháu chúc thọ ông bà, cha mẹ.
- Ông bà, cha mẹ mừng tuổi con cháu.
- Mọi người chúc nhau những điều tốt lành.
- Sang nhà người thân quen hoặc hàng xóm để chúc mừng năm mới.

3. Kết bài:

*** Cảm nghĩ của em:**

- Tết là dịp sum họp của gia đình, họ tộc để tưởng nhớ tới công đức của tổ tiên, ông bà...
- Tết là dịp mọi người gặp gỡ, tâm sự và động viên, cầu chúc cho nhau gặp nhiều may mắn trong năm mới.
- Tết Nguyên Đán là phong tục cổ truyền tốt đẹp của dân tộc ta. Mùa xuân đem tới niềm vui và hi vọng cho mọi người, nhất là tuổi trẻ...

II. BÀI LÀM

Chỉ còn vài ngày nữa là tới Tết Nguyên Đán. Thiên nhiên và con người của Thủ đô Hà Nội - đất Thăng Long ngàn năm văn vật đang náo nức chờ đón xuân sang.

Trên những con đường từ ngoại thành dẫn vào nội ô, người và xe nườm nượp. Dường như ai cũng hối hả hơn, vội vã hơn trong lúc năm hết Tết đến. Ở khu trung tâm thành phố, quang cảnh nhộn nhịp lạ thường. Bưu điện, khách sạn, siêu thị, cửa hàng... đều được trang hoàng lộng lẫy bằng những hình ảnh của mùa xuân như cành mai, cành đào... cùng hàng chữ *Chúc mừng năm mới*.

Chợ Đồng Xuân đầy ắp hàng hóa, người mua kẻ bán đông đúc giữa khung cảnh ồn ào, náo nhiệt. Đông nhất là ở dãy bán hàng Tết như gạo nếp, đậu xanh, lá dong, lạt giang, măng, miến, mộc nhĩ, nấm hương, giò chả, lạp xưởng, rượu, bánh kẹo, mứt và hoa quả...

Nhưng hấp dẫn nhất phải kể đến chợ hoa. Từ những làng chuyên trồng hoa như Ngọc Hà, Nhật Tân, Hữu Tiệp... hoa tuôn về các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Lược... mỗi lúc một nhiều. Nào hồng, nào cúc, lay ơn, thược dược, mẫu đơn, huệ, cẩm chướng, hướng dương... Dưới làn mưa xuân phơi phới bay, trăm thứ hoa, hoa nào cũng đẹp nhưng nổi bật hơn cả là hoa đào - tượng trưng cho mùa xuân phương Bắc. Những cây đào bích màu hồng sẫm, bông lớn, cánh nhiều, trông xa như một khối hồng đầy sức sống. Những gốc đào thế đủ hình đủ dáng phượng múa, rồng bay... Những chậu quất lá xanh quả đỏ sai lúc lỉu, tượng trưng cho may mắn và hạnh phúc... Thiên nhiên phân định cho miền Bắc cái lạnh mùa đông hợp với những cành đào thắm và đem lại cho phương Nam cái nắng rực rỡ để mai vàng khoe sắc. Thú vị thay! Hoa mai phương Nam vượt dặm trường

gần hai ngàn cây số cũng đã có mặt ở đây, đem sắc nắng vàng tươi tô điểm cho bức tranh xuân Hà Nội thêm rực rỡ sắc màu.

Nhiều cụ già tóc trắng như bông, nâng niu trên tay giò thủy tiên hoặc phong lan vừa mua được với vẻ mặt mãn nguyện. Có cụ chăm chú xem tranh Tết dân gian Đông Hồ rồi giải thích cho những người đứng xung quanh hiểu về ý nghĩa của từng bức tranh gà, tranh lợn, đám cưới chuột, hứng dừa, đánh ghen, thầy đồ Cóc...

Mấy năm gần đây, người Hà Nội trở lại với thú chơi câu đối và chơi chữ đẹp. Những câu đối chữ Hán, chữ Việt được viết bằng mực tàu và nhũ vàng trên nền giấy đỏ, nét chữ cầu kì, bay bướm đủ kiểu, với nội dung nhắc nhở lòng biết ơn, đạo làm người... hoặc cầu mong may mắn. Mua đôi câu đối và vài bức tranh dân gian Đông Hồ treo trong nhà mới thực sự có màu sắc Tết.

Sáng ba mươi, trên bàn thờ gia tiên của mỗi nhà, đèn nến được thắp sáng trưng, khói nhang trầm quyện với hương hoa thơm ngát. Phòng khách được bày biện gọn gàng, cành đào đặt ở vị trí trang trọng nhất. Mọi người quây quần bên mâm cỗ tất niên, chuyện trò rôm rả. Tưởng như tổ tiên cũng về sum họp với con cháu trong ba ngày Tết. Trên bếp lửa âm ỉ ở góc sân, nồi bánh chưng đang sôi sùng sục. Đám trẻ nôn nao sốt ruột chờ được nếm những chiếc bánh bé xíu thơm ngậy và nóng hổi. Xong bữa cơm tất niên, người lớn lại chuẩn bị mâm cúng giao thừa.

Sau mọi lo toan của công việc làm ăn trong năm và những tất bật mua sắm ngày giáp Tết, người Hà Nội hân hoan đi đón giao thừa.

Đêm giao thừa ở Hồ Gươm mang một ý nghĩa thiêng liêng, đậm màu sắc tâm linh đối với người dân Thủ đô. Ai ai cũng háo hức đổ về Hồ Gươm.

Thời tiết giá rét không làm vơi dòng người đến với Hồ Gươm vào khoảnh khắc trời đất giao hòa; trái lại, nó như một chút men say khiến lòng người thêm rộn rã, bâng khuâng. Cái rét cuối đông mang theo chút ẩm ướt vào dịp chớm xuân khiến giao thừa mỗi năm một khác. Năm thì khô ráo, se se lạnh, năm thì lất phất mưa phùn và rét đậm đến cắt da cắt thịt.

Giao thừa ở Hà Nội, đặc biệt là quanh Hồ Gươm có không khí thiêng liêng của mảnh đất ngàn năm văn vật.

Những ngày trước Tết, Hồ Gươm được trang hoàng lộng lẫy. Hàng cây ven hồ được khoác tấm áo rực rỡ làm bằng muôn sắc đèn màu. Khi màn sương bắt đầu buông, Hồ Gươm thấp thoáng như mơ, như thực. Tháp Rùa, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn uy nghiêm soi bóng trên mặt nước lung linh. Không gian huyền ảo có sức thu hút lạ lùng đối với mọi người.

Quanh Hồ Gươm đông nghịt người. Tiếng reo hò, tiếng cười rộn rã làm ấm cả đêm xuân. Đền Ngọc Sơn cùng các ngôi chùa khác mở cửa đón

dòng người vào dâng hương và hái lộc cầu may. Cả trời đất và lòng người đều rạo rực sức sống, tràn ngập hạnh phúc và tin tưởng.

Lắng nghe trong tiếng gió lao xao, ta sẽ thấy bước đi êm ái của mùa xuân. Thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới đang đến gần, thật gần. Trước thềm nhà, trong phòng khách, cây đào, cây quất, bình hồng nhung thắm đỏ... cũng như đang thức cùng người, háo hức đón đợi chúa xuân.

Giờ giao thừa đã điểm. Tiếng nhạc đón chào năm mới vang lên rộn rã. Chủ tịch nước đọc thư chúc mừng năm mới. Tiếng chuông chùa ngân nga. Bầu trời Thủ đô lộng lẫy trong vũ hội pháo hoa muôn màu muôn sắc.

Mùng Một Tết - ngày đầu tiên của năm mới náo nức làm sao. Ai cũng ăn mặc lịch sự, đẹp đẽ. Trẻ em xúng xính trong bộ quần áo mới, tung tăng chạy nhảy, nói cười. Tục xông đất và mừng tuổi đã có tự ngàn năm. Có nhà tự xông đất lấy. Có nhà nhờ người quen "tốt vía" xông đất lấy may. Rồi con cháu chúc thọ ông bà, cha mẹ mừng tuổi, chúc phúc cho con cháu. Hàng xóm láng giềng sang nhà nhau chúc Tết.

Tết Nguyên Đán là một trong những phong tục cổ truyền của dân tộc ta. Tết đến, xuân về là dịp sum họp của gia đình và dòng họ để tưởng nhớ đến công đức tổ tiên; là dịp mọi người gặp gỡ chia sẻ buồn vui, quan tâm đến nhau và cầu chúc cho nhau đạt được những điều tốt lành. Mùa xuân căng tràn sức sống đem lại niềm tin và hi vọng, mở đầu cho một năm mới với bao điều thú vị đang chờ phía trước.

ĐỀ 15: Hãy miêu tả cảnh đẹp của rừng núi quê em.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Cảnh em định tả là cảnh gì? (núi Ba Vì).
- Cảnh đó ở đâu? (Sơn Tây, tỉnh Hà Tây).
- Được tả vào thời điểm nào? (Vào một ngày mùa hạ).

2. Thân bài:

*** Tả ngọn núi:**

+ Nhìn từ xa:

- Dãy núi Ba Vì tím biếc sừng sững in bóng trên nền trời phía Tây.
- Đỉnh núi chia làm ba ngọn nối tiếp nhau...
- Sáng sớm, mây trắng vờn quanh đỉnh núi.
- Buổi trưa, trời nắng, từ xa có thể nhìn thấy những gốc cổ thụ trên sườn núi.
- Buổi chiều, dáng núi nổi bật trên nền đỏ của hoàng hôn.

+ Đến gần:

- Núi có nhiều mảng xanh khác nhau: xanh sẫm của rừng già, xanh vàng của những cỏ tranh...
- Dưới chân núi là dãy đồi lô xô như bát úp, hoa sim, hoa mua nở tím...
- Trên thảm cỏ xanh, đàn bò của nông trường thong dong gặm cỏ.
- Hồ Suối Hai mênh mông in bóng mây trời, bóng núi...
- Khu du lịch Đồng Mô, Ngải Sơn, Ao Vua... phong cảnh hữu tình, thu hút nhiều du khách...

3. Kết bài:

*** Cảm xúc của em:**

- Núi Ba Vì góp phần làm nên vẻ đẹp đặc biệt của quê hương.
- Yêu thích dáng vẻ hùng vĩ của núi Ba Vì.
- Tự hào về ngọn núi gắn liền với truyền thuyết *Sơn Tinh - Thủy Tinh* đã có tự ngàn năm.

II. BÀI LÀM

Đã là người Việt Nam, hẳn ai cũng đã từng nghe đến tên núi Tản Viên - ngọn núi thiêng gắn liền với truyền thuyến *Sơn Tinh - Thủy Tinh* nổi tiếng trong kho tàng truyện cổ nước ta.

Núi Tản Viên hay còn gọi là núi Ba Vì thuộc tỉnh Hà Tây, giáp ranh với Hòa Bình. Từ thị xã Sơn Tây vào tới chân núi chưa tới hai mươi cây số theo đường chim bay. Vào những ngày mùa hạ, nắng đẹp trời trong, dãy Ba Vì hiện lên với tất cả vẻ hùng vĩ, oai nghiêm và thơ mộng vốn có tự ngàn đời của nó.

Đứng trên đê sông Hồng lộng gió, phóng tầm mắt ra xa, ta sẽ thấy dãy núi xanh thẫm sừng sững in hình trên nền trời biếc. Đỉnh núi chia làm ba ngọn. Cao nhất là ngọn Ngọc Hoa ở giữa, hai bên là ngọn Ông, ngọn Bà. Sáng sớm, mây trắng vờn quanh, Ba Vì thấp thoáng sau làn sương mỏng, trông càng thêm huyền ảo.

Buổi trưa, nắng trung du xứ Đoài vàng như hổ phách. Không khí trong veo. Nắng phủ vàng rực triền núi, lấp lánh trên những tán cổ thụ của đại ngàn. Càng về chiều, màu núi càng tím sẫm lại, nổi bật trên nền ráng đỏ hoàng hôn. Núi Ba Vì lúc ấy trông kì vĩ lạ lùng!

Trải dài ven chân núi là những dãy đồi chập chùng, nhấp nhô như sóng lượn. Màu vàng nâu của những trảng cỏ tranh xen lẫn màu xanh ngăn ngắt của đồng cỏ. Hàng ngàn con bò của nông trường đang thong dong gặm cỏ trên những triền đồi. Màu tím hồng của hoa sim, hoa mua sáng lên dưới nắng.

Hồ Suối Hai như một tấm gương khổng lồ soi bóng trời mây, non nước. Gió thổi, mặt nước lao xao, bóng núi lung linh, chập chờn theo làn sóng. Đủ loại chim như mòng, két, le le... mải mê kiếm mồi. Thỉnh thoảng, chúng bay vút lên, chao lượn giữa không trung bàng bạc hơi sương.

Những năm gần đây, khu du lịch Đồng Mô, Ngải Sơn của Ba Vì đã trở thành một điểm đến đầy lí thú đối với du khách trong và ngoài nước. Du khách sẽ được thưởng thức vẻ đẹp muôn màu, muôn vẻ của thiên nhiên: những rừng cây âm u, dốc đá cheo leo, hiểm trở, những thác nước tung bọt trắng xóa, lấp lánh bảy sắc cầu vồng. Ao Vua nước trong văn vắt nhìn thấu đáy, những hang động ăn sâu vào lòng núi... hấp dẫn vô cùng! Hòa mình vào khung cảnh thơ mộng của núi rừng, bao nhiêu mệt mỏi sẽ tan biến hết, trong lòng ta lại dấy lên niềm vui và tình yêu cuộc sống.

Vẻ đẹp của ngọn núi Ba Vì quê em có thể sánh với vẻ đẹp của ngọn núi Phú Sĩ nước Nhật. Dáng núi Ba Vì đã in sâu vào lòng mỗi con người sinh ra và lớn lên trên xứ sở đầy truyền thuyết và cổ tích. Dẫu biết là huyền thoại nhưng em vẫn tin rằng, giờ đây trên đỉnh ngọn núi thiêng, vị thần tài ba, dũng cảm phi thường là Sơn Tinh vẫn sống hạnh phúc bên nàng Mị Nương xinh đẹp.

ĐỀ 16: Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

BÀI LÀM

Bao mong chờ, háo hức rồi mùa hè cũng đã đến. Em mong ngóng những ngày tháng ấy không chỉ bởi được nghỉ ngơi sau thời gian dài học hành vất vả mà còn bởi em sẽ được lên thành phố Lào Cai nghỉ hè. Ở đây, em đã được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp - một niềm tự hào của thành phố Lào Cai: công viên Nhạc Sơn.

Thành phố Lào Cai là sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp của thiên nhiên và công sức lao động, dựng xây của con người. Nằm ở sát biên giới Việt - Trung, thành phố được trang bị những cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho mục đích thương mại. Đời sống nơi đây cũng nhộn nhịp, đông đúc hơn những huyện lị trong tỉnh. Bao quanh cái lòng chảo vừa hiền hòa vừa sóng sánh ấy là những dãy núi uy nghiêm, sừng sững xanh ngát bốn mùa. Nằm yên ả giữa lòng thành phố, công viên Nhạc Sơn là một cảnh đẹp tiêu biểu cho những nét đặc trưng của thành phố giáp biên này.

Từ những ngôi nhà cao tầng xung quanh nhìn xuống, công viên nổi bật với một hồ nước trong trẻo, lấp lánh như một viên ngọc quý. Đó là hồ nước tự nhiên, và từ đây con người tạo ra những kiến trúc nhân tạo của một công viên vừa tự nhiên vừa hiện đại.

Từ cổng chính của công viên bước vào, du khách dễ dàng nhìn thấy hồ nước và một cây cầu cong cong dẫn ra nhà Thủy Toạ được thiết kế đứng giữa hồ nước. Đó là một tòa nhà năm tầng khá đồ sộ được trang bị cửa kính, đèn màu, dùng làm khu ăn uống, vui chơi cho khách đến công viên. Đã bao nhiêu năm nay, Thủy Toạ đứng nghiêng nghiêng soi bóng bên hồ như núi cao làm duyên với sông dài biển rộng. Nhất là vào những ngày có nắng hoặc vào những đêm trăng, sóng hồ lăn tăn xôn xao gợn biết bao gợn vàng gợn bạc, bóng nhà Thủy Toạ cũng theo đó rung rinh như xúc động trước một vẻ đẹp quá đỗi yêu kiều, tinh tế. Thêm phần sinh động cho bức tranh vốn đã rất hữu tình đó là hàng liễu rũ chạy sát bờ hồ. Các cô điệu đàng quanh năm soi gương trang điểm. Bóng dáng thướt tha, phơ phất của các nàng in xuống ven hồ khiến ta ngờ ngợ đó là hàng mi dài cong vút viền quanh đôi mắt trong veo của người thiếu nữ Lào Cai...

Chạy quanh bờ hồ không chỉ có hàng liễu rũ mà còn có con đường nhỏ được xây lát bằng gạch đỏ. Cả hai tạo ra hai đường cong song song chạy ven bờ hồ. Giữa hai người bạn chí tình ấy là bãi cỏ xanh rì, chỗ thì bằng phẳng, chỗ lại nghiêng nghiêng như lòng máng. Chiều hè, nếu được lăn mình trên đó mà ngắm trời xanh mây trắng và hưởng làn gió trong thổi từ hồ vào thì thật tuyệt! Viền ngoài đường đi là một vòng đất khá rộng. Ở đó cũng mang một sắc xanh tươi mát của các loại cây lớn: hoa sữa, cây si, cây đa,... Những cây có dáng thẳng còn được trang điểm bằng những dây đèn màu chạy quanh thân từ gốc đến ngọn. Như thế, vào buổi tối trông chúng chẳng khác nào những cột ánh sáng, cột lửa đứng chống trời. Chạy xen với các loài cây thân gỗ, thỉnh thoảng ta lại bắt gặp một vài bãi cau, bãi dừa và vài chiếc ghế tựa. Đó là nơi để khách đến công viên được nghỉ ngơi, trò chuyện cho thư thái tâm hồn.

Đặc biệt, chạy ở phía ngoài cùng của công viên là hai đồi thông. Chúng như hai nửa vầng trăng đối nhau. Nếu không có hồ nước cùng con đường, trảng cỏ... ở giữa hẳn chúng đã hợp lại với nhau thành vầng trăng thanh tròn trịa ngày rằm. Hai đồi thông cao hẳn lên so với mặt bằng của công viên. Những cây thông còn nhỏ nhưng nhìn đã rắn rỏi với hàng thân nâu tươi và tán lá xanh rì mạnh mẽ. Chỉ thời gian ngắn nữa thôi, khi những cây thông non này trưởng thành, hai đồi thông sẽ giống như hai dãy núi kiên cường bao bọc lấy hồ nước cùng những người bạn thuỷ chung gắn bó giống như những dãy núi biên cương sừng sững mấy chục năm nay vẫn dang rộng vòng tay giữ gìn bảo vệ thành phố Lào Cai được yên bình, phát triển.

Điều đặc biệt khiến Nhạc Sơn trở nên ấn tượng với những người khách đáng yêu của mình là công viên rất sạch. Mặt hồ như rộng ra, trong hơn vì không có những thứ rác sinh hoạt trôi nổi trên mặt nước. Bãi cỏ cũng như rộng hơn, xanh hơn vì không có vỏ kẹo, giấy bỏ,... Đến với công viên,

ta không chỉ thầm cảm ơn thiên nhiên phóng khoáng, thầm cảm phục ý tưởng sáng tạo của nhà thiết kế mà còn biết ơn những người dân Lào Cai rất đỗi bình dị, đơn sơ đã biết giữ gìn đất quý, đất yêu của thiên nhiên đất trời và của cả con người.

Vẻ đẹp tinh tế, thuần khiết của công viên Nhạc Sơn đã để lại trong em những ấn tượng sâu đậm. Nghĩ đến Nhạc Sơn, em thêm yêu thêm quý mảnh đất quê hương của mình. Và chắc chắn, trong buổi học đầu tiên của năm học mới, em sẽ không quên kể cho các bạn nghe về công viên xinh xắn này cùng những kỉ niệm đẹp đẽ mà em đã có nơi đây.

ĐỀ 17: Hãy kể về một người bạn thân yêu của em

BÀI LÀM

Năm lớp Bốn, tôi có một cô bạn tên là Hương. Tôi vẫn nhớ cái áo kẻ màu vàng xỉn mà Hương mặc suốt bốn mùa, vóc dáng gầy gò và nước da xanh mảnh mai của cô ấy. Mấy thằng con trai lớp bên hễ thấy Hương là reo lê *"Ê, ê, em con điên..."* thế mà Hương vẫn chẳng dám nói lại, chỉ chạy về lớp ngồi khóc.

Chị gái Hương vẫn hay lang thang ngắt hoa ngoài đường, thỉnh thoảng lại đến trường nhón vào lớp tôi, nhìn Hương rồi đi. Chỉ vậy thôi, chẳng bao giờ làm điều gì ghê gớm hơn, nhưng tôi vẫn thấy sợ sợ chị ấy. Mỗi lần thế Hương chạy ra nói với chị như nói với em bé *"chị về đi nhé, tẹo nữa là em về chơi với chị"*. Mẹ Hương bán rau ở chợ, bố Hương không thấy đi làm như bố mẹ tôi, chú hay uống rượu, mà mỗi lần say là nhà Hương náo loạn lên vì tiếng quát tháo, khóc lóc. Chú đánh cả mẹ Hương, cả hai chị em.

Một lần, tôi đang chơi đồ hàng ở nhà thì Hương chạy xồng xộc sang, vừa nói vừa khóc *"Tớ không ở nhà hôm nay đâu. Vừa rồi bố tớ bảo chiều về sẽ cho mẹ con một trận. Mà tớ không làm già đâu, thật đấy. Mẹ tớ cũng thế"*. *"Hay là ấy sang nhà tớ ở đi"*. Hương bí xị *"Không được đâu, thế nào bố tớ cũng biết tớ ở đây rồi lại sang bắt tớ về"*. Hai đứa cứ ngồi nghĩ ra mọi cách, cuối cùng quyết định đi thật xa. Tôi quyết định đi cùng Hương, chẳng kịp nghĩ nếu bố mẹ biết thì tôi cũng bị ăn đòn là cái chắc. Hai con bé nắm tay nhau chạy theo con đường dẫn sang một xã khác. Đi rạc cả chân thì gặp một cái miếu. Hai đứa vào đó nghỉ tránh nắng, vừa mệt vừa đói rồi ngồi lì ở đó đến tận chiều tối. Muỗi cắn sưng hết cả tay chân. Đang ngồi buồn hiu thì chợt Hương đứng phắt dậy: *"Nhung ơi, thôi về. Tớ đi thế này thì chỉ có mỗi mẹ với chị ở nhà. Tớ không bỏ mẹ tớ lại như vậy được. Có mấy mẹ con cũng đỡ sợ hơn"*.

Thế rồi hai đứa lại dò dẫm đi về. Lúc lúc, Hương lại tấm tức khóc, chắc đang tưởng tượng được bố "đón tiếp" như thế nào. Nhưng càng khóc, Hương càng rảo bước. Gần về đến nhà, Hương bỏ tôi một đoạn xa, tôi gắng guồng chân thế nào cũng không theo kịp bạn ấy.

Những chuyện như vậy làm tôi ghét chú Hoan ghê gớm, không hiểu sao chú ấy lại ác với mẹ con Hương thế. Lần nào tôi hỏi mẹ cũng bảo *"chuyện người lớn con không hiểu gì đâu"*. Mà đúng là tôi không hiểu thật. Chẳng lẽ cứ là người lớn thì được quyền làm cho trẻ con hoảng sợ khổ sở như thế. Tôi thương bạn lắm mà không biết làm thế nào được.

Rồi nhà tôi chuyển nhà, hai đứa mất liên lạc nhau. Hồi ấy còn bé quá, mau nhớ mau quên. Nhưng bao năm rồi, tôi vẫn không thể quên ánh mắt rầu rầu cũng như những bước chân gấp gáp của Hương. Ngay lúc ấy và cả sau này nữa. Tôi luôn cho rằng Hương là người bạn tội nghiệp nhất và can đảm nhất. Bạn ấy sẵn sàng chịu đánh chịu mắng vô cớ chỉ cần có mặt bên mẹ để sẻ chia.

Tình cờ gặp người quen trong khu tập thể cũ, tôi lại níu hỏi thăm Hương. Nghe nói sau này bố Hương xin được việc làm, tật say xỉn đỡ hẳn. Chị bạn ấy cũng khỏi bệnh rồi. Gia đình đang từng bước ổn định... hệt như một câu chuyện cổ tích ấy. Mà cũng phải, những người như Hương xứng đáng nhận được một cuộc sống bình yên như cổ tích như vậy lắm....

ĐỀ 18: Kể chuyện về bà em.

Khi còn bé, tôi thường được ba mẹ gửi về quê với bà. Bà tôi có khuôn mặt nhỏ, nhăn nheo. Khi cười các nếp nhăn răn túm vào nhau.

Bà bán rau ở chợ làng, lúc nào cũng tất tả với gánh rau. Đôi chân đi đất lâu ngày bè ra, nứt nẻ, sần sùi. Ba mẹ tôi mua cho bà đôi dép mới, bà cất dép dưới gầm giường *"Bà đi đất quen rồi, đi dép nhựa vướng chân lắm!"*.

Mỗi buổi được chợ, trong gánh của bà bao giờ cũng có quà cho tôi: kẹo bột, kẹo lạc, kẹo mứt... rồi táo, chuối, bưởi, hồng... nhưng tôi thích nhất là kem. Tôi thường sướng run lên khi mở quang gánh, thấy cái que màu xanh hơi chảy để trong cái cặp lồng nhôm. Thanh toán gọn que kem rồi, tôi còn mê mải liếm cặp lồng.

Nhưng có lần nghe bà bảo: *"Cha bố mày, đấy là bà còn đi rõ nhanh về cho kem khỏi chảy đấy nhé"*. Sau lần ấy, tôi kiên quyết không ăn kem nữa dù trong bụng thèm ơi là thèm. Vì cả buổi chợ bà đã mệt lắm, lúc về tôi còn bắt bà chạy nữa sao được? Bà thì ngạc nhiên lắm, chẳng hiểu tại sao *"mèo lại chê chuột"*?

Những ngày ấy trẻ em chẳng bao giờ được cầm tiền. Thế mà cuối năm học lớp sáu, chẳng hiểu sao phần thưởng cho học sinh giỏi trường tôi là

tiền. Nhưng mười nghìn đồng. Tôi mua ngay cho bà một đôi dép nhựa, màu nâu rồi nằng nặc đòi bà đi ngay.

Bà thích đôi dép ấy lắm, đến đâu cũng khoe *"con bé cháu còn mua dép cho tôi nữa đây này"*, rồi cười rưng rưng. Ba mẹ rồi bà con trong làng cứ cười bảo *"chỉ có con bé con này là giỏi, bảo được bà nó đi dép"*.

Năm sau, bà ốm nặng, chân tay sưng phù lên, chẳng đi được đến đâu. Đôi quang gánh nằm hiu hắt trong góc bếp. Thế mà hễ bước xuống khỏi giường là bà đòi đi đôi dép tôi mua.

Cái đôi dép trẻ con mua vụng, cứng lắm, chân bà lại sưng to. Chỉ xỏ chân vào thôi cũng đã đau lắm. Các cô chú mua mấy đôi dép mềm mà khuyên thế nào bà cũng không chịu đi, cứ bảo đi đôi nhựa kia quen chân, chẳng đau tí nào.

Thế rồi gần hai năm sau, bà ra đi, mãi mãi. Tôi ngẩn ngơ hụt hẫng mất một dạo. Rồi ngày "thay áo" cho bà, trời mưa rét. Lúc tấm ván thiên bật ra, tôi òa khóc khi thấy dưới di hài nơi ngày xưa là đôi chân bè ra vẫn còn nguyên đôi dép nhựa màu nâu. Đôi dép nhựa cứng mà tôi đã mua cho bà. Bà ơi, chân bà sưng to, sao bà lại đi đôi dép ấy? Mang đôi dép ấy thì đi lại làm sao được, bà ơi...

ĐỀ 19: Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Cổng trường mở ra* của Lý Lan.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Bài văn *Cổng trường mở ra* của Lý Lan đăng trên báo Yêu trẻ số 116, ra ngày 1/9/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Bài văn phản ánh tâm trạng xúc động của một người mẹ trước ngày đưa con đi học buổi học đầu tiên trong đời và khẳng định vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người.

2. Thân bài:

*** Cảm xúc và tâm trạng của người mẹ trẻ:**

- Đêm trước ngày khai trường, người mẹ không sao ngủ được. Phần vì lo lắng cho con, phần vì những kỉ niệm khó quên của ngày đầu tiên đi học sống dậy trong kí ức.

- Lo cho con quần áo mới, cặp sách mới, tập vở mới... mọi thứ đều đã sẵn sàng.

- Hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp, tâm trạng bồi hồi khó tả. Trò chuyện với mình. Nghĩ tới chuyện ngày mai mình dắt con đi học và sẽ nói với con rằng: *"Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra"*.

*** Cảm xúc và tâm trạng của đứa con thơ:**

- Cậu bé lên sáu tuổi hồn nhiên, ngây thơ, háo hức chờ đợi ngày mai tới trường, cảm giác giống như trước một chuyến đi chơi xa.

- Cậu bé không có mối bận tâm nào khác ngoài chuyện ngày mai thức dậy cho kịp giờ.

- Tự giúp mẹ dọn dẹp đồ chơi, lờ mờ cảm thấy mình đã lớn.

- Giấc ngủ đến với cậu bé thật dễ dàng...

*** Cảm nghĩ của người mẹ về vai trò của nhà trường:**

- Ngôi trường của tuổi thơ là một thế giới kì diệu. Thời gian đi học là thời gian đẹp đẻ nhất của đời người.

- Trường học sẽ đem đến cho mỗi con người những tri thức khoa học, tình thầy trò, bè bạn, tình yêu quê hương, đất nước, đạo lí làm người.

- Nhờ quá trình học tập mà con người khi trưởng thành sẽ có đủ khả năng tạo dựng sự nghiệp, góp phần hữu ích vào công cuộc kiến thiết đất nước...

3. Kết bài:

- Bằng giọng văn trữ tình và nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế, sâu sắc, tác giả đã đưa người đọc trở về với thế giới thần tiên của tuổi thơ.

- Qua bài văn, chúng ta cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng, đồng thời thấy được tầm quan trọng của nhà trường đối với mỗi con người và toàn xã hội.

II. BÀI LÀM

Bài văn *Cổng trường mở ra* của tác giả Lý Lan đăng trên báo *Yêu trẻ* số 166, ra ngày 1/9/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quãng đời đi học, hầu như ai cũng trải qua ngày khai trường đầu tiên nhưng ít ai để ý xem trong đêm trước ngày khai trường ấy, mẹ mình đã làm gì và nghĩ những gì. Bài văn trên đã phản ánh tâm trạng của một người mẹ trước ngày đưa con đến lớp, tình thương yêu vô hạn của mẹ đối với con và khẳng định vai trò to lớn của nhà trường với cuộc sống mỗi con người.

Đêm trước ngày khai trường đầu tiên của con, người mẹ không sao ngủ được. Phần vì lo chuẩn bị mọi thứ cho con, phần vì trong kí ức mẹ đang xôn xao sống dậy những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ. Cứ nhắm mắt lại là hình ảnh buổi đầu đi học của người mẹ lại hiện lên hết sức rõ ràng. Người mẹ muốn khắc sâu ấn tượng ngày khai trường lớp Một vào kí ức của con, để rồi vài chục năm sau nó vẫn còn nhớ. Ngày mai, mẹ sẽ đưa con đến trường và nhắc con hãy can đảm để bước vào thế giới diệu kì sau cánh cổng.

Bài văn đậm chất trữ tình, không có sự việc, không có cốt truyện mà chủ yếu là thể hiện tâm trạng bồi hồi, xao xuyến của người mẹ trước ngày trọng đại của cuộc đời đứa con yêu dấu.

Cùng một hoàn cảnh nhưng tâm trạng của hai mẹ con lại khác hẳn nhau.

Cậu bé lên sáu tuổi hồn nhiên, ngây thơ thật dễ thương. Tuy ngày mai đã là học sinh lớp Một nhưng đêm nay, giấc ngủ đến với cậu vẫn dễ dàng *"như uống một li sữa, ăn một cái kẹo"*. Người mẹ mải mê ngắm nhìn con đang say giấc nồng: *"Gương mặt thanh thoát của con tựa nghiêng trên gối mềm, đôi môi hé mở và thỉnh thoảng chúm lại như đang mút kẹo"*. Đây chính là những phút giây hạnh phúc của người mẹ, không gì đổi được.

Cậu bé *háo hức* chờ đợi ngày mai tới trường cũng giống như háo hức chờ đợi một chuyến đi chơi xa, chỉ khác ở chỗ cậu *"cảm nhận"*. rằng mình đã lớn rồi.

Hôm nay, mẹ đã lo cho cậu đủ cả, nào là quần áo mới, giày nón mới, cặp sách mới, tập vở mới, mọi thứ đâu đó sẵn sàng, không có mối bận tâm nào khác ngoài chuyện ngày mai thức dậy cho kịp giờ. Tác giả tả rất đúng tâm trạng vô tư của đứa con để từ đó làm nổi bật tâm trạng lo lắng, yêu thương của người mẹ.

Mọi ngày, khi con trai đã ngủ, người mẹ lại lúi húi sắp xếp đồ chơi mà đứa con bầy la liệt khắp nhà: *"chiếc xe thiết giáp dưới gầm ghế, cạnh chân bàn, những chú rô-bốt bằng nhựa... đoàn quân thú dàn trận trong một cuộc chiến tranh Sư tử - Khủng long"*... Nhưng hôm nay, có điều lạ là chú bé hăng hái tranh với mẹ dọn dẹp bởi vì mẹ nói: *"Ngày mai đi học, con là cậu học sinh cấp Một rồi"*. Dù không hiểu lắm nhưng chắc chú bé cũng lờ mờ hiểu rằng mình đã lớn nên muốn giúp đỡ mẹ.

Trái hẳn với tâm trạng thanh thản của đứa con, người mẹ đêm nay không sao ngủ được. Mọi việc đã xong, người mẹ tự bảo mình cũng nên đi ngủ sớm. Mẹ lên giường nhưng cứ trằn trọc suy nghĩ về con: *"Con đã đi học từ ba năm trước, hồi mới ba tuổi vào lớp mẫu giáo, đã biết thế nào là trường, lớp, thầy, bạn. Ngay cả ngôi trường mới, con cũng đã tập làm quen từ những ngày hè. Tuần lễ trước ngày khai giảng, con đã làm quen với bạn bè và cô giáo mới, đã tập xếp hàng, tập đi, tập đứng, để chuẩn bị cho buổi lễ khai trường long trọng này. Mẹ tin là con sẽ không bỡ ngỡ trong ngày đầu năm học"*.

Tất cả mọi việc đều đã chuẩn bị chu đáo và thực sự mẹ không lo lắng đến nỗi không ngủ được nhưng có một điều gì đó làm cho người mẹ bồi hồi khó tả: *Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng: "Hằng năm, cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp"*. Thì ra những câu văn du dương và đẹp như thơ trong bài *"Tôi đi học"* của Thanh Tịnh mà người mẹ học thuộc lòng cách đây đã mấy chục năm, giờ lại hiển hiện rõ ràng trong kí ức, làm sống dậy những kỉ niệm dấu yêu của tuổi học trò.

Vậy là đã rõ, người mẹ không ngủ được vì bồi hồi nhớ lại buổi đầu tiên đi học của mình:

"Ngày mẹ còn nhỏ, mùa hè nhà trường đóng cửa hoàn toàn, và ngày khai trường đúng là ngày đầu tiên học trò lớp Một đến trường gặp thầy mới, bạn mới. Cho nên ấn tượng của mẹ về buổi khai trường đầu tiên ấy rất sâu đậm. Mẹ còn nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường và nỗi chơi vơi hốt hoảng khi cổng trường đóng lại, bà ngoại đứng ngoài cánh cổng như đứng bên ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào".

Đây là đoạn văn miêu tả tâm trạng rất tinh tế, gây xúc động thật sự bởi nó gợi lại những kỉ niệm đẹp đẽ về thời thơ ấu của mỗi người.

Người mẹ đang trò chuyện với chính lòng mình, đang ôn lại kỉ niệm về ngày đi học đầu tiên của mình.

Từ quá khứ trở về hiện tại, người mẹ muốn khắc sâu ấn tượng ngày khai trường đầu tiên vào kí ức của đứa con một cách *"nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên. Để rồi bất cứ một ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại lòng con lại rạo rực những cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến"*.

Để khẳng định tầm quan trọng của ngày khai trường, mẹ kể chuyện bên nước Nhật xa xôi:

"Mẹ nghe nói ở Nhật, ngày khai trường là ngày lễ của toàn xã hội: người lớn nghỉ việc để đưa trẻ con đến trường, đường phố được dọn quang đãng và trang trí tươi vui. Tất cả quan chức nhà nước vào buổi sáng ngày khai trường đều chia nhau đến dự buổi lễ khai giảng ở khắp các trường học lớn nhỏ. Bằng hành động đó, họ muốn cam kết rằng, không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ cho tương lai. Các quan chức không chỉ ngồi trên hàng ghế danh dự mà nhân dịp này còn xem xét ngôi trường, gặp gỡ với ban giám hiệu, thầy cô giáo và phụ huynh học sinh, để điều chỉnh kịp thời những chính sách về giáo dục.

Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, và sai lầm một li có thể đưa thế hệ ấy đi chệch cả hàng dặm sau này".

Bài văn kết thúc bằng đoạn văn giàu chất trữ tình:

"Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra".

Mẹ dắt tay con đến trường là đưa con đến với một thế giới kì diệu. Thế giới kì diệu ấy là ngôi trường của tuổi thơ, của những năm tháng đẹp

nhất trong cuộc đời. Nơi ấy sẽ đem đến cho mỗi con người những tri thức khoa học cùng tình thầy trò, tình bạn bè, tình yêu quê hương, đất nước... và cao hơn cả là đạo lí làm người.

Nhờ quá trình học tập trong nhà trường mà khi trưởng thành, con người sẽ trở thành những công dân có đạo đức, tài năng, đủ trình độ để xây dựng, đất nước giàu mạnh, công bằng, văn minh, tươi đẹp.

Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, nhà văn Lý Lan đã đưa chúng ta trở về thế giới êm đềm của tuổi thơ. Qua bài văn, chúng ta cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng và thấy được tầm quan trọng lớn lao của nhà trường đối với tuổi trẻ và toàn xã hội..

ĐỀ 20: Cảm nghĩ về dòng sông quê mẹ.

BÀI LÀM

"Quê hương là còn đò nhỏ, êm đềm khua nước ven sông". Tuổi thơ chúng ta ai mà chẳng gắn liền với dòng sông quê hương. Bao bài hát bao lời thơ đã gửi gắm tình cảm từ con sông ấy.

Dòng sông quê hương - dòng sông của tuổi thơ, dòng sông ấp ủ tôi trong tình yêu thương, dòng sông đỏ màu phù sa, đỏ màu lúa chín, đỏ màu yêu thương. Phải chăng con sông này không chỉ bồi đắp từ phù sa mà còn bồi đắp từ tình yêu thương tha thiết? Văng vẳng bên sông tiếng ru ầu ơ, tiếng hò đò, tiếng mái chèo khua nước, và cũng văng vẳng bên sông tiếng trái tim, tiếng yêu thương nhẹ nhàng mà đằm thắm kì lạ! Còn nói được gì đây khi nghe thấy, cảm nhận thấy câu hát quan họ mượt mà, trữ tình vào một đêm trăng thanh ở bến sông? Đêm trăng thanh, đêm trăng vũ hội của dòng sông. Cùng dòng sông ấy, buổi sáng trong trẻo, mát lành, buổi chiều hoàng hôn đã ngự trị lại hồng rực lên, sáng ánh lửa, còn khi trăng đã chui ra khỏi cái vỏ ngày thì dòng sông lại lấp lánh trong bộ xiêm áo của nàng lọ lem, sáng và đẹp đến lạ kì! Lắng nghe, bạn còn nghe thấy cả tiếng vĩ cầm du dương, réo rắt, lúc trầm, lúc bổng vang lên từ đáy sông. Đó chính là lúc sông đang hát đấy, sông đang hát lên khúc tình ca, sông đang hát lên, hát về cuộc đời của mình, hát về quê hương. Chỉ thế thôi, chỉ đơn giản là tiếng nước chảy thôi nhưng sao mà nặng tình đến thế, lòng người phải chăng cũng rung động trước thứ tình cảm ấy? Dòng sông ấy nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ của tôi, sẵn sàng mở rộng vòng tay đón tôi vào trong làn nước mát lành. Tuổi thơ tôi tắm mát trong dòng sông yêu thương. Dòng sông ấy chứa đựng bao tình yêu thương của dân làng tôi, một tình yêu đơn sơ, giản dị mà thật cao quý. Tình yêu này vun đắp cho một tình yêu còn thiêng liêng và cao cả hơn, đó là tình yêu quê hương, đất nước, yêu xóm làng thân thuộc, để rồi từ

nơi này bao người con đã ra đi không trở về nhưng tôi biết trong trái tim của họ vẫn in hình con sông yêu thương, dòng máu trong người họ chảy ra, mang màu con sông yêu thương vì chính họ cũng đã từng tắm trong dòng sông này. Sao quên được những ngày nắng hạn, dòng sông cạn nước, trong đêm thanh tôi nghe thấy tiếng khóc than ai oán của con sông, sao mà thương đến thế. Và cũng sao quên được những ngày mùa bội thu, mọi người cũng vui mà dòng sông cũng vui, tôi biết nó đang nghĩ gì, nó đang rất vui cùng dân làng. Con sông ấy cũng như một con người biết yêu thương, biết giận hờn, lúc vui, lúc buồn. Tôi yêu dòng sông xiết bao.

Rồi mai đây, có thể tôi là một bác sĩ, một kĩ sư hay một người lao động nhưng tôi vẫn chỉ là một đứa trẻ bé bỏng đối với dòng sông yêu thương. Dòng sông ấy mãi luôn sát cánh bên tôi, tiếp thêm sức lực để tôi vững tin vào cánh cổng đi tới tương lai tươi sáng muôn màu.

ĐỀ 21: Cảm nghĩ của em về những ngày hè.

BÀI LÀM

Khi những con đường trong thành phố bắt đầu có tiếng ve râm ran, khi những khóm phượng vĩ đỏ thắm bắt đầu nở rộ là lúc một mùa hè mới, một kì nghỉ thú vị sắp bắt đầu.

Nghỉ hè - đó là hai tiếng quen thuộc đối với mỗi người học sinh. Đó là khoảng thời gian rảnh rỗi, nghỉ ngơi. Sau một năm học bận rộn đó cũng là khoảng thời gian mà họ dành cho gia đình nhiều nhất.

Một buổi sáng thức dậy với ánh nắng sớm tinh khiết rọi vào gian phòng nhỏ bé của mình, tôi bỗng thấy có một cảm giác kì lạ trong lòng. Cái ánh nắng dịu nhẹ của buổi sớm, tiếng chim ca líu lo đầu hè, tiếng tấp nập của xe cộ ngoài phố như giải thích cho cái cảm giác kì lạ ấy. Tôi bắt đầu kì nghỉ hè bằng những chuyến đi chơi với gia đình mình. Về thăm quê nội, quê ngoại tôi thấy mình biết thêm được thật nhiều điều. Quê tôi đẹp lắm! Rồi những lần đi biển tôi vui đùa thoả thích với sóng biển dưới bầu trời trong xanh không gợn chút mây. Những khoảnh khắc yêu thương, những tình cảm chan chứa và niềm vui ấy chỉ có vào ngày nghỉ hè mà thôi.

Nghỉ hè trở thành một khoảng không gian mà ai cũng mong ước nó đến thật nhanh, thật gần để được sum họp gia đình, để được vui đùa thỏa thích bên nhau. Nghỉ hè là lúc những dấu ấn, những kỉ niệm đẹp nhất của mỗi người được tạo dựng nên, được vun đắp bằng tình yêu thương của mỗi người. Phải cảm ơn mùa hè, cảm ơn những kì nghỉ đã cho chúng ta những giây phút thư giãn.

Nhưng không phải mùa hè lúc nào cũng cười, lúc nào cũng vui. Có những lúc, người ta ngồi thu mình lại một góc, nghĩ về những kỉ niệm của năm học cũ, nghĩ về những gì đã thả mình vào sự vui sướng với gia đình mà quên mất bạn bè, những người đã gắn bó với ta trong suốt chặng đường học tập, quên mất những kí ức của tuổi học trò suốt năm học vừa qua. Mùa hè cũng làm cho ta phải xa bạn bè một thời gian, xa thầy cô mà mình quý mến. Cũng thật buồn!

Có thể vì những lí do đó mà có người yêu kì nghỉ hè hoặc có người lại không thích kì nghỉ hè. Mỗi người có một ý nghĩ khác về mùa hè cũng như mùa hè mang lại cho mỗi người một cảm giác khác nhau.

ĐỀ 22: Bài tham khảo: *Cảm nghĩ về mùa hè*

BÀI LÀM

Nghỉ hè - hai tiếng ấy đủ để bất cứ học sinh nào trong lòng cũng vui sướng, những cái đầu nghịch ngợm tưởng tượng ra một kế hoạch thú vị cho mùa hè sôi động. Với tôi, nó vừa là niềm vui, vừa là nỗi trống vắng vô hạn.

Nghỉ hè, tức là phải ở nhà, chẳng có việc gì làm, cũng chẳng được đi chơi đâu xa. Ngày ngày ngủ dậy thật muộn, ăn sáng, ăn trưa và... ăn tối.

Năm nào, lớp tôi cũng tổ chức một chuyến đi chơi, vừa là học tập vừa là liên hoan cuối năm. Tôi thực sự háo hức, chờ đón mùa hè chỉ vì lí do đó. Đó là lúc học trò được quậy phá hết cỡ, lúc thầy cô như trẻ ra và gần gũi học trò của mình hơn. Thầy cô nhiều khi cũng bị kéo vào thế giới đa sắc màu của trẻ con. Những lúc ấy, tôi thấy thật hạnh phúc biết bao. Không có bài tập, không có thi cử chỉ còn lại tình bạn, tình thầy trò vui vầy bên nhau. Nhưng tất cả rất ngắn ngủi, tôi lại trở về nhà, bước vào một kì nghỉ hè buồn chán và vô vị. Lúc ấy, mới thấy nhớ cây bàng trước sân đỏ ối khắp các cành khi đông đến. Nhớ những giờ ra chơi sân trường nhộn nhịp, cả bọn chạy đuổi nhau toát mồ hôi. Nhớ những tiết sinh hoạt thầy trò bàn luận sôi nổi, mà giờ đây khi đã nghỉ hè, mới thấy yêu, thấy mến. Giờ đây, tôi mới tự nhủ: *"Sao lại không biết trân trọng những tháng ngày đẹp ấy, sao lại cần nhằn chuyện phải đến trường nhiều thế"*. Nghỉ hè, nhiều lúc tôi cố gắng chơi thật vui, thật sảng khoái, quên hết những vất vả trong năm học cũ nhưng vẫn không sao nguôi đi được nỗi nhớ bạn bè, thầy cô. Vào dịp nghỉ hè, có khi tôi cũng có một vài ngày đi tắm biển, đi về quê, thả diều, đi tham quan cùng gia đình, nhưng tôi vẫn nhớ bạn bè. Buổi tối, tôi thường ngồi vào bàn học, vẽ vời hay đọc sách gì đó rồi xem lại mấy tấm ảnh chụp hôm đi chơi. Có tấm chụp cảnh bọn nó đang tranh nhau ăn thịt bò khô trên xe ôtô, trông đứa nào cũng tươi hớn hở. Tấm ảnh lại chụp cả lớp lúc đi bộ... càng làm tôi nhớ da diết, muốn mùa

hè qua đi thật nhanh, muốn đi học. Tôi quên hẳn những bài tập rắc rối phức tạp, tôi không thấy sợ, thấy ngại chúng nữa. Tôi lại thấy ân hận vì trong năm học đã có lúc không muốn đi học làm cho thầy cô buồn lòng. Trong năm học, mỗi khi được nghỉ, tôi thấy thật vui, thật thích thú, nhưng bây giờ khi mà được nghỉ những một tháng hè, mới thấy trong lòng trống vắng vô hạn. Không có ai để trò chuyện, để trêu đùa, hay là để cãi nhau. Bây giờ thèm được nghe tiếng cái Mai, cái Hồng, thèm được cãi nhau với thằng Nam cùng bàn... Chỉ đơn giản thế thôi, sao mà khó quá.

Nghỉ hè, ở nhà mãi có gì hay, có gì vui. Giờ tôi mới hiểu, bạn bè, thầy cô mới yêu quý biết bao, thân thương biết bao.

Tôi không thích nghỉ hè. Phải xa bạn, xa thầy, xa mái trường, nỗi nhớ ấy da diết biết bao, nồng cháy biết bao. Tôi muốn đi học.

ĐỀ 23: Cảm nghĩ của em về sách vở em học hàng ngày.

BÀI LÀM

Có những vật tưởng như vô tri vô giác nhưng lại có một tâm hồn, biết suy nghĩ, biết đau khổ, biết buồn vui, giận hờn. Những vật đó luôn luôn ở bên ta, luôn giúp đỡ ta. Thật đáng tiếc khi ta không quan tâm đến chúng.

Sách chẳng phải là một trong những thứ đó hay sao? Sách không hề biết đứng, biết ngồi, mình đặt đâu thì nó vẫn nằm đấy, thế là chúng ta bảo nó vô tri vô giác. Nhưng chẳng phải sách đã dạy cho ta bao nhiêu điều hay sao? Sách giúp ta biết bao nhiêu điều, ân cần dạy bảo ta như một người thầy. Nhưng có nhiều người không bao giờ nhớ đến nó. Có lần, tôi đã chứng kiến một người bạn của tôi đối xử với một quyển sách như thế nào? Cậu ta đã dẫm đạp lên nó một cách vô tình nhưng cậu ta cũng không hề biết rằng cậu ta đã vô tình dẫm đạp lên chính học thức của mình.

Sách đã truyền dạy cho cậu ta kiến thức thì sách cũng như là kiến thức của cậu ta vậy. Thật đáng thương cho ai chà đạp lên quyển sách, rồi học thức của người đó sẽ mất dần đi cũng như quyển sách cũ dần theo năm tháng.

Con người thật kì lạ. Họ chỉ công nhận một thứ có linh hồn khi họ thương yêu nó. Vậy tại sao họ không thử yêu mến sách đi. Chính vào lúc ta vò nát, dẫm đạp lên nó để rồi ta có một cảm giác kì lạ thì đúng lúc đó, bạn đã cảm nhận được linh hồn của sách rồi đó.

"Hãy trân trọng mỗi cuốn sách mà bạn có". Đó là lời nhắn nhủ của tôi với các bạn để khi bạn trở thành người lớn, mỗi lần giở sách ra, nhìn một vết mực giây, nhìn thấy một nét chữ thì bạn sẽ nhớ tới tuổi học trò hồn nhiên, ngây thơ của chính mình.

ĐỀ 24: Em hãy phát biểu cảm nghĩ về một người thân yêu nhất.

BÀI LÀM

Trong cuộc sống hàng ngày, có biết bao nhiêu người đáng để chúng ta thương yêu và dành nhiều tình cảm. Nhưng đã bao giờ bạn nghĩ rằng, người thân yêu nhất của bạn là ai chưa? Với mọi người câu trả lời ấy có thể là ông bà, là mẹ, là anh chị hoặc cũng có thể là bạn bè chẳng hạn. Còn riêng tôi, hình ảnh người bố sẽ mãi mãi là ngọn lửa thiêng liêng, sưởi ấm tâm hồn tôi mãi tận sau này.

Bố tôi không may mắn như những người đàn ông khác. Trong suốt cuộc đời bố có lẽ không bao giờ được sống trong sự sung sướng, vui vẻ. Bốn mươi tuổi khi chưa đi được nửa chặng đời người, bố đã phải sống chung với bao nhiêu bệnh tật. Đầu tiên đó chỉ là những cơn đau dạ dày, rồi tiếp đến lại xuất hiện thêm nhiều biến chứng. Trước đây, khi còn khỏe mạnh bố rất phong độ.

Thế nhưng bây giờ, vẻ đẹp ấy dường như đã dần đổi thay. Thay vì cánh tay cuồn cuộn cơ bắp, giờ đây chỉ còn là một dáng người gầy gầy, teo teo. Đôi mắt sâu dưới hàng lông mày rậm, hai gò má cao cao lại dần nổi lên trên khuôn mặt sạm đen vì sương gió. Tuy vậy, bệnh tật không thể làm mất đi tính cách bên trong của bố, bố luôn là một người đầy nghị lực, giàu tự tin và hết lòng thương yêu gia đình.

Gia đình tôi không khá giả, mọi chi tiêu trong gia đình đều phụ thuộc vào đồng tiền bố mẹ kiếm được hàng ngày. Dù bệnh tật, ốm đau nhưng bố chưa bao giờ chịu đầu hàng số mệnh. Bố cố gắng vượt lên những cơn đau quằn quại để làm yên lòng mọi người trong gia đình, cố gắng kiếm tiền bằng sức lao động của mình từ nghề xe lôi.

Hàng ngày, bố phải đi làm từ khi sáng sớm cho tới lúc mặt trời đã ngã bóng từ lâu. Mái tóc bố đã dần bạc đi trong sương sớm. Công việc ấy rất dễ dàng với những người bình thường nhưng với bố nó rất khó khăn và gian khổ. Bây giờ có những lúc phải chở khách đi đường xa, đường dốc thì những cơn đau dạ dạy của bố lại tái phát.

Và cả những ngày thời tiết thay đổi, có những trưa hè nắng to nhiệt độ tới 38 – 39 độ C, hay những ngày mưa ngâu rả rích cả tháng 7, tháng 8, rồi cả những tối mùa đông lạnh giá, bố vẫn cố gắng đứng đợi khách. Tôi thật hãnh diện với mọi người khi có được một người bố giàu đức hi sinh, chịu thương, chịu khó như vậy.

Nhưng có phải đâu như vậy là xong. Mỗi ngày, bố đứng như vậy thì khi trở về những cơn đau quằn quại lại hành hạ bố. Nhìn khuôn mặt bố nhăn nhó lại, những cơn đau vật vã mà bố phải chịu đựng, tôi chỉ biết òa lên mà khóc. Nhìn thấy bố như vậy, lòng tôi như quặn đau hơn gấp trăm

ngàn lần. Bố ơi, giá như con có thể mang những cơn đau đó vào mình thay cho bố, giá như con có thể giúp bố kiếm tiền thì hay biết mấy! Nếu làm được gì cho bố vào lúc này để bố được vui hơn, con sẽ làm tất cả, bố hãy nói cho con được không?

Những lúc ấy, tôi chỉ biết ôm bố, xoa dầu cho bố, tôi chỉ muốn nói với bố đừng đi làm nữa, tôi có thể nghỉ học, như vậy sẽ tiết kiệm được chi tiêu cho gia đình, tôi có thể kiếm được tiền và chữa bệnh cho bố. Nhưng nếu nói điều đó chắc chắn là bố sẽ buồn và thất vọng ở tôi nhiều lắm.

Bố luôn nói rằng bố sẽ luôn chiến đấu. Chiếc đấu cho tới những chút sức lực cuối cùng để có thể nuôi chúng tôi ăn học thành người. Bố rất quan tâm đến việc học của chúng tôi. Ngày xưa bố học rất giỏi nhưng nhà nghèo bố phải nghỉ học. Vào mỗi tối, khi còn cố gắng đi lại được, bố luôn bày dạy cho mấy chị em học bài.

Trong những bữa cơm, bố thường nhắc chúng tôi cách sống, cách làm người sao cho phải đạo. Tôi phục bố lắm, bố thuộc hàng mấy nghìn câu Kiều, hàng trăm câu châm ngôn, danh ngôn nổi tiếng...

Chính vì vậy, tôi luôn cố gắng tự giác học tập. Tôi sẽ làm một bác sĩ và sẽ chữa bệnh cho bố, sẽ kiếm tiền để phụng dưỡng bố và đi tiếp những bước đường dở dang trong tuổi trẻ của bố. Tôi luôn biết ơn bố rất nhiều, bố đã dành cho tôi một con đường sáng ngời, bởi đó là con đường của học vấn, chứ không phải là con đường đen tối của tiền bạc. Tôi sẽ luôn lấy những lời bố dạy để sống, lấy bố là gương sáng để noi theo.

Và tôi khâm phục không chỉ bởi bố là một người giỏi giang, là một người cao cả, đứng đắn, lòng kiên trì chịu khó mà còn bởi cách sống lạc quan, vô tư của bố. Mặc dù thời gian rảnh rỗi của bố rất ít nhưng bố vẫn trồng và chăm sóc khu vườn trước nhà để cho nó bao giờ cũng xanh tươi.

Những giò phong lan có bao giờ bố quên cho uống nước vào mỗi buổi sáng; những cây thiết ngọc lan có bao giờ mang trên mình một cái lá héo nào? Những cây hoa lan, hoa nhài có bao giờ không tỏa hương thơm ngát đâu? Bởi đằng sau nó luôn có một bàn tay ấm áp chở che, chăm sóc, không những yêu hoa mà bố còn rất thích nuôi động vật.

Nhà tôi bao giờ cũng có hai chú chó con và một chú mèo và có lúc bố còn mang về những chiếc lồng chim đẹp nữa. Hơn thế, trong suốt hơn năm năm trời chung sống với bệnh tật, tôi chưa bao giờ nghe bố nhắc đến cái chết, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc trốn tránh sự thật, bố luôn đối mặt với "tử thần", bố luôn dành thời gian để có thể làm được tất cả mọi việc khi chưa quá muộn.

Nhưng cuộc đời bố bao giờ cũng đầy đau khổ, khi mà cả gia đình đã dần khá lên, khi các chị tôi đã có thể kiếm tiền, thì bố lại bỏ chị em tôi, bỏ mẹ, bỏ gia đình này để ra đi về thế giới bên kia. Bố đi về một nơi rất

xa mà không bao giờ được gặp lại. Giờ đây khi tôi vấp ngã, tôi sẽ phải tự đứng dậy và đi tiếp bằng đôi chân của mình, bởi bố đi xa, sẽ không còn ai nâng đỡ, che chở, động viên tôi nữa.

Bố có biết chăng nơi đây con cô đơn buồn tủi một mình không? Tại sao nỡ bỏ con ở lại mà đi hả bố? Nhưng con cũng cảm ơn bố, bố đã cho con thêm một bài học nữa, đó chính là trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta hãy trân trọng những gì đang có, hãy yêu thương những người xung quanh mình hơn, và đặc biệt hãy quan tâm, chăm sóc cho bố của mình, tha thứ cho bố, khi bố nóng giận và lỡ mắng mình bởi bố luôn là người yêu thương nhất của chúng ta.

Bố ra đi, đi đến một thế giới khác, ở nơi đó bố sẽ không còn bệnh tật, sẽ thoát khỏi cuộc sống thương đau này. Và bố hãy yên tâm, con sẽ luôn nhớ những lời dạy của bố, sẽ luôn thương yêu, kính trọng, biết ơn bố, sẽ sống theo gương sáng mà bố đã rọi đường cho con đi. Hình ảnh của bố sẽ luôn ấp ủ trong lòng con. Những kỉ niệm, những tình cảm bố dành cho con, con sẽ ôm ấp, trân trọng nó như chính linh hồn của mình.

(Nguyễn Thị Hậu)

ĐỀ 25: Một bài học sâu sắc, ý nghĩa mà cuộc sống đã tặng cho em.

BÀI LÀM

Bản chất của thành công

Đã bao giờ bạn tự hỏi thành công là gì mà bao kẻ bỏ cả cuộc đời mình theo đuổi? Phải chăng đó là kết quả hoàn hảo trong công việc, sự chính xác đến từng chi tiết? Hay đó là cách nói khác của từ thành đạt, nghĩa là có được một cuộc sống giàu sang, được mọi người nể phục? Vậy thì bạn hãy dành chút thời gian để lặng mình suy ngẫm. Cuộc sống sẽ chỉ cho bạn có những người đạt được thành công theo một cách giản dị đến bất ngờ.

Thành công là khi bố và con trai có dũng khí bước vào bếp, nấu những món ăn mẹ thích nhân ngày 8-3. Món canh có thể hơi mặn, món cá sốt đáng lẽ phải có màu đỏ sậm thì lại ngả sang màu... đen cháy. Nhưng nhìn mâm cơm, mẹ vẫn cười. Bởi vì hai bố con không thể thành công trên "chiến trường" bếp núc, nhưng lại thành công khi tặng mẹ "đóa hồng" của tình yêu. Một món quà ý nghĩa hơn cả những món quà quý giá, hạnh phúc ấy long lanh in trong mắt mẹ.

Thành công còn là hình ảnh một cậu bé bị dị tật ở chân, không bao giờ đi lại bình thường được. Từ nhỏ cậu đã nuôi ước mơ trở thành cầu thủ bóng đá. Sau bao nỗ lực khổ luyện, cậu bé trở thành cầu thủ dự bị trong một đội bóng nhỏ, và chưa bao giờ được chính thức ra sân. Nhưng đó không phải là thất bại. Trái lại, thành công đã nở hoa khi cậu bé năm

xưa, với bao nghị lực và quyết tâm, đã chiến thắng hoàn cảnh để theo đuổi ước mơ từ ngày thơ bé. Thành công ấy, liệu có mấy người đạt được?

Sau mỗi mùa thi đại học, có bao "sĩ tử" buồn rầu khi biết mình trở thành tử sĩ". Hai bảy điểm, cao thật đấy. Nhưng cao mà làm gì khi nguyện vọng 1 lấy tới hai bảy phẩy năm? Đó không phải là thất bại, chỉ là khi thành công bị trì hoãn mà thôi. Cuộc sống vẫn chào đón họ với nguyện vọng 2, nguyện vọng 3. Quan trọng là họ đã nỗ lực hết sức để khẳng định mình. Đó là ý nghĩa vẹn nguyên của các kì thi, và cũng là bản chất của thành công.

Ngày còn nhỏ, tôi đã được đọc một câu chuyện rất xúc động. Chuyện kể về một cậu bé nghèo với bài văn tả lại mẹ - người phụ nữ đã che chở cuộc đời em. Cậu bé viết về một người mẹ với mái tóc pha sương, với đôi tay ram ráp nhăn theo nhưng dịu hiền và ấm áp. Cậu kết luận rằng: bà ngoại là người mẹ - người phụ nữ đã nâng đỡ em trong suốt hành trình của cuộc đời. Bài văn lạc đề, phải về nhà viết lại. Nhưng đó mới chính là một tác phẩm thành công, bởi ở đó chất chứa tình yêu thương của đứa cháu mồ côi dành cho bà ngoại. Liệu có thành công nào, tình cảm nào thiêng liêng hơn thế?

Nhiều năm trước, báo chí từng vinh danh một cậu học trò nghèo thi đậu đại học với vị trí thủ khoa. Đối với cậu, đó là một thành công lớn. Nhưng có một thành công khác, lặng thầm mà lớn lao, đó là chiến thắng của một người cha gần 20 năm trời đạp xích lô nuôi con ăn học. Bao niềm tin và hi vọng hiện lên trên gương mặt vốn đã chịu nhiều khắc khổ. Và ngày con trai đậu đại học cũng là ngày tốt nghiệp khóa học của một người cha.

Tôi biết có một nữ sinh tốt nghiệp đại học với tấm bằng loại ưu gần hai mươi năm trước. Với tài năng của mình, cô có thể gặt hái thành công trên con đường sự nghiệp và danh vọng. Nhưng cô sinh viên năm ấy đã chấp nhận hi sinh những cơ hội của đời mình để trở thành một người vợ đảm đang, một người mẹ dịu hiền của hai cô công chúa nhỏ. Cho tới bây giờ, khi đã là một phụ nữ trung niên, Người vẫn nói với tôi rằng: "Chăm sóc bố và hai con chu đáo, đối với mẹ đã là một thành công lớn". Mỗi khi nghe câu nói ấy, tôi lại rơi nước mắt. Gia đình là hạnh phúc, là thành quả đẹp đẽ của đời mẹ, và chúng tôi phải cảm ơn mẹ vì điều đó.

Con người luôn khát khao thành công, nhưng mù quáng theo đuổi thành công thì thật là vô nghĩa. Bạn muốn mình giàu có, muốn trở thành tỷ phú như Bill Gates? Vậy thì hãy gấp đồng tiền một cách cẩn thận rồi trao nó cho bà cụ ăn xin bên đường. Với việc làm đẹp đẽ ấy, bạn sẽ cho mọi người hiểu được bạn không chỉ giàu có về vật chất mà còn giàu có tâm hồn. Khi đó, bạn đã thực sự thành công.

Cũng có khi bạn ước mơ thành công sẽ đến với mình như đến với Abramovich - ông chủ của đội bóng toàn những ngôi sao? Thành công chẳng ở đâu xa, chỉ cần bạn dành thời gian chăm sóc cho "đội bóng" của gia đình bạn. Ở đó, bạn nhận được tình yêu thương vô bờ bến, thứ mà Abramovich không nhận lại được từ những cầu thủ của ông ta. Thành công đến với mọi người một cách giản dị và ngọt ngào như thế!

Bạn được sinh ra, đó là một thành công vĩ đại của cha và mẹ. Trách nhiệm của bạn là phải gìn giữ cho vẻ đẹp hoàn thiện của thành công ấy. Đừng bao giờ ủ ê nghĩ rằng cuộc sống là một chuỗi của thất bại, bởi như một giáo sư người Anh từng nói: *"Cuộc sống này không có thất bại, có chăng là cách chúng ta nhìn nhận mọi việc mà thôi"*. Còn đối với tôi, thành công là khi ai đó đọc được bài viết nhỏ này. Có thể sẽ chẳng được điểm cao, nhưng gửi gắm được những suy nghĩ của mình vào trang viết, với tôi, đó là một thành công.

(Hà Minh Ngọc)

ĐỀ 26: Dựa vào văn bản *"Sài Gòn tôi yêu"*, hãy viết một bài văn về mảnh đất mà em yêu quý.

BÀI LÀM

"Một chàng trai là chiến sĩ biên phòng, một cô gái lên đường đi xa, vẫn thủy chung với cả tấm lòng. Hà Nội ơi, một trái tim hồng...". Vâng, có ai đi xa mảnh đất Hà Nội này cũng đều nghĩ về chốn ngàn năm văn vật ấy với cả tấm lòng thủy chung son sắt như vậy. Và Hà Nội cũng chính là nơi em sinh ra, lớn lên và nguyện suốt đời gắn bó yêu mến.

Hà Nội là thành phố có đã có nhiều ngàn năm lịch sử, theo đó là bề dày truyền thống văn hóa đáng tự hào. Có thể nói, lịch sử của Hà Nội gắn bó với những năm tháng lịch sử thăng trầm của Tổ quốc Việt Nam ta. Ngay từ thuở An Dương Vương lập nước Âu Lạc, nơi đây đã được chọn làm nơi đóng đô (thành Cổ Loa). Đến thời Ngô Quyền, thành Cổ Loa vẫn được tin tưởng giao trọng trách là nơi *"tụ họp của bốn phương đất nước"*. Đến thời vua Lí Công Uẩn, hiểu rõ vị thế linh thiêng của Hà *Nội "có thế rồng cuộn hổ ngồi, đã đúng ngôi nam bắc đông tây lại tiện hướng nhìn sông dựa núi..."* (*Chiếu dời đô*), nhà vua đã quyết định thiên kinh từ vùng đất Hoa Lư về nơi này. Trải qua hàng trăm năm, với tư cách là kinh đô đất nước, mảnh đất này đã bao lần đổi tên: Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội. Gắn bó với lịch sử thăng trầm của nước nhà, chính nơi đây đã diễn ra bao buổi thăng triều của những vị vua đời Lí - Trần– Lê, chính nơi đây đã diễn ra hội nghị Diên Hồng với lời hô "Đánh! Đánh!" quân Sát Thát

đầy hào khí của các vị bô lão đời Trần, chính nơi đây chứng kiến cảnh phát triển rực rỡ của thời Lê sơ thịnh vượng... Có những thời kì, nơi đây không phải kinh đô nhưng vị trí trung tâm kinh tế - văn hóa thì không hề thay đổi. Đặc biệt, văn hóa Hà Nội là một nét tự hào không chỉ của riêng người đất kinh kì mà còn là niềm tự hào của đất nước Việt Nam. Hà Nội có nhiều làng nghề nổi tiếng: làm giấy, chạm khảm, làm bánh cuốn, trồng rau,... Hà Nội cũng nổi tiếng với vốn ẩm thực phong phú, đa dạng và tinh tế *"Bánh cuốn Thanh Trì", "Cá rô đầm Sét", "Húng Láng", "Phở"*,... Đặc biệt, trong cách sống, cách ăn, cách nói hàng ngày người Hà Nội cũng thanh lịch:

"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An".

Theo thời gian, Hà Nội nhiều lần được mở rộng về địa giới hành chính, những truyền thống lịch sử - văn hóa cũng theo đó mà phong phú, giàu có hơn lên.

Nhắc đến Hà Nội, sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến những di tích lịch sử - văn hóa của nơi này. Đó là chứng nhân cho bề dày lịch sử - văn hóa vô cùng giàu có của Hà Nội. Mỗi tên địa danh lại gợi đến bao câu chuyện lịch sử, bao niềm tự hào về mảnh đất ngàn năm văn hiến. Loa Thành, Hồ Gươm, gò Đống Đa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, chùa Một Cột,...

Và đặc biệt, Hà Nội cũng là nơi nổi tiếng với những cảnh đẹp khó quên. Mời bạn hãy đến với hồ Tây để ngắm cảnh hoàng hôn *"bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời"*. Đến với những *"phố nhỏ ngõ nhỏ"* đã trở thành cảm hứng sáng tác vô tận cho hoạ sĩ Bùi Xuân Phái. Đến với những con phố *"Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau phố xưa nhà cổ mái ngói thơm nồng..."* ... Hay đơn giản là đến với Hà Nội để bồi hồi đi dưới những chùm hoa sữa thơm nồng mà nhà thơ Nguyễn Phan Hách đã gọi đó là *"hương của mối tình đầu"*...

Và dĩ nhiên, tôi yêu Hà Nội không chỉ bởi sự nổi tiếng, đẹp đẽ và nên thơ của nơi đây. Đơn giản bởi tôi đã biết yêu Hà Nội ngay từ thuở nhỏ. Từ tình yêu dành cho người mẹ tảo tần, vất vả, người cha vững vàng, rắn rỏi; những người hàng xóm cởi mở, chân tình; cho cả những hàng cây lao xao gió gọi. Và còn từ tình yêu, niềm thích thú say mê với những trò bắt dế, bắt ve, thả diều thuở nhỏ... Vậy đấy, tình yêu Hà Nội – tình yêu quê hương đã lớn dần trong tôi bắt đầu từ tình yêu đối với những điều bình dị nhất.

Mảnh đất Hà Nội đã gợi trong tôi biết bao niềm yêu mến và tự hào. Tôi cũng hiểu rằng mình cần nỗ lực học tập, phấn đấu vì mảnh đất này nhiều hơn nữa...

ĐỀ 27: Viết cảm nghĩ về khu vườn nhà em.

BÀI LÀM

Có ai từng nói *"tâm hồn của ta sẽ được thanh thản và trong mát hơn khi ta thả hồn vào thiên nhiên"*. Đúng vậy, thật hạnh phúc và sung sướng biết bao khi được hòa mình với thiên nhiên và được ngắm nhìn vườn cây do chính tay mình chăm sóc!

Khoảnh khắc thanh thản nhất trong cuộc đời chính là giây phút hòa hợp với thiên nhiên và có lẽ món quà tuyệt vời của trời đất ban tặng đó chính là một người bạn tri ân tri kỉ của con người. Con người không thể thiếu thiên nhiên cũng giống như thiên nhiên không thể sống nếu thiếu con người. Và chỉ khi hai điều đó hợp lại thành một thì cuộc sống mới có ý nghĩa.

Thú vui của ông tôi là được chăm sóc cây cối trong vườn mỗi lúc rảnh rỗi. Chính vì thế, sáng nào tôi cũng cùng ông ra vườn chăm sóc cây và hít thở không khí trong lành buổi sớm. Khu vườn nhà tôi không rộng lắm nhưng chỉ cần nhìn vào vẻ giản dị, tràn nhập màu sắc của nó cũng thấy được nét riêng biệt, đặc sắc của nhà tôi. Nhìn từ xa, trông như một mô hình công viên thu nhỏ. Thích nhất là lúc sáng sớm, tôi được hít thở không khí trong lành. Hãy lắng đọng hồn mình để cảm nhận hương vị thanh khiết, mát mẻ của buổi sớm. Sương long lanh đọng lại trên lá như những hạt ngọc quý. Nụ hoa e ấp, khẽ đung đưa đài hoa theo gió, môi chúm chím, khẽ trở mình. Từng loài hoa như những thiên thần đang ngủ. Chắc là cái cảm giác tuyệt vời này sẽ đọng mãi trong tâm hồn tôi.

Rồi hừng đông ửng hồng, mặt trời như quả bóng to tròn dần dần lên cao tỏa những ánh hào quang hắt chéo lên cành lá. Sương dần tan nhưng một số còn ở lại vương vấn, lưu luyến cái khoảnh khắc ấy. Cây cối bừng tỉnh, thỏa mình tắm nắng. Từng động tác uyển chuyển, khéo léo như tạo ra sức sống của cây bắt đầu một ngày mới. Chim hót líu lo thành một bản nhạc quen thuộc. Từng loài hoa thỏa sức khoe mình trong nắng sớm. Hoa hồng - loài hoa kiêu sa, mạnh mẽ vươn lên như chứng tỏ mình là nữ hoàng sắc đẹp. Trái ngược với sự mạnh mẽ đó là hình ảnh dịu dàng của một thiếu nữ - hoa cúc. Không biết hoa cúc có điều gì đặc biệt mà khiến tôi xao xuyến, ngập ngừng. Phải chăng hoa cúc gợi nhớ tới mùa thu - mùa của cảm xúc và cái gì đó man mác buồn cũng có lẽ gợi lên sự nhẹ nhàng, tình cảm của câu chuyện cổ tích hồi xưa bà kể cho tôi nghe - *"Vì sao hoa cúc nhiều cánh"*. Ôi! Thật là đằm thắm mà cũng thật là ý nghĩa! Gió xào xạc thổi, bướm, ong chăm chỉ kiếm mật. Một khung cảnh gợi lên trong ta sự tươi vui và đẹp đẽ.

Có ai mà chẳng ngợi ca thiên nhiên, có ai mà chẳng thích ngắm nhìn thiên nhiên. Và tôi cũng không phải là một ngoại lệ. Tình yêu thiên nhiên trong tôi bắt đầu từ thú vui chăm sóc cây cối, yêu hoa lá, yêu cỏ cây. Một tình yêu thật đẹp, thật đáng trân trọng. Từng giai đoạn, từng hơi thở của vườn cây như một bản nhạc ru vỗ tâm hồn tôi - một sự vỗ về thật ân cần, thật nhẹ nhàng.

ĐỀ 28: Mùa xuân vốn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, nhạc hoạ. Hãy viết một bài văn nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.

BÀI LÀM

"Xuân đã về! Xuân đã về! Kìa bao ánh xuân về tràn lan mênh mông!..." Mùa xuân! Mùa của tràn trề hi vọng, mùa của sôi nổi ước mơ và khao khát. Và bởi thế, tiếng *"Xuân về!"* được tất thảy chúng ta reo lên như tiếng chào mừng một vị chúa nhân từ, đẹp đẽ.

Xuân đến, khu vườn nhà như đang khoác lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm trên đó là quýt đỏ, cam vàng... trông càng đáng yêu. Trên các cành cây kẽ lá còn sót lại những đốm sương, trông xa như dát kim cương. Sớm nay, những cô cậu chim én đi di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột ngột bay về đậu vắt vẻo trên cành khế vươn cổ hót líu lo bài ca chào xuân bằng giai điệu thiêng liêng và kiểu cách. Ông mặt trời dần nhô cao, nắng dần xanh biếc. Nắng sưởi ấm thềm nhà, mái ngói. Nắng sưởi ấm những nẻo đường quê lầy lội. Nắng gõ cửa gọi những chồi non mơn mởn vừa được sinh ra trong mùa đông nhưng còn e ấp, ngại ngừng chưa dám ra chào bà con hàng xóm. Thật kì diệu biết bao! Mới chỉ có một vài tuần mà nắng đã gọi thức chồi non của muôn nghìn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ, mỡ màng của chồi biếc, ai cũng thấy mình trẻ ra, đẹp lên. Sức xuân mãnh liệt cứ thế theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn khắp mọi nơi, ban bố lộc trời cho muôn vật muôn loài. Cảnh sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa trông xa như dát vàng. Lũ cá đủ màu sắc đang tung tăng chao lượn như muốn hòa chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Cô gió vui vẻ nhởn nhơ trên cánh đồng thẳng cánh cò bay khiến mái đầu những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau tâm tình trò chuyện. Trẻ con trong làng chạy tung tăng, mặt đứa nào đứa nấy đều vui vẻ và hớn hở vì được nhận tiền lì xì. Cây mai, cây đào đón nắng trước sân nhà bỗng cựa mình, vỡ những búp me xám xanh ra thành vô vàn búp non tươi màu lá mạ... Cây mai cây đào không thể thiếu được trong mỗi gia đình ngày tết ngày xuân. Nó như một vị thần linh của mọi người nơi đây giúp họ bước sang năm mới hạnh phúc, vui vẻ và gặp nhiều điều may mắn.

Xuân đã về. Hỡi xuân ấm. Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng náo nức, lung linh, huy hoàng như muôn ngàn tia nắng mùa xuân... Mùa xuân! Mùa của hi vọng, đợi chờ sẽ sống mãi trong mỗi người chúng ta nơi đây. Tết sẽ qua đi nhưng hương vị của mùa xuân sẽ đọng mãi trong chúng ta không phai mờ.

ĐỀ 29: Phát biểu cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước qua hai tác phẩm *Sài Gòn tôi yêu* (Minh Hương) *và Mùa xuân của tôi* (Vũ Bằng).

BÀI LÀM

Nhà phê bình Hoài Thanh từng viết: *"Văn chương... luyện những tình cảm ta sẵn có"*. Một trong những thứ tình cảm mà văn chương đã tôi luyện cho con người đó là tình yêu quê hương đất nước. Qua hai văn bản *"Sài Gòn tôi yêu"* và *"Mùa xuân của tôi"* tác giả Minh Hương và Vũ Bằng chẳng những đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết mà còn "luyện" sâu cho độc giả tình cảm thiêng liêng, quý báu đó.

"Sài Gòn tôi yêu" là mối tình dai dẳng bền chặt đối với Sài Gòn, là tình yêu và niềm tự hào của tác giả Minh Hương. Cảnh sắc thiên nhiên, khí hậu và thời tiết, cư dân ở đây được tác giả cảm nhận rất sâu sắc. Ngay từ đầu bài văn, người đọc đã cảm nhận được vẻ đẹp đặc trưng của Sài Gòn qua cách đối chiếu, so sánh và ẩn dụ khéo léo. Đối chiếu ba trăm năm tuổi của Sài Gòn với bốn ngàn năm lịch sử của đất nước, nhà văn đã khẳng định *"Cái đô thị này còn xuân chán"*. Và hình ảnh so sánh độc đáo *"Sài Gòn cứ trẻ hoài như một cây tơ đương độ nõn nà"*, hình ảnh ẩn dụ: *"Cái đô thị ngọc ngà này..."* Thành phố Sài Gòn quả thực rất tươi trẻ, đang độ xuân xanh, khỏe khoắn vươn cao tràn trề sức sống nhưng lại theo gọn trong hình hài của ngọc ngà, quý hiếm. Bên cạnh đó những cụm từ *"còn"*, *"cứ"*, *"đương"*... biểu hiện rõ sự trỗi dậy sức xuân, tràn đầy hứa hẹn, tình cảm mến yêu với mảnh đất này. Sự phát hiện và tình cảm của tác giả phong phú, tinh tế và nồng nàn hơn bởi tình cảm đang trỗi dậy, không nén nổi cảm xúc của mình. Đó là tình yêu chân thành mãnh liệt, đắm say, cuồng nhiệt đối với thành phố Sài Gòn. Đặc biệt, tác giả đã khéo léo trong việc sử dụng biện pháp so sánh, phép liệt kê và đại từ "yêu" được nhắc lại tới sáu lần kết hợp với nhịp văn nhanh gấp. *"Tôi yêu Sài Gòn da diết như người đàn ông ôm ấp mối tình đầu chứa nhiều ngang trái"*. Thành phố Sài Gòn như một người bạn tình, một người bạn tri âm tri kỉ. Qua sự cảm nhận về khí hậu của Sài Gòn. Nào là yêu *"nắng sớm, yêu những buổi chiều lộng gió"*. Nào là đang ui ui bỗng trong vắt như thủy tinh. Sự thay đổi đột ngột, bất ngờ của thời tiết kì diệu làm sao! Trong thời tiết ấy, nhịp điệu cuộc sống của thành phố lúc thì náo động, dập dìu xe cộ lúc thì *"đêm khuya thưa thớt tiếng ồn"* hay cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương. Tất cả các biện pháp nghệ thuật trên đều nhấn mạnh tình cảm của tác giả và thể hiện sự phong phú nhiều vẻ của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn.

Không chỉ yêu thiên nhiên, khí hậu nơi đây mà đó còn là sự cảm nhận về phong cách người Sài Gòn. Đó là: tự nhiên, chân thành, bộc trực, dễ cởi mở, mạnh bạo mà vẫn ý nhị. Bằng sự hiểu biết lâu bền của mình về con người Sài Gòn suốt năm mươi năm được gần gũi họ. Những nét tính cách ấy được thể hiện qua đời sống hàng ngày và hoàn cảnh thử thách của lịch sử: bất khuất, dũng cảm, kiên cường... tạo nên phong cách riêng của người Sài Gòn. Dù trong mỗi câu văn không nhắc đến từ *"yêu"* nào nhưng đã bộc lộ biết bao tình cảm mến yêu, tình nghĩa đối với mảnh đất thân yêu máu thịt này. Bằng giọng văn nhẹ nhàng, sự cảm nhận độc đáo và tinh tế của tác giả thành phố Sài Gòn hiện lên thật năng động, trẻ trung và xiết bao yêu thương! Qua sự gắn bó lâu bền, am hiểu tường tận về thành phố của mình, tác giả đã gửi gắm biết bao nhiêu tình cảm với mảnh đất quê hương, nhưng tình cảm nổi bật nhất trong từng đoạn văn, câu văn là tình yêu quê hương đất nước. Có lẽ rằng, xuất phát từ tình cảm chân thành này mà tác giả mới viết nên văn bản độc đáo *"Sài Gòn tôi yêu"*.

Không bao quát mọi mặt đời sống xã hội và thiên nhiên nơi mảnh đất mình yêu quý như tác giả Minh Hương, trong đoạn trích *"Mùa xuân của tôi"*, nhà văn Vũ Bằng tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc qua nỗi nhớ thương da diết của người con xa quê.

Tác giả đưa người đọc ngược về quá khứ, trở lại với những tháng năm sống ở Hà Nội của mình để hưởng thụ tất cả sức sống tràn trề của mùa xuân; để lớn lên, trẻ lại cùng mùa xuân xứ sở. *"Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội"*. Nhà văn Vũ Bằng đã nhớ về quê hương bằng câu văn ngân nga, như những tiếng reo vui như thế. Mùa xuân của riêng tôi - mùa xuân của Bắc Bộ, mùa xuân của Hà Nội là mùa xuân gần hơn nữa, riêng tư hơn nữa, bởi mùa xuân đó chính là mùa xuân của quê hương mà tác giả ngày đêm đau đáu hướng về. Bằng phép điệp từ *"mùa xuân"* được nhắc đi nhắc lại bốn lần trong một câu văn như khơi nguồn cho mạch cảm xúc dâng trào, nối liền hiện tại với quá khứ, đưa tác giả từ miền Nam xa xôi trở về sống trong lòng của mùa xuân Hà Nội - quê hương yêu dấu. Nhớ về mùa xuân của Hà Nội, nhớ về mùa xuân của quê mình, tác giả sử dụng liên tiếp các điệp từ làm nổi bật cái đặc trưng của mùa xuân Thủ đô yêu dấu. Đó là tiết trời *"gió lành lạnh"*, *"mưa riêu*

riêu", tiếng trống của đêm hội chèo vang lên trong đêm thanh, những câu hát tỏ tình ngọt ngào của đôi trai gái yêu nhau vọng lại,... Nhiều sự vật như từ mùa đông còn vương lại nhưng lại có cái ấm áp, nồng nàn của khí xuân. Tất cả reo vui rằng mùa xuân quê hương đã về, không khí êm đềm trong trẻo mơn man đã tràn ngập bao trùm lên mọi cảnh vật.

Mùa xuân đã khởi dậy ở con người ta sức sống tiềm tàng và làm cho nó trở nên mạnh mẽ. Đó là sự biểu hiện của sức sống: Không uống rượu rồi cũng phải phát say, nhựa sống như trong người căng lên như lộc của loài nai, như lộc của mầm non tuôn trào. Sức sống kì diệu của mùa xuân - một mùa xuân thần thánh tiềm chứa sức mạnh thiêng liêng, huyền bí. Tất cả như đang hồi sinh, khơi dậy khát vọng cao đẹp nhất của con người đó là khát khao sống và yêu thương. Mùa xuân cùng với ngày tết cũng là dịp sum họp của gia đình, nó thôi thúc trong lòng người tình cảm gia đình gắn bó, hướng về cội nguồn. Với những giọng điệu thiết tha và dòng chảy cảm xúc tuôn trào mạnh mẽ, tác giả đã giúp ta cảm nhận được những điều kì diệu của mùa xuân đem đến: nó tiếp thêm cho ta tình yêu quê hương, khơi dậy trong ta những giá trị tinh thần cao quý. Một mùa xuân đẹp quá, vui quá, một mùa xuân ngọt lành trong trẻo và đáng yêu làm sao. Trên mảnh đất hôm nay, người chiến sĩ phải rời xa quê hương, sinh sống trên đất khách quê người thì tình yêu quê hương, nỗi nhớ da diết quê hương sẽ không phai mờ trong anh.

Hai nhà văn phải thân thiết, gắn bó với mảnh đất quê hương đến nhường nào thì mới viết nên những áng văn đặc sắc đến thế. Hai văn bản gợi lên trong ta biết bao cảm xúc, tình yêu quê hương đất nước của tác giả được thể hiện sâu lắng và đậm nét qua sự cảm nhận về thành phố Sài Gòn và mùa xuân Hà Nội. Hai bài tuỳ bút đã giúp người đọc tận hưởng được những tình cảm nồng nàn, đằm thắm và tình yêu bền chặt, thủy chung với mùa xuân quê hương và thành phố yêu dấu. Đó là tình yêu mến, tự hào về quê hương, là sự ngưỡng mộ, đắm say mùa xuân Hà Nội. Cùng là tình yêu thương quê hương nhưng sự biểu hiện lại có những nét riêng đặc biệt không thể trộn lẫn.

Tình yêu quê hương đất nước là tiếng nói chung mà hai văn bản muốn gửi gắm đến chúng ta và để nhắc nhở chúng ta rằng:

"Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người".

(Đỗ Trung Quân)

ĐỀ 30: Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Mẹ tôi* của nhà văn Ét-môn-đô đờ A-mi-xi.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Người mẹ có vai trò đặc biệt lớn lao đối với con cái.
- Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất.
- Bài văn *Mẹ tôi* trích từ cuốn *Những tấm lòng cao cả* của nhà văn Ét-môn-đô đờ A-mi-xi là bài học sâu sắc, thấm thía về đạo làm con.

2. Thân bài:

*** Lỗi lầm của En-ri-cô:**

+ Ham chơi hơn ham học.

+ Thiếu lễ độ với mẹ khi cô giáo đến thăm nhà.

*** Thái độ của bố trước lỗi lầm của con trai:**

+ Buồn bực vì cảm thấy sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim mẹ.

+ Tức giận vì đứa con trong phút nông nổi đã quên công lao sinh thành dưỡng dục của mẹ.

+ Nhắc lại cho con nhớ công lao to lớn và tình thương yêu, đức hi sinh cao cả của mẹ...

+ Muốn con hiểu ra lỗi lầm của mình và xin lỗi mẹ, hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

*** Lời khuyên thấm thía của người cha:**

+ Khuyên con hãy nhớ rằng không ai có thể thay thế được người mẹ đã sinh thành và nuôi dưỡng mình nên người.

+ Nhắc cho con nhớ: Tình thương yêu, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình cảm đó.

+ Yêu cầu con phải xin lỗi mẹ bằng thái độ thành khẩn và cầu xin mẹ hôn con để cho chiếc hôn ấy xoá đi dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con.

+ Khẳng định: Bố rất yêu con nhưng thà rằng bố không có con, còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ.

3. Kết bài:

- Bài văn được thể hiện dưới hình thức một bức thư bố gửi cho con. Giọng điệu vừa nghiêm khắc, vừa ân cần, tha thiết.
- Bài văn đề cập đến đạo làm con. Kính yêu, biết ơn cha mẹ là biểu hiện cụ thể của lòng hiếu thảo, là thước đo phẩm giá của mỗi con người.

II. BÀI LÀM

Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, người mẹ có vai trò lớn lao và tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất, nhưng không phải khi nào ta cũng ý thức được điều đó. Bài văn *"Mẹ tôi"* của nhà văn Ét-môn-đô đờ A-mi-xi trích trong cuốn sách *Những tấm lòng* cao cả được viết dưới hình thức một bức thư là một bài học sâu sắc và cảm động về đạo làm con.

Truyện kể về chú bé En-ri-cô đã tỏ ra thiếu lễ độ với mẹ khi cô giáo đến thăm nhà. Buồn bã và tức giận, bố chú đã viết cho chú bức như này. Bức thư thể hiện thái độ, tình cảm và suy nghĩ của người bố. Đó là thái độ bất bình trước lỗi lầm của đứa con và tình cảm trân trọng mà ông dành cho vợ mình nói riêng và những người mẹ nói chung. Qua đó, tác giả khẳng định sự thiêng liêng của tình mẫu tử. Dù ở bất cứ đâu, bất cứ thời đại nào, tình mẫu tử cũng làm cho cuộc sống nhân loại trở nên bất diệt.

Tác giả không thuật lại cụ thể việc En-ri-cô đã thiếu lễ độ với mẹ ra sao, nhưng chắc là cậu bé đã xúc phạm đến mẹ nên người bố mới viết thư để cảnh cáo và dạy bảo con trai mình.

Trước hết, người bố tỏ thái độ buồn bực vì cảm thấy *"sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim"* và tức giận vì đứa con trong phút chốc đã quên công lao sinh thành dưỡng dục của người mẹ kính yêu.

Để những lời dạy bảo thêm thấm thía, người bố đã nhắc lại lần En-ri-cô bị ốm nặng mẹ đã *"phải thức suốt đêm chăm sóc, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!"*...Ông nhấn mạnh đến tình thương yêu con vô hạn của người mẹ. Công lao của mẹ đối với con thật lớn lao! Cha thương con nhưng nghiêm khắc. Còn nhẹ thương con bằng tấm lòng hiền hậu, bao dung. Vì thế mà con cái thường quyến luyến với mẹ hơn. Từ thuở còn trứng nước, mẹ cưu mang con chín tháng mười ngày. Rồi lúc sinh con, mẹ phải một mình vượt cạn với nguy hiểm khôn lường. Tháng ngày, mẹ chắt chiu dòng sữa nuôi con đến hao gầy thân xác. Con khỏe mẹ vui, con trái gió trở trời, mẹ thức trắng đêm chăm sóc cho con từng miếng ăn, viên thuốc. Bằng lời ru ngọt ngào, mẹ đưa con vào giấc ngủ say nồng giữa những trưa hè oi ả hay trong những đêm đông lạnh giá. Đứa con lớn dần lên trong vòng tay ấp ủ của mẹ hiền. Mẹ dạy con tiếng nói đầu tiên. Mẹ dìu con những bước đi chập chững đầu tiên. Công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ sánh ngang với sông sâu, biển rộng.

Điều người bố không ngờ là đứa con dám xúc phạm đến mẹ, *"người sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con"*.

Tại sao người bố lại có thái độ kiên quyết như vậy? Bởi vì sự hỗn láo của đứa con đã làm cho ông thất vọng. Ông vốn rất thương yêu con và muốn con hiểu ra lỗi lầm của mình, một lỗi lầm khó có thể tha thứ nếu tái phạm:

"Hãy nghĩ kĩ điều này, En-ri-cô ạ: trong đời, con có thể trải qua những ngày buồn thảm, nhưng ngày buồn thảm nhất tất sẽ là ngày mà con mất mẹ.

Khi đã khôn lớn, trưởng thành, khi các cuộc đấu tranh đã tôi luyện con thành người dũng cảm, có thể có lúc con sẽ mong ước thiết tha được nghe lại tiếng nói của mẹ, được mẹ dang tay ra đón vào lòng. Dù có lớn khôn, khỏe mạnh thế nào đi chăng nữa, con sẽ vẫn tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp, yếu đuối và không được chở che. Con sẽ cay đắng khi nhớ lại những lúc đã làm mẹ đau lòng... Con sẽ không thể sống thanh thản, nếu đã làm cho mẹ buồn phiền. Dù có hối hận, có cầu xin linh hồn mẹ tha thứ... tất cả cũng chỉ vô ích mà thôi. Lương tâm con sẽ không một phút nào yên tĩnh. Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ sẽ làm tâm hồn con như bị khổ hình. En-ri-cô này! Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó".

Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất trong bức thư. Người bố viết cho con trai mình nhưng cũng chính là viết cho bao người con khắc trong cuộc đời. Đến lúc trưởng thành, các con dần dần xa mẹ, nhưng trong cách nghĩ của mẹ thì: *"Con dẫu lớn vẫn là con của mẹ, Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con"* (Chế Lan Viên). Mẹ vẫn âm thầm dõi theo từng bước trên đường kiếm sống và tạo dựng sự nghiệp của con. Lúc con gặp sóng gió, lòng mẹ là bến đậu an lành nhất. Một lời chia sẻ, động viên, khuyên nhủ chí tình của mẹ sẽ làm cho tâm hồn con thanh thản lại. Hiểu rõ điều đó nên người bố khẳng định sự thiệt thòi và đau khổ nhất trong cuộc đời của một con người là không còn mẹ.

Thật hạnh phúc cho những đứa con được ấp ủ, khôn lớn trong vòng tay nâng niu của mẹ. Mẹ là người che chở, đùm bọc, là chỗ dựa đáng tin cậy nhất của các con trong mọi thành công hay thất bại trên đường đời. Nếu đứa con nào đó vô tình hay cố ý làm tổn thương tình mẫu tử thì không xứng đáng làm người và chắc chắn sẽ phải ân hận suốt đời.

Người bố khuyên con bằng lời lẽ chí tình:

"Từ nay, không bao giờ con được thốt ra một lời nói nặng với mẹ. Con phải xin lỗi mẹ, không phải vì sợ bố, mà do sự thành khẩn trong lòng. Con hãy cầu xin mẹ hôn con, để cho chiếc hôn ấy xóa đi cái dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con. Bố rất yêu con, En-ri-cô ạ, con là niềm hi vọng tha thiết nhất của đời bố, nhưng thà rằng bố không có con, còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ. Thôi, trong một thời gian con đừng hôn bố: bố sẽ không thể vui lòng đáp lại cái hôn của con được".

Giọng văn ở đoạn này dịu dàng, tha thiết, lắng sâu. Người cha lấy cái lí để phê phán và lấy cái tình để khuyên nhủ, dạy dỗ, khiến đứa con không thể không thấm thía. En-ri-cô xúc động thật sự vì nội dung bức

thư của bố. Cậu kính yêu cha mẹ vô cùng nên đã rất ân hận về lỗi lầm của mình.

Tại sao người bố không trực tiếp dạy bảo con mà lại dùng hình thức viết thư? Bởi vì có những điều tế nhị và phức tạp của tình cảm khó có thể nói trực tiếp mà viết thư là cách dạy bảo gián tiếp có tác dụng rất lớn. Nó vừa thể hiện được mục đích của người viết, vừa không làm cho người mắc lỗi cảm thấy bị xúc phạm. Đây chính là bài học về cách ứng xử khéo léo trong quan hệ gia đình nói riêng và ngoài xã hội nói chung.

Bài văn *Mẹ tôi* đề cập đến khía cạnh quan trọng của đạo làm con. Kính yêu cha mẹ là tình cảm tự nhiên. Bổn phận, trách nhiệm và lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ là thước đo phẩm chất đạo đức của mỗi người.

Trong kí ức của mỗi chúng ta, mẹ luôn chiếm một vị trí quan trọng. Mẹ gắn liền với những hình ảnh thân thuộc của quê hương như mái đình, gốc đa, bến nước, con đò, cầu tre lắt lẻo, hoa cau rụng trắng đêm trăng, bữa cơm đầm ấm, sum vầy... Kỉ niệm về mẹ mãi mãi theo ta suốt cả cuộc đời. Nếu trong hành trình tiến lên phía trước, có lúc nào mỏi gối chùn chân, ta hãy quay về miền thơ ấu. Ở đó, hình ảnh mẹ kính yêu sẽ tiếp thêm sức mạnh cho ta vững bước.

ĐỀ 31: Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Cuộc chia tay của những con búp bê* của Khánh Hoài.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Truyện ngắn *Cuộc chia tay của những con búp bê* của tác giả Khánh Hoài được trao giải Nhì cuộc thi viết về thiếu nhi do Viện khoa học giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển tổ chức năm 1992.

- Nội dung truyện đề cập đến những vấn đề bức xúc của gia đình và xã hội, cụ thể là nạn li hôn dẫn tới sự tan vỡ gia đình và nỗi bất hạnh của trẻ thơ.

2. Thân bài:

**** Nỗi khổ tâm của hai anh em Thành và Thủy khi cha mẹ li hôn:***

+ Thành: Đau lòng khi nghĩ đến chuyện phải chia tay với đứa em gái yêu quý.

- Suốt đêm, nghe tiếng khóc tức tưởi của em, Thành phải *"cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc, nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối, ướt đầm cả gối và hai cánh tay áo"*.

- Cố giấu kín nỗi buồn, *"rón rén đi ra ngoài, ngồi xuống gốc cây hồng xiêm"*. Thấy em gái theo ra thì thương em vô cùng, kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.

- Chua chát nghĩ rằng cảnh vật vẫn vui tươi như mọi ngày mà sao tai hoạ lại giáng xuống đầu hai anh em nặng nề như vậy

- Những kỉ niệm đẹp đẽ, cảm động của tình anh em ruột thịt hiện lên rõ ràng trong tâm trí càng làm cho Thành đau đớn.

- Lúc phải chia đôi đồ chơi theo lệnh của mẹ, Thành nhường tất cả cho em gái.

+ Thủy: Tủi thân và hoảng sợ trước cảnh ngộ éo le của gia đình.

- Biết tin bố mẹ li hôn, Thủy khóc suốt đêm

- Nghe mẹ ra lệnh chia đồ chơi, Thủy *"bất giác run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn anh. Cặp mắt... buồn thăm thẳm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều"*.

- Thấy anh ra vườn, Thuỷ lén ra theo, ngồi nép bên cạnh anh..

- Lúc chia đồ chơi, thấy anh đặt hai con búp bê Vệ Sĩ và Em Nhỏ ra hai phía, Thủy giận dữ mắng: *"Sao anh ác thế?"* Bởi cô bé không muốn chúng phải xa nhau.

- Cô bé thương anh, nhường cả cho anh hai con búp bê và bắt anh hứa không bao giờ để chúng ngồi cách xa nhau.

**** Ao ước của hai anh em Thành và Thủy:***

- Mãi mãi được sống bên nhau cùng cha mẹ, dưới mái ấm gia đình hạnh phúc.

- Mong cho hai con búp bê cũng không bao giờ phải xa nhau.

3. Kết bài:

- Truyện mang tính xã hội rất cao. Tác giả khẳng định li hôn là một vấn đề nhức nhối, gây ra những hậu quả đau lòng mà con cái phải gánh chịu.

- Cuộc chia tay đầy đau đớn giữa hai đứa trẻ trong truyện có ý nghĩa nhắc nhở, cảnh báo mọi người: Gia đình là tổ ấm hạnh phúc vô cùng quý giá nên phải cố gắng giữ gìn, bảo vệ nó.

- Tính chân thực, nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế khiến người đọc xúc động.

II. BÀI LÀM

Cuộc chia tay của những con búp bê là một truyện ngắn cảm động, đã được trao giải Nhì trong cuộc thi thơ văn viết về quyền trẻ em do Viện Khoa học giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển Rát-đa Bác-nen (Radda Barnen) tổ chức năm 1992.

Các vấn đề bức xúc của gia đình và xã hội được tác giả Khánh Hoài đặt ra trong truyện với thái độ phê phán những bậc cha mẹ thiếu trách

nhiệm đã đẩy con cái vào hoàn cảnh bất hạnh và ca ngợi tình cảm trong sáng, vị tha của hai em bé ngây thơ. Đồng thời thể hiện nỗi đau xót, tủi hờn của những đứa trẻ chẳng may rơi vào hoàn cảnh bất hạnh.

Búp bê vốn là đồ chơi của các bé gái, thường gợi lên sự ngộ nghĩnh, ngây thơ, vô tội. Hai anh em Thành - Thủy cũng trong sáng, hồn nhiên như thế, vậy mà buộc phải chia tay bởi cuộc li hôn của cha mẹ. Tên truyện đã gợi ra một tình huống bất thường, thu hút sự chú ý của người đọc và góp phần thể hiện mục đích của người viết.

Truyện được kể theo ngôi thứ nhất (tôi), người kể là chú bé Thành. Ngôi kể này giúp tác giả thể hiện được suy nghĩ, tình cảm và tâm trạng của nhân vật một cách chân thực và tinh tế, do vậy sức thuyết phục của truyện cao hơn.

Thành đã là một thiếu niên. Chú rất đau lòng khi bố mẹ li hôn, gia đình tan vỡ, khiến chú phải chia tay với đứa em gái yêu quý của mình. Từ trước đến nay, hai anh em vốn yêu thương, gắn bó với nhau thân thiết và Thành nhường nhịn, chiều chuộng em hết mực. Giờ đây, khi nghe mẹ *"từ trong màn nói vọng ra: Thôi, hai đứa liệu mà đem chia đồ chơi ra đi"*, thì trái tim chú quặn thắt bởi cảm nhận được nỗi đau đớn tột cùng của đứa em bé bỏng:

"Vừa nghe thấy thế, em tôi bất giác run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi - Cặp mắt đen của em lúc này buồn thăm thẳm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều.

Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng khóc nức nở, tức tưởi của em. Tôi cứ phải cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc to, nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối, ướt đầm cả gối và cả hai cánh tay áo".

Đây là đoạn văn miêu tả tâm trạng rất xúc động. Nỗi khổ tâm của hai anh em đã kéo dài suốt chuỗi ngày cha mẹ sống không hòa thuận. Cha mẹ li hôn. Thành ở với cha, bé Thủy ra đi theo mẹ. Nỗi đau chia cắt khiến Thành phải cắn chặt môi để kìm tiếng khóc nhưng nước mắt cứ tuôn trào. Người đọc dường như cũng rơi nước mắt trước cảnh hai đứa trẻ, một đứa mất tình thương của mẹ, một đứa mất sự che chở của cha.

Thành cố giấu kín nỗi buồn trong lòng. Sáng nay, Thành rón rén đi ra vườn, ngồi xuống gốc cây hồng xiêm. Chợt thấy động phía sau, Thành quay lại và nhận thấy em đã theo ra từ lúc nào. Thành thương em vô cùng! Phải chia tay bố và anh trai, bé Thủy sẽ rất đau khổ. Để an ủi, Thành kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.

Ngồi bên em gái, Thành buồn bã ngắm nhìn cảnh vật: *"Đằng đông, trời hửng dần. Những bông hoa thược dược trong vườn đã thoáng hiện trong màn sương sớm và bắt đầu khoe bộ cánh rực rỡ của mình. Lũ chim sâu, chim chiền chiện nhảy nhót trên cành và chiêm chiếp hót. Ngoài đường, tiếng xe máy, tiếng ôtô và tiếng nói chuyện của những người đi chợ mỗi lúc một rìu ran.*

Chú bé thốt lên chua chát: Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua, hôm kia thôi mà sao tai họa giáng xuống đầu anh em tôi nặng nề thế này".

Thiên nhiên vẫn đẹp, cuộc sống vẫn vui, trái ngược hẳn với hoàn cảnh đáng buồn hiện tại của Thành và Thủy. Bằng nghệ thuật tương phản, tác giả đã làm nổi bật bi kịch trong cuộc đời của hai đứa trẻ. Tuy không nói gì về sự bất hòa giữa bố mẹ Thành nhưng tác giả vẫn giúp người đọc hiểu rõ nguyên nhân của nỗi bất hạnh này.

Trước lúc buộc phải chia tay, những kỉ niệm của tình anh em sống dậy trong tâm trí Thành:

"Gia đình tôi khá giả. Anh em tôi rất thương nhau. Phải nói em tôi rất ngoan. Nó lại khéo tay nữa. Hồi còn học lớp năm, có lần tôi đi đá bóng, bị xoạc một miếng áo rất to. Sợ mẹ đánh, tôi cứ ngồi lì ngoài bãi không dám về. Nghe lũ bạn tôi mách, em đã đem kim chỉ ra tận sân vận động. Nó bảo:

- Anh cởi áo ra, em vá lại cho. Em vá khéo, mẹ không biết được đâu.

Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mải vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em... Từ đấy, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa trò chuyện".

Tình anh em hồn nhiên, giản dị nhưng cảm động xiết bao! Thế mà giờ đây, hai anh em sắp sửa phải xa nhau. Thành không muốn chấp nhận hiện thực phũ phàng ấy và cậu *"lạy trời đây chỉ là giấc mơ"*.

Ước nguyện của Thành - Thủy là hai anh em được sống bên nhau. Ước nguyện ấy thật bình thường, có gì là cao xa đâu mà không được? Nhưng biết làm sao bây giờ? Bố mẹ không thể tiếp tục chung sống. Hai anh em không dám oán trách vì quý bố và thương mẹ. Câu hỏi đầy băn khoăn, day dứt về sự phức tạp khó hiểu trong quan hệ của cha mẹ ẩn trong dòng nước mắt chứa chan của hai đứa trẻ tội nghiệp, đáng thương.

Mẹ ra lệnh đem chia đôi đồ chơi. Sự nghiệt ngã ấy làm cho hai trái tim non rớm máu. Thành nhường hết đồ chơi cho em nhưng Thủy không lấy mà cũng cho anh hết. Mẹ giận dữ quát lên thì hai anh em đành phải đem chia số đồ chơi ít ỏi:

"Đồ chơi của chúng tôi cũng chẳng có nhiều. Tôi dành hầu hết cho em: bộ tú lơ khơ, bàn cá ngựa, những con ốc biển và bộ chì màu. Thủy chẳng quan tâm đến chuyện đó, mắt nó cứ ráo hoảnh nhìn vào khoảng không, thỉnh thoảng lại nức lên khe khẽ".

Thấy Thành *"lấy hai con búp bê từ trong tủ ra, đặt sang hai phía"* thì không còn kìm giữ được lòng mình nữa, bé Thủy trút bực tức vào anh trai: *"Anh lại chia rẽ con Vệ Sĩ với con Em Nhỏ ra à? Sao anh ác thế!"*

Thủy không muốn hai con búp bê phải chia tay nhưng lại rất thương anh, sợ đêm đêm không có con Vệ Sĩ canh giấc ngủ cho anh. Mâu thuẫn ấy khiến cô bé bối rối, khó xử. Thành kể lại rằng:

"Trước đây có thời kì tôi mê ngủ thấy ma, Thủy bảo: "Để em bắt con Vệ Sĩ gác cho anh".

Em buộc con dao vào lưng con búp bê lớn và đặt ở đầu giường tôi. Đêm ấy, tôi không chiêm bao thấy ma nữa. Từ đấy, tối tối, sau khi học bài xong, Thủy lại "võ trang" cho con Vệ Sĩ và đem đặt trên đầu giường tôi. Buổi sáng em tháo dao ra, đặt nó về chỗ cũ, cạnh con Em Nhỏ. Hai con quàng tay lên vai nhau, ghé đầu vào nhau thân thiết. Từ khi về nhà tôi, chúng chưa phải xa nhau ngày nào, nên bây giờ thấy tôi đem chia chúng ra, Thủy không chịu đựng nổi".

Qua đoạn văn, tác giả gợi lên trong bạn đọc suy nghĩ là muốn giải quyết mâu thuẫn này, chỉ có cách là gia đình Thành - Thủy phải đoàn tụ.

Chiều nay, hai anh em phải chia tay mà giờ này bố vẫn chưa về. Thủy muốn chào bố trước khi đi. Chợt cô bé nảy ra ý định rủ anh đến trường để tạm biệt cô giáo và các bạn. Hình ảnh bé Thủy đứng trước lớp học, đôi mắt buồn bã đăm đăm nhìn ngôi trường, nhìn cô giáo và các bạn cứ ám ảnh mãi trong lòng người đọc:

"Gần trưa, chúng tôi mới ra đến trường học. Tôi dẫn em đến lớp 4B. Cô giáo Tâm đang giảng bài. Chúng tôi đứng nép vào một gốc cây trước lớp. Em cắn chặt môi im lặng, mắt lại đăm đăm nhìn khắp sân trường, từ cột cờ đến tấm bảng tin và những vạch than vẽ ô ăn quan trên hè gạch. Rồi em bật lên khóc thút thít".

Trong đoạn văn có nhiều chi tiết cảm động: Cô giáo Tâm tặng cho Thuỷ quyển sổ và chiếc bút máy nắp vàng. Cô muốn Thủy giữ mãi hình ảnh ngôi trường và bạn bè cùng lớp. Cô động viên em sang trường mới cố gắng học tập. Nghe Thủy nói rằng em phải nghỉ học để ra chợ bán hoa quả kiếm sống, cô giáo tái mặt đi và nước mắt giàn giụa. Cả lớp cũng khóc, mỗi lúc một to hơn. Thủy phải chịu thiệt thòi quá lớn. Cô bé sẽ không được vui chơi, học tập như các bạn cùng trang lứa nữa.

Ra khỏi trường, Thành *"kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật"*. Thành kinh ngạc là phải vì cậu không hiểu nổi tại sao trong khi mọi việc vẫn diễn ra tốt đẹp mà riêng hai anh em lại phải chịu đựng sự mất mát quá lớn như thế này? Sự tương phản trớ trêu đó làm tăng thêm nỗi xót xa, cay đắng trong tâm trạng cậu.

Người đọc ứa nước mắt xót thương trước cuộc chia tay đau đớn của hai anh em:

"Cuộc chia tay đột ngột quá. Thủy như người mất hồn, mặt tái xanh như tàu lá. Em chạy vội vào trong nhà mở hòm đồ chơi của nó ra. Hai con búp bê tôi đã đặt gọn vào trong đó. Thủy lấy con Vệ Sĩ ra đặt trên giường tôi, rồi bỗng ôm ghì lấy con búp bê, hôn gấp gáp lên mặt nó và thì thào:

- Vệ Sĩ thân yêu ở lại gác cho anh tao ngủ nhé! Xa mày, con Em Nhỏ sẽ buồn lắm đấy, nhưng biết làm thế nào...

Em khóc nức lên và chạy lại nắm tay tôi dặn dò:

- Anh ơi! Bao giờ áo anh có rách, anh tìm về chỗ em, em vá cho, anh nhé...

Tôi khóc nấc lên. Mẹ tôi từ ngoài đi vào. Mẹ vuốt tóc tôi và nhẹ nhàng dắt tay em Thủy:

- Đi thôi con!

Qua màn nước mắt, tôi nhìn theo mẹ và em trèo lên xe. Bỗng em lại tụt xuống chạy về phía tôi, tay ôm con búp bê. Em đi nhanh về chiếc giường, đặt con Em Nhỏ quàng tay vào con Vệ Sĩ.

- Em để nó ở lại - giọng em ráo hoảnh - Anh phải hứa với em không bao giờ để chúng nó ngồi cách xa nhau. Anh nhớ chưa? Anh hứa đi!

- Anh hứa!

Tôi mếu máo trả lời và đứng như chôn chân xuống đất nhìn theo cái bóng bé nhỏ liêu xiêu của em tôi trèo lên xe. Chiếc xe tải rồ máy, lao ra đường và phóng đi mất hút".

Đây là đoạn văn miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật hay nhất của truyện. Giọng văn đầy cảm xúc, diễn tả được nỗi đau đớn tột cùng của hai tâm hồn trẻ dại.

Thương búp bê, không muốn chúng phải xa nhau nhưng bé Thủy lại thương anh hơn. Cuối cùng, cô bé để con Em Nhỏ ở lại bên cạnh con Vệ Sĩ và bắt anh hứa không bao giờ để chúng ngồi cách xa nhau. Những suy nghĩ và hành động của Thủy gợi lên trong lòng người đọc mối thương cảm sâu xa. Chúng ta thương cô bé có trái tim nhân hậu, giàu lòng vị tha. Chi tiết này cho thấy sự chia tay của hai anh em là vô lí. Liệu các bậc cha mẹ có thấu hiểu nỗi đau khổ của những đứa con?

Viết về đề tài trẻ em bất hạnh, các tác giả thường khai thác nỗi khổ về vật chất và nỗi đau tinh thần. Một trong nỗi đau tinh thần đó là cuộc sống thiếu cha, thiếu mẹ. Cha mẹ không may mất đi đã đành, cha mẹ còn sống mà con cái vẫn bị chia lìa, xa cách mới là điều đáng nói. Bi kịch này lf do các bậc cha mẹ gây ra cho chính bản thân mình và con cái.

Thông qua truyện, tác giả đề cập tới vấn đề li hôn một cách kín đáo và tế nhị. Li hôn là hiện tượng xã hội khá phức tạp, thường kéo theo những hậu quả nghiêm trọng, đáng lo ngại.

Bố mẹ chia tay, gia đình tan vỡ, con cái chịu nhiều bất hạnh. Đó là một sự thật nhức nhối trong đời sống. Đây không còn là chuyện cần phải giấu giếm, che đậy mà nên cho các em biết và giải thích cho các em hiểu để giúp đỡ cha mẹ hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ, để tránh sự đổ vỡ đáng tiếc của hạnh phúc gia đình.

Truyện *Cuộc chia tay của những con búp bê* phản ánh khá sinh động hoàn cảnh đáng thương của những em bé chẳng may rơi vào hoàn cảnh éo le. Cuộc chia tay đau đớn và đầy cảm động của hai anh em trong truyện khiến người đọc thấm thía rằng: Gia đình là tổ ấm hạnh phúc vô cùng quý giá nên mọi người phải cố gắng bảo vệ và giữ gìn.

Bài học mà truyện đặt ra có ý nghĩa giáo dục không chỉ với các em nhỏ mà còn cho cả những bậc làm cha, làm mẹ. Truyện có một sức truyền cảm khá mạnh, khiến người đọc thực sự xúc động.

ĐỀ 32: Cảm nghĩ về một bài văn em đã được học.

BÀI LÀM

Người ta không dễ gì quên những kỉ niệm sâu sắc của tuổi thơ, nhất là kỉ niệm của ngày đầu tiên bước vào lớp Một. Chính vì thế mà khi đọc những dòng tâm tình nhỏ nhẹ và sâu lắng trong văn bản *"Cổng trường mở ra"*, chúng ta bỗng thấy bồi hồi xúc động và nhớ lại cái ngày đầu tiên đi học đáng nhớ, đáng yêu.

Cổng trường mở ra cửa Lý Lan là một bài kí giàu tình cảm. Nó làm cho người đọc xúc động thiết tha trước tấm lòng thương yêu sâu nặng của người mẹ đối với đứa con yêu bé bỏng của mình. Ngày con đi học, *"con háo hức đến nỗi lên giường mà không sao nằm yên được"*. Ngày hôm trước, con bỗng gọn gàng hơn, ngăn nắp và người lớn hơn. Thế như đâu chỉ có con háo hức, lòng mẹ cũng trằn trọc, hồi hộp, nôn nao.

Suốt đêm hôm trước, mẹ không ngủ được. Mẹ thức, *"mẹ đắp mền cho con, buông màn, ém góc cẩn thận, rồi bỗng không biết làm gì nữa"*. Mọi ngày mẹ còn dọn dẹp nhưng hôm nay mẹ không phải làm việc đó vì con đã làm rồi. Thế là mẹ cũng đi nằm nhưng nằm đấy mà không sao ngủ được. Mẹ phấp phỏng như chính mẹ đang đón chờ *"buổi lễ khai trường long trọng ngày mai"*. Thế nhưng mẹ cũng không hoàn toàn lo lắng vì *"Mẹ tin đứa con của mẹ lớn rồi. Mẹ tin vào sự chuẩn bị chu đáo của con"*. Mẹ bồi hồi là vì điều khác, vì cứ nhắm mắt lại là tai mẹ lại vẳng nghe tiếng đọc bài trầm bổng đưa mẹ về những kỉ niệm ngày xưa và thế là mẹ lại sống về ngày trước.

Lối dẫn dắt của tác giả Lý Lan quả là sắc sảo và hấp dẫn. Từ sự chuẩn bị cho buổi đi học đầu tiên của trẻ thơ, tác giả gợi về cả những kỉ niệm

trong lòng của người lớn. Ồ! Hóa ra cái kỉ niệm về buổi đầu tiên bước vào lớp một ở trong tâm hồn của ai cũng trong trẻo, thánh thiện và bền vững như nhau.

Tác giả kể tiếp: *"Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con"*. Câu văn là một ước muốn về nối truyền cảm xúc. Mẹ mong cho con *"một ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại, lòng con lại rạo rực những cảm xúc xao xuyến, bâng khuâng"*.

Bài văn là những mảng tâm trạng nhiều màu sắc xen kẽ kết nối với nhau. Nó rất nhuần nhị nhẹ nhàng và khơi gợi. Nó không chỉ nói đến cảm xúc của mẹ đối với con mà nói đến vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người. Những dòng cảm xúc của con và mẹ lay động rất mạnh trái tim yêu thương của mỗi chúng ta. Nó như là một luồng gió mát thổi lên những rung động ngọt ngào - những rung động về tuổi thơ và mái trường mà bấy lâu vẫn phong kín trong những tâm hồn giàu cảm xúc.

ĐỀ 33: Phát biểu cảm nghĩ về một con vật nuôi.

BÀI LÀM

Gâu! Gâu... Cứ mỗi khi nghe thấy âm thanh này khi đi học về, tôi lại quên hết mọi mệt mỏi lúc ở trường, và chạy ùa vào nhà. Các bạn có biết vì sao không? Đó chính là tiếng kêu của chú cún - bạn thân của tôi đấy các bạn ạ!

Chú cún của tôi có bộ lông trắng điểm vài đốm nhỏ màu vàng. Chú rất tự hào về bộ lông mượt của mình. Tai của chú hơi dài, lúc thì vểnh lên, lúc thì cụp xuống trông rất ngộ. Cái mũi màu hồng ươn ướt thính ơi là thính. Bốn chân chú ngắn cũn vì chú mới có chưa đầy ba tháng tuổi. Nhưng điểm đẹp nhất không phải là bộ lông mà là đôi mắt sáng rỡ, lúc nào cũng như đang rạo rực một niềm vui. Cả nhà tôi sau một hồi biểu quyết, thống nhất đặt tên chú là Bông theo yêu cầu của em tôi. Từ đấy mọi người đều gọi chú với cái tên thân mật - cún Bông.

Cún Bông rất ngoan, biết nghe lời mọi người trong nhà, chứ hồi mới về đây, nó nhát lắm, cứ thấy người lạ là rúc vào gầm bàn. Tôi rèn cho nó can đảm lên, rồi dạy nó cách ngồi ăn, đứng lên, nằm xuống. Sáng sáng, nó dậy từ năm rưỡi, nó nhảy lên giường tôi, gọi tôi dậy đi học. Đến tối, nó rúc vào chân tôi, đòi vuốt ve (đôi lúc nó cũng nhõng nhẽo lắm). Tôi từ chối, thế là nó nhảy lên lòng bố tôi. Thấy tôi đi qua, nó lại thè lưỡi, liếc mắt nhìn, như trẻ con ấy. Cún Bông trông nhà cũng giỏi lắm đấy. Cứ thấy người lạ vào, nó lại sủa ầm lên. Cún Bông ăn khá ít. Nó chỉ ăn có

chút cơm và mấy miếng xương, thế mà trông rất bụ bẫm. Từ khi tới đây, nó đã trở thành một thành viên trong đại gia đình nhà tôi rồi, nên ai trong nhà cũng yêu quý chú. Còn đối với tôi, chú còn là một người bạn nhỏ, để tôi chia sẻ buồn vui lúc bị mẹ mắng hay lúc được điểm cao... như một người hiểu tôi nhất mà chẳng bao giờ phàn nàn gì cả.

Từ lâu cún Bông đã là một thành viên trong gia đình tôi, hiểu và thân thiện với tất cả mọi người. Chú quả là một người bạn hữu ích, dễ thương mà ai cũng yêu mến.

ĐỀ 34: THU.

Lá không vàng, lá không rụng, lá lại thêm xanh, ấy là mùa thu đã về, mùa thu mới về, yểu điệu thục nữ. Trời bớt nóng và thơm mát. Có ai thổi cơm mà gió nhẹ mơ hồ đâu đây.

Chưa có sương mù, chưa có hẳn sương mờ, chỉ là đôi thoáng sương mơ, mỏng như chiêm bao. Mặt trời lại vừa khuất mây, thì khói lá biếc hơi nhòa, mặt trời vừa ló lại ánh vàng thì khối lá lại hiện nguyên hình sắc biếc, không biết có phải sương thu mới nhóm hay đó chỉ là sự huyền ảo của hồn tôi.

Mùa thu đến với cõi đời như một cô gái xưa đi về nhà chồng, nàng tha thướt rất khoan thai, tà áo thướt tha, chân không có tiếng. Thân hình nàng uốn éo rất thanh quý, mắt ngọc của nàng che sau cánh quạt mở, thỉnh thoảng cánh quạt hơi chênh để lộ đôi mắt em như trời xanh buổi chiều.

Mùa thu là cái gì xa xôi, cái gì kín đáo, và thanh tao bình dị, và xa xôi mênh mang. Nên thu bao giờ cũng xưa, ta thấy như thuở trời xưa mà về, và ta cũng thấy như rất thong thả, bình yên, thu ở trên trời mà xuống.

Và cả nước Tàu cổ là một mùa thu bát ngát, bằng và rộng như một cảnh hồ không có bờ biển *"thu thuỷ cộng tràng thiên nhất sắc, lạc hà dữ cô lộ tề phi"*. Trái lại, mùa thu cũng là một nước Tàu cổ mênh mông, làm ta nghĩ những cảnh xa vắng ngàn đời, ở sông Tiêu Tương cũng như ở bến Hà Nội.

Nhưng tôi còn thấy thu là mùa yêu. Với lòng tôi, trời đất chỉ có hai mùa. Xuân với Thu, hai mùa đặc biệt ý như hai mùa có bình minh. Từ xuân sang hè, là từ ấm sang nóng, từ thu sang đông, từ mát sang lạnh, sự thay đổi làm ta bực tức mà không có gì thực mới cả, đông và hè chỉ là sự thái quá của thu với xuân. Chứ còn từ đông sang xuân, sao mà sung sướng thế! Lạnh chuyển ngược sang ấm, từ một điều rất khó chịu chuyển ngược sang một điều rất dễ chịu. Theo lẽ ấy, hè sang thu là bao nhiêu khoái trá cho giác quan, được rời bỏ lửa chói chang, mà vào trong nước hiền hòa, mát mẻ. Xuân với thu là hai bình minh trong một năm sự đổi thay hệ trọng nhất trong tâm hồn. Và bởi vậy, thu cũng là một mùa xuân.

Thu cũng là một mùa xuân. Tôi tìm thấy cái khoái lạc đó.

Tôi nghe rất đúng. Đầu xuân là bình minh ấm của lòng, đầu thu là bình minh mát của lòng tôi và ấm hay mát, thu hay xuân, lòng tôi cũng rạo rực những tiếng mùa, ái tình ghé môi gợi lời trong gió...

XUÂN DIỆU

ĐỀ 35: GIAO LẠI TUỔI THƠ.

Em mười lăm tuổi, em tuổi hai mươi! Đừng để mất một cái gì mà không hưởng thụ.

Gấp đi em, mau đi em, hoa ở tuổi em mới thật là hoa, để nâng niu hôn hít; thêm dăm tuổi nữa, hoa chỉ trồng cho đẹp nhà, hãnh diện với khách qua đường. Sông ở tuổi em thì óng ả như cô gái xuân, chảy đầy cái lòng dồi dào của tạo vật; thêm dăm tuổi nữa, sông chỉ để cho thuyền qua lại, hay là mộng kiêu kì của tuổi trẻ, thêm dăm tuổi nữa, thì đó chỉ là mớ đá chồng chất với nhau. Mau đi em, gấp đi em, cái vốn ngây thơ, trời cho chỉ thấy mấy năm trời cái suối mơ mộng, chẳng mấy lúc mà nguồn khô cạn. Thế nào rồi việc đời cũng đến, muốn không lo cũng chẳng được nào. Gấp đi em hãy chuyện trò cùng tạo hóa, mau đi em, vơ vẩn cho nhiều!

Giang sơn tuổi nhỏ, kể làm sao cho xiết ái ân! Anh giao cho em phòng học sáng sủa, hiện trường có tiếng guốc vang, nhà chơi đầm ấm những chiều mưa, mảnh sân rộn ràng khi ong vỡ tổ. Anh giao cho em phòng ngủ trên lầu, cửa sổ mở trong khung xanh; anh giao cho em cái giường riêng chiếc như tấm thân trai, cái màn tâm sự bịt bùng, ngọn đèn canh đêm xuân trăng mọc muốn ngủ không đành; những đêm đông lạnh lùng, giấc ngon ấm áp.

... Và đây, anh bước qua. Nhường chỗ cho em đi đến, khỏi sao bịn rịn bùi ngùi. Của riêng thêm tặng ấy là một mảnh lòng anh.

Thôi, anh bước qua, giao lại cho các em; chúc các em muôn nghìn tươi đẹp!

TRƯỜNG CA
Xuân Diệu

- Thương, nhớ:

Tham khảo đoạn văn sau đây:

"Đôi khi cũng mang bệnh nhớ nhung, người viết sách này vào cảnh năm tàn hầu hết cũng ưa nghĩ đến một vài kỉ niệm xa xưa.

Một chén trà sen do nhà ướp: mấy cái bánh Tô Châu nhấm nháp vào một hôm mát trời: một nồi cơm gạo tám ăn với thịt hầm: bát canh cần bốc khói xanh nghi ngút; mấy quả cà nghệ giòn tan hay mẻ cốm Vòng ăn với chuối tiêu trứng cuốc... tất cả những thứ đó, gợi cho ta một nỗi thèm

tiếc mờ mờ, như làm rung động tới những nơi thầm kín nhất của lòng. Những lúc đó ta không thể không liên tưởng tới những ngày dịu ngọt bên cạnh mẹ già, vợ dại dưới cái mái nhà cũ kĩ rêu phong. Ngọn đèn không sáng loé nhưng đủ soi một cách thân thiết vào những mái tóc thân yêu; tiếng ca hát không nhiều nhưng đủ làm cho tim ta ấm áp: mà bữa cơm tuy là thanh đạm, nhưng đủ để cho ta ngon miệng hơn là ăn vây, ăn yến.

Đi trong gió lạnh lùng, tôi nhớ đến những buổi sum họp ấm êm, tôi nhớ đến những bữa cơm thân mật, tôi nhớ đến những miếng ngon gia dụng và đêm đêm tôi đã ghi những nhận xét và cảm xúc đó lên trên mặt giấy".

Vũ Bằng

NHỚ THU...

Thu năm nay, tôi lại đi trên con đường vắng này, nghe từng chiếc lá rơi trên bờ cỏ...

Những cây liễu xanh đứng buồn như những nàng Cung Nữ thời xưa, và trong vườn nhà ai thấp thoáng hoa phù dung buổi sáng nở trắng như một linh hồn còn trẻ.

Nắng ở đây vẫn là nắng ngày xưa và linh hồn tôi vẫn là linh hồn tôi năm trước... Đường này hiu hắt, tôi đem lòng về để gặp mùa thu thương nhớ cũ và may cũng thấy thu về để nước hồ xanh. Chân ai đi xa vắng đằng kia, hay đó chỉ là gió thoảng mong manh? Và gió nào vương vấn hồn tôi, hay cũng chỉ là dư thanh của một ngày xưa cũ.

ĐÌNH HÙNG

ĐỀ 36: Cảm nghĩ về mái trường xưa của em.

BÀI LÀM

Mỗi lần nghe câu hát *"trường làng tôi cây xanh bóng vây quanh muôn chim hót vang lên êm đềm..."* là tôi lại mường tượng ra một vùng đất nông thôn với những bầy trẻ con hồn nhiên lấm láp. Rồi trong tôi lại dập dồn những hồi ức của ngôi trường của tôi thời thơ ấu.

Đã hơn ba mươi năm qua, tính từ ngày đầu tiên tôi cắp sách đi học vỡ lòng. Trường của tôi là một căn nhà nhỏ, nơi cuối con hẻm nhỏ. Tôi nghe ba mẹ hồi ấy gọi tên trường là *"Trường cô giáo Huế"*. Nó không khác gì một căn nhà. Nó có bốn bức tường thấp, trên lợp mái tôn, khác chăng là có rất nhiều bàn ghế và trẻ con lớn nhỏ. Đó là nơi tôi đã học a, b, c trước khi vào lớp Một. Tôi còn nhớ mãi tâm trạng tôi chờ đợi cô giáo Huế nói tiếng Huế, giảng bài bằng tiếng Huế, nhưng tôi không được nghe, không được gặp ai tiếng Huế nơi đó bao giờ, vì người dạy tôi học là một cô giáo khác. Hình như cô giáo Huế là Hiệu trưởng.

Vài tháng sau, cha mẹ tôi chuyển nơi ở, tôi phải nghỉ học ở *"Trường cô giáo Huế"* và sau đó vào học lớp Một trường công lập. Từ trường cô giáo Huế bước vào một trường cấp một ở Sài Gòn lúc ấy, tôi như chim sổ lồng bay vào bầu trời rộng. Mỗi ngày, tôi đi bộ rất sớm đến trường vì rất sung sướng được ngắm nhìn cái cổng trường cao rộng, thênh thang màu vàng sẫm. Trước cổng trường rộn rã bao nhiêu cửa hàng bán dụng cụ học sinh với những cây thước kẻ đủ màu rực rỡ. Tôi chỉ có tiền mua một cây thôi. Nhưng khi nhìn người bán dụng cụ học sinh mang ra một bó thước kẻ bằng nhựa với những màu hồng, màu xanh lơ, màu da cam, màu xanh biển và màu vàng tươi, tôi mê mẩn nhìn theo bàn tay của bà và làm bộ như lựa chọn kĩ lưỡng lắm. Tôi cố tình kéo dài cái thời gian ấy ra, vì thực tình tôi muốn có tất cả các cây thước ấy. Thước hai tấc tôi cũng thích, thước ba tấc cũng đẹp. Màu nào cũng hay. Chao ôi! Lựa chọn suy nghĩ gì thì cuối cùng cũng đành chọn lấy một cây thước hai tấc nào đó. Cái đồng tiền tôi đưa cho bà bán hàng đâu phải là để mua một cây thước trong tay, mà trả cho cái thời gian tôi được vuốt ve, ngắm nghía và lựa chọn một bó thước đủ màu, đủ kích cỡ trong tay mình.

Tôi học trong trường tiểu học Bàn Cờ ấy chỉ được mấy tháng, cha mẹ lại dọn nhà. Tôi xa ngôi trường ấy không một tiếng than van, nhưng trong tâm tưởng tôi, thì đó là một khung trời tươi đẹp nhất. Sau này, đi học các trường tiểu học tư thục, tôi lại nhớ về trường Bàn Cờ với hình ảnh một cái mái rộng trùm phủ trên đầu học sinh giờ chơi chúng tôi không bị nắng soi, mưa tạt, như bàn tay thần kì của một bà Tiên, ông Bụt chở che đám học sinh bé bỏng, lúc ấy chúng tôi còn được xếp hàng uống sữa mỗi giờ ra chơi. Lớp học luôn mát mẻ, rộng rãi và lời cô giảng mới rõ ràng, đĩnh đạc làm sao. Sau này nhớ về ngôi trường ấy, tôi nhớ cả những hàng quà giản dị mà tôi luôn mua ăn với một nỗi thèm thuồng. Sau này tôi ít khi thấy bán ở nơi nào khác.

Sau này, đi qua những trường cũ, phố xưa, tôi luôn dáo dác hỏi tìm thầy cô cũ. Nhưng cảnh cũ đã đổi thay, thầy xưa không còn ai, lòng tôi rưng rưng tự hỏi: *"Thầy tôi giờ mái tóc có bạc không? Tuổi già, cuộc sống thầy như thế nào?"*

Một buổi chiều mưa, tôi trú ở một mái hiên của sạp báo bên đường, nơi một lần thoáng thấy thầy hiệu trưởng cũ.

Hỏi thăm bâng quơ, tôi hay tin thầy hiệu trưởng bây giờ sống ở ngôi biệt thự MT, con cháu đầy đàn. Lòng tôi trút đi một nửa gánh nặng. Vẫn còn một nửa gánh đè trên trái tim tôi. Đó là câu hỏi: *"Bao giờ tìm thăm được thầy? Có kịp không trước khi thầy nhắm mắt xuôi tay?"*.

ML

ĐỀ 37: CẢM NGHĨ VỀ TRUYỆN CỔ ANĐECXEN

BÀI LÀM

Thực vậy, cái buổi tối mùa đông trong ngày cuối cùng của thế kỉ mười chín, không giống hết thảy mọi buổi tối khác. Tuyết rơi chậm rãi và rất bệ vệ: những bông tuyết lớn đến nỗi tưởng chừng từ trên trời đang rơi xuống thành phố những bông hoa trắng xốp và ở phố nghe rõ tiếng rè rè của các xe ngựa chở khách.

Khi tôi trở về nhà, cây thông đầu năm lập tức được thắp sáng và trong phòng những ngọn nến bắt đầu lép bép một cách vui vẻ như thể chung quanh tôi những vỏ quả keo khô đang nổ liên tiếp. Bên cạnh cây thông, có một cuốn sách dày: quà của mẹ tôi cho tôi. Đó là những truyện cổ tích của Andecxen.

Tôi ngồi xuống dưới cây thông đầu năm và giở cuốn sách ra. Trong cuốn sách có rất nhiều trang in màu phủ bằng giấy thuốc lá. Để xem kĩ những bức tranh còn ướt mực in ấy tôi phải thận trọng thổi tờ giấy mỏng đó cho lật lên.

Trong tranh, tường những lâu đài tuyết lấp lánh pháo hoa, những con thiên nga bay lượn trên biển cả có những ánh mây hồng soi bóng và những chàng lính chì chân đứng gác giữ chặt cây súng dài.

Tôi bắt đầu đọc và đọc say mê đến nỗi những người lớn phải bực mình vì hầu như tôi chẳng còn chú ý đến cây thông được trang hoàng đẹp đẽ.

Trước tiên, tôi đọc truyện cổ tích về anh lính chì giàu nghị lực và cô bé bán diêm ngào ngạt hương như cách tôi cảm thấy, của con người, giống như hương thơm của hoa, bay ra từ những trang giấy của cuốn sách mép mạ vàng kia.

Rồi tôi mơ màng ngủ thiếp đi dưới cây thông vì mệt và vì hơi nóng của những cây nến tỏa ra. Và giữa lúc mơ mơ màng màng như thế, tôi nhìn thấy Anđexen khi ông để rơi bông hồng. Từ đó, bao giờ tôi cũng hình dung ông giống như trong giấc mơ êm ái đó.

Tất nhiên, lúc đó tôi còn chưa biết cả nghĩa đen và nghĩa bóng những truyện cổ tích của Anđecxen. Tôi không biết rằng trong mỗi truyện cổ tích cho trẻ con còn có một truyện cổ tích khác mà chỉ người lớn mới có thể hiểu ý nghĩa của nó.

Điều đó mãi về sau này tôi mới hiểu. Tôi hiểu rằng quả thực tôi đã may mắn vì khi sắp bước vào thế kỉ thứ hai mươi vĩ đại và gian lao đã được gặp Anđecxen - con người kì quặc đáng yêu, đồng thời là nhà thơ - và ông đã dạy tôi tin tưởng vào thắng lợi của ánh sáng trước bóng tối và của trái tim người trên cái Ác. Lúc đó tôi đã bị câu thơ của Puskin *"muôn năm ánh sáng, bóng tối cút đi!"*, và không hiểu sao tôi cứ tin rằng Puskin và Anđecxen đôi bạn chí thiết và khi gặp nhau, hai ông thường vỗ vào vai nhau hồi lâu mà cười ha hả.

Mãi về sau này tôi mới biết được tiểu sử của Andecxen. Và từ đó, bao giờ tôi cũng hình dung đời tôi như những bức tranh thú vị, giống những hình vẽ minh hoạ truyện của ông.

Pautôpxki

ĐỀ 38: Em hãy phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Một thứ quà của lúa non: Cốm* (Thạch Lam).

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Thạch Lam (1910 - 1942) là một trong những cây bút chủ chốt của Tự lực văn đoàn vào những năm ba mươi của thế kỉ XX.

- Ông viết nhiều về số phận của những con người nghèo khổ, dành cho họ tình cảm xót thương rất chân thành.

- Truyện ngắn Thạch Lam nhẹ nhàng, tinh tế mà không kém phần sâu sắc, xúc động.

- Ngoài ra, Thạch Lam còn rất thành công ở thể kí, nhất là khi viết về bản sắc văn hóa lâu đời của con người Hà Nội. Bài *Một thứ quà của lúa non: Cốm* trích trong tập tuỳ bút *Hà Nội băm sáu phố phường*, xuất bản năm 1943 là một ví dụ tiêu biểu.

2. Thân bài:

*** Giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:**

+ Nội dung:

- Tác giả giới thiệu *cốm* là một món quà đặc biệt chỉ riêng Hà Nội mới có bằng tình cảm yêu mến, tự hào.

- Khẳng định: *"Cốm là thứ quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ"*...

- Nêu rõ mùa cốm, nguồn gốc của cốm và cách thức chế biến cốm.

- Cốm Vòng nổi tiếng nhất, ngày xưa dùng để tiến vua.

- Con người thưởng thức món cốm là thưởng thức hương vị của đồng quê nội cỏ, của trời và đất. Món cốm gắn liền với đời sống tình cảm của người Việt.

+ Nghệ thuật:

- Giọng điệu bài văn nhịp nhàng, âm hưởng trầm bổng, du dương.

- Ngôn ngữ chọn lọc, trau chuốt, giàu hình ảnh gợi tả, gợi cảm, khơi dậy niềm xúc động trong lòng người đọc.

3. Kết bài:

- Giữa món ăn dân dã là món cốm với người nông dân Việt Nam có những nét tương đồng: tự nhiên, thuần hậu, chất phác nhưng đáng quý vô cùng.

- Bài văn đẹp và hay giống như một bài thơ trữ tình xuất sắc.

II. BÀI LÀM

Nhà văn Thạch Lam tên thật là Nguyễn Tường Lân, sinh năm 1910 trong một gia đình công chức khá giả. Ông là một trong những cây bút chủ chốt của *Tự lực văn đoàn* vào những năm ba mươi của thế kỉ XX. Sự nghiệp văn chương đang trên đà phát triển thì ông bị bệnh nặng và mất sớm vào năm 1942, khi mới ngoài ba mươi tuổi. Thông qua đề tài về những số phận bất hạnh trong xã hội đương thời, nhà văn bộc lộ lòng nhân ái sâu xa trước cảnh sống cơ cực của người nghèo. Truyện ngắn và tùy bút của Thạch Lam mang phong cách nhẹ nhàng, trong sáng và tinh tế. Ông đã có những đóng góp đáng quý cho sự nghiệp phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Bài *Một thứ quà của lúa non: Cốm*, trích trong tập tùy bút *Hà Nội băm sáu phố phường*, xuất bản năm 1943, viết về cảnh sắc và phong vị Hà Nội, đặc biệt là những thứ quà, những món ăn dân dã, bình dị mà đậm đà hương vị, thể hiện sự khéo léo trong bản sắc văn hóa lâu đời của người dân đất kinh kì.

Nhà văn đã đưa ra nhận xét tinh tế về món cốm, một đặc sản lâu đời của Hà Nội: *"Cốm là thứ quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ"*... Bằng tình cảm trân trọng, tác giả đã phát hiện ra nét đẹp văn hóa dân tộc ẩn chứa trong thứ quà quen thuộc ấy.

Đọc kĩ bài văn ta mới thấy được cái hay, cái đẹp của nó. Bao trùm toàn bài là giọng điệu trữ tình, vốn là thế mạnh của Thạch Lam. Cảm xúc dạt dào dường như tuôn chảy trong từng chữ, từng câu, khiến cho bài tuỳ bút giống như một bài thơ lãng mạn bay bổng.

Mở đầu, tác giả không vội trưng ra vẻ đẹp, vẻ thanh của cốm mà từ từ dẫn dắt người đọc đến với thứ quà đặc biệt này bắt đầu từ nguồn gốc của nó:

"Cơn gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của Trời".

Ngòi bút tài hoa của Thạch Lam đã biến một câu giải thích hết sức giản đơn là cốm được dệt nên bởi những hình ảnh và từ ngữ đẹp đẽ, trau chuốt có sức hấp dẫn lạ lùng! Chúng ta hãy thử đặt mình vào vị trí và tâm trạng của nhà văn để cùng cảm nhận tất cả những gì có liên quan đến cốm: *cơn gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ,... nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. "Lá sen được dùng để gói cốm. Hương thơm của lá quyện vào cốm, tạo cho cốm một mùi thơm đặc biệt, khó quên. Đó là mùi thơm mát của lúa non cùng hương vị ngàn hoa cỏ trên những cánh đồng xanh bát ngát".*

Cách mở bài như thế rất tự nhiên, sinh động và cuốn hút. Dường như tác giả đã vận dụng tối đa các giác quan để cảm nhận nguồn gốc thiên nhiên trong sạch, thuần khiết của cốm.

Thạch Lam không đi sâu giới thiệu cách thức làm ra cốm mà chỉ viết vắn tắt: *"Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy"*...

Ở ngoại thành Hà Nội, có tới mấy làng nghề làm cốm nhưng cốm làng Vòng vẫn nổi tiếng là dẻo và thơm nhất. Thời xưa, cốm Vòng được dùng để tiến vua. Hằng năm, cứ đến độ thu sang là người Hà Nội lại nhớ đến cốm Vòng, lại ngóng trông những *"cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ*, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn *gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng"* và dáng đi nhịp nhàng, uyển chuyển.

Có lẽ tất cả sự trân trọng và tình cảm mến yêu của tác giả đối với món cốm được thể hiện tập trung nhất ở lời nhận xét trân trọng sau đây: *"Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ"*... Cốm vốn được làm từ hạt lúa non của giống nếp cái hoa vàng nổi tiếng. Một ngày đầu tháng tám, đi dạo ở những vùng trồng lúa, ta sẽ thấy ngạt ngào mùi lúa chín xen lẫn mùi cỏ, mùi đất của quê hương, làm cho lòng nhẹ nhõm và phơi phới.

Cốm gắn liền với phong tục tập quán của dân tộc ta - một dân tộc chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nước. Cũng như bánh chưng, bánh giầy, cốm là sản phẩm được làm ra từ hạt lúa. Vượt lên giá trị vật chất, cốm đã trở thành một sản phẩm chứa đựng giá trị tinh thần của đời sống văn hóa dân tộc Việt. Ta có thể thấy rõ sự ngạc nhiên thích thú của Thạch Lam khi ông viết:

"Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu Tết. Không còn gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanhđạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền"...

Nhà văn đã nhận ra ý nghĩa sâu xa trong việc dùng hồng và cốm làm quà sêu Tết. Nhà trai đem lễ vật đến nhà gái, còn gì quý hơn là hồng với cốm?! *"Cốm là thức dâng của đất trời"*, có hương vị vừa thanh nhã vừa đậm đà, là sự kết tinh của nhiều giá trị (thiên nhiên và công sức con người). Cốm màu xanh ngọc, hồng màu đỏ thắm. Hai màu tương phản đi với nhau thật ăn ý, tượng trưng cho sự hòa hợp âm dương, cho trai gái xứng đôi vừa lứa và cũng là hi vọng vào mối nhân duyên tốt đẹp, vững bền.

Sự chuyển mạch của cảm xúc trong bài văn rất tự nhiên. Tác giả luận bàn từ nguồn gốc, giá trị của cốm rồi đến cách thưởng thức cốm. Bởi cốm là món quà thanh nhã nên có *"không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một còn giữ lại cái áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen"*... Cũng bởi cốm là món quà trang nhã của Thần Nông đem đến cho ta từ những cánh đồng bát ngát nên nó không chấp nhận được những gì phàm tục. Ăn cốm ta phải ăn từng chút một, vừa nhai nhỏ nhẹ vừa ngẫm nghĩ đến vị thơm của cốm thoang thoảng mùi lúa làm đòng, vị ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch. Ta sẽ thấy ăn một miếng cốm là nuốt cả hương thơm của đồng quê vào lòng.

Quả là không thừa khi tác giả đưa ra lời khuyên những người mua cốm: *"Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay hay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu, mà vuốt ve. Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố sức tiềm tàng của thần Lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn, và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm"*.

Để viết được những câu văn đẹp và hay như vậy, chắc chắn Thạch Lam đã rung cảm thực sự. Bài văn chính là tiếng nói của lòng yêu mến chân thành của nhà văn đối với những sản vật bình dị mang đậm hồn quê hương, đất nước.

Bài văn trên đây xứng đáng được xem như một bài thơ trữ tình xuất sắc. Từ một món ăn dân dã là cốm, tác giả đã đề cập đến nhiều điều có ý

nghĩa sâu xa trong cuộc sống. Có một cái gì đó thật gần gũi giữa hương vị thanh đạm của cốm với phẩm chất thuần hậu, chất phác của những người nông dân một nắng hai sương, gắn bó với mảnh đất của tổ tiên, ông cha để lại; đổ bao mồ hôi, công sức để làm ra hạt lúa nuôi đời.

ĐỀ 39: Phát biểu cảm nghĩ của em về năm khổ thơ đầu trong bài *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ.

BÀI LÀM

Minh Huệ là nhà thơ quê ở Nghệ An. Có lẽ vì thế, ông viết rất hay về Bác Hồ *"Người Cha mái tóc bạc"* của đất nước quê hương. Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* được ông viết vào năm 1951, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đang diễn ra vô cùng ác liệt. Bài thơ để lại những ấn tượng đẹp đẽ, sâu sắc về Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Bài thơ mang cảm hứng trữ tình ghi lại cảnh Bác Hồ cùng chiến sĩ đi chiến dịch, một đêm đông giữa núi rừng Việt Bắc, mưa gió lạnh lùng.

Năm khổ thơ đầu diễn tả tâm trạng và suy nghĩ của anh đội viên về lãnh tụ. Anh còn trẻ lắm như muôn ngàn chiến sĩ khác "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Trong gian khổ, anh vẫn ngủ rất say, chợt anh thức dậy giữa đêm khuya. Những câu thơ đầu gợi lên một không khí thiêng liêng như cổ tích:

Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi

Xúc động và ngạc nhiên nhìn Bác qua ánh lửa, anh tự hỏi mình: *"Mà sao Bác vẫn ngồi, Đêm nay Bác không ngủ?"*. Anh băn khoăn và quan sát Bác giữa đêm khuya, dưới *"mái lều tranh xơ xác"*, trong cảnh *"trời mưa lâm thâm"*, hình ảnh Bác được nhà thơ khắc hoạ với bao khám phá diệu kì:

Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm

Đọc câu thơ, em thấy thương Bác vô cùng. Tuổi cao sức yếu, Bác vẫn cùng các chiến sĩ ra trận, cùng "nếm mật nằm gai". Con người luôn luôn đem đến cho đồng bào chiến sĩ nụ cười rạng rỡ, vậy mà giờ đây, nụ cười ấy biến đi đâu, nhường chỗ cho sự trầm ngâm, đăm chiêu, lặng lẽ... Bác đang thao thức và băn khoăn với bao ý tưởng nung nấu trong lòng, những lo toan gánh vác việc nước, việc quân...

Cái hay của bài thơ là nói đến mối quan hệ chan hòa yêu thương giữa lãnh tụ và chiến sĩ trong khói lửa. Đó là tình cha con, tình bác cháu vô cùng thắm thiết. Anh đội viên xúc động bồi hồi. Tình cảm chân thành của người lính trẻ cũng là của mỗi chúng ta, của em, của chị...

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương

"Càng nhìn" vì ngạc nhiên xúc động. *"Càng thương"* vì đã khuya mà Bác vẫn không ngủ. *"Càng thương"* vì tấm lòng nhân ái bao la của Bác. Trong đêm đông lạnh lẽo, người đội viên khám phá bao điều kì diệu: bên cạnh phẩm chất lãnh tụ vĩ đại, ở Bác còn rực sáng lên nhân phẩm cao quý của một con người giàu tình thương:

Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm.
Rồi Bác đi dém chăn
Từng người từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng...

Vần thơ như đoạn phim cận cảnh. Ánh lửa rừng chờn vờn *"mái tóc bạc"* của người Cha vừa gần gũi, vừa thiêng liêng. Cử chỉ của Bác: *"đốt lửa", "dém chăn", "nhón chân nhẹ nhàng"*... đều chứa đựng bao tình yêu thương mênh mông. Tình cha con ruột thịt, tình bác cháu ruột rà được nhà thơ ghi lại một cách chân thực làm rung động lòng người. Bác đốt lửa, dém chăn cho chiến sĩ ngủ ngon để ngày mai ra trận hay chính Bác đang đốt ngọn lửa yêu thương nơi đáy lòng mình? Bác *"dém chăn"* cho từng chiến sĩ hay Bác đang truyền hơi ấm tình thương cho con cháu? Điệp ngữ *"từng người từng người một"* diễn tả rất sâu sắc tình thương yêu bao la của Bác. Người lính nào cũng được Bác săn sóc, cũng được Bác chia cho phần yêu thương bởi lẽ *"Người là Cha, là Bác, là Anh"* (Tố Hữu). Bác gần gũi với mọi con người Việt Nam, bởi một lẽ rất lớn đơn giản "Bác là Hồ Chí Minh" như Minh Huệ đã ca ngợi.

Anh đội viên đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên nọ, từ suy nghĩ này đến cảm xúc khác mà lòng bâng khuâng tự hào. Anh mơ màng chập chờn *"như nằm trong mộng"*. Tầm vóc lớn lao của lãnh tụ vượt ra ngoài trí tưởng tượng của anh. Cảm xúc dâng lên dạt dào trong lòng. Niềm kính yêu gắn liền với sự khâm phục và biết ơn Bác. Nhà thơ đã sử dụng những ngôn từ đẹp nhất, kết hợp với hình ảnh so sánh diệu kì nhất để ngợi ca tâm hồn và tình thương của lãnh tụ đối với dân tộc. Câu thơ như một nét vẽ mang màu sắc thần thoại làm chấn động hồn em:

Bóng Bác cao lồng lộng
Ấm hơn ngọn lửa hồng.

Sống bên Bác, ai cũng cảm thấy tự hào, ai cũng thấy mình được truyền thêm niềm tin và sức mạnh để đi tới ngày mai. Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta
Ta bỗng lớn ở bên Người một chút...
(Sáng tháng Năm)

Bài thơ hay chẳng khác nào một đoá hoa thơm và đẹp tô thắm cuộc đời. Đọc thơ của Minh Huệ, em có cảm nhận như vậy. Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* đậm đà âm điệu dân ca Nghệ Tĩnh. Tác giả đã sử dụng thể thơ năm tiếng bình dị, mộc mạc, giàu sức truyền cảm để nói về Bác Hồ kính yêu. Giọng thơ hồn nhiên như tiếng nói tâm tình của anh đội viên nên có sức lan tỏa rộng và sâu lắng trong tâm hồn người đọc. Đọc bài thơ, em thấy Bác gần gũi mà thiêng liêng. Kính yêu Bác, em xin hứa học giỏi, mãi mãi xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ, đi tiếp con đường cách mạng mà Bác đã vạch ra.

(Bài thi học kì II của *Nguyễn Thị Thu Hằng* - HS Lớp 6A, trường THCS Minh Đức, Hải Phòng - Năm học 1989-1990)

ĐỀ 40: Đọc lại văn bản *Mẹ tôi* của Ét-môn-đơ A-mi-xi và hãy thay mặt En-ri-cô viết một bức thư cho bố, nói lên nỗi ân hận vì đã trót nói lời thiếu lễ độ đối với mẹ kính yêu.

BÀI LÀM

Ngày 14 tháng 11

Bố yêu kính của con!

Bố ạ! Khi con nhận ra những lầm lỗi của mình cũng là lúc con biết những lời nói kia đã làm nhói đau tim mẹ biết nhường nào. Con đã giam mình và ngẫm nghĩ suốt mấy ngày qua. Con nhớ về những ngày con ốm, những ngày con lười nhác không chịu đến trường... Càng nhớ về những ngày tháng đã qua con càng thấy nhục nhã và xấu hổ. Con của bố! En-ri-cô của bố! Cái tên lúc nào cũng được mẹ yêu thương nâng niu và chăm sóc. Vậy mà con đã hư đốn và ngu ngốc, đã chà đạp lên tình thương yêu của mẹ kính yêu.

Con đã ngẫm nghĩ về tất cả những điều bố đã nhắc nhở con. Không ngờ chỉ vì một phút không nghĩ suy con đã làm phiền lòng và mất cả niềm tin nơi bố. Giờ đây, con đã hiểu, con đã lớn khôn, có trở thành người dũng cảm hay con có thất bại, có sống trong cay đắng nhuốc nhơ thì bố và mẹ cũng vẫn là người thương yêu con nhiều nhất. Con sẽ vẫn là một đứa trẻ không hơn và sẽ vẫn nhận được trọn vẹn đủ đầy sự quan tâm của mẹ. Giờ đây, con đã biết và đã hiểu tại sao những người khôn ngoan trên khắp thế gian này đều coi tình mẹ là thiêng liêng hơn tất cả.

Bố ạ! Con không dám nghĩ tới. Nhưng giả sử một ngày nào đó không có mẹ ở trên đời, không biết con sẽ sống ra sao? Lúc ấy, nhất là những

lúc con gục ngã, con sẽ đứng dậy thế nào! Quả thực, khi những ý nghĩ kia chỉ cần chợt thoáng lướt qua trong óc, con đã thấy hụt hẫng và choáng váng lắm rồi!.

Bố kính yêu! Khi con ngồi viết những dòng sám hối này, con đã băn khoăn nhiều lắm. Với những lỗi lầm mà con đã gây ra thì những lời nói này chắc chắn có thể làm an lòng mẹ. Con dẫu biết mẹ luôn yêu quý và thứ tha nhưng vết thương lòng ấy không dễ gì xóa được. Có lẽ điều tốt nhất là kể từ hôm nay, bố mẹ hãy để cho con tự kiểm điểm lại chính bản thân mình. Bố mẹ hãy đừng vội thứ tha hay an ủi. Hãy để tự con phải biết làm gì để lấy lại niềm tin từ bố mẹ kính yêu. Con sẽ nhận được những cái hôn từ mẹ và con sẽ vui lòng đáp lại bằng một thái độ hối lỗi chân thành. Hãy cho con thời gian, con hứa, con sẽ sớm trở về với đúng hình thức En-ri-cô vâng lời của bố!

Kính thư

En-ri-cô, đứa con lầm lỗi

ĐỀ 41: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh

BÀI LÀM

Trăng là nguồn cảm hứng bất tận của biết bao nhiêu thi nhân từ xưa cho đến nay. Ánh trăng không chỉ mang lại vẻ đẹp cho thiên nhiên đất nước mà hơn thế có những lúc ánh trăng còn trở thành người bạn tri kỉ, để mỗi người có thể chia sẻ buồn vui; có lúc trăng như dòng suối mát làm tan đi những ưu phiền, mệt mỏi sau những giờ phút căng thẳng. Bác Hồ của chúng ta sau những giờ phút vất vả cũng tìm đến trăng để tạm quên đi những vất vả. Biết bao nhiêu công việc bề bộn, thế nhưng khi đọc bài thơ *Cảnh khuya* của Bác, ta vẫn thấy hiện lên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp. Bài thơ cho em hiểu rõ hơn về Bác, đó là một con người không chỉ có tình yêu đối với nhân loại mà còn có một tình yêu sâu đậm với thiên nhiên. Bài thơ hiện lên như một bức tranh:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Hai câu thơ đầu:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa

Đọc hai câu thơ này ta cảm nhận được một không gian tĩnh lặng, đó là vào một đêm khuya trong khu rừng của chiến khu Việt Bắc, nơi đang

diễn ra một cuộc kháng chiến vô cùng ác liệt của quân và dân ta trong chín năm chống quân Pháp xâm lược. Giữa bề bộn công việc ấy, Bác Hồ của chúng ta vẫn dành một khoảng thời gian để tìm đến với thiên nhiên, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thần bí của nó. Dưới ngòi bút tinh tế, tài ba của Bác, thiên nhiên hiện lên như một bức tranh phong cảnh thật đẹp. Ta có thể thấy tất cả như đang chìm đắm say sưa trong khung cảnh thần tiên của đất trời. Cảnh vật như ngừng lặng, chỉ nghe đâu đây tiếng suối chảy rì rầm và nghe văng vẳng như tiếng hát cất lên nhẹ nhàng trong trẻo, lan tỏa, ngân vang khắp khắp núi rừng. Đặc biệt âm thanh càng trở nên nhẹ nhàng, ngân vang khi nó được cất lên dưới ánh trăng vàng. Ánh trăng sáng soi rọi khắp núi rừng tạo nên một bức tranh phong cảnh vô cùng hấp dẫn: Trăng chiếu vào lá và hoa, tạo nên vẻ đẹp lấp hiện. Hoa lá cỏ cây và ánh trăng lồng quyện vào nhau, trăng đan vào cây cổ thụ, trăng tràn vào hoa. Hình ảnh trăng lồng hoa này khiến ta gợi nhớ đến câu thơ trong *"Chinh phụ ngâm"*.

Hoa giãi nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông
Nguyện hoa hoa nguyệt trùng trùng...

Thế nhưng bức tranh của thơ xưa đọc lên ta thấy đượm buồn và không thể hiện được rõ nét vẻ đẹp thơ mộng, trong trẻo của thiên nhiên. Và có một sự khác biệt nữa là bức tranh của Bác Hồ có sức sống hơn khi giữa khung cảnh đó ta còn nghe thấy tiếng suối chảy như tiếng hát từ xa vọng lại. Tiếng hát khiến cho không gian của đêm khuya vắng như chợt tỉnh. Ở đây Bác Hồ đã sử dụng nghệ thuật lấy động để tả tĩnh, lấy tiếng suối để gợi tả sự yên tĩnh, vắng lặng của đêm khuya ở chiến khu Việt Bắc.

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Đọc câu thơ ta nghe văng vẳng như âm vang của tiếng suối chảy ở Côn Sơn mà sáu trăm năm về trước Nguyễn Trãi cũng từng nghe thấy.

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

Chỉ có hai câu thơ ngắn ngọn nhưng đọc lên chúng ta như thấy hiện ra một bức tranh tuyệt đẹp. Ở đó có dòng suối chảy, hơn thế còn có cả tiếng suối chảy róc rách. Và tất cả như đang ẩn hiện dưới bóng cây loang loáng ánh trăng. Ánh trăng trong veo, vàng dịu toả khắp cánh rừng tạo nên một khung cảnh đẹp, lung linh huyền bí. Bài thơ gồm bốn câu vậy mà Bác đã dành một nửa để miêu tả về thiên nhiên, nên mới đọc qua ta tưởng Bác đang thả tất cả tâm hồn của mình với thiên nhiên và ta có cảm giác như vẻ đẹp thiên nhiên khiến tâm hồn Bác thật sự thanh thản, tạm quên đi những khó khăn vất vả của cuộc chiến đang diễn ra gay go, quyết liệt. Nhưng chúng ta thấy nếu ở hai câu thơ đầu Bác chỉ miêu tả về

thiên nhiên thì đến hai câu thơ cuối ta chợt nhận thấy đó là một tâm hồn đang trằn trọc *"chưa ngủ"* vì một lẽ rất cao cả *"lo nỗi nước nhà"*.

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Hai câu thơ cuối giúp ta thấy rõ hơn con người của Bác. Một con người yêu thiên nhiên tha thiết nhưng cũng chính vì yêu thiên nhiên mà luôn lo cho sự nghiệp của đất nước. Đây chính là nỗi lòng, là tâm tình của thi nhân, của vị lãnh tụ. Đồng thời ta cũng có thể thấy Bác Hồ của chúng ta dẫu bận trăm công nghìn việc nhưng Bác vẫn dành thời gian để chiêm ngưỡng thiên nhiên. Có lẽ thiên nhiên chính là người bạn giúp Bác khuây khỏa, bớt đi sự vất vả, mà hàng giờ hàng phút Bác phải trăn trở suy tư. Từ đây ta nhận thấy Bác là một người luôn biết hài hòa giữa công việc với tình yêu thiên nhiên. Và càng yêu thiên nhiên thì trách nhiệm đối với công việc càng cao bởi ta có thể nhận thấy đằng sau hình ảnh người ung dung ngắm trăng đó là một nỗi khao khát về một đất nước thanh bình, để ngày ngày con người được sống tự do, hạnh phúc. Dường như trong Bác luôn xoáy sâu câu hỏi: Biết đến bao giờ đất nước mới được tự do để con người thỏa sức ngắm trăng? Đọc đến đây ta càng hiểu rõ hơn con người của Bác đó là một người luôn canh cánh trong lòng nỗi lo vì dân vì nước. Vì đất nước Bác có thể hi sinh tất cả. Đối với trẻ thơ Bác Hồ cũng luôn dành tình yêu thương nhất:

Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

Sự hi sinh của Bác đã được đền đáp, đất nước chúng ta đã thanh bình, tự do, hạnh phúc. Chúng ta có thể thả sức ngắm trăng và dưới ánh trăng lung linh huyền ảo ấy ta vẫn như thấy đâu đây hình ảnh Bác ung dung, thanh thản, mỉm cười dưới ánh trăng.

ĐỀ 42: Tục ngữ có câu:

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Em hiểu lời khuyên đó như thế nào?

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Lời nói là phương tiện giao tiếp quan trọng và cần thiết.

- Ông cha ta khuyên bảo con cháu về cách sử dụng lời nói sao cho có hiệu quả cao nhất.

2. Thân bài:

- Lời nói phản ánh trình độ hiểu biết, tư cách đạo đức, tính tình của mỗi con người cụ thể.

- Để đạt được hiệu quả giao tiếp, ta phải tùy từng đối tượng, hoàn cảnh mà vận dụng lời nói cho phù hợp.

- Muốn có khả năng dùng lời nói đẹp, lời nói hay cần có quá trình học tập, rèn luyện thường xuyên, lâu dài.

3. Kết bài:

- Mỗi người phải biết *nói lời đúng, nói lời hay.*

II. BÀI LÀM

Lời nói là phương tiện để con người trao đổi tư tưởng, tình cảm và kinh nghiệm với nhau (bao gồm cả kinh nghiệm xử thế, lao động sản xuất, học tập...). Vì thế, nó có giá trị đặc biệt trong đời sống. Để khuyên bảo mọi người cách nói năng sao cho đạt hiệu quả cao nhất trong giao tiếp, ông cha ta đã từng căn dặn:

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Trong cuộc sống hằng ngày, con người thường xuyên phải dùng ngôn ngữ làm phương tiện giao tiếp. Nếu biết lựa chọn lời nói thích hợp thì mọi người sẽ hiểu nhau hơn, công việc sẽ thuận lợi hơn kết quả sẽ cao hơn. Mỗi người bình thường đều có khả năng nói lên mọi điều nhưng có lời hay, lời đẹp mà cũng có lời thô, lời vụng. *"Chim khôn kêu tiếng rảnh rang, Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe"*. Ta có thể chọn lựa được lời nói tùy theo ý định và trình độ văn hóa của mình. Ông cha ta nhận thấy lời nói như một thứ công cụ dễ kiếm, dễ chọn trong tầm tay của mọi người. Nếu chọn đúng, lời nói sẽ tạo hiệu quả lớn, còn lựa sai, thì lời nói sẽ làm mất lòng nhau.

Hiệu quả của lời nói đẹp là làm vừa lòng nhau. Lời nói đẹp tạo ra sự cảm thông, sự ăn ý và hiểu biết lẫn nhau. Đó là cơ sở để con người đạt được mục đích trong giao tiếp. Để cho vừa lòng nhau, cần phải biết lựa chọn lời nói thích hợp với đối tượng, với hoàn cảnh, với sắc thái tình cảm.

Cùng nói về một hiện tượng là cái chết nhưng có rất nhiều cách diễn đạt khác nhau: sư già đã *viên tịch*; người chiến sĩ ấy đã *hi sinh* vì Tổ quốc; ông cụ mới *khuất núi*... Người có văn hóa khi giao tiếp thường biết lựa chọn cách nói thích hợp. Một lời nói hợp cảnh, hợp tình sẽ làm cho quan hệ thêm tốt đẹp và việc làm thêm hiệu quả. Một lời nói hớ hênh, vô ý sẽ làm hỏng hết mọi dự định. Chọn được những lời nói thích hợp chính là ta đã làm tốt việc lựa lời.

Nhưng để có khả năng *lựa lời*, chúng ta phải học tập, rèn luyện liên tục, lâu dài. Ông cha ta đã từng để lại rất nhiều lời khuyên về sự cẩn trọng trong cách nói năng của con người: *"Ăn phải nhai, nói phải nghĩ"; "Học ăn, học nói, học gói, học mở"...*

Tuy chú ý đến việc *lựa lời* để đạt được hiệu quả giao tiếp nhưng người xưa không bao giờ cho rằng mục đích giao tiếp chỉ là sự *vừa lòng nhau.*

Cần phải chọn lời nói thích hợp, nhưng đúng đắn chứ không phải chỉ quan tâm đến sự đồng tình của người nghe, bởi vì có những khi *nói thật mất lòng*. Một lời nói êm tai, nhẹ nhàng nhưng giả dối không thể coi là một hành vi giao tiếp đúng đắn. *"Nói gần nói xa chẳng qua nói thật"*, lời nói thích hợp trước hết phải là lời nói chân thật, sau đó mới là lời nói đẹp.

Lời nói là công cụ giao tiếp, lời nói thể hiện phẩm chất, trình độ của mỗi con người. Biết dùng lời nói thích hợp sẽ tạo được hiệu quả tốt trong giao tiếp. Vì vậy, chúng ta cần phải tự rèn luyện cách nói năng văn minh, lịch sự để đạt được mục đích như mong muốn.

ĐỀ 43: Tục ngữ có câu:

"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"

Em hãy giải thích câu nói trên và từ đó rút ra bài học trong việc *"Chọn bạn mà chơi".*

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Ảnh hưởng của môi trường, hoàn cảnh đối với con người.
- Dẫn vào câu tục ngữ.

2. Thân bài

*** Ý nghĩa câu tục ngữ:**

- Nghĩa đen: gần mực, mực dây ra quần áo, tay chân. Gần đèn đang thắp sáng thì ánh đèn sẽ tỏa sáng làm rạng rỡ thêm gương mặt người.
- Nghĩa bóng: gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người xấu sẽ bị tiêm nhiễm thói xấu, tật hư và ngược lại nếu thường xuyên gần gũi, tiếp xúc với người tốt, ta cũng sẽ dễ dàng học tập để có được những phẩm chất tốt đẹp.

Trong cuộc sống rộng rãi, gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người xấu, môi trường xấu, con người dễ bị lây lan tiêm nhiễm thói xấu tật hư và ngược lại, gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người tốt, hoàn cảnh tốt, con người sẽ dễ học tập tiếp thu được những phẩm chất tốt đẹp.

*** Vì sao *"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng?"***

- Con người bị chi phối, nói cách khác, là chịu ảnh hưởng của môi trường, hoàn cảnh xung quanh, đặc biệt là tuổi thanh thiếu niên học sinh: các em dễ bắt chước nhau, dễ bị tập thể lôi cuốn và cảm hóa.

- Dẫn chứng.
- Tuổi nhỏ chưa được trui rèn, vì vậy, chưa đủ khả năng để nhìn nhận, đánh giá được mọi sự việc trong đời sống thường nhật, thường dễ a dua và đua đòi.
- Dẫn chứng.
- Tâm hồn thanh thiếu niên trong sạch như tờ giấy trắng. Điều hay, điều dở đều dễ tác động vào.

*** Bài học có được từ câu tục ngữ trên:**

- Biết được tác động lớn của hoàn cảnh, môi trường sinh hoạt đặc biệt là môi trường bè bạn đối với thanh thiếu niên và học sinh trong việc hình thành nhân cách của các em. Từ đó nên gần gũi tiếp xúc, thân mật với bạn tốt và không nên làm thân a dua, bắt chước, đua đòi theo người xấu.
- Chú ý đến việc rèn luyện sửa mình: đấu tranh bảo vệ điều thiện, phê phán điều ác.
- Con người có thể tác động lại hoàn cảnh, môi trường sống của mình.

3. Kết bài

- Nên gần gũi, tiếp xúc thân mật để học tập các bạn tốt, thẳng thắn góp ý giúp đỡ các bạn còn non yếu mặt này, mặt khác. Cần chú ý chọn bạn mà chơi.
- Cần tu dưỡng, rèn luyện bản thân tạo cho mình sức mạnh tinh thần không chạy theo cám dỗ vật chất, thị hiếu tầm thường.

II. BÀI LÀM

Nếu ca dao là tiếng nói của tình cảm nồng nàn thì tục ngữ chính là sản phẩm của trí tuệ, kinh nghiệm phong phú của cha ông chúng ta để lại cho con cháu nhằm mục đích khuyên răn lớp người sau gần điều lành, lánh điều dữ để trở thành người tốt. Chẳng hạn, để khuyên nhủ thanh thiếu niên học sinh phải chọn bạn mà chơi, tục ngữ ta có câu: *"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"*.

Sau đây, chúng ta tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ này xem có đúng như vậy không và từ đó rút ra cho bản thân mình một bài học bổ ích cho việc xử thế.

Nghĩa đen của câu: *"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng?"* thật quá rõ ràng. Người học trò thường xuyên tiếp xúc với mực thì trước sau gì nhất định là mực cũng sẽ dây vào quần áo, chân tay nghĩa là bị lấm lem vì mực, *gần mực thì đen* là như vậy. Ngược lại, bất cứ ai, khi đến gần ngọn đèn đang thắp sáng thì nhất định ánh đèn sẽ làm rạng rỡ thêm khuôn mặt vì được đèn chiếu sáng.

Thế nhưng, ý nghĩa chủ yếu của câu tục ngữ này là ở nghĩa bóng. Trong sinh hoạt học tập, nếu ta chỉ chung đụng, gần gũi, tiếp xúc với những người xấu thì ta cũng sẽ dễ tiêm nhiễm thói hư tật xấu. Trái lại, nếu ta chỉ gần gũi, tiếp xúc với những người tốt thì ta cũng dễ học tập những phẩm chất tốt đẹp. Suy rộng ra, sống trong xã hội, nếu ta thường xuyên chỉ tiếp xúc với những người xấu, môi trường và hoàn cảnh xấu xa là ta dễ bị tiêm nhiễm những tật xấu thói hư. Trái lại, nếu ta sống gần gũi với những người tốt, môi trường và hoàn cảnh tốt thì ta cũng sẽ dễ học tập được những lề hay lối tốt.

Suy nghiệm lại thì thấy quả đúng như vậy thật. Vì sao? Vì con người nói chung, đặc biệt tuổi thiếu niên học sinh còn non trẻ, chưa có bản lĩnh vững vàng nói riêng, dễ bắt chước lẫn nhau, một cá nhân thường dễ bị đám đông lôi cuốn và cảm hóa. Do đó, sống trong hoàn cảnh xấu như người bên cạnh lúc nào cũng không hay biết. Đã vậy, sống trong hoàn cảnh, môi trường ấy, có điều tốt cũng không ai ủng hộ, làm điều xấu thì cũng không ai chê bai lại còn được khen ngợi và kích thích nữa. Rốt cùng mình không phân biệt được tốt xấu, nghĩ xấu là tốt, nghĩ tốt là xấu. Thế nhưng, sống với người tốt, giữa môi trường tốt thì chính việc tốt của họ là tấm gương để mình noi theo, những ý kiến hay, lời nói tốt của họ giúp mình biết cái đúng để theo, cái xấu để tránh. Từ đó cái đúng, cái tốt của mình ngày sẽ nhiều thêm, còn cái xấu, cái hư cũng sẽ ngày một ít dần đi để mỗi ngày một thành người tốt hơn.

Người xưa thường nói: *"Nhân chi sơ tính bản thiện"*, tâm hồn các em thiếu niên học sinh không khác gì tờ giấy trắng. Do đó, điều hay điều dở rất dễ tác động vào. Chính vì vậy, mà có câu tục ngữ vừa phân tích.

Thấy rõ ảnh hưởng, tác động vô cùng to lớn và quan trọng của môi trường xung quanh đặc biệt môi trường bè bạn, thanh thiếu niên học sinh chúng ta, hơn ai hết, nên gần gũi, học tập các bạn tốt, không nên a dua, đua đòi theo các bạn xấu. Từ đó, chúng ta càng quan tâm hơn nữa đến việc tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng, tạo cho mình một bản lĩnh để phân biệt được đúng sai, tốt xấu để bảo vệ và phê phán khi cần thiết.

Ngoài ra, cũng cần hiểu vấn đề một cách toàn diện hơn. Xưa nay, trong xã hội cũng có những người gần mực nhưng vẫn không đen. Tuy sống trong môi trường xấu, nhưng họ vẫn là người tốt, vẫn là *"sen trong bùn" "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"*. Chu Văn An, Trần Bình Trọng, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Thái Bình... là minh chứng cụ thể. Trái lại, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống... dẫu có gần đèn nhưng vẫn tối om.

Đủ thấy trong đời sống, bản lĩnh của mỗi người là điều hệ trọng, thêm vào đó cần tự chủ và cẩn thận khi tiếp xúc với sự việc, với con người. Xa lánh cái xấu chứ không xa lánh con người, xa lánh các bạn có khuyết điểm.

Là học sinh hiểu được ý nghĩa câu tục ngữ trên, ta phải làm gì? *"Chọn bạn mà chơi"* ta phải biết gần gũi khiêm tốn để học tập các bạn tốt đồng thời phải chân thành thẳng thắn giúp đỡ bạn chưa tốt để cùng nhau tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

Cũng nên lưu ý rằng sách báo, phim ảnh, các trò chơi cũng là người bạn gần gũi với ta trong cuộc sống. Do đó, ta nên thận trọng trong việc tiếp xúc. Hơn thế nữa, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn hiện nay, trong xã hội còn nhiều tệ nạn, thì câu tục ngữ này là phương châm hành động thiết thực cho tuổi trẻ.

ĐỀ 44: Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó"*.
Hãy giải thích câu nói trên. Liên hệ bản thân, em thấy cần làm gì để trau dồi đạo đức, và tài năng theo lời dạy của Bác.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Thanh thiếu niên học sinh phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng tài năng để góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.
- Dẫn câu nói Bác Hồ.

2. Thân bài

*** Giải thích tài và đức:**

- *Tài*: kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm để hoàn thành công việc, đặc biệt trong các hoàn cảnh, tình huống khó khăn. Dẫn chứng.
- Đức: hết lòng phục vụ, có đạo đức, tác phong tốt. Dẫn chứng.

*** Mối quan hệ tài và đức:**

a) Có tài lại có đức thật là đáng quý. Vì những người này biết đem hết tài năng phục vụ nhân dân xây dựng đất nước giàu mạnh.

b) Có tài mà không có đức là người vô dụng.

- Sẽ không phục vụ cho nhân dân đất nước mà chỉ lo thu vén cho mình.
- Làm việc xấu, vô đạo đức, tiếp tay kẻ thù phản bội đất nước, nhân dân.
- Dẫn chứng.

c) Có đức mà thiếu tài thì làm việc gì cũng khó:

- Tài năng là yếu tố quyết định giúp ta hoàn thành công việc. Bởi vậy, có đức muốn phục vụ nhưng thiếu kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm thì cũng vô ích.
- Dẫn chứng.

d) Đức và tài quan hệ với nhau ra sao?

- Bổ sung, hỗ trợ chặt chẽ cho nhau.

- Đức là yếu tố quyết định

*** Suy nghĩ về lời khuyên của Bác:**

- Chú ý chăm lo tu dưỡng, rèn luyện tài và đức để đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước.

- Đưa ra các gương sáng.

- Phê phán những mặt sa sút, tiêu cực.

- Đề ra phương hướng tu dưỡng, rèn luyện cần thiết.

3. Kết bài

- Khẳng định lời dạy của Bác.

- Rút ra bài học cho bản thân mình.

II. BÀI LÀM

Đối với thanh thiếu niên chúng ta, Bác Hồ luôn luôn yêu cầu chỉ bảo, dìu dắt với thái độ bao dung, trìu mến, nâng đỡ. Bác rất mong muốn thế hệ trẻ luôn rèn luyện mình để thành người toàn diện. Bác khuyên chúng ta phải tu dưỡng, trau dồi cả đức lẫn tài. Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Bác nói: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó"*.

Chúng ta hiểu lời dạy trên đây của Bác như thế nào và thực hiện lời dạy quý báu đó ra sao?

Tài là gì? Đức là gì?

Tài hay tài năng chính là sự nổi bật về một lãnh vực nào đó, một phần nhờ năng khiếu bẩm sinh kết hợp với phần lớn là sự chăm chỉ học tập và chuyên cần rèn luyện. Có tài nghĩa là có kiến thức, có kĩ năng, kinh nghiệm, sáng kiến để hoàn thành công việc được giao trong một thời gia ngắn nhất, có hiệu quả nhất, dù trong hoàn cảnh khó khăn, tình huống nan giải hay phức tạp dường nào. Trong lãnh vực nào, cũng có người đầy tài năng. Trong y học, người bác sĩ phẫu thuật dùng đường dao tài hoa của mình giành lại sinh mệnh của bệnh nhân từ tay thần chết trong các ca cấp cứu hiểm nguy. Trong học tập, một học sinh có thể dùng tài trí của mình để giải bài toán, bài tập một cách ngắn gọn, nhanh chóng và hiệu quả nhất. Còn biết bao lĩnh vực nữa, không thể kể hết được.

Còn đức là gì? Đức chính là tư cách, là phẩm chất, là giá trị của con người trong cuộc sống. Đức theo quan niệm hiện nay là hết lòng phục vụ

nhân dân, có tư cách đạo đức, tác phong tốt, biết tôn trọng, bảo vệ nguyên tắc, chân lí, dũng cảm đấu tranh cho sự trung thực, kiên quyết đấu tranh phê phán những sai lầm tiêu cực trong đời sống xã hội. Nói về đức hay đạo đức, không những riêng người Việt Nam ta mà cả thế giới đều khâm phục đạo đức Hồ Chí Minh. Bác Hồ đối với mọi người là một tấm gương đạo đức vĩ đại: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Cả một đời Bác hi sinh quên mình vì độc lập tự do của dân tộc vì hạnh phúc của giống nòi, Bác sống vì Tổ quốc, vì mọi người. Học tập Bác, noi theo gương sáng của Người, trong cuộc sống chung quanh ta không thiếu các tấm gương hi sinh của các chiến sĩ bộ đội, công an dũng cảm chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, kẻ gian, cứu người lâm nạn, quên cả bản thân mình. Gần gũi hơn, trong lớp của em cũng không ít bạn là gương sáng về đạo đức của người học sinh, xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ. Các em luôn giữ đúng mẫu mực, lễ độ với thầy cô giáo, khiêm tốn giúp đỡ bạn hữu trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng mạnh dạn góp ý phê bình xây dựng các bạn yếu kém, biếng lười.

Tài và đức vừa giải thích trên chính là phẩm chất và năng lực, hai mặt của giá trị một con người. Hai mặt này đều cần thiết không thể thiếu được. Đúng như lời Bác Hồ đã dạy: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng"*. Vì sao? Bởi lẽ có tài mà giấu kín không đem ra phục vụ nhân dân đất nước thì đúng là không dùng được rồi chứ gì. Hơn thế nữa, có tài mà làm việc tiêu cực, xấu xa vô đạo đức thì chẳng những vô dụng mà còn có tội đối với đất nước và nhân dân nữa. Người càng có tài mà vô đạo đức bao nhiêu thì tác hại đối với xã hội càng lớn lao bấy nhiêu. Một cán bộ nhà nước, tổ chức và quản lí giỏi, nhưng tư túi, tham ô, hối lộ thì thiệt hại lớn tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản nhân dân, ngẫm lại đâu có ích gì. Một học sinh có khả năng học tập những hỗn láo, ý thức tổ chức kỉ luật yếu kém thì trước sau gì cũng đi đến chỗ hư hỏng, chẳng có tác dụng tích cực gì đến bạn hữu trong lớp.

Trái lại, có đức mà không có tài thì đúng như Bác Hồ đã dạy: *làm việc gì cũng khó*. Bởi vì công việc hàng ngày đòi hỏi con người phải có kiến thức chuyên môn, phải thông minh, nhạy bén nhận định công việc để nhanh chóng giải quyết một cách có hiệu quả nhất, không có tài nhất định không làm được, công việc tất yếu sẽ đình trệ, gây thiệt lớn cho sản xuất và đời sống. Rõ ràng là dù có đức sẵn lòng làm việc tốt nhưng không có tài, thiếu năng lực làm việc thì mọi ý định tốt đẹp cũng đều không thể trở thành hiện thực được. Một công nhân tác phong đạo đức tốt nhưng kĩ thuật, nghiệp vụ không am tường thấu đáo, thì dẫn tới năng suất công việc thụt lùi. Cũng vậy, một học sinh hạnh kiểm tốt nhưng học kém thì làm sao phát huy tác dụng của mình đến với bạn khác được.

Đức và tài hai mặt giá trị của một con người có quan hệ bổ sung hỗ trợ chặt chẽ cho nhau. Có đức lẫn tài thì con người toàn diện, hiệu quả công tác mới cao. Trong hai mặt đức và tài, đức là yếu tố quyết định, nhưng đức không phải là cái gì trừu tượng, mơ hồ mà phải được thể hiện cụ thể trong việc hoàn thành tốt công việc với năng suất chất lượng và hiệu quả cao.

Thấm nhuần lời dạy của Bác, chúng ta phải suy nghĩ và hành động như thế nào để làm theo lời dạy đó.

Ngày nay, trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước theo hướng dân giàu nước mạnh của công việc đổi mới do Đảng lãnh đạo, đòi hỏi chúng ta phải chăm lo rèn luyện toàn diện cả đức lẫn tài. Không thể thờ ơ trách nhiệm, chạy theo lối sống hưởng thụ, sa đọa, thiếu đạo lí. Thanh thiếu niên Việt Nam chúng ta phải không ngừng nuôi dưỡng phẩm chất đạo đức: *"Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ"* (Bác Hồ). Ngoài ra, chúng ta còn phải đặc biệt tích cực học tập, học văn hóa, khoa học kĩ thuật và tiếng nước ngoài để đủ khả năng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thời đại ngày nay.

Lời dạy của Bác thật vô cùng quý báu và sâu sắc. Qua đó, chúng ta hiểu Bác quan tâm đến thế hệ cách mạng của đời sau biết nhường nào!

Là mầm non của cách mạng, em thấy mình cần phải không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện nhân cách, cố gắng để luôn luôn là một con ngoan trò giỏi, một đội viên tốt. Chỉ có thể làm như thế mới xứng đáng với tình thương yêu, sự quan tâm sâu sắc vô vàn của Bác đối với thiếu niên nhi đồng chúng em.

ĐỀ 45: Nhân dân ta có câu tục ngữ: *Có công mài sắt có ngày nên kim.* Em hãy chứng minh câu tục ngữ trên.

BÀI LÀM

Trong đời sống hằng ngày của chúng ta, việc lao động, học tập và nghiên cứu thường gặp nhiều trở ngại, khó khăn. Trong đó trở ngại khó khăn lớn nhất, theo ý kiến của nhiều người ấy là sự thiếu kiên trì, nhẫn nại trong công việc.

Để động viên tất cả mọi người vượt khó, vươn lên đạt thành tựu, nhân dân ta từ xưa đã khích lệ nhau bằng lời tục ngữ quen thuộc: *"Có công mài sắc có ngày nên kim"*.

Điều này trong thực tế, với nhiều tấm gương lao động, học tập và nghiên cứu đã thành đạt cho phép chúng ta khẳng định câu tục ngữ trên là hoàn toàn đúng.

Để dễ thuộc, dễ nhớ, dễ lưu truyền, cha ông chúng ta thường đúc kết kinh nghiệm của mình lại thành những câu văn cô đọng, hàm súc. Ở đây

cũng thế, tác giả dân gian đưa ra hình ảnh cụ thể là một thỏi sắt đen sì, thô cứng. Nếu có công mài lâu ngày thì nhất định sẽ trở thành một cây kim nhỏ sáng bóng, hữu dụng. Câu này nhằm nhắn nhủ chúng ta phải hết sức kiên trì, nhẫn nại như một người cứ ngồi ngày này qua ngày khác mài mãi một thỏi sắt cho thành cây kim thì nhất định sẽ đạt đến thành công lớn lao, mĩ mãn trong công việc của mình.

Chân lí ấy, Bác Hồ kính yêu sau này cũng đã khẳng định thành một bài học cho thanh thiếu niên ta:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên

Ngay trong thực tế đời sống đã có biết bao gương sáng trên nhiều lĩnh vực là những bằng chứng sinh động, hùng hồn làm sáng tỏ thêm bài học ấy.

Trong lĩnh vực học tập, là học sinh hẳn chúng ta đều biết đến tấm gương sáng của anh Nguyễn Ngọc Kí. Tuy bị liệt cả hai tay từ nhỏ, không thể nào cầm bút được, nhưng anh vẫn đến trường, kiên trì luyện tập viết bằng chân.

Những năm tháng âm thầm bền bỉ khổ luyện đã giúp anh viết đẹp, vẽ đẹp, học lên đến đại học, tốt nghiệp trường sư phạm. Sau nhiều năm phấn đấu, anh đã trở thành thầy giáo dạy học giỏi và viết văn hay.

Trong lĩnh vực hoa học kĩ thuật, có biết bao nhiêu nhà bác học cặm cụi hết ngày này sang ngày khác trong phòng thí nghiệm, tốn hao nhiều công sức lẫn thời gian, làm đi làm lại hàng trăm nghìn lần trên một thí nghiệm để đi đến những sáng chế phát minh giúp ích cho mọi người. Chúng ta dễ gì quên tên tuổi những Trần Đại Nghĩa, Lương Định Của, Tôn Thất Tùng...

Ngay trong lĩnh vực văn học nghệ thuật cũng đâu có khác.

Bài học về sự kiên trì nhẫn nại cũng đã được chứng minh với trường hợp nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn. Để có được thành công rạng rỡ là giải nhất cuộc thi âm nhạc quốc tế Sô-panh, anh cũng đã trải qua biết bao công phu khổ luyện miệt mài từ những ngày khó khăn trong chiến tranh phải đi sơ tán, tránh bom đạn Mĩ cho đến khi được đưa đi học ở nước bạn.

Một nhà văn phương Tây cho rằng thiên tài chỉ có một phần trăm là năng khiếu bẩm sinh, còn chín mươi chín phần trăm là sự kiên nhẫn lâu dài. Ở nước ta, ngày xưa, từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu đến Nguyễn Khuyến, Tản Đà, ngày nay, từ Nguyễn Tuân đến Xuân Diệu... Cây bút nào cũng như nhau, dùi mài cần mẫn, đêm đêm thao thức bên đèn, trước trang giấy trắng, chú tâm kiếm tìm từng chữ, từng câu,

dập dập, xóa xóa bao lần viết đi viết lại mới có được những hình tượng văn học đặc sắc làm rung động lòng người.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng chính nhờ lòng kiên trì nhẫn nại, chịu đựng gian khổ, hiểm nguy, thiếu thốn trước cuộc kháng chiến trường kì chín năm ròng rã mà nhân dân ta đã làm nên một chiến thắng Điện Biên lừng lẫy: *"Chín năm làm một Điện Biên, Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng"* (Tố Hữu). Sau đó nhân dân cả nước lại phải kiên trì bền bỉ gánh chịu vô vàn hi sinh, mất mát trong bom đạn chiến tranh, cuối cùng đã đánh được *"Mĩ cút ngụy nhào" "toàn thắng đã về ta"* thống nhất đất nước vào mùa xuân 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Làm sao kể hết những dẫn chứng có thể tìm thấy dễ dàng trong thực tế cuộc sống và lịch sử của dân tộc ta. Cũng do tính phổ biến trong mọi lĩnh vực đời sống mà bài học quý đó được văn học thể hiện dưới nhiều hình thức sinh động khác nhau. Có khi dưới dạng là các câu tục ngữ, ca dao diễn đạt cụ thể, cô đúc và gợi cảm: *"Nước chảy đá mòn", "Kiến tha lâu cũng đầy tổ"* hay *"Công lênh chẳng quản bao lâu. Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng"*.

Trong áng thiên cổ hùng văn *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi cũng từng nhắc đến bài học quý giá này, nêu bật tấm gương bền lòng trì chí của người anh hùng dấy nghĩa đất Lam Sơn:

Đau lòng nhức óc chốc đà mười mấy năm trời
Nếm mật nằm gai há phải một hai sớm tối.

(*Bình Ngô đại cáo* - Nguyễn Trãi)

Năm 1942, bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm một cách bất ngờ và vô lí, Bác Hồ trải qua kinh nghiệm của mình cũng đã đúc kết:

Kiên trì và nhẫn nại
Không chịu lùi một phân
Vật chất tuy gian khổ
Không nao núng tinh thần.

(*Nhật kí trong tù* - Hồ Chí Minh)

Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gian nan rèn luyện mới thành công.

(*Nhật kí trong tù* - Hồ Chí Minh)

Như thế, có thể nói bài học về kiên trì nhẫn nại nhất định dễ dẫn đến thành công là bài học không riêng của ai và của một thời nào. Ngay đối với bản thân em cũng thế, bài học lớn này nhắc nhở mình phải luôn luôn rèn luyện ý chí trong cuộc sống hằng ngày, không nôn nóng, chán nản khi gặp khó khăn, trở ngại trong học tập hay làm bất cứ một công việc

gì. Cũng chính nhờ những tấm gương sáng vừa phân tích bên trên mà em hiểu được phải có quyết tâm cao mới đem lại kết quả mong muốn trong việc làm của mình, phải biết cố gắng từ sớm thì mới có thể đạt được những thành công rực rỡ sau này.

ĐỀ 46: Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *Có công mài sắt có ngày nên kim.*

BÀI LÀM

Ông cha ta ngày trước thật tài tình khi đúc kết những kinh nghiệm vốn sống quý báu trong những câu tục ngữ vô cùng ngắn gọn, hàm súc. Một bài học đầy ý lưu giữ và truyền dạy qua câu tục ngữ:

"Có công mài sắt có ngày nên kim"

Chân lí ngàn đời cô đọng ở những hình ảnh tượng trưng quen thuộc gần gũi. Ta hãy tưởng tượng: một thanh sắt rắn chắc, cứng cáp, thô sơ được mài giũa trở thành cây kim nhỏ bé hữu ích. Đó là cả một sự cố gắng nỗ lực và kiên trì phi thường. Cây kim tuy nhỏ bé nhưng lại có ích hơn là thanh sắt xù xì, thô ráp kia. Song, để có được thành quả đáng trân trọng này, người thợ đã phải đổ biết bao mồ hôi công sức. Vậy cái gì làm nên sức mạnh giúp người đó hoàn thành công việc khó khăn tưởng như không thể làm nổi? Chính nhờ lòng kiên trì, nhẫn nại, sự bền bỉ cố gắng không mệt mỏi mà cây kim ấy ra đời. Câu tục ngữ mang lời răn dạy, lời khuyên nhủ chân thành mà người đời trước muốn để lại cho người đời sau. Chỉ cần bền chí, giàu nghị lực thì dù việc có khó khăn tới đâu cũng có thể vượt qua và hoàn thành xuất sắc.

Những tấm gương sáng trong thực tế cuộc sống đã chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ. Những người như chúng ta, đầy đủ chân tay thì việc viết chỉ bằng tay không thuận còn là cả vấn đề. Vậy mà thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí vì ham học, đã quyết tâm tập viết chữ bằng chân khi hai tay bị liệt. Con người cần hàng triệu năm để tiến hóa từ vượn thành người và họ cũng mất từng đấy thời gian cho việc sử dụng thành thạo đôi tay trong học tập, lao động. Nhưng Nguyễn Ngọc Kí đã lập nên kì tích, đã tạo ra điều kì diệu ngay giữa cuộc sống đời thường. Những nét chữ đầu tiên thực sự khó khăn. Song với ý chí và nỗ lực phi thường, thầy tiếp tục con đường mình đã chọn. Giờ đây, Nguyễn Ngọc Kí trở thành nhà giáo ưu tú dạy dỗ nhiều thế hệ học trò, là tấm gương quen thuộc với học sinh chúng ta. Đôi bàn chân này làm nhiệm vụ của đôi chân, và của cả đôi bàn tay khéo léo.

Trong lao động, người ta cần nhắc tới đầu tiên chính là nhà bác học Lương Định Của. Mặc dù là nhà bác học, nhưng để lai tạo thành công

giống lúa mới có năng suất cao, có khả năng chống được sâu rầy, ông làm việc vất vả cực nhọc không khác gì người nông dân đầu tắt mặt tối. Ngày nào cũng vậy, ông bì bõm dưới ruộng từ tinh mơ sáng tới khi trời tối mịt để quan sát, thí nghiệm. Phải qua vài vụ lúa mới xong một đợt. Cứ thế hết đợt này đến đợt khác, đích thân nhà bác học thực hiện công trình nghiên cứu. Nhờ có sự cố gắng, kiên trì nhẫn nại của ông mà những giống lúa mới liên tiếp ra đời, giống sau tốt hơn giống trước. Vì thế, nhân dân cả nước không những được no ấm mà chúng ta còn tự hào là nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai thế giới.

Đó là những tấm gương về lòng kiên trì bền bỉ ở nước ta. Còn biết bao tấm gương trong chiến đấu, trong thể dục thể thao, trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật... ta chưa có dịp nhắc tới. Bên cạnh đó, nhìn ra thế giới, ta thấy vô vàn những tấm gương đáng học tập. Ai cũng biết tới vợ chồng hai nhà khoa học người Pháp Pierre Curie và Marie Curie. Suốt 4 năm ròng rã, họ đã kì công lọc đi lọc lại vô số lần trong 8 tấm quặng để tìm 1/10 gram chất phóng xạ radium. Qua việc phát hiện ra một nguyên tố hóa học, chúng ta mới phần nào hình dung ra sự kiên trì bền bỉ vô cùng mãnh liệt khi nghiên cứu phát minh một thành tựu phục vụ xã hội loài người. Oan – Đi-xnây được cả thế giới biết đến, đặc biệt là các em nhỏ vì sáng tạo ra nhân vật hoạt hình nổi tiếng, sáng lập ra công viên giải trí khổng lồ Đi-xnây-len. Nhà làm phim hoạt hình, nhà kinh doanh tài ba ấy từng bị tòa báo sa thải vì thiếu ý tưởng, từng nếm mùi phá sản bao lần trước khi thành công. Chỉ có lòng kiên nhẫn, bền bỉ mới khiến con người liên tiếp thất bại trở thành những người thành danh khắp thế giới.

Lời khuyên của cha ông là bài học vào đời quý giá. Trước khi bắt tay vào công việc, trước khi từ bỏ ước mơ hoài bão của mình, ta hãy nghĩ tới thanh *"sắt"* và cây *"kim"*. Chúng ta phải biết tự rèn luyện ý chí và nghị lực, rèn luyện đức tính kiên trì mới mong đạt tới thành công.

ĐỀ 47: Trong bài *Tiếng ru*, Tố Hữu có viết:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời
Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Em hãy giải thích ý nghĩa nội dung đoạn thơ trên.

BÀI LÀM

Tố Hữu là một nhà thơ trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại. Thơ ông tỏa sáng đến mọi tâm hồn vì dạt dào lòng nhân ái, vì chan chứa tình yêu thương giữa con người với con người mà tiêu biểu là bài *Tiếng ru*:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời
Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Chúng ta nên hiểu đoạn thơ trên như thế nào? Các loại sinh vật muốn tồn tại và phát triển phải gắn bó với môi trường mình sống. Cũng như:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời.

Mỗi mùa hoa nở rộ, chắc hẳn các bạn đều thấy loài ong bay lượn khắp nơi bởi lẽ hoa chính là nguồn sống của ong. Con ong làm mật để sống. Còn gì thích thú hơn khi ngắm nhìn đàn cá tung tăng bơi lội, thân hình lấp lánh dưới làn nước trong veo. Bầu trời xanh mênh mông và không khí thoáng đãng là môi trường sống của chim. Thật thanh bình khi trên nền trời chấp chới những đàn chim đang sải cánh và mỗi buổi hoàng hôn, ánh nắng hắt lên viền quanh cánh chim chiều thật rực rỡ. Cánh chim chắc phải yêu biết mấy bầu trời tự do, yêu biết mấy nơi sống của nó. Phải chăng vì vậy mà đã có một lần, Tố Hữu khóc thương con chim bị chết trong lồng vì mất tự do.

Rõ ràng hai câu thơ mở đầu đã nêu lên mối quan hệ tự nhiên giữa sinh vật và môi trường sống. Các loài vật tách rời khỏi môi trường sống thì sẽ chết, đó là quy luật tất yếu của tự nhiên. Đúng vậy, con cá không thể sống trên cạn, con ong không thể sống thiếu hoa, con chim không thể cất cánh trong lồng chật hẹp. Chỉ qua hai câu thơ, Tố Hữu đã để lại trong chúng ta nhiều suy nghĩ về tình cảm yêu thương, gắn bó với môi trường sống của mỗi loài.

Nếu hai câu đầu nói về quy luật của tự nhiên, hai câu thơ sau nhà thơ khéo léo chuyển sang nói về cuộc sống con người:

Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Bằng lời thơ ngọt ngào, tình cảm, tác giả đã khẳng định rằng con người không thể sống cô độc mà phải có tình yêu thương, yêu thương đồng chí và anh em của mình. Vậy trước hết chúng ta phải hiểu đúng đắn thế nào là tình đồng chí, tình anh em. Nói đến tình đồng chí là nói đến tình cảm của những người bạn bè, những người cùng chí hướng và lí tưởng với mình. Tình đồng chí thể hiện mối quan hệ xã hội gắn bó mà chúng ta cảm thấy vừa thiêng liêng, vừa gần gũi. Nói đến đồng chí là nói đến những người luôn giúp đỡ nhau, yêu thương che chở cho nhau như những người ruột thịt. Cũng như thế, nói đến tình anh em, nhân dân ta ngày xưa đã có câu:

Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Tình cảm ấy từ xưa đã sâu nặng đối với mỗi người chúng ta. Đó chính là tình cảm của anh em ruột thịt trong gia đình, tình cảm anh em trong họ hàng, làng xóm.

Tại sao con người muốn sống thì *"phải yêu đồng chí, yêu người anh em"*? Câu hỏi ấy được trả lời qua nhiều thế hệ từ xưa đến nay.

Tình đồng chí, tình anh em rất cần thiết đối với con người như con ong cần hoa, con cá cần nước, con chim cần bầu trời. Chúng ta phải hiểu con người muốn sống thì phải yêu đồng chí, yêu người anh em. Thật bất hạnh khi con người không có tình yêu thương. Chính tình yêu thương đã quyết định sự tồn tại của con người. Dường như tình cảm ấy đã thấm sâu trong máu thịt của mỗi người. Con người không có tình yêu thương sẽ cô độc biết bao. Người đó sẽ phải một mình chống lại tất cả khó khăn rồi cuối cùng sẽ gục ngã vì không có tình yêu thương hay nói đúng hơn là không được yêu thương. Như những năm đất nước ta còn bị chiến tranh, các chiến sĩ cách mạng sống cô đơn trong tù. Họ đã phải thốt lên: *"Cô đơn thay là cảnh thân tù"*, nhưng khi nghĩ đến đồng bào, đồng chí anh em, đến Tổ quốc thì dường như họ được tiếp thêm sức mạnh, giúp họ đứng vững trước khó khăn. Đọc tác phẩm *Gió lạnh đầu mùa* chúng ta thấy Sơn là một em bé giàu tình yêu thương, luôn giúp đỡ bạn. Và khi làm được một việc tốt là cho bạn chiếc áo mặc cho đỡ rét *"lòng Sơn bỗng thấy vui vui"*. Tình cảm đó thật cảm động. Không có tình thương thì làm sao mẹ của Sơn lại cho mẹ Hiên vay tiền. Không có tình yêu thương thì bà lão hàng xóm đã không thể cho chị Dậu gạo mặc dù bà lão rất nghèo khổ. Bé Hồng, một em bé mồ côi cha, xa mẹ, hàng ngày lại bị gieo rắc những ý nghĩa xấu về mẹ mà vẫn luôn thương nhớ, kính trọng mẹ, khao khát được ở bên mẹ. Chắc hẳn bé Hồng phải yêu mẹ lắm và tình cảm ấy phải vô cùng sâu nặng thì em mới dám một mình chống lại hủ tục phong kiến. Những tình cảm ấy trong xã hội đen tối đáng quý và đáng kính biết bao. Và đây nữa, hành động của bác Bơ–men trong *Chiếc lá cuối cùng* của O Hen-ri là đỉnh cao của tình yêu thương. Chính vì yêu thương Giôn-xi, bác Bơ-men đã hi sinh cuộc sống của mình để cứu mạng sống của cô.

Quả thật, tình yêu thương đã khiến con người đẹp hơn, vĩ đại và đáng kính trọng hơn. Rõ ràng để có được cuộc sống cao đẹp ấy, chúng ta phải biết yêu thương nhau, đùm bọc, che chở nhau, đoàn kết với nhau. Hãy giữ lấy tình cảm yêu thương giữa con người với con người bởi lẽ đó là nguồn gốc của mọi hạnh phúc cũng như con ong cần hoa, con cá cần nước, con chim cần bầu trời.

Bản thân chúng ta cũng được hưởng tình yêu thương của người thân trong gia đình, của thầy cô, bè bạn. Đáp lại, chúng ta phải giúp đỡ, chan hòa với bạn, yêu kính bố mẹ, thầy cô và những người thân. Mỗi chúng ta

sông đổi màu nhanh chóng. Chất độc hóa học làm ô nhiễm mạch nước ngầm. Đó là chưa nhắc đến tình trạng lãng phí nước sạch ở nhiều gia đình, nhiều cá nhân.

Hậu quả của tình trạng vơi cạn nước sạch đang khiến chúng ta đau xót. Những *"làng ung thư"*, *"làng u bệnh"* xuất hiện trong vài năm trở lại đây khiến nhiều người dân lao đao, lo lắng. Nguyên nhân bắt nguồn từ những mạch nước ngầm bị nhiễm độc. Rồi mùa màng bị tàn phá, kim loại bị ăn mòn... đó là hậu quả của những cơn mưa axit độc hại...

Vì tất cả những điều trên, con người phải hành động để giữ gìn, bảo vệ nước sạch và cũng là bảo vệ chính bản thân mình. Tiết kiệm nguồn nước sạch hiện có là biện pháp trước mắt. Nhưng về lâu dài phải biết giữ vệ sinh; rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp phải được thu gom xử lí. Bên cạnh đó bảo vệ rừng cũng là cách để thanh lọc nguồn nước bị ô nhiễm, từ đó cải hóa nước mưa axit, các nguồn nước bị ô nhiễm.

Bảo vệ nước sạch chính là bảo vệ sự sống của mình. Vì vậy, tất cả chúng ta hãy cùng hành động!

ĐỀ 51: Dân gian ta có câu: *"Lời chào cao hơn mâm cỗ"*. Em hiểu câu nói đó như thế nào?

BÀI LÀM

Trong cuộc sống hàng ngày, lời chào có một vai trò vô cùng quan trọng. Chẳng vậy mà từ xa xưa, cha ông ta đã nhắc nhở bảo nhau: *"Lời chào cao hơn mâm cỗ"*. Tại sao lời chào lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Khẳng định *"Lời chào cao hơn mâm cỗ"* nhằm nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của lời chào. Nhắc đến *"mâm cỗ"* là nhắc đến sự cao sang, quý giá (trong xã hội xưa, khi có sự kiện quan trọng ông cha ta mới làm cỗ). *"Lời chào cao hơn mâm cỗ"* mang hàm ý: mâm cỗ đã cao sang, quý giá nhưng lời chào còn cao sang, quý giá hơn. Tại sao vậy?

Lời chào là lời chào hỏi nhau khi những người quen thân nhau gặp mặt, thường là người dưới, người nhỏ tuổi cất lời chào trước. Thậm chí, không cần là những người đã thân quen, chỉ cần một hai lần gặp nhau đến tiếp theo gặp lại cũng niềm nở bắt tay chào hỏi. Hơn thế, trong những cuộc gặp gỡ, chuyện trò, bạn bè có thể giới thiệu nhau với nhau, trong lần gặp đầu tiên ấy cũng cần chào hỏi chân tình. Lời chào phải là một câu nói có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ và chữ *"chào"* rất trang trọng: *"Cháu chào bác ạ!"*, *"Em chào cô ạ"*,... Đáp lại, những người trên sẽ mỉm cười và tùy theo mức độ thân quen họ sẽ nói: *"Bác chào cháu"*, *"Cô chào em"*, ... hoặc *"Chào cháu"*, *"Chào em"*,...

Như vậy, lời chào có một ý nghĩa rất quan trọng. Lời chào trước hết thể hiện thái độ lễ phép, tôn kính của người dưới đối với người trên. Nhận được lời chào, có ai không vui vẻ, hạnh phúc khi nhận được tình cảm yêu mến của những người xung quanh dành cho mình?! Thứ nữa, với lời chào đáp lễ, lời chào thể hiện sự tôn trọng của người trên dành cho người dưới. Nhận được lời chào ấy, người con, người cháu, người học trò nào... cũng thấy sung sướng, mãn nguyện. Chẳng những vậy, lời chào trong những cuộc gặp gỡ còn có tác dụng mở đầu cuộc trò chuyện giúp người gần người hơn.

Qua câu tục ngữ trên, dân gian đã khẳng định ý nghĩa quan trọng và giá trị to lớn của lời chào. Hiểu được điều đó, mỗi người cần có ý thức sử dụng lời chào trong những hoàn cảnh cụ thể trong cuộc sống. Lời chào được nói ra phải là lời chào chân thành, niềm nở phản ánh được mức độ kính trọng của người chào dành cho người trên. Muốn được như vậy, không gì hơn là cần rèn cho mình một nhân cách trong sáng, tốt đẹp, biết lễ phép và tôn trọng những người xung quanh.

ĐỀ 52: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó"*. Em hãy giải thích câu nói trên.

BÀI LÀM

Trong chúng ta, không ít những người mải mê học tập mà quên cả rèn luyện tính cách, đạo đức. Ngược lại, có những thanh thiếu niên được uốn nắn kĩ càng về đạo đức nhưng lại kém cỏi về tài năng. Cho nên có câu: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó"*. Câu nói ngắn gọn này thật có ý nghĩa sâu sắc. Chúng ta thử tìm hiểu kĩ hơn sẽ rút ra được bài học bổ ích cho mình.

Tài là gì? Đức là gì? Tài là khả năng thực hiện một công việc hoặc sáng tạo một sản phẩm nào đó cho mọi người, có những người có thể thực hiện được những việc khác nhau một cách xuất sắc, ta gọi đó là người *"đa tài"*, có những người làm gì cũng thất bại, thất bại luôn luôn trong mọi lĩnh vực, ta gọi đó là người *"bất tài"*. Bên cạnh khả năng cống hiến cho xã hội, giá trị con người còn được đánh giá qua *"đức"*, tức là những phẩm chất về tâm hồn, tính cách, lối xử sự của một con người trong xã hội. Ví dụ: một con người có những phẩm chất như: nghị lực, trọng danh dự, giữ chữ tín, siêng năng, nhân ái... Người ta gọi đó là người có đạo đức tốt. Ngược lại, kẻ nào mang thói biếng nhác, đê hèn, xảo, trá, tham lam, độc ác... Ta gọi đó là loại người vô đạo đức. Thế nào là người vô dụng? Người vô dụng là người không giúp ích gì cho xã hội, không mang lại hạnh phúc cho một ai. Con người ấy sống cũng như đã chết, gọi là *"sống thừa"* trong

xã hội. Tại sao thế? Vì một người có tài mà không có đức sẽ không biết sử dụng đúng chỗ tài năng của mình. Đôi khi tài năng ấy dùng vào những mục đích ngu xuẩn, độc ác thì thật là nguy hiểm và bất hạnh cho xã hội và dân tộc. Ví dụ: một kĩ sư hóa học giỏi mà vô đạo đức có thể kết cấu với bọn côn đồ để dùng hóa chất giết người, cướp của, phản bội dân tộc, chế tạo vũ khí sát hại nhân loại.v.v...

Hơn nữa, người có tài mà không có đức sẽ thành vô dụng, vì: người ấy sẽ bị xã hội xa lánh, ruồng bỏ và cô lập, một con én sẽ không làm nổi mùa xuân.

Trái lại, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, vì tuy đạo đức người ấy đáng tin cậy nhưng bên cạnh thiện chí, anh ta lại thiếu trình độ, thiếu khả năng chuyên môn hoàn thành công việc một cách xuất sắc. Ví dụ: một giám đốc có nhiều phẩm chất như: yêu nước, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm... nhưng lại không có tài điều khiển nhân viên, không đủ khả năng kiểm tra công việc của những người kĩ sư dưới quyền... thì xí nghiệp ấy khó lòng đứng vững, nói chi đến việc mở rộng hay phát triển. Từ đó, người có đức mà bất tài dễ bị coi thường, bị mất uy tín... Chẳng bao lâu sau ông ta sẽ không thuyết phục, không cộng tác, không làm ăn được với ai trong nước, còn hi vọng gì đưa sản phẩm của mình đi xuất khẩu? Một nguy cơ rất dễ xảy ra là khi người chỉ huy không thể kiểm soát được công việc của các nhân viên, những nhân viên có tài mà không có đức dễ dàng làm những việc gian tham, móc ngoặc gây phương hại đến cho xí nghiệp, mang hậu quả nặng nề cho vị chủ quản.

Qua phần tìm hiểu ý nghĩa và nguyên nhân của lời khuyên trên, chúng ta hẳn thấy rõ tầm quan trọng của TÀI và ĐỨC. Vậy tại sao Bác lại nói đến TÀI và ĐỨC với thanh niên? Không nói, hẳn mọi người cũng đã hiểu mục đích của Bác muốn gởi gắm một lời nhắc nhở quan trọng với thanh niên trong việc học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật và rèn luyện trau dồi tư cách đạo đức. Lời khuyên của Bác đã nói lên sự tương quan mật thiết giữa ĐỨC và TÀI, nói lên tầm quan trọng không thể thiếu giữa TÀI và ĐỨC trong từng thanh niên. Vậy muốn trau dồi tài và đức, chúng ta phải biết quý trọng tuổi xuân, dành nhiều thời gian cho học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, trau dồi ngôn ngữ nước ngoài ta sẽ có chìa khóa mở cửa thế giới. Trường học sẽ môi trường thích hợp nhất cho học sinh chúng em rèn luyện những đức tính siêng năng, nhân ái, nghị lực, yêu đồng bào, tổ quốc và đoàn kết tương thân tương trợ...

Sau khi giải thích câu nói trên của Bác, chúng ta đã hiểu được ý nghĩa sâu xa, tầm quan trọng của TÀI và ĐỨC, nguyên nhân và mục đích của lời dạy trên. Đó là một lời nói thâm thúy nhấn mạnh tầm quan trọng thiết yếu của đạo đức, sau đó là tài năng. Nếu ai trong thanh niên chúng

ta cũng biết thực hiện được điều này thì thật là một tương lai sáng lạn cho tổ quốc ta. Một danh nhân thế giới đã nói: *"Chín mươi phần trăm thiên tài là sự nhẫn nại"*. Vậy chúng ta hãy cố gắng nhẫn nại trong việc rèn luyện tài và đức.

MỘC LAN

ĐỀ 53: Ca dao có câu

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Em hãy giải thích câu ca dao trên (có liên hệ với cuộc sống thực của em). Phát biểu cảm nghĩ của em đối với công ơn của cha mẹ.

DÀN Ý

1. Mở bài

Ca dao có nhiều câu hay nói về tình cảm gia đình

Nói về công ơn của cha mẹ với con cái, câu ca dao sau đây tình ý thật thấm thía:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

2. Thân bài

*** Ý nghĩa câu ca dao**

Thái Sơn là tên một ngọn núi bên Trung Quốc, là một trong năm ngọn núi lớn nhất, mà họ gọi nó là "Ngũ Nhạc". Ví công cha với núi Thái Sơn là ví công ơn sinh dưỡng của cha chồng chất như núi non, sừng sững và bất diệt. Hiện hữu thực tế và bất biến trong đời thường, trong xương máu của từng đứa con.

"Nước trong nguồn" khác với nước mưa, nước hồ ở chỗ nó tuôn chảy mãi mãi. Mưa có lúc tạnh, hồ có lúc khô. Nhưng dù dòng nước ấy nhỏ như một khe suối, nó vẫn tuôn chảy quanh năm. Đó chưa kể nếu đó là nguồn thác, nguồn sông, thì nước ấy mênh mông tuôn hòa vào biển cả. Ví nghĩa mẹ với nước trong nguồn là ví tình mẹ bao la vô tận, không giới hạn, không đo đếm được. Đúng như một câu ca dao:

"Chim trời ai dễ đếm lông
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày"

"Đạo" là con đường. *"Đạo làm con"* là con đường đúng nhất mà người làm con phải tuân theo cho đúng luân lí đạo đức xã hội. Con đường ấy là *"thờ mẹ, kính cha"*. Người ta còn dùng chữ đạo để chỉ một tôn giáo. Mỗi

tôn giáo có một giáo chủ và những điều lệ, những lời răn về đạo đức. Người theo tôn giáo nào thì tôn thờ vị giáo chủ đứng đầu tôn giáo ấy. Nhưng nhiều người thờ Phật kính Chúa mà lại không thờ cha kính mẹ thì thật là lỗi đạo làm con.

Làm thế nào để tròn chữ hiếu, tròn đạo con? Ở đây, lời khuyên của ông bà là: hãy *"thờ Mẹ, kính Cha"*. Vậy thế nào là thờ mẹ kính cha?

Thờ Mẹ kính Cha không chỉ là chữ dành cho người đã khuất. Khi cha mẹ còn sống, thờ kính có nghĩa là vâng lời cha mẹ răn dạy, sống đúng đạo nghĩa, làm tốt những bổn phận người con, người học sinh, người công dân xã hội, mang danh thơm tiếng tốt, mang sự thành đạt của mình về để làm mát lòng cha mẹ. Dù nụ cười của cha không làm mẹ trẻ lại. Dù niềm vui của mẹ không làm tóc trắng hóa tóc xanh, nhưng sự thành đạt của con cái luôn là niềm hạnh phúc của cha mẹ.

Khi cha mẹ đau ốm, miếng ăn, viên thuốc, bàn tay của con là nguồn an ủi cho cha mẹ đỡ đớn đau, đỡ buồn và hiu quạnh. Đó là nguồn sức mạnh tăng sinh lực, giúp cha mẹ chống chọi với cơn bệnh và vượt qua cơn bệnh.

Khi cha mẹ qua đời, con cái cần ma chay chu đáo, tuy không xa hoa, nhưng cần đầy đủ. Ngày thất, ngày giỗ không quên cúng kiến thành tâm. Hơn thế, người con có hiếu là người biết sống theo đạo đức của mẹ, cha. Lấy mẹ, cha là tấm gương noi theo để sống một đời trong sạch và hữu ích.

Phát biểu cảm nghĩ của em đối với công lao to lớn của cha mẹ.

Tùy từng học sinh, phần này sẽ có nội dung khác nhau. Sau đây là một số câu gợi ý:

Qua sự phân tích trên, em thấy ngay từ khi còn nhỏ, bổn phận của em đối với cha mẹ phải như thế nào? Từ trước đến nay em có làm được như thế không? Vì sao?

Từ bây giờ về sau và sau này khi lớn lên, em sẽ làm gì để đền đáp công lao to lớn đó của cha mẹ?

3. Kết bài

Tình cảm và cách cư xử của bản thân mỗi người đối với cha mẹ là thước đo đầu tiên đánh giá tư cách đạo đức của mỗi người. Cha mẹ có công lạo to lớn đối với bản thân ta, chúng ta phải kính yêu cha mẹ, vâng lời cha mẹ, học tập và làm việc tốt để cha mẹ vui lòng, lớn lên phải trông nom săn sóc cha mẹ. Nếu ta không chăm sóc cha mẹ chu đáo, thì sau này đừng trách sao con cháu bất hiếu với chúng ta.

ĐỀ 54: Nói về lòng yêu nước, mà văn I-li-a Eren-bua (Liên Xô) có câu nói nổi tiếng: *"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc".*

Em hiểu câu nói trên như thế nào? Liên hệ với bản thân em hãy phát biểu những suy nghĩ của mình về lòng yêu quê hương đất nước.

DÀN Ý

1. GIẢI THÍCH CÂU NÓI CỦA NHÀ VĂN Ê-REN-BUA:

a) Câu nói trên có ý nghĩa như thế nào?

Lòng yêu nước được hình thành trên cơ sở những biểu hiện hết sức cụ thể, từ những việc làm nhỏ nhặt nhất.

Hình ảnh so sánh: *"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển"* cũng giống như *"lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc"*.

b) Vì sao có thể nói yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê lại là yêu tổ quốc:

Con người sinh ra, lớn lên trong môi trường rất cụ thể (gia đình, làng xóm, khu phố,...). Đó là những con người những cảnh vật gần gũi nhất, thân thuộc nhất. Không có tình yêu đối với những con người đã có công sinh đẻ và nuôi dưỡng mình khôn lớn thì không thể có tình yêu nhân dân rộng lớn. Không có tình yêu đối với những cảnh vật gắn bó với mình suốt tuổi ấu thơ và trong cả cuộc đời thì không thể có tình yêu đất nước (Dẫn chứng một vài biểu hiện cụ thể của con người thực hoặc các nhân vật trong tác phẩm văn chương).

Nói yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê là yêu tổ quốc còn ý nghĩa đả phá một thứ *"lòng yêu nước"* mơ hồ, trừu tượng, chỉ nói *"yêu nước"* chung chung, rỗng tuếch mà không thấy cần biểu hiện bằng những tình cảm, những việc làm hết sức cụ thể, gần gũi (Nêu một vài dẫn chứng phản diện mà em có thể biết)

2. SUY NGHĨ CỦA BẢN THÂN VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC

a) Suy nghĩ chung

Đất nước ta còn nghèo, gặp muôn vàn khó khăn trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chiến tranh kéo dài gây bao tổn thất về người và của. Nhiều mặt tiêu cực chưa được khắc phục đã hạn chế thành quả chung. Xác định trách nhiệm của bản thân.

Rất tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc. Tin tưởng ở sự quyết tâm đổi mới của Đảng hiện nay để đưa đất nước tiến lên.

b) Biểu hiện cụ thể

Yêu thương những con người gần gũi nhất: ông, bà, cha mẹ, anh chị em, chú bác, thầy giáo, cô giáo, bạn bè... Yêu thương phải biểu hiện cụ thể bằng thái độ chăm sóc, giúp đỡ, vâng lời, lễ độ... Tóm lại phải biết sống vì mọi người, không thể chỉ đòi hỏi mọi người phải quan tâm chăm sóc đến mình. (Liên hệ với những sai sót đã mắc, nêu suy nghĩ mới).

Yêu quý và có ý thức giữ gìn những vật bình thường nhất, gần gũi nhất trong đời sống: Đồ dùng trong nhà, tài sản nơi công cộng, khu phố, làng xóm mình sống... (Liên hệ cụ thể những sai sót trước đây, nêu phương hướng sửa chữa).

Khi còn ngồi trên ghế nhà trường phải biểu hiện cụ thể bằng những việc làm thiết thực như chăm học, chăm lao động rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, tham gia tích cực vào mọi hoạt động công ích do nhà trường và địa phương tổ chức...

Trên cơ sở đó, mở rộng ra tình yêu nhân dân, đất nước nói chung, nhận thức rõ lòng yêu nước ngày nay không thể tách rời với tình yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cao hơn nữa: tình yêu quốc tế vô sản.

3. Kết bài

Khẳng định lại vấn đề: yêu nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi con người.

Xác định rõ thái độ đúng đắn trước hoàn cảnh đất nước nghèo nàn, lạc hậu hiện nay.

ĐỀ 55: Trong *Bài ca vỡ đất*, nhà thơ Hoàng Trung Thông có viết:

"Bàn tay ta làm nên tất cả.
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm"

Dựa vào sự hiểu biết của em về những thành tựu của quê hương, đất nước do bàn tay lao động của con người tạo nên, em hãy làm sáng tỏ ý thơ trên.

BÀI LÀM

Bài ca vỡ đất của Hoàng Trung Thông ra đời năm 1948, có giá trị như một chân lí khẳng định vai trò to lớn về sức lao động sáng tạo của con người trong việc cải tạo thiên nhiên, bắt thiên nhiên phục vụ cuộc sống của người. Hai câu tiêu biểu sau đây nhằm ca ngợi tinh thần lao động ấy là:

"Bàn tay ta làm nên tất cả.
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm"

Nhìn lại quá trình lao động sáng tạo của nhân dân ta mấy chục năm gần đây, ta càng thấy rõ giá trị của hai câu thơ trên.

Hình ảnh bàn tay, tượng trưng cho sức lao động của con người. Sỏi đá tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn mà con người thường gặp trong đấu tranh chinh phục thiên nhiên. Cơm tượng trưng cho thành quả lao động mà con người thu được sau quá trình lao động của mình. Câu thơ gắn gọn, giàu hình ảnh trên đã nêu lên mối quan hệ nhân quả giữa sức lao động của con người và công cuộc cải tạo thiên nhiên, bắt thiên nhiên phục vụ con người, tạo điều kiện ấm no hạnh phúc cho con người. Khái quát hơn, câu thơ còn ca ngợi vai trò, tác dụng to lớn của lao động trong việc cải tạo và chinh phục thiên nhiên, tạo ra những thành quả vật chất và tinh thần cho xã hội.

Tất cả mọi của cải vật chất, tinh thần trong xã hội đều do sức lao động của con người mà có. Con người cày cấy, trồng trọt để có lương thực, con người còn vẽ tranh, nặn tượng, sáng tác âm nhạc, thơ văn để đời sống tinh thần thêm phong phú.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, đất nước ta trải qua bao cảnh điêu tàn. Do vậy, hòa bình lập lại cũng là lúc nhân dân ta bắt tay xây dựng, hàn gắn vết thương chiến tranh bằng chính bàn tay cần cù của mình. Mảnh đất xưa kia là chiến trường Điện Biên, thế mà chỉ mấy tháng sau, mầm sống đã lấm tấm để trở thành nông trường Điện Biên. Củ Chi xưa kia là những ụ pháo, những vùng đất hoang vu bạt ngàn. Rừng Sát, rừng ngập mặn, giờ đây đã san sát những vườn tược và đồng lúa xanh tươi. Chính đôi bàn tay lao động với trái tim và khối óc của con người đã làm thay da đổi thịt mảnh đất hoang vu kia. Phải chăng sức lao động có khả năng giúp con người vượt qua mọi thử thách cao nhất?

Còn nữa, những công trình thủy điện Trị An, sông Đà mọc lên từ những vùng đất khô cằn, những chiếc cầu sông Hàn – Đà Nẵng, cầu Mỹ Thuận huyết mạch đã được xây dựng để nối liền những miền kinh tế khác nhau của đất nước. Những nhà máy, xí nghiệp mọc lên từ mọi miền đất nước để phục vụ cho những nhu cầu ăn, ở của toàn dân như những nhà máy xí nghiệp may. Những công trình lớn hơn như đường sắt Thống Nhất, dầu khí Vũng Tàu và biết bao công trình lớn nhỏ khác nhau... Tất cả đều do bàn tay cần cù và khối óc sáng tạo của con người xây dựng.

Vậy là do bàn tay, công sức lao động, chúng ta đã làm thay đổi bộ mặt của đất nước về mọi phương diện.

Tóm lại mọi của cải vật chất và tinh thần trong xã hội điều do sức lao động của con người làm ra. Chính bàn tay ta đã *"vắt đất ra nước, thay trời làm mưa"* mà có lẽ sẽ áp dụng kĩ thuật hiện đại để làm ra mưa cho vùng hạn hán, giảm sức phá hoại của bão, thu điện từ đám mây, dùng

năng lượng mặt trời để chạy máy. Sức lao động của con người thật cần thiết và đáng trân trọng vì đó là sức bật của khoa học kĩ thuật, là nguồn sáng tạo biết bao điều kì diệu của phát minh sau này.

Sức lao động của con người đã làm ra tất cả. Ta không lạ khi Hoàng Trung Thông đã hết lòng ngợi ca lao động. Hiểu rõ sức mạnh thần kì ấy, ta không thể quên lao động có phương pháp, có động cơ đúng đắn và cao đẹp là góp phần vào sự đổi mới của đất nước và dân tộc.

ĐỀ 56: Suy nghĩ của em về câu tục ngữ: *"Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng".*

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Giới thiêu tính chất, sức mạnh của tục ngữ.

- Giới thiệu câu tục ngữ: **"Gần mực thì đen, gần đền thì rạng"**, - nêu ý nghĩa khái quát của câu tục ngữ: khẳng định vai trò lớn của môi trường sống đến con người.

2. Thân bài

- Giải thích câu tục ngữ:

Từ hình ảnh cụ thể, có thực: **"Gần mực thì đen, gần đền thì rạng"** → ý nghĩa ẩn dụ sâu xa: sống gần cái xấu xa, đen tối thì cũng dễ bị xấu xa, đen tối theo; sống gần cái sáng sủa, lương thiện thì cũng sẽ lương thiện, tốt đẹp.

- Nêu quan điểm và chứng minh:

+ Câu tục ngữ đã nêu lên một thực tế trong cuộc sống: con người sống ở những môi trường nhất định dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường đó.

+ Vì sao?

• Vì con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội → chịu tác động từ các mối quan hệ đó.

• Vì con người dễ chịu ảnh hưởng của một quy luật tâm lí: bắt chước.

+ Chứng minh: Trẻ con được sinh ra trong một gia đình cha mẹ yêu thương, hạnh phúc, có giáo dục dễ phát triển về tinh thần, tâm lí theo chiều hướng tích cực hơn so với trẻ sinh ra trong gia đình cha mẹ li hôn hoặc không hạnh phúc. Khi đi học, kết bạn với bạn tốt thường học hỏi được những điều hay; kết bạn với kẻ xấu thì dễ bị xúi giục, làm những việc xấu... Sống ở một đất nước có nhiều chiến tranh, bạo lực thì con người cũng dễ bị những tổn thương về tâm lí.

- Bàn bạc, mở rộng: không nên hiểu câu tục ngữ theo kiểu phiến diện, cực đoan. Có những trường hợp con người sống trong môi trường xấu,

hoặc khốn khó nhưng vẫn giữ được phẩm chất tốt đẹp, vẫn vươn lên, thành đạt và giúp đỡ người khác (Lấy dẫn chứng chứng minh).

→ Cái quyết định là bản lĩnh cá nhân, là sự rèn luyện của mỗi con người để có cách ứng xử và lối sống tốt nhất.

3. Kết bài:

- Tóm lại ý nghĩa của câu tục ngữ.
- Nêu bài học rút ra cho bản thân.

II. BÀI LÀM

Tục ngữ được coi là *"túi khôn"* của nhân loại, là kho kinh nghiệm phong phú và quý giá về thiên nhiên, lao động sản xuất, về con người và xã hội của nhân dân lao động qua các thế hệ. Trong kho tàng tục ngữ Việt Nam, có thể bắt gặp khá nhiều những câu tục ngữ nói về mối quan hệ giữa con người với hoàn cảnh, môi trường sống. Tiêu biểu là câu tục ngữ: *"Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng"*.

Câu tục ngữ đã khẳng định vai trò to lớn, có tính chất quyết định của môi trường sống đến con người.

Câu tục ngữ gồm hai vế câu có ý nghĩa đối sánh nhau. Mỗi vế thể hiện một mối quan hệ nhân - quả, xuất phát từ thực tế đời sống: nếu ta lỡ bị "mực" dây vào tay chân, quần áo thì sẽ bị bẩn, bị đen quần áo, chân tay; còn nếu ta ngồi gần ngọn đèn thì sẽ được hưởng ánh sáng của nó.

Từ hình ảnh cụ thể, thực tế ấy, câu tục ngữ thể hiện ý nghĩa ẩn dụ sâu xa: nếu ta sống gần cái xấu xa đen tối thì cũng dễ bị xấu xa, đen tối theo; sống gần cái sáng sủa, lương thiện thì cũng sẽ trở nên lương thiện, tốt đẹp. Suy rộng ra, câu tục ngữ khẳng định rằng môi trường sống, hoàn cảnh sống dễ ảnh hưởng hoặc có khi có vai trò quyết định đến tính cách, phẩm chất của con người.

Câu tục ngữ nêu lên một hiện thực khách quan có phần đúng đắn.

Trước hết, vì bản chất con người *"là tổng hòa các mối quan hệ xã hội"* (Các - Mác) nên mỗi cá nhân thường xuyên chịu tác động từ các mối quan hệ đó. Trong quán trình tương tác giữa các cá nhân với nhau, tất yếu mỗi cá nhân sẽ chịu ảnh hưởng hoặc sự tác động từ cá nhân khác và từ môi trường hình thành nên mối quan hệ đó.

Hơn nữa, con người lại dễ chịu ảnh hưởng của một quy luật tâm lí là bắt chước. Do đó, ông cha ta cũng có câu nói về những kẻ đua theo bạn bè, bắt chước để giống nhau: *"ngưu tầm ngưu, mã tầm mã"*.

Thực tế đã chứng minh tính thực tế của câu tục ngữ *"Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng"*. Những đứa trẻ được sinh ra trong một gia đình mà cha

mẹ yêu thương nhau, sống hạnh phúc và được giáo dục tốt thường phát triển về tinh thần, tâm lí theo chiều hướng tích cực hơn so với trẻ sinh ra trong một gia đình mà cha mẹ li hôn hoặc không hạnh phúc. Khi đi học, nếu kết bạn với bạn tốt, chúng ta sẽ thường học hỏi được những điều hay; trái lại, nếu kết bạn với kẻ xấu thì dễ bị xúi giục, làm những việc xấu... Nhìn rộng ra, sống ở một đất nước có nhiều chiến tranh, bạo lực thì con người cũng dễ bị những tổn thương về tâm lí, tinh thần.

Khẳng định câu tục ngữ trên đã nêu lên một thực tế khá phổ biến, tuy nhiên chúng ta cũng không nên hiểu câu tục ngữ một cách phiến diện, cực đoan. Không phải lúc nào cũng *"Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng"*. Trong cuộc sống, có không ít những trường hợp thanh thiếu niên được sinh ra và lớn lên từ một môi trường gia đình có điều kiện kinh tế tốt, được giáo dục từ khi còn nhỏ, nhưng lớn lên, chúng lại trở nên hư hỏng, thậm chí sa vào cờ bạc, may tuý. Lại có những con người dù sống trong môi trường xấu, hoặc trong hoàn cảnh khốn khó nhưng vẫn giữ được phẩm chất tốt đẹp, thậm chí còn vươn lên, thành đạt và giúp đỡ người khác. Như loài hoa sen *"gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"*, có những con người dù sống giữa *"bùn nhợ"* vẫn tỏa sáng vẻ đẹp của phẩm cách, ý chí cao đẹp. Có những con người không bị *"cái khó bó cái khôn"* mà lại biết tạo ra sự xoay chuyển tình thế trong cảnh gian khó và làm nên thành công. Trong văn học Việt Nam, ta có thể bắt gặp hình ảnh nàng Thúy Kiều trong tác phẩm *"Truyện Kiều"* của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du - một người con gái tài sắc vẹn toàn, mặc dù bị xã hội đen tối đẩy vào cảnh *"thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần"* mà vẫn giữ trọn vẹn lòng hiếu nghĩa, thủy chung.

Như vậy, ở đây, cái quyết định không phải là hoàn cảnh sống mà chính là bản lĩnh cá nhân, là sự rèn luyện của mỗi con người để có cách ứng xử và lối sống tốt nhất. Không phải ta cứ gặp cái xấu, gặp người từng có quá khứ không lương thiện là ta kì thị và phải tránh xa. Một cách ứng xử đúng mực và phù hợp chính là biết dung hòa và bao dung, biết giúp đỡ lẫn nhau vươn lên trong cuộc sống.

Giống với câu tục ngữ *"ở bầu thì tròn, ở ống thì dài"*, câu tục ngữ *"Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng"* đã nêu lên một thực tế khách quan có tính phổ biến trong xã hội. Câu tục ngữ một mặt giúp chúng ta có cái nhìn thận trọng, tỉnh táo khi *"chọn bạn mà chơi"* hoặc lựa chọn môi trường sống trong lành để phát triển; mặt khác cũng gợi ra trong mỗi chúng ta những suy nghĩ về bản lĩnh cá nhân trong những hoàn cảnh sống khác nhau, về việc nâng cao ý thức trách nhiệm với bản thân mình ở mỗi con người. Chính vì thế, những câu tục ngữ như thế có giá trị nhận thức và giáo dục sâu sắc, đáng được gìn giữ và lưu truyền qua các thế hệ.

hoặc khốn khó nhưng
thành đạt và

ĐỀ 57: Em hiểu như thế nào về nghĩa của câu tục ngữ: Đói cho sạch, rách cho thơm.

ta thường được gửi gắm trong ca dao, tục ngữ.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

hiện quan niệm sống trong sáng, lành mạnh, chẳng *sạch, rách cho thơm.*

- Đạ

ích ý nghĩa câu tục ngữ:

ới xưa mượn chuyện ăn và mặc là hai chuyện gần gũi, thiết thực ối với con người để bày tỏ quan niệm về giữ gìn danh dự, phẩm giá của người lao động.

- Nghĩa hiển ngôn: dù *đói* cũng phải ăn miếng ăn sạch sẽ. Dù *rách* cũng phải giữ cho quần áo thơm tho.

- Nghĩa hàm ngôn: sống trong sạch, lành mạnh là nền tảng đạo đức của nhân dân ta.

- *Đói* và *rách* tượng trưng cho cuộc sống nghèo nàn, vất vả. Trong hoàn cảnh đói rách khốn cùng, nhân cách dễ bị tha hóa. Bởi vậy, con người càng phải giữ gìn phẩm giá, đạo đức, bản chất lương thiện của mình.

+ Quan niệm sống tốt đẹp này đối lập với lối sống tha hóa mà nhân dân ta lên án: *Đói ăn vụng, túng làm càn.*

Câu tục ngữ thể hiện quan niệm sống trong sạch, lương thiện của người lao động trong mọi hoàn cảnh. Đó cũng là sự tự khẳng định và đề cao phẩm giá của người lao động.

3. Kết bài

Câu tục ngữ đã nêu lên một quan niệm sống đúng đắn và đẹp đẽ mà chúng ta nên học tập, kế thừa và phát huy để duy trì và bảo vệ đạo lí dân tộc.

II. BÀI LÀM

Đạo lí làm người của dân tộc ta được thể hiện khá rõ trong kho tàng ca dao, tục ngữ. Nói về lối sống thanh cao, trong sạch, giữ gìn phẩm giá trong hoàn cảnh khó khăn, tục ngữ có câu: *Đói cho sạch, rách cho thơm.*

Người xưa mượn hai yếu tố thiết thực nhất trong cuộc sống hàng ngày của con người là *ăn* và *mặc* để thông qua đó phản ánh quan niệm sống của mình. Trong xã hội phong kiến trước đây, người lao động chân lấm tay bùn thường bị giai cấp bóc lột khinh thường, rẻ rúng. Bọn chúng cho rằng mọi sự xấu xa trên đời đều bắt đầu từ sự khốn cùng này: *Đói ăn vụng, túng làm càn.* Thực tế cũng có một số người bị tha hóa trước cảnh

khốn khó nhưng đó chỉ là rất ít, còn phần lớn người lao động chân chính vẫn giữ vững nếp sống lành mạnh, trong sạch, truyền thống của cha ông.

Lúc đói, bản năng tự nhiên của con người trỗi dậy rất mạnh để bảo tồn sự sống. Liệu có còn đủ lí trí để giữ cho sạch sẽ? Khi nghèo nàn, rách rưới, mấy người còn nghĩ tới thơm tho? Không! Câu tục ngữ này không định đề cập đến nghĩa đen mà cao hơn thế, nó nêu lên một triết lí sống, một quan điểm sống, một nền tảng đạo đức của nhân dân ta.

Câu tục ngữ lấy *đói* và *rách* là hai biểu hiện cụ thể của hoàn cảnh khó khăn trong đời sống vật chất của con người để tượng trưng cho cuộc sống gian truân, vất vả. Nước ta là một nước nông nghiệp, trước đây hơn 90% dân số sống bằng nghề làm ruộng. Quanh năm họ dầu dãi nắng mưa, đổ mồ hôi nước mắt trên đồng ruộng để làm ra củ khoai, hạt lúa. Cực nhọc trăm bề nhưng nghèo đói vẫn hoàn nghèo đói bởi sưu cao, thuế nặng, bởi chính sách áp bức bóc lột tàn khốc của giai cấp thống trị. Đời người nông dân nghèo, hỏi có mấy khi được ấm no, vui vẻ? Sống trong đói rách kéo dài triền miên như vậy, nếu không giữ gìn phẩm cách, con người sẽ rất dễ bị tha hóa về đạo đức.

Trong hoàn cảnh ấy, những lời khuyên nhủ, những bài học nhân sinh là hết sức cần thiết. Người lao động khuyên nhau, nhắc nhở nhau hãy sống cho trong sạch, đúng với bản chất thiên lương, sao cho khỏi *cúi xuống thẹn đất, ngẩng lên thẹn trời* và trước hết là để cho lương tâm mình không bị cắn rứt bởi tội lỗi xấu xa.

Quan điểm này là sự đối nghịch với quan điểm sống tiêu cực của giai cấp bóc lột; là sự khẳng định và đề cao quan điểm sống thanh cao của người lao động. Không có một uy lực nào, một cám dỗ nào có thể làm cho những con người chân chính khuất phục.

Trong sạch và lành mạnh trong lối sống. Thơm tho trên phương diện danh dự, đạo lí làm người. Điều đó đã được kết tụ trong cách sống cao thượng của những bậc chính nhân như Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến... Quan niệm sống ấy là quan niệm sống cao đẹp của nhân dân ta từ ngày xưa truyền lại như đóa sen trong đầm luôn tỏa mùi hương thơm mát, trong lành, thanh cao.

ĐỀ 58: Em hãy giải thích và giúp bạn em hiểu rõ ý nghĩa và mối quan hệ giữa hai câu tục ngữ *"Không thầy đố mày làm nên"* và *"Học thầy không tày học bạn"*.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Dân tộc ta có truyền thống tôn sư trọng đạo.

- Vai trò của thầy và bạn trong học tập đều rất quan trọng.

2. Thân bài

*** Giải thích ý nghĩa**

Câu tục ngữ: *"Không thầy đố mày làm nên"*

- Đề cao đến mức tuyệt đối vai trò của người thầy đối với học sinh.

- Thầy dạy học sinh những kiến thức cần thiết. Thầy là người dẫn đường chỉ lối, không chỉ dạy chữ mà còn dạy nhân nghĩa, đạo lí làm người.

*** Lấy dẫn chứng trong thực tế học tập và đời sống của em để chứng minh.**

Câu tục ngữ: *"Học thầy không tày học bạn"*

- Không tày: không bằng. *Học thầy không tày học bạn* ý nói là: học hỏi bạn bè là đều hết sức quan trọng và cần thiết đối với mỗi học sinh vì thầy chỉ dạy ở lớp, ở trường, còn phần lớn thời gian của học sinh là giao tiếp với bạn bè.

- Học ở bạn những điều hay lẽ phải. Trao đổi với bạn bè về những điều thầy dạy trên lớp mà mình chưa hiểu hết để nắm vững thêm, hiểu sâu thêm. Bạn tốt giúp đỡ tận tình thì cũng có vai trò quan trọng đối với sự tiến bộ của mỗi người trong học tập, trong đời sống.

*** Mối quan hệ giữa hai câu tục ngữ:**

- Hai câu tục ngữ trên khẳng định: cả thầy và bạn đều quan trọng và cần thiết đối với mỗi học sinh. Hai câu bổ sung ý nghĩa cho nhau để phản ánh quan niệm của người xưa về việc học: Học thầy, học bạn đều cần thiết và quan trọng.

3. Kết bài

- Muốn học sinh giỏi thì tốt nhất là học thầy, học bạn, học trong sách vở, học ở thực tế đời sống xung quanh.

- Phải tôn trọng, kính yêu thầy cô, khiêm tốn học hỏi bạn bè để trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân hữu ích cho xã hội.

II. BÀI LÀM

Dân tộc ta có truyền thống tốt đẹp là tôn sư trọng đạo. Có biết bao câu ca dao tục ngữ thể hiện tinh thần tôn sư trọng đạo, đề cao vai trò của người thầy: *Tiên học lễ, hậu học văn; Nhất tự vi sư, bán tự vi sư; Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy..., Không thầy đố mày làm nên.*

Bên cạnh việc răn dạy con cháu là: *Không thầy đố mày làm nên*, ông cha ta cũng dạy rằng: *Học thầy không tày học bạn.*

Nếu mới đọc qua, có người cho rằng hai câu tục ngữ trên chứa đựng hai quna điểm trái ngược nhau. Thực tế không phải như vậy. Cả hai câu đều nói đến vai trò của người dẫn dắt là thầy giáo và bạn bè trong học tập.

Câu thứ nhất: *Không thầy đố mày làm nên* đề cao đến mức tuyệt đối vai trò của người thầy đối với học sinh. Trong khi đó câu thứ hai: *Học thầy không tày học bạn* lại đề cao vai trò của bạn bè. Chúng ta nên hiểu nội dung hai câu tục ngữ này như thế nào cho đúng?

Trong nhà trường, vai trò của người thầy cô cùng quan trọng. Thầy dạy cho trò những tri thức cần thiết thông qua bài giảng trên lớp. Thầy là người dẫn đường chỉ lối, mở rộng, nâng cao hiểu biết cho học sinh. Đồng thời với việc *dạy chữ* là *dạy người*, người thầy dạy bảo những điều hay lẽ phải, quan tâm giáo dục đạo đức cho học sinh, giúp các em sống theo đạo lí làm người. Đối với việc trưởng thành và tạo dựng sự nghiệp của học sinh, công lao người thầy quả là to lớn.

Thầy giỏi, hết lòng giảng dạy, trò phải hết sức nỗ lực trong học tập, tiếp thu thì mới mong đạt được kết quả tốt. Như vậy, cố gắng của học sinh cũng là một phần đáng kể. Nếu phủ nhận mặt này, ý nghĩa của câu tục ngữ trên sẽ là một phần nhận xét thiên lệch.

Vai trò người thầy quan trọng như vậy nhưng trong quá trình học tập, vai trò bạn bè cũng quan trọng không kém nên người xưa cho rằng: *Học thầy không tày học bạn (không tày nghĩa là không bằng).* Đánh giá như vậy sợ có thiên lệch chăng? Ở đây, mục đích của người xưa là muốn nhấn mạnh đến tác động của bạn bè đối với sự tiến bộ và hiểu biết của mỗi người. Dân gian đã dùng cách nói cường điệu để nhấn mạnh. Kiến thức thầy giảng trên lớp có gì chưa hiểu, ta đem hỏi lại bạn bè. Bạn tận tình hướng dẫn cho mình, tức là bạn cũng đã đóng vai trò của người thầy dù trong chốc lát.

Thực tế cho thấy, bạn bè tốt giúp đỡ, hỗ trợ nhau rất nhiều đều có ích trong quá trình học tập, làm việc và xây dựng sự nghiệp. Bạn bè cùng trang lứa tạo ra sự thông cảm, gần gũi nên việc học hỏi cũng dễ dàng tiếp thu hơn.

Vậy ta nên hiểu quan niệm học thầy, học bạn như thế nào cho đúng?

Mỗi học sinh phải chăm chỉ, cố gắng tiếp thu những điều hay lẽ phải do thầy dạy bảo, kết hợp với óc suy nghĩ, sáng tạo của bản thân để không ngừng nâng cao kiến thức. Luôn ghi nhớ truyền thống *tôn sư trọng đạo* của dân tộc. Có kính trọng thầy thực sự thì mới có tâm thế trong sáng nghiêm túc đón nhận lời thầy dạy bảo. Có điều gì chưa hiểu hoặc hiểu chưa kĩ, ta mạnh dạn hỏi lại bạn bè, tránh thái độ tự ti, dấu dốt, bởi đó là điều hoàn toàn bất lợi cho việc học hành. Học thầy, học bạn không chỉ về kiến thức mà còn học ở tác phong, đạo đức để trở thành con người hữu ích cho xã hội.

Hai câu tục ngữ trên bổ sung ý nghĩa cho nhau để phản ánh quan niệm của người xưa về việc học. Ngày nay, cách học tốt nhất là học ở

thầy, học ở bạn, học trong sách vở và học ở đời sống thực tế hàng ngày. Muốn nên người, chúng ta phải có thái độ tôn kính thầy cô, quý mến, tôn trọng bạn bè và khiêm tốn học tập. Con đường đến với tri thức là con đường gập ghềnh, gia nan. Trên con đường ấy, thầy và bạn vừa là người chỉ lối, vừa là người đồng hành quan trọng biết bao đối với mỗi chúng ta.

ĐỀ 59: Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *"Có công mài sắt có ngày nên kim"*

BÀI LÀM

Trong cuộc sống, để đạt được một thành công nào đó thì nhất định người đó phải có lòng kiên trì, bền bỉ không chịu đầu hàng trước bất kì một khó khăn thử thách nào. Và người xưa đã từng đúc rút kinh nghiệm đó qua câu tục ngữ *"Có công mài sắt có ngày nên kim"*.

Trước hết câu này muốn nói lên thực tế rằng khi có một cục sắt nếu ta cứ kiên trì bền bỉ mài giũa nó thì đến một ngày nào đó, cục sắt to kia sẽ trở thành một chiếc kim nhỏ. Từ câu tục ngữ này, cha ông ta xưa muốn khuyên răn chúng ta rằng: bất cứ việc gì con người cũng có thể làm được, miễn là chúng ta biết chịu khó khổ luyện, biết kiên trì nhẫn nại, không quản gian lao vất vả.

Câu nói này không biết ra đời từ bao giờ và cho đến này nó vẫn là một câu nói quen thuộc đối với mỗi người. Chúng ta có thể chứng minh được tính đúng đắn của câu tục ngữ qua thực tế.

Đối với những người học sinh chúng ta lòng kiên trì cũng rất cần thiết. Ai đi học cũng mong muốn mình trở thành học sinh giỏi, song để đạt được mục đích đó là không phải là chuyên đơn giản. Bởi kiến thức là vô cùng vô tận, sự hiểu biết của học sinh còn hạn chế, nếu ta đầu hàng trước những bài văn, bài toán khó thì ta sẽ không thể học tốt được. Thực tế có những bạn khi đọc đầu đề của một bài toán thấy khó thường nản chí không tự làm nữa rồi dần dần thành thói quen, cứ gặp những bài toán khó là bỏ thì chắc chắn bạn đó sẽ không thể đạt được kết quả cao trong học tập, còn nếu trước các bài toán hóc búa ta cứ chịu khó mày mò, một tiếng không giải được thì hai tiếng và có thể hơn nữa chắc chắn ta sẽ làm được, từ đó tạo cho ta một thói quen kiên trì học tập không hề nản lòng trước bất kì một khó khăn nào.

Trong công việc cũng vậy có rất nhiều việc để làm được nó ta cũng phải cần đến lòng kiên trì. Chẳng hạn để đánh đuổi quân xâm lược hùng mạnh như đế quốc Pháp, đế quốc Mĩ nhân dân ta đã phải ngày đêm anh dũng chiến đấu dẫu con đường chiến đấu đầy gian khổ, vất vả, hi sinh mất mát. Và cha anh ta không hề nao núng trước hi sinh, gian khổ, thiếu

thốn. Trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu ta có thể phần nào hiểu được điều này:

Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá.
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.

Hay trong bài thơ *Tây Tiến* ta còn chứng kiến cả sự hi sinh mất mát.

Anh bạn dãi dầu không bước nữa.
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.

Đọc câu thơ ta thấy hoàn cảnh của các chiến sĩ vô cùng thiếu thốn, thế nhưng những hi sinh mất mát đó chẳng làm nhụt ý chí chiến đấu của các chiến sĩ mà trái lại như động lực giúp họ chiến đấu anh dũng hơn. Chính nhờ ý chí kiên cường bất khuất, kiên trì bền bỉ cuối cùng chiến thắng đã về tay ta. Chúng ta đã giành lại tự do từ tay bọn đế quốc vốn mạnh hơn ta rất nhiều.

Và ngày nay, trong đời sống ta cũng bắt gặp nhiều tấm gương sáng về ý chí sự kiên trì bền bỉ vượt lên khó khăn để trở thành một con người có ích cho xã hội. Chúng ta từng chứng kiến tấm gương thầy Nguyễn Ngọc Kí. Người ta thường nói *"Giàu hai con mắt khó đôi bàn tay"*, ấy vậy mà anh Nguyễn Ngọc Kí đã bị liệt đôi tay từ khi còn rất nhỏ. Chắc chắn khi đó ai cũng nghĩ rằng cả cuộc đời này anh sẽ trở thành con người tàn phế, thế nhưng chính bằng ý chí, sự kiên trì bền bỉ anh đã tận dụng sự lành lặn của đôi chân để viết những nét chữ đầu tiên, lúc đầu còn nguệch ngoạc và không biết đã bao lần anh bị chuột rút co quắp cả chân, đau đớn bực mình anh đã vứt tất cả vào xó nhà định bụng sẽ không học nữa, nhưng rồi anh lại kiên trì tập dần mỗi ngày một ít và anh đã thành công, không những thế chữ anh còn rất đẹp. Vậy là anh có thể đi học bình thường như các bạn khác, mặc dù vào những ngày đường trơn việc đi lại không hề dễ dàng thế nhưng anh đã vượt qua tất cả để trở thành con người có tri thức. Và trong cuộc sống hàng ngày, anh cũng cố gắng làm những việc có thể làm được để giúp đỡ mẹ cha. Hơn thế anh còn làm những việc tưởng chừng như không thể đó là vớt bèo, băm bèo... Tất cả những việc làm đó rất khó khăn đối với anh thế nhưng anh đã làm được. Chúng ta hiểu rằng đó chính là ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, quyết tâm đã giúp anh trở thành con người có ích cho xã hội. Anh đã trở thành một nhà giáo. Đây chính là một minh chứng cho câu tục ngữ xưa *"Có công mài sắt có ngày nên kim"*.

Ngày nay, cũng có nhiều bạn học sinh đã vượt lên khó khăn vất vả của cuộc sống để được đi học và trở thành học sinh giỏi. Đó là những bạn do hoàn cảnh gia đình nên ngày ngày ngoài giờ học còn phải đi bán vé số

hay phụ giúp cha mẹ bán hàng để có tiền ăn học. Các bạn luôn tranh thủ thời gian để học tập và thường đạt kết quả cao, đỗ đạt và thành những công dân có ích cho xã hội.

Trong thực tế cũng chứng minh rằng nếu ta không kiên trì bền bỉ trong học tập cũng như trong các công việc khác thì chắc chắn ta sẽ không thể thành công trong bất cứ công việc gì. Chẳng hạn ta muốn học thật giỏi nhưng buổi tối mùa đông ngồi học một lát ta lại nghĩ đến chiếc giường ấm áp và vội vã học thật nhanh để đi ngủ trong khi bài cũ vẫn chưa học xong, bài tập cô giáo cho về nhà chưa làm, chưa chuẩn bị bài cho ngày hôm sau. Rồi có khi trước những công việc được giao chỉ cần có chút khó khăn là đã chùn bước thì chắc chắn người đó sẽ chẳng làm được việc gì tốt cả.

Do vậy cho đến tận ngày nay và có lẽ cho đến muôn đời, câu tục ngữ *Có công mài sắt có ngày nên kim* đã trở thành chân lí. Đó là một lời khuyên, lời nhắc nhở đối với mỗi chúng ta trên con đường hướng tới tương lai.

ĐỀ 60: Em hãy bình luận ý nghĩa của câu tục ngữ: *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn".*

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Quan niệm sống của nhân dân lao động trong việc đánh giá con người, đồ vật được thể hiện qua câu tục ngữ: *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn".*

2. Thân bài

*** Giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ:**

- Một vật dụng được làm bằng gỗ, thì chất lượng gỗ quan trọng hơn nước sơn. Gỗ: chất lượng (của đồ vật) hoặc chỉ bản chất bên trong (của con người); *Nước sơn*: hình thức bên ngoài.

- Khẳng định nội dung bên trong quan trọng hơn hình thức bên ngoài và nội dung quyết định hình thức.

*** Bình luận:**

- Ý nghĩa câu tục ngữ là hoàn toàn đúng vì:

Đồ vật làm bằng gỗ tốt sẽ dùng được lâu. Đồ vật làm bằng gỗ xấu thì mau hư mục, cho dù được sơn phết đẹp đẽ.

- Đánh giá con người nên coi trọng nội dung bên trong (bản chất) hơn là hình thức bên ngoài vì:

+ Con người có đạo đức tốt, có năng lực cao sẽ làm được nhiều việc hữu ích cho bản thân, gia đình, xã hội. Nếu có hình thức tốt nữa *(dáng vẻ, quần áo, đầu tóc, ngôn ngữ, tác phong...)* thì giá trị càng tăng.

+ Con người dù có hình thức bên ngoài đẹp đẽ (tốt mã) mà trình độ, năng lực kém cỏi, tư cách không tốt thì cũng chỉ là loại người vô dụng.

- Quan điểm về việc đánh giá con người:

+ Đánh giá qua phẩm chất đạo đức, năng lực;

+ Khách quan và sáng suốt khi nhận định mối tương quan giữa nội dung và hình thức.

3. Kết thúc vấn đề:

- Khẳng định cách đánh giá trên là đúng.

- Câu tục ngữ là một lời khuyên sáng suốt và thiết thực trong việc đánh giá sự vật và con người.

BÀI LÀM

Từ thực tế cuộc sống vất vả, gian lao và đầy đủ thử thách, nhân dân ta đã rút ra cách đánh giá, nhìn nhận sự vật và con người. Người xưa thường *"Ăn lấy chắc, mặc lấy bền"* và coi trọng nội dung bên trong hơn là hình thức bên ngoài: *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn"*. Vậy quan điểm ấy đúng hay không đúng và trong hoàn cảnh ngày nay, có cần bổ sung thêm điều gì chăng?

Tất cả các sự vật đều có hai mặt: nội dung và hình thức. Mặt nội dung còn gọi là chất lượng của sản phẩm thường được đánh giá cao. Tuy vậy, hình thức cũng có vai trò quan trọng trong việc khẳng định nội dung.

Thực tế cho thấy các đồ vật làm bằng gỗ tốt, gỗ quý (giường, tủ, bàn, ghế...) có thời gian sử dụng rất lâu dài và càng về sau càng đẹp. Người ta chỉ cần bào nhẵn, đánh bóng chúng bằng một lớp vec-ni là đủ. Trong khi đó những đồ dùng bằng gỗ xấu, gỗ tạp lại hay được sơn phết hào nhoáng bên ngoài. Dù có đẹp đến đâu chăng nữa thì chúng cũng rất mau hỏng. Vì thế cho nên mọi người chuộng tốt, chuộng bền mà coi nhẹ hình thức của đồ vật. Nghĩa đen của câu tục ngữ trên là vậy.

Nhưng cũng như bao câu tục ngữ khác, câu *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn"* còn hàm chứa một ý nghĩa sâu sắc hơn. Đó là lời khuyên thiết thực, đúng đắn về cách nhìn nhận, đánh giá con người. Chúng ta thấy rõ tính nhất quán trong việc khẳng định sự hơn hẳn của nội dung bên trong so với hình thức bên ngoài.

Lời khuyên này rất đúng vì nó được đúc kết từ kinh nghiệm sống của nhiều thế hệ. Đánh giá một con người cần phải trải qua thời gian khá dài, không thể chủ quan, hồ đồ, rất dễ dẫn đến sai lầm, thậm chí gây nên những hậu quả tai hại khó lường.

Điều mà ai cũng phải thừa nhận là người có đạo đức tốt, trình độ hiểu biết sâu rộng, năng lực làm việc cao sẽ làm được nhiều việc hữu ích cho

bản thân, gia đình và xã hội. Ngược lại, không có được những phẩm chất tốt đẹp ấy thì khó có thể thành công trên đường đời, cho dù con người ấy hình thức bên ngoài có hào nhoáng, đẹp đẽ đến đâu chăng nữa. Người xưa đã dùng cách gọi hàm ý châm biếm những kẻ chỉ có hình thức bên ngoài, hay dùng hình thức bên ngoài để lừa bịp người khác, để che giấu những xấu xa, khiếm khuyết bên trong... là lại *"Tốt mã rẻ cùi"*, nói thẳng ra là vô dụng, chẳng có giá trị gì.

Ngày nay, chúng ta nên đánh giá con người như thế nào cho đúng? Chúng ta cần biết, giữa nội dung và hình thức có mối tương quan với nhau. Nội dung quyết định hình thức, hình thức làm tăng thêm giá trị của nội dung. Vì vậy, khi nhận xét đánh giá về một người nào đó, ta hãy bình tĩnh, sáng suốt tìm hiểu, phân tích để có được những kết luận đúng đắn và chính xác nhất.

Đồng quan điểm với người xưa, ta vẫn lấy phẩm chất (đạo đức, tài năng...) làm tiêu chuẩn cơ bản, làm thước đo giá trị con người. Hãy căn cứ vào chất lượng và mục đích của công việc mà đánh giá người tốt, kẻ xấu và hãy đặt người ấy vào mối quan hệ với gia đình, nhà trường, xã hội. Người tốt là người có lương tâm, trách nhiệm với bản thân, với mọi người trong mọi hoàn cảnh. Xưa nay, các bậc vĩ nhân, các nhà bác học... thường rất giản dị. Giản dị nhưng nghiêm túc là tôn trọng mình, tôn trọng người khác và điều đó lại trở nên rất thanh cao, cao quý. Trái lại, những kẻ thích phô trương hình thức thì bên trong lại hời hợt và trống rỗng.

Đương nhiên, cùng với việc chú trọng nội dung nhưng chúng ta cũng không nên xem nhẹ hình thức, bởi hình thức phần nào phản ánh nội dung.

Câu tục ngữ là một lời khuyên sáng suốt, thiết thực trong cách đánh giá sự vật và con người trong mọi hoàng cảnh, đồng thời đó cũng là lời cảnh tỉnh đối với những ai chỉ chạy theo hình thức hào nhoáng bên ngoài mà quên đi phẩm chất tốt đẹp – yếu tố cơ bản tạo nên giá trị đích thực của một con người.

Để phấn đấu vươn lên, ta cần phải học tập và rèn luyện, tu dưỡng để *"tốt gỗ"* đồng thời có được tư cách, lối sống đẹp như *"nước sơn"*.

ĐỀ 61: Giải thích và chứng minh câu tục ngữ:

Thất bại là mẹ của thành công.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Trong cuộc sống, mấy ai là không một lần gặp thất bại. Nhưng có người bị vấp ngã, bị thất bại đã chán nản, bỏ cuộc; có người lại biết đứng dậy, bước tiếp và thành công.

- Giới thiệu và nêu ý nghĩa câu tục ngữ *"Thất bại là mẹ của thành công"*: câu tục ngữ là lời đúc kết kinh nghiệm của nhân dân ta từ thực tế cuộc sống, đồng thời là lời khuyên hữu ích cho mỗi người trong cuộc sống.

2. Thân bài

- Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: câu tục ngữ khẳng định những sai lầm, thất bại chính là nguyên nhân dẫn đến thành công tiếp theo của con người.

- Khẳng định tính chất đúng đắn và giải thích tại sao đúng?

+ Vì mỗi người để đạt đến một mục đích nào đó trong cuộc sống thì luôn phải trải qua nhiều giai đoạn. Giai đoạn khởi đầu thường rất khó khăn.

+ Vì trong cuộc sống không phải lúc nào con người cũng gặp những thuận lợi, êm xuôi.

+ Vì sau một lần vấp ngã hay thất bại, ta có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân (nguyên nhân thất bại, làm thế nào để tránh thất bại...).

- Chứng minh (bằng dẫn chứng trong thực tế hoặc sách báo): đứa trẻ tập đi dễ bị vấp ngã; lần đầu tiên tập bơi hoặc chơi một môn thể thao dễ lúng túng, không thành công; những nhà khoa học, nhà kinh tế lớn trên thế giới cũng đã thất bại nhiều lần mới có thể thành công và nổi tiếng.

- Bàn luận, mở rộng:

+ Phê phán những người tự ti, thiếu lạc quan, dễ chán nản trong cuộc sống.

+ Yếu tố quan trọng để thành công sau thất bại: sự tự nhận thức và ý thức cao của con người; ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống; lòng kiên trì, can đảm đối mặt với thử thách và chiến thắng nỗi sợ hãi của chính mình.

3. Kết bài

- Tóm lại về ý nghĩa của câu tục ngữ.

- Bài học kinh nghiệm cho bản thân.

II. BÀI LÀM

Trong cuộc sống, mấy ai là không một lần gặp thất bại. Nhưng có người bị vấp ngã, bị thất bại đã chán nản, bỏ cuộc; có người lại biết đứng dậy, bước tiếp và thành công. Nói về vấn đề này, ông cha ta có câu: *"Thất bại là mẹ của thành công"*. Câu tục ngữ là sự đúc kết kinh nghiệm của nhân dân ta từ thực tế cuộc sống, đồng thời cũng là lời khuyên hữu ích cho mỗi người trong cuộc sống.

Ngắn gọn và súc tích câu tục ngữ trên đã khẳng định những sai lầm, thất bại chính là nguyên nhân dẫn đến thành công tiếp theo của con người.

Theo tôi, câu tục ngữ đã nêu lên một chân lí hoàn toàn đúng đắn.

Chúng ta biết rằng, mỗi người để đạt đến một mục đích nào đó trong cuộc sống thì luôn phải trải qua nhiều giai đoạn. Giai đoạn khởi đầu

thường là giai đoạn khó khăn nhất đối với chúng ta, bởi chúng ta sẽ phải bước những bước đi đầu tiên, thậm chí phải thử nghiệm những điều hoàn toàn mới lạ so với kinh nghiệm của chúng ta, không loại trừ cả những rủi ro, mạo hiểm. Do đó, thất bại là điều không ít người tránh khỏi.

Hơn nữa, trong cuộc sống, ai dám tự nhận rằng mình luôn luôn gặp những thuận lợi, êm xuôi, rằng may mắn lúc nào cũng mỉm cười với mình? Thiết nghĩ đó chỉ là điều ảo tưởng, phi thực tế. Cuộc sống đầy những điều bất ngờ, những sự ngẫu nhiên, những khúc rẽ quanh co khó lường, nên nguy cơ thất bại có thể luôn chờ đợi ta ở bất kì chặng đường nào trong cuộc đời chúng ta. Nói như nhà triết học Hi Lạp Xi-xê-rông: *"Là con người thì có sai lầm, chỉ có kẻ ngu xuẩn mới cố chấp sai lầm của mình mà thôi"*. Hay như Lê-nin đã nói: *"Chỉ có ai không làm gì cả thì mới không mắc sai lầm"*.

Khẳng định *"Thất bại là mẹ của thành công"* còn bởi lẽ sau mỗi lần vấp ngã hay thất bại, mỗi chúng ta có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân nhưng nguyên nhân nào dẫn đến thất bại, làm thế nào để tránh thất bại... Có thể nói, sau những va vấp đó, ta sẽ trưởng thành hơn, sẽ nhận được những bài học từ cuộc sống và vốn sống, vốn kinh nghiệm mà ta tích luỹ và rút kinh nghiệm bản thân thì mặc dù "cái giá" mà họ phải trả cho những thất bại đó có thể là khá "đắt", nhưng bù lại, họ đã nhận biết được cái nào đúng, cái nào sai, làm thế nào là hợp lí; và chắc chắn trên bước đường đi tiếp, họ sẽ tránh không đi vào những sai lầm mà mình đã từng trải qua đó nữa.

Thực tế đã chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ này. Một đứa trẻ mới chập chững tập đi lúc đầu chắc chắn sẽ bị vấp ngã nhiều lần, nhưng nếu bé vịn giường, đứng lên đi tiếp thì chân bé sẽ cứng cáp hơn, bàn chân đặt trên mặt đất sẽ vững vàng hơn, và dần dần, bé sẽ đi vững và nhanh hơn.

Trên thế giới cũng có không ít tấm gương của các nhà khoa học, nhà kinh tế lớn đã thất bại nhiều lần mới có thể thành công và trở nên nổi tiếng. Nhà làm phim hoạt hình Mĩ nổi tiếng Oan Đi-xnây từng bị toà báo sa thải nhiều lần vì thiếu ý tưởng và bị phá sản nhiều lần trước khi sáng tạo nên Đi-xnây-len. Nhà khoa học Pháp Lu-I Pa-xto cũng chỉ là một học sinh trung bình về môn Hóa trong trường phổ thông (xếp thứ 15/22 học sinh của lớp), vậy mà sau này trở thành người đặt nền móng cho ngành vi sinh vật học cận đại. Lép Tôn-xtôi, tác giả của bộ tiểu thuyết nổi tiếng *"Chiến tranh và hòa bình"*, lại bị đình chỉ khi học đại học vì *"vừa không có năng lực, vừa thiếu ý chí học tập"*. Nhà tư bản lớn người Mĩ Hen-ri Pho bị cháy

túi đến năm lần trước khi thành công. Còn ca sĩ ô-pê-ra nổi tiếng người Ý En-ri-cô Ca-ru-xô từng bị thầy giáo cho là thiếu chất giọng và không thể nào hát được... Như vậy, có thể nói, với những nhân vật nổi tiếng đó, thất bại không làm cho họ bị chùn bước mà trái lại là động lực đẩy họ bước tiếp đến thành công.

Nhìn vào cuộc sống ở quanh ta, có thể thấy hiện nay vẫn tồn tại không ít những người tự ti, thiếu lạc quan, dễ chán nản trong cuộc sống. Một nữ sinh lớp 12 tự tử vì thi trượt đại học, một người vợ tự tử vì chồng ngoại tình, một cô gái chết đi vì một lần lầm lỡ..., đó là những con người không dám sống, không can đảm đối mặt với những thất bại của mình. Cái chết của họ thật vô nghĩa và chỉ để lại nỗi đau cho gia đình và người thân.

Vậy nên, yếu tố quan trọng để con người có thể gặt hái được thành công sau thất bại, đó là sự tự nhận thức và ý thức cao của con người; là ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống; là lòng kiên trì, can đảm đối mặt với thử thách và chiến thắng nỗi sợ hãi của chính mình để tiếp tục tiến lên. Đúng như Lê-nin đã nói: *"Người thông minh không phải là người không mắc sai lầm mà là người phạm sai lầm không trầm trọng và biết mau chóng sửa chữa nó"*. Ta cũng hiểu rằng *"Lòng can đảm của một người không phải là dám chết mà là dám sống"*.

Như vậy, câu tục ngữ *"Thất bại là mẹ của thành công"* thật chí lí và hữu ích, không phải cho một đối tượng nào, mà là cho tất cả chúng ta, cho những người đã, đang và sẽ đối mặt với những chông gai, gian khó trong cuộc sống. Ai đó đã nói: *"Cuộc sống này không có thất bại, có chăng chỉ là cách chúng ta nhìn nhận mọi việc mà thôi"*. Hi vọng rằng mỗi người trong chúng ta sẽ có cách nhìn nhận về thành và bại một cách cởi mở hơn, lạc quan hơn khi hướng về tương lai.

ĐỀ 62 : Hãy giải thích câu nói: *"Thất bại là mẹ thành công"*.

BÀI LÀM

Trong cuộc sống, để đạt được những thành công không phải là một điều dễ dàng bởi bất kì công việc nào cũng đầy những khó khăn, thử thách. Để đạt được thành công nhất định thì một điều quan trọng là phải biết vượt qua khó khăn, thử thách và một trong những khó khăn thử thách đó chính là sự thất bại trong công việc. Trải qua bao thực tế, người xưa đã rút ra câu nói *"Thất bại là mẹ thành công"*.

Có thể nói *thất bại* và *thành công* là kết quả trái ngược nhau khi thực hiện một công việc nào đó. Thất bại chỉ một kết quả xấu khi thực hiện công việc còn thành công là chỉ một kết quả tốt đẹp khi thực hiện một công việc nào đó.

Trong quá trình làm việc, ta có thể gặp thất bại bởi bất cứ một công việc nào, nếu người thực hiện nó không thật sự cố gắng, thiếu kinh nghiệm hoặc có thể do một yếu tố khách quan nào đó. Những khó khăn, thử thách là yếu tố tất yếu đối với bất cứ công việc nào. Chẳng hạn có những bạn học rất chăm chỉ học và mong muốn rằng cuối năm sẽ đạt được danh hiệu học sinh giỏi, song điểm cuối năm lại không cao. Vậy đó chính là sự thất bại. Tuy nhiên, như ta đã biết không có một thành công nào lại không trải qua những thất bại dù nhỏ hay lớn, song trước thất bại đó con người không được nản lòng mà cần coi đó là bài học để mình rút kinh nghiệm trong những lần sau. Đối với người học sinh, khi mình thật sự học tập chăm chỉ mà không đạt được kết quả thì không nên nản lòng, không nên cho rằng mình dốt có cố gắng mấy cũng không đạt được kết quả tốt. Nếu mặc kệ và buông xuôi, bạn đó sẽ học ngày càng dốt hơn. Do đó để khắc phục tình trạng trên, người học cần xem lại phương pháp học tập, tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa như học chưa đều các môn, chưa biết cách vận dụng lí thuyết và thực hành trong quá trình làm bài, hoặc không thận trọng khi làm bài... tìm ra những hạn chế, nhược điểm của mình, từ đó khắc phục những hạn chế. Với lòng kiên trì, coi sự thất bại đã qua như một bài học rút ra cho bản thân mình để đem đến những thành công, thành quả tốt đẹp. Như vậy câu nói này muốn nhắc nhở chúng ta phải biết đúc rút kinh nghiệm từ những sai lầm đã qua. Thông qua những vấp ngã ban đầu, ta cần phải biết rút ra cho mình những bài học cần thiết để tránh những sai lầm có thể lặp lại. Từ đó, chúng ta sẽ có những thành công và đạt được những kết quả tốt đẹp.

Vì sao lại nói *"Thất bại là mẹ thành công"*? Bất cứ một kết quả nào cũng có những nguyên nhân và lí do riêng, do đó thất bại cũng có lí do riêng. Muốn thành công thì phải lấy sự thất bại làm bài học cho mình, rút kinh nghiệm cho mình. Tuy nhiên để làm được điều đó người ta phải thật sự nỗ lực và cố gắng học hỏi, tích luỹ kinh nghiệm cho bản thân. Có như vậy chúng ta mới không vấp ngã trong những lần tiếp theo và thành công sẽ đến. Cũng từ thực tế đó mà người xưa mới cho rằng *"Thất bại là mẹ thành công"*.

Vậy vì sao ta phải kiên trì bền bỉ trong quá trình làm việc. Trong cuộc đời mỗi con người ai cũng mong muốn có được cuộc sống sung sướng, hạnh phúc, tuy nhiên để làm được điều đó không phải dễ dàng, bởi như ta từng nói bất cứ công việc gì cũng đầy khó khăn, thử thách, muốn đạt được những mục đích cao đẹp trong cuộc sống thì con đường duy nhất giúp ta thành công đó là sự kiên trì quyết tâm theo đuổi mục đích của riêng mình. Trong cuộc sống, ta cũng bắt gặp rất nhiều những con người có ý chí và nghị lực biết vươn lên vượt qua nhiều thử thách để trở thành con người có ích cho xã hội.

Có những người trên con đường đi đến thành công gặp những trở ngại rất lớn, có lúc tưởng chừng như không thể vượt qua, nhưng nếu biết rút ra cho mình những bài học cần thiết để tránh lặp lại những sai lầm, biết kiên kì, nhẫn nại sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

ĐỀ 63: Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam ta từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn.*

BÀI LÀM

Ca dao xưa có câu: *Con người có tổ có tông*
Như cây có cội, như sông có nguồn

Để nói lên rằng: bất cứ ai cũng có cội nguồn, gốc rễ và câu ca dao như lời nhắc nhở đối với mỗi chúng ta là hãy biết trân trọng, biết ơn những thế hệ đi trước và đó cũng chính là đạo lí muôn đời được thể hiện ở câu *"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"*, *"Uống nước nhớ nguồn"*. Đó là đạo lí cao đẹp thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với lớp cha anh đi trước, những người đã cống hiến cả tuổi thanh xuân cho sự nghiệp dựng nước, giữ nước, những người đã ngày đêm lao động miệt mài để chúng ta có thể hưởng cuộc sống ấm no đầy đủ. Câu ca dao mang ý nghĩa sâu sắc, khẳng định một lẽ sống có tình nghĩa, thủy chung, ân tình. Truyền thống biết ơn đó đã được gìn giữ phát huy từ xưa cho đến nay.

Đầu tiên có thể kể đến là cha mẹ, những người đã có công sinh thành ra ta nuôi ta lớn khôn. Bố mẹ luôn là người yêu thương chăm sóc ta nhiều nhất ngay từ khi chập chững bước những bước đi đầu tiên, mẹ đã dìu ta bước đi và nâng chúng ta dậy sau mỗi lần ngã, cha mẹ còn là người bên ta động viên an ủi ta trước những thất bại trong cuộc sống. Bố mẹ có thể dốc toàn bộ sức lực của mình để mong ta trở thành người có ích cho xã hội. Và khi đến trường, thầy, cô chính là cha mẹ thứ hai của ta, dạy cho ta những tri thức khoa học, dạy ta nên người nên ta cũng phải biết ơn bằng những việc làm như ngoan ngoãn học giỏi để không phụ lòng tin của cha mẹ, thầy cô giáo.

Đối với chúng ta mỗi khi bưng bát cơm dẻo thơm lại phải nhớ đến công lao của người nông dân *"một nắng hai sương"* vất vả cấy trồng. Vào những ngày hè thì *"mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày"*, những ngày đông giá rét thì *"Bầm ra ruộng cấy Bầm run. Chân lội dưới bùn tay cấy mạ non..."*. Để rồi những cái nắng, cái lạnh ấy đem lại cho ra bát cơm ngon ngọt:

Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần

Những câu tục ngữ, ca dao nói về sự vất vả của người nông dân để làm ra bát cơm cũng phần nào đã bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với họ..

Còn đối với những người lao động trí óc ta cũng cần biết ơn họ, dẫu họ không làm ra những sản phẩm trực tiếp nuôi sống chúng ta nhưng họ đã góp một phần lớn vào việc làm cho đời sống của chúng ta ngày càng hiện đại, nhàn hạ. Đó là những loại máy móc công nghiệp, những sản phẩm dân dụng, những thiết bị phục vụ cuộc sống. Cuộc sống ngày càng đổi thay, những con đường chúng ta đi, những ngôi nhà chúng ta ở, đều do bàn tay người lao động làm ra. Do đó, chúng ta phải biết ơn họ bằng cách giữ gìn trân trọng những công trình mà họ đã vất vả tạo nên. Hàng năm, chúng ta cũng có những cuộc thi trao giải nhằm tìm kiếm nhân tài, động viên khuyến khích họ trên con đường khoa học.

Đọc một tác phẩm văn học nghệ thuật hay, chúng ta cũng phải biết ơn những người nghệ sĩ đã nhọc nhằn hôm sớm làm ra những sản phẩm tinh thần giúp cho đời sống tâm hồn của mỗi người thêm tươi đẹp. Để biết ơn những người nghệ sĩ ấy, nhà nước ta hàng năm cũng có những chính sách nhằm động viên khuyến khích họ hãy phát huy hơn nữa nguồn sáng tạo của mình để phục vụ cho nhân dân tốt hơn.

Ngày nay được sống trong tự do, ấm no, hạnh phúc chúng ta không được quên những ngày chiến đấu anh dũng của cha anh. Họ đã hi sinh cả cuộc đời, cả tuổi thanh xuân để đem lại hòa bình, tự do cho nhân dân ta. Bởi vậy, chúng ta phải luôn biết ơn họ bằng những hành động cụ thể, thể hiện tấm lòng thành kính đền ơn đáp nghĩa như các ngày 27 tháng 7 là ngày thương binh liệt sĩ, ngày 22 tháng 12 là ngày quân đội nhân dân, các lễ hội như Đền Hùng, lễ hội Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Thánh Gióng... chúng ta lại đến thăm những gia đình thương binh liệt sĩ, động viên, thăm hỏi các anh, các chú những người đã hi sinh một phần xương máu để đem lại niềm hạnh phúc cho con cháu. Đối với những gia đình liệt sĩ, hàng năm, chúng ta cũng tổ chức các cuộc thăm hỏi động viên về mặt tinh thần cũng như vật chất, giúp cho những người thân của gia đình bớt đi phần nào nỗi đau mất người thân. Chúng ta còn có những chính sách như xây dựng nhà tình nghĩa giúp các bố mẹ của các liệt sĩ có nơi ăn chốn ở. Những em học sinh cũng thường xuyên tổ chức các buổi đến giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ, giúp đỡ họ những công việc vặt để động viên tinh thần. Những hành động đó chính là chúng ta đang thực hiện tốt câu tục ngữ *"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn"*.

Tất cả những hành động trên đã thể hiện phần nào lòng biết ơn của thế hệ sau đối với những người có công với đất nước, đối với xã hội.

Trong xã hội cũng có một số ít những người vì đồng tiền mà bất chấp cả đạo lí làm người, họ luôn coi trọng đồng tiền mà quên đi ơn nghĩa của những người đi trước, quên công lao dưỡng dục của cha mẹ thầy cô, có người cậy có tiền chỉ biết đưa tiền về cho cha mẹ mà chẳng mấy khi

chăm sóc, có khi còn cho các cụ vào viện dưỡng lão khiến cha mẹ họ phải sống cô đơn. Họ là những người cần phải lên án, phê phán để từ đó nâng tầm nhận thức của con người đối với những người có công với đất nước, với cá nhân mỗi con người.

Như vậy, có thể thấy bất cứ thời đại nào thì những người dân Việt Nam vẫn một lòng ghi tạc đạo lí *"Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"*. Đó là đạo lí ngàn đời chúng ta sẽ mãi mãi tiếp bước. Nó chính là nguồn sức mạnh vô tận giúp cho nhân dân ta đoàn kết vững bước trên con đường dựng xây đất nước.

ĐỀ 64: Em hãy giải thích và bình luận câu tục ngữ: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Muốn có tri thức phải không ngừng học hỏi, học trong sách vở, học từ thực tế cuộc sống xung quanh.

- Ông cha ta thấy rõ tầm quan trọng của sự học hỏi nên đã khuyên con cháu *"Đi một ngày đàng học một sàng khôn"*.

2. Thân bài

*** Giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ:**

- *Đi một ngày đàng:* một ngày đi trên đường. - *Học một sàng khôn:* thấy được, học được nhiều điều hay, mở mang thêm trí óc.

- Tầm quan trọng của việc học hỏi mở rộng ra bên ngoài (về mặt không gian) để nâng cao hiểu biết và vốn sống.

*** Bình luận:**

- Ý nghĩa của câu tục ngữ hoàn toàn đúng. Có chịu khó đi đó đi đây thì tầm nhìn mới được mở rộng, hiểu biết mới được nâng cao, con người sẽ khôn ra.

- Trên khắp các nẻo đường đất nước, chỗ nào cũng có những cái hay, cái đẹp của cảnh vật, của con người. Đi nhiều, biết nhiều giúp con người trưởng thành, dày dạn và từng trải.

- Hiểu biết (khôn) càng nhiều, con người càng có cách xử thế đúng đắn hơn; làm việc có hiệu quả hơn, quan hệ với gia đình và xã hội tốt hơn.

- Trong giai đoạn mới hiện nay, việc học hỏi lại càng cần thiết. Vấn đề đặt ra là học những điều hay, điều tốt, có ích cho bản thân và cho việc xây dựng, phát triển đất nước; tránh điều dở, điều xấu. Học để làm chủ được mình, để đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

3. Kết bài

- Học hỏi là trách nhiệm thường xuyên, liên tục trong suốt đời mỗi người.

- Xác định mục đích của việc học hỏi là học điều hay lẽ phải, học những gì bổ ích cho bản thân, gia đình, xã hội.

- Phải có phương pháp học hỏi chủ động, sáng tạo và có chọn lọc để đạt được hiệu quả cao.

- Câu tục ngữ trên là bài học kinh nghiệm cho mọi người.

II. BÀI LÀM

Xã hội loài người phát triển được như ngày nay là nhờ quá trình tìm hiểu, nhận thức, tích luỹ và không ngừng nâng cao tri thức của tất cả các dân tộc trên thế giới. Tri thức rất cần thiết đối với con người. Muốn có tri thức con người phải học và không ngừng học tập. Có thể học trong sách vở, học từ thực tế cuộc sống. Ông cha ta xưa kia đã nhận thức rất đúng đắn về sự cần thiết của việc mở rộng phạm vi không gian học tập đối với mỗi người nên đã khuyên nhủ, động viên con cháu: *"Đi một ngày đàng học một sàng khôn"*.

Trước đây, xã hội phong kiến còn nhiều bảo thủ, lạc hậu. Người dân quanh năm suốt tháng chỉ quanh quẩn trong luỹ tre xanh, ranh giới của cộng đồng làng xã. Có người suốt đời chẳng bước ra khỏi cổng làng. Số người được đi xa để ăn học hoặc làm việc rất hiếm hoi. Vì vậy, trình độ hiểu biết của mọi người nói chung khó khăn mà mở rộng hoặc nâng cao lên được.

Tuy vậy, giữa sự ràng buộc của tư tưởng bảo thủ, lạc hậu vẫn loé lên những tia sáng nhận thức về sự cần thiết phải học hỏi để nâng cao hiểu biết. *"Đi một ngày đàng học một sàng khôn"*. Chỉ cần đi *"một ngày đàng"* (ý nói thời gian ít ỏi và quãng đường không xa là bao) thì ta đã học được *"một sàng khôn"*. Đây là hình ảnh cụ thể, gần gũi chứa đựng một khái niệm trừu tượng là sự hiểu biết của con người. Nếu chịu khó đi thì ta sẽ tiếp thu được nhiều bài học bổ ích trong cuộc đời, bởi trên khắp các nẻo đường đất nước, nơi nào cũng có vô vàn những điều hay, điều lạ.

Để động viên tinh thần con cháu, dân gian đã có những câu nội dung tương tự như câu tục ngữ trên:

Làm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai cũng từng;

Càng hiểu biết nhiều, con người càng có cách xử thế đúng đắn trong quan hệ gia đình và xã hội. Trình độ hiểu biết tạo điều kiện cho ta làm việc tốt hơn, đạt hiệu quả hơn, giúp ích cho gia đình, xã hội được nhiều hơn, cuộc sống sẽ được tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn.

Kho tàng tri thức của loài người rất khổng lồ và ngày càng đồ sộ. Việc học để mở mang nhận thức và hiểu biết của mỗi con người càng trở nên cấp bách. Muốn xóa bỏ tình trạng lạc hậu, muốn rút ngắn sự cách biệt giữa nước ta và các nước phát triển trên thế giới, chúng ta chỉ có một con đường là học: *"Học, học nữa, học mãi"* như lời Lênin đã dạy. Vấn đề đặt ra là học những điều hay, lẽ phải, những điều thiết thực, bổ ích cho sự nghiệp xây dựng đất nước, tránh điều dở, điều xấu có hại đến bản thân, gia đình và xã hội.

Hiện nay đi đó đi đây không còn là chuyện hiếm có như ngày xưa. Ai cũng có quyền tự do đi lại, học hành, kể cả ra nước ngoài. Học hỏi bằng con đường tham quan, du lịch; học sinh hỏi bằng con đường du học. Nhưng mục đích cuối cùng vẫn là để tiếp thu những kinh nghiệm, những kiến thức khoa học, tiến bộ của nhân loại nhằm phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển Việt Nam thành một đất nước giàu mạnh mà vẫn giữ được bản sắc và truyền thống dân tộc.

Học hỏi không phải là chuyện ngày một, ngày hai mà là chuyện của cả đời người. Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học ở cuộc sống. Việc nâng cao hiểu biết là rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi người. Vì vậy chúng ta phải có mục đích và phương pháp học tập đúng đắn để đạt được hiệu quả cao. Có trí thức, chúng ta mới làm chủ được bản thân, mới đóng góp hữu ích cho gia đình, xã hội. Học vấn làm đẹp con người. Đó cũng là điều ông cha muốn nhắn gửi đến chúng ta.

ĐỀ 65: Em hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Trong những năm gần đây, môi trường sống bị ô nhiễm nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu.

- Vấn đề bảo vệ môi trường đang được cả nhân loại quan tâm.

2. Thân bài

- Nạn phá rừng, đốt rừng sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng như: núi bị sạt lở kéo theo đất đá, lũ bùn, lũ quét, lũ lụt... tàn phá nhà cửa, hoa màu, cướp đi mạng sống của con người và phá vỡ cân bằng sinh thái.

- Nạn đánh bắt trên sông, trên biển bằng những phương tiện nguy hiểm (thuốc nổ, điện, lưới quét...) làm cho nguồn thuỷ hải sản ngày càng cạn kiệt.

- Nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhà máy, xí nghiệp thải ra các khí độc hại làm ô nhiễm bầu khí quyển, thậm chí làm thủng tầng

ôzôn bảo vệ trái đất, gây ra những xáo trộn ghê gớm trong quy luật của thời tiết, thiên nhiên... (khí hậu ngày càng nóng lên, giông tố, bão lụt, hạn hán,... liên tiếp xảy ra).

- Ở thành thị: khí thải, nước thải, chất thải... không được xử lí kịp thời trở thành nguy cơ bùng phát bệnh dịch. Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn kém, thể hiện ở các hành vi thiếu văn hóa (xả rác ra đường, xuống kênh, xuống sông, phóng uế bừa bãi nơi công cộng...) làm cho cảnh quan đô thị nhếch nhác, kém văn minh.

- Ở nông thôn: sự thiếu hiểu biết về khoa học kĩ thuật cũng gây ra những tác hại không nhỏ trong đời sống hằng ngày. Môi trường mất vệ sinh dẫn đến đau ốm, bệnh tật, giảm sức lao động...

3. Kết bài

- Mỗi người dân phải có ý thức bảo vệ môi trường và ý thức đó phải được thể hiện bằng hành động cụ thể : trồng thêm cây xanh, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn thành phố, làng quê xanh, sạch, đẹp.

- Tuyên truyền, vận động mọi người hãy tích cực đóng góp vào việc giữ gìn ngôi nhà chung của thế giới.

II. BÀI LÀM

Trong những năm gần đây, nhiều hội nghị bàn về môi trường liên tục được tổ chức ở phạm vi khu vực và toàn cầu vì nạn ô nhiễm môi trường đã đến mức báo động. Bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống đã trở thành vấn đề cấp thiết được toàn nhân loại hết sức quan tâm.

Đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường. Đó là một điều hiển nhiên không thể phủ nhận. Hằng ngày, qua các phương tiện thông tin như báo chí, truyền hình, phát thanh... chúng ta thấy thiên tai xảy ra liên tục: bão lụt, mưa lớn, hạn hán, nắng nóng kéo dài xuất hiện trên khắp các châu lục Á, Âu, Phi, Mỹ... kéo theo bao thảm họa không thể lường trước được. Ngay ở nước ta, hằng năm cứ đến mùa mưa là nước lũ từ thượng nguồn cuồn cuộn, hung hãn đổ về, phá vỡ đê điều, cuốn trôi nhà cửa, mùa màng và đem đến bao mất mát, đau thương... tất cả những thứ đó đều là hậu quả của việc phá rừng vô tội vạ vì rừng bị phá đồng nghĩa với việc vành đai bảo vệ không còn nữa, con người sẽ phải thường xuyên đối mặt với thiên tai.

Do không có được nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môi trường sống nên con người đã tự gây hại cho mình. Vì nguồn lợi trước mắt, không ít kẻ phá rừng, phá biển. Chặt cây lấy gỗ, mở mang diện tích trồng trọt, canh tác, đốt rừng làm rẫy, săn bắn thú quý... những việc làm đó kéo dài trong nhiều năm sẽ làm cho diện tích rừng tự nhiên ngày càng

thu hẹp lại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự cân bằng sinh thái. Những vụ phá rừng với quy mô lớn tiêu biểu như ở Tánh Linh, Bình Thuận, ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ, ở Tây Nguyên... hay vụ cháy mất hàng ngàn héc-ta rừng nguyên sinh ở U Minh là những ví dụ điển hình.

Tục ngữ có câu: *tiền rừng, bạc biển, rừng vàng, biển bạc*... nhưng không có nghĩa rừng, biển là kho tàng vô tận. Cây chặt mãi cũng phải hết, tôm cá nào sinh sản kịp với kiểu đánh bắt bằng thuốc nổ, bằng điện, bằng hóa chất của không ít người tham lam, vô ý thức hiện nay? Nếu khai thác không đi đôi với gìn giữ, bảo vệ và phát triển thì hai nguồn tài nguyên lớn ấy sẽ dần dần cạn kiệt. Hai môi trường sống chính bị suy thoái thì cuộc sống con người cũng không thể tốt lành.

Nói gần hơn, cụ thể hơn là môi trường quanh ta. Hiện nay, các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... ô nhiễm đã đến mức báo động. Không khí mịt mù khói xăng, khói từ các nhà máy, xí nghiệp thải ra. Các chất độc từ khói là một trong những nguyên nhân gây bệnh ngoài da, bệnh đường hô hấp, thần kinh...

Khí thải, chất thải, nước thải không được xử lí kịp thời cũng là nguồn bùng phát và lây lan bệnh dịch. Có thể nói môi trường ô nhiễm tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ cho cuộc sống và tính mạng con người nhưng không phải ai cũng hiểu điều đó. Không ít người có thói xấu là vứt rác, đổ nước bẩn, khạc nhổ, phóng uế bừa bãi... ra nơi công cộng, làm cho cảnh quan đô thị trở nên nhếch nhác, kém văn minh. Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân là rất quan trọng và cần thiết, phải làm thường xuyên, liên tục.

Nông thôn trước đây thường được coi là không gian trong lành, yên tĩnh nhưng hiện tại, với tốc độ đô thị hoá phát triển nhanh chóng thì những tính chất ấy không còn nguyên vẹn như xưa. Sự thiếu hiểu biết về khoa học kĩ thuật của nông dân cũng gây ra nhiều tác hại như việc lạm dụng hóa chất, thuốc trừ sâu... trong trồng trọt, chăm nuôi dẫn đến ô nhiễm đất đai, ô nhiễm nguồn nước sạch, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sức sản xuất...

Môi trường xanh, sạch, đẹp là môi trường lí tưởng cho cuộc sống con người, bởi thế mỗi cá nhân phải có ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường. Ý thức đó không chỉ dừng lại ở lí thuyết mà phải được biến thành hành động cụ thể hằng ngày như trồng thêm cây xanh, tiết kiệm nước sạch, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng... nhiều việc nhỏ góp lại thành việc lớn. Trách nhiệm ấy cũng không chỉ thuộc về cá nhân mà còn phải là trách nhiệm của tập thể, của xã hội, phải cần được thể chế hóa vì lợi ích của mỗi người, của toàn xã hội.

ĐỀ 66: Em hãy tìm hiểu và chứng minh ý nghĩa của câu ca dao:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"

Qua lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước và lao động xây dựng đất nước của nhân dân ta.

I. DÀN Ý

1. Mở bài

- Kho tàng ca dao, tục ngữ phong phú.
- Trong đó có câu ca dao nhắc nhở về tinh thần đoàn kết.

2. Thân bài

- Giải thích ý nghĩa của câu ca dao (ý nghĩa của cây, một cây, ba cây, núi, non, chụm lại).
- Dẫn chứng lịch sử về tinh thần đoàn kết và sức mạnh của nó trong đấu tranh giải phóng dân tộc: đời nhà Trần, nhà Lê; kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ...
- Dẫn chứng lịch sử về tinh thần đoàn kết và sức mạnh của nó trong đấu tranh xây dựng, kiến thiết đất nước.
- Liên hệ ý nghĩa câu ca dao đến cuộc sống gia đình, lớp học,...

3. Kết bài

- Khẳng định lại về ý nghĩa giáo dục của câu tục ngữ.

II. BÀI LÀM

Tục ngữ, ca dao là kho tàng kinh nghiệm vô cùng quý báu về lối sống, tình cảm, kinh nghiệm sản xuất, đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong kho tàng đó, ta có một câu ca dao nhắc nhở chúng ta về tình đoàn kết.

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

"Một cây", số ít, cho ta hình dung đến sự đơn lẻ, chẳng thể nào làm nên núi, nên non, thành rừng. "Ba cây", số nhiều, cho ta hình ảnh của nhiều cây, cho rừng cây, cho núi non hùng vĩ, cho sức mạnh. Chụm lại là hành động, là biểu hiện ý chí thống nhất, hợp tác sát cánh bên nhau, là sự gắn bó, đoàn kết. Như vậy là cây ở câu ca dao trên được nhân hóa trở thành con người, trở thành một biểu tượng sống động về nhân dân, nói lên tình yêu thương, đoàn kết.

Từ hình ảnh thiên nhiên là một cây, ba cây, núi, non, cho ta liên tưởng đến cuộc sống của con người. Đó chính là sự đồng lòng, đồng sức, sự sát cánh bên nhau của tập thể, sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp làm nên những thành công lớn mà mỗi cá nhân hoặc tập thể nhỏ không thể làm được.

Lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước và lao động xây dựng đất nước của nhân dân ta vừa là nguồn gốc vừa là minh chứng sâu sắc cho bài học ấy.

Trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, xây dựng được khối đoàn kết vững chắc là cực kì quan trọng. Nếu biết đoàn kết, đồng lòng, đồng sức thì sẽ có sức mạnh để chống đỡ, đánh đuổi được kẻ thù hùng mạnh. Như ở đời nhà Trần, giặc Nguyên Mông rất mạnh, vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc được tới đó. Tiếng hô *"Quyết chiến! Quyết chiến!"* của các bô lão vang lên khắp điện Diên Hồng không chỉ biểu thị cho tình yêu nước bất khuất mà còn thể hiện sức mạnh lớn lao của tinh thần đoàn kết toàn dân Đại Việt, quyết chiến quyết thắng quân xâm lược Nguyên Mông. Từ tiếng hô ấy, khắp nơi nơi, người già hay trẻ con, miền xuôi hay miền ngược, gái cũng như trai đều chung ý chí chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi. Cuối cùng, dù giặc mạnh nhưng quân ta vẫn giành được thắng lợi vẻ vang, tới ba lần thắng giặc Nguyên Mông, giữ yên bờ cõi.

Đến thời nhà Lê, Lê Lợi đã kêu gọi những anh hùng có chí khí cùng dựng cờ khởi nghĩa. Ông tập hợp dưới lá cờ của mình mọi người dân yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, đoàn kết chặt chẽ *"tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào"*. Vì có tinh thần đoàn kết suốt mười năm kháng chiến, với tinh thần yêu nước nồng nàn, đoàn quân của ông đã chiến thắng trở về.

Trong cuộc kháng chiến trường kì đánh đuổi thực dân Pháp, Bác Hồ kính yêu đã ra lời kêu gọi toàn quân, toàn dân một lòng nhất tề đứng lên đánh Pháp: *"...Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc..."*.

Cuộc kháng chiến trường kì chống đế quốc Mỹ là một bản anh hùng ca về khối đoàn kết toàn dân tộc. Đương đầu với nửa triệu giặc Mĩ xâm lược có vũ khí và trang thiết bị quân sự tối tân nhất thế giới, nhân dân hai miền Nam Bắc như máu của máu Việt Nam, như thịt của thịt Việt Nam đã xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và trong Mặt trận tổ quốc Việt Nam làm nên thắng lợi vẻ vang, kết thúc hơn hai mươi năm kháng chiến trường kì bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mà đỉnh cao là Đại thắng mùa xuân năm 1975. Lúc này, nhớ biết bao lời dạy của Bác Hồ:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thà[illegible] công, thành công, đại thành công.

Không những trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, sức mạnh của đoàn kết còn được thể hiện trong công cuộc xây dựng tổ quốc, kiến thiết đất nước. Con đê sông Hồng, sông Thái Bình sừng sững như những bức tường thành dài hàng trăm cây số là kết tinh từ sức mạnh đoàn kết, chung

lưng, đấu cật của biết bao thế hệ, qua bao thời gian. Nhờ công ơn của biết bao thế hệ *"chụm lại"* mà ta có thành phố cửa biển to đẹp như ngày nay... Từ ngày đầu thành lập, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ một đất nước nông nghiệp lạc hậu với 95% dân số mù chữ, ngày nay chúng ta đã khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế với mục tiêu trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Điều đó khẳng định được tinh thần đoàn kết, sức mạnh đoàn kết của cả đất nước trong mấy chục năm qua. Từ đó, cũng cho thấy được tinh thần đoàn kết quốc tế của đất nước ta, để hợp tác bạn bè quốc tế, nâng cao tiềm lực đất nước, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển chung toàn cầu...

Ngay trong mỗi gia đình nhỏ nếu mọi người đều biết yêu thương nhau, tôn trọng nhau, giúp đỡ lẫn nhau, gắn kết một lòng thì gia đình luôn hạnh phúc, hoà thuận. Lớp chúng em cũng vậy, khi mọi người đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm cùng làm việc gì thì khó đến đâu chúng em cũng hoàn thành, nhưng khi chưa thống nhất được, chưa nhất trí được thì làm việc gì cũng thấy còn nhiều khó khăn.

Tóm lại, câu ca dao của ông cha ta đúc kết lại qua hàng ngàn năm vừa là chân lí, vừa là lời dạy bảo, nhắc nhở đối với mỗi người, mỗi tập thể và với cả dân tộc. Bài học ấy được rút ra từ lịch sử dựng nước và giữ nước và luôn cần được ghi nhớ, làm theo trong cuộc sống hàng ngày của mỗi cá nhân, tập thể và trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

ĐỀ 67: Em hiểu như thế nào về câu tục ngữ: *Tiên học lễ, hậu học văn.*

BÀI LÀM

Từ bao đời nay, ông cha ta luôn nêu cao và giữ gìn truyền thống đạo đức của dân tộc. Bao giờ mọi người cũng xử sự với nhau bằng lễ nghĩa, xem lễ nghĩa là bài học hàng đầu đối với con người. Ngay từ lúc còn bé thơ, chúng ta cũng luôn được cha mẹ dạy dỗ và nhắc nhở *Tiên học lễ, hậu học văn*. Trải qua mấy nghìn năm văn hiến, câu tục ngữ ấy vẫn luôn có giá trị, luôn là bài học quý đối với chúng ta.

Quả thật, học lễ nghĩa đầu tiên là điều cần thiết. Chính vì vậy, ngay từ thuở còn nằm nôi, chúng ta đã được mẹ dạy lễ nghĩa qua từng lời ru, qua những câu hát trong dân gian đúc kết bao truyền thống đạo đức tốt đẹp. Lớn lên, chúng ta lại được cha mẹ hướng dẫn cho cách xử sự từ những điều đơn giản nhất, chẳng hạn lời cám ơn sau khi được quà, tiếng xin lỗi khi bị vi phạm, dạ thưa với người lớn tuổi, đi phải thưa, về phải trình... Rõ ràng lễ nghĩa đạo lí hầu như đã thấm nhuần trong nhận thức của mỗi chúng ta từ lúc chưa bước chân đến trường. Đến khi đi học, song song với việc tiếp thu kiến thức, ta cũng vẫn được thầy cô giáo dục lễ

nghĩa, đạo đức, biết kính yêu những người thân, quý mến gần gũi bạn bè, giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn. Như vậy ở môi trường nào, đạo lí cũng đóng vai trò chủ chốt và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Một đứa con ở nhà không nghe lời mẹ, vô phép, bất hiếu thì không thể nào trở thành một học sinh tốt và chắc chắn, sau này cũng không thể nào là một công dân có ích. Nếu như ai cũng xem thường phép tắc, trật tự thì trước hết, gia đình ấy cũng sẽ mất kỉ luật, không còn kỉ cương, nền nếp. Gia đình là một tế bào của xã hội, gia đình như thế, xã hội sẽ rối loạn. Xã hội rối loạn, hỗn độn thì không thể nào văn minh tiến bộ. Cuối cùng là cảnh đất nước thua kém, sa sút mãi không thôi. Bài học đạo lí không bao giờ cũ, cũng không bao giờ hết. Học kiến thức văn hóa ta có thể học mười năm, hai mươi năm. Nhưng học làm người có khi suốt cả cuộc đời ta vẫn chưa học hết. Chính vì vậy, câu tục ngữ là một lời dạy đồng thời cũng là lời cảnh tỉnh vô cùng đúng đắn đối với tất cả chúng ta.

Nhưng thực tế có khi lại khác, bởi đâu phải ai cũng hiểu và thực hiện như thế. Lời dạy vô cùng thiết thực vậy mà đã có một thời chúng ta bỏ quên, không để ý đến. Đạo đức, lễ nghĩa là nền tảng xây dựng xã hội tốt đẹp. Chúng ta không biết xem trọng cho nên kết quả dẫn đến tình trạng đạo đức thanh thiếu niên học sinh chúng ta càng lúc càng đi xuống. Thực tế đã có xảy ra bao chuyện trò đánh thầy, con đánh cha mẹ, bè bạn đâm chém, giết chóc lẫn nhau. Đáng chê trách hơn là những người xem nhẹ đạo đức, coi thường bài học làm người. Họ chỉ lo học hành vun đắp kiến thức cho bản thân mà không chú ý rèn luyện đạo đức. Họ quên rằng, đâu chắc hẳn cứ học giỏi là có được đạo đức, phẩm chất cao đẹp, được người đời trọng vọng. Những người dù thất học mà biết giữ lễ nghĩa, đạo đức còn đáng quý hơn kẻ học rộng hiểu cao mà thất đức, vô nhân đạo gấp bội phần. Hiểu rõ vấn đề, mỗi chúng ta cần phải có hướng đi cụ thể: Lễ hôm nay không chỉ có lễ nghĩa đạo đức đơn thuần mà nó còn phát triển cao hơn thành tình yêu thương gắn bó với quê hương đất nước, lòng hi sinh cao cả đối với nhân dân. Chúng ta ai ai cũng mong muốn được trở thành người công dân tốt, đóng góp nhiều nhất cho xã hội. Muốn trở thành người công dân tốt, chúng ta cần thiết phải ra công rèn luyện tu dưỡng đạo đức bản thân. Ở mọi hoàn cảnh chúng ta cần ghi nhớ trong tim lời dạy quý báu *"Tiên học lễ, hậu học văn"*.

Tóm lại, đạo đức con người là cái đáng quý nhất, đáng trân trọng nhất. Cho nên bài học làm người bao giờ cũng là bài học đầu tiên, bài học suốt cả cuộc đời cho tất cả mọi người. Để phấn đấu trở thành công dân tốt, hôm nay bên cạnh *"Tiên học lễ, hậu học văn"*, chúng ta cần ghi nhớ thêm lời Bác dạy: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó"*.

ĐỀ 68: Bình luận câu tục ngữ: *Uống nước nhớ nguồn.*

BÀI LÀM

Ân tình ân nghĩa, thủy chung một lòng là nét đẹp mang tính truyền thống của đạo lí dân tộc, thể hiện lối ứng xử mang vẻ đẹp nhân văn của con người Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Bài học đạo lí *"Uống nước nhớ nguồn"* đã thành tục ngữ, hóa thân trong lời hát câu ca, đã thấm sâu vào tâm hồn hàng triệu triệu con người Việt Nam xưa nay.

Câu tục ngữ *"Uống nước nhớ nguồn"* có hình tượng đẹp, hàm chứa một tư tưởng, tình cảm đẹp, một lối ứng xử đẹp.

Chỉ có bốn chữ ngắn gọn mà ý nghĩa sâu xa. *"Uống nước"* là điều kiện, *"nhớ nguồn"* là hệ quả. Nguồn là nơi phát nguyên những nguồn nước. Nước đầu nguồn thì trong mát ngọt lành. Nguồn nước có bao giờ vơi cạn? Nhờ nguồn mà sông suối, ao hồ, biển cả có nước quanh năm, sự sống được nở hoa kết trái. Uống nước là được hưởng thụ; nhờ có nguồn mà ta được uống nước. Chữ nhớ trong câu tục ngữ thể hiện tấm lòng nhớ ơn, biết ơn.

Câu *"Uống nước nhớ nguồn"* nêu lên mối quan hệ lịch sử, xã hội. Đó là hưởng thụ và nghĩa vụ. Câu tục ngữ nhắc nhở mỗi chúng ta bài học đạo đức: Phải nhớ ơn, biết ơn những người đã đem lại ấm no, hạnh phúc và yên vui cho mình.

Câu tục ngữ đã nói lên mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, giữa *"bốn nghìn lớp người"* trong xã hội ta. Nó nêu lên một quan niệm nhân sinh đầy tình người, đúc kết một nét đẹp về đạo lí, nhắc nhở mỗi người sống có tình có nghĩa, trọn vẹn thuỷ chung.

Lòng nhớ ơn, biết ơn là một tình cảm rất đẹp. Câu tục ngữ giáo dục chúng ta lòng biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Nó nhắc nhở chúng ta biết ơn nhân dân vĩ đại đã đem mồ hôi xương máu xây dựng và bảo vệ đất nước. Bát cơm ta ăn, mái nhà ta ở, trang sách, ngọn đèn, ngôi trường soi sáng tâm hồn ta... đã thấm sâu công ơn hàng triệu người dân cày, người thợ, thầy giáo, cô giáo... Lá quốc kì đỏ thắm, đất nước độc lập thanh bình... là do xương máu của biết bao anh hùng liệt sĩ. Giang sơn gấm vóc hôm nay là do *nguồn thiêng ông cha*, như một nhà thơ đã ca ngợi:

Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ...

(*Đất nước* - Nguyễn Khoa Điềm)

Lòng biết ơn không chỉ được khắc sâu trong tâm hồn mà còn phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Con cháu hiếu thảo với ông bà cha mẹ. Tục cúng lễ giỗ tết với nén hương thơm tỏa khói trên bàn thờ gia tiên.

Con cái chăm học chăm làm, sống tốt đẹp làm vẻ vang cho dòng họ, biết săn sóc ông bà cha mẹ khi già yếu. Ngày 27/7 và ngôi nhà tình nghĩa là sự thể hiện lòng biết ơn của toàn dân đối với thương binh liệt sĩ. Học sinh biết tôn sư trọng đạo... Đó là hành động biết *"Uống nước nhớ nguồn"*.

Để giáo dục lòng biết ơn, nhân dân ta đã sáng tạo nên những câu tục ngữ, bài ca dao đậm đà, ý đẹp lời hay đã thấm sâu vào máu thịt và hồn người:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng?
Con người có tổ có tông
Như cây có cội, như sông có nguồn.

Ở đời, người nhân hậu làm ơn không bao giờ nghĩ tới chuyện trả ơn. Họ coi việc cứu giúp mọi người là nghĩa vụ của lương tâm. Lòng biết ơn luôn nhắc nhở chúng ta vừa nhớ tới cội nguồn, nhớ tới thế hệ đi trước, đồng thời phải nghĩ tới những lớp người mai sau. Biết nhớ nguồn còn phải biết khơi nguồn là vậy.

Câu tục ngữ *"Uống nước nhớ nguồn"* là bài học lớn dạy ta biết làm người. Nó gợi nhớ trong lòng ta món nợ đời sâu nặng:

Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy
Nghĩ sao cho bõ những ngày ước ao

ĐỀ 69: Cảm nhận của em về hình ảnh con cò trong một số bài ca dao, dân ca mà em đã học và đã đọc.

BÀI LÀM

Ca dao dân ca Việt Nam nhiều lần nhắc đến con cò, *"cái cò bay lả bay la, cái cò lặn lội bờ sông"*... cái cò gần gũi và quen thuộc, hiền lành và chịu khó, gắn bó với dân cày ta. Cánh cò là hình ảnh quê hương. Đàn cò là hình ảnh thân thuộc của quê ta, sớm sớm chiều chiều cánh cò trắng nổi bật trên nền xanh của ngô, lúa, nương dâu. Cánh cò tô một vẻ đẹp của cảnh làng xóm thanh bình:

Con cò bay lả bay la
Bay từ cửa Phủ, bay ra cánh đồng.

Non cao, biển rộng, sông dài, đâu đâu trên đất nước ta cũng có hình ảnh con cò thân thuộc.

Hình ảnh con cò được nâng lên thành biểu tượng cho những đức tính tốt đẹp của người nông dân như siêng năng, cần mẫn, lam lũ, chịu khó, hiền lành, chất phác... Có được hạt gạo dẻo thơm thì phải *"một nắng hai*

sương", "đắng cay muôn phần" thấm bao mồ hôi. Cuộc sống của họ chẳng khác nào:

Con cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa còn về
Cò về đến luỹ cò ơi
Con mày bỏ đói ai nuôi hỡi cò!

Cuộc đời của cò thật sương gió, bầy con nheo nhóc bơ vơ. Con cò vừa chịu thương chịu khó nhưng cuộc đời đầy cám cảnh cò ơi!

Người nông dân thức khuya dậy sớm lam lũ trong cảnh:

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Rồi bới đất vặt cỏ mà vẫn lam lũ. Cuộc sống cái cò cũng vậy:

Trời mưa quả dưa vẹo vọ
Con ốc nằm co
Con tôm đánh đáo
Con cò kiếm ăn.

Quả dưa, con ốc, con tôm, con cò là những tạo vật, là cách nói so sánh ví von về những con người trong xã hội cũ. Trong mưa gió hình như quả dưa trở nên biến dạng méo mó vẹo vọ, con ốc nằm co, con tôm gặp mưa bật nhảy lên đánh đáo. Chỉ riêng có cái cò là vẫn chủ động trong công việc của mình là kiếm ăn.

Cái cò, không hẳn chỉ nói về số phận long đong vất vả mà còn là đại diện cho tầng lớp dân nghèo thấp cổ bé họng quanh năm tần tảo làm ăn. Đôi khi cái cò cũng là nguồn cảm hứng ca ngợi quê hương đất nước, tình yêu trai gái thắm thiết thuỷ chung trên ruộng lúa nương dâu, bên giếng nước gốc đa, sân đình những đêm trăng sáng... Nhìn bầy cò chao liệng trên đồng quê, họ hát lên những câu hát giao duyên tình tứ, gửi gắm nỗi nhớ thương niềm mơ ước về hạnh phúc lứa đôi:

Một đàn cò trắng bay quanh,
Cho loan nhớ phượng cho mình nhớ ta.
Mình nhớ ta như cà nhớ muối
Ta nhớ mình như Cuội nhớ trăng

"Loan nhớ phượng, mình nhớ ta"... là những mối tình quê thật đẹp. Họ ước mơ đoàn tụ, sống bên nhau thủy chung son sắc cả cuộc đời. Nhìn bầy cò gần gũi, khăng khít với nhau trong cuộc sống, họ liên tưởng và ước mơ một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Cuộc sống của bầy cò cũng hồn nhiên, chất phác, đậm đà chất dân quê như chính những con người lao động vậy.

Gặp lúc chiến binh, trai tráng trong làng tòng quân đánh giặc bảo vệ hòa bình cho quê hương xóm làng. Ra đi bỏ lại sau lưng quê nghèo nương

lúa bờ tre thân thuộc. Đặc biệt, trong mỗi gia đình họ bỏ lại vợ trẻ con thơ. Hình ảnh con cò lặn lội, đi xúc tép, lên thác xuống nghềnh tượng trưng cho những cảnh đời lận đận, những đức tính tần tảo, siêng năng, chịu thương chịu khó của người phụ nữ Việt Nam xưa và nay.

Con cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non.

Hay

Nước non lận đận một mình
Thân có lên thác xuống ghềnh bấy nay
Ai làm cho bể kia đầy
Cho ao kia cạn, cho gầy cò con!

Những năm trước Cách mạng tháng Tám, đời sống nhân dân ta vô cùng cực khổ. Sau luỹ tre làng là những chị Dậu long đong lận đận trong sự vật lộn với miếng cơm manh áo. Có biết bao nước mắt đã chảy, một đời cò! Họ là những thân cò không hơn không kém, nước mắt nỉ non trên vai gánh nặng quá sức hỏi rằng: cò ơi chịu được hỡi cò? Những tiếng khóc than, ai oán như vọng vào năm tháng?

Nhìn bầy chim hiền lành cùng kiếm ăn trên đồng ruộng: con cò, con vạc, con nông, giữa chúng có một tình bạn cay đắng ngọt bùi cùng san sẻ. Nhìn bầy chim ấy họ như thấy chúng đang trò chuyện với nhau, tâm sự cùng nhau về những ước mơ trong cuộc sống. Chúng là hiện thân cho tình làng nghĩa xóm, tình bè bạn tương thân tương ái.

Cái cò, cái vạc, cái nông
Ba con cùng béo vặt lông con nào

Cuộc sống và số phận của cò trải bao trắc trở, nó không đơn thuần là sự khó khăn vất vả trong sinh nhai, mà với cò tai họa có thể rình rập, hoạn nạn xảy ra thường xuyên:

Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con

Tiếng kêu cứu của cò trong đêm sao mà tha thiết thế. Tiếng kêu ấy cũng ai oán như tiếng kêu của những người dân hiền lành lương thiện dưới ách áp bức, bóc lột của bọn cường hào địa chủ. Nhưng điều làm cho ta cảm động là phẩm chất trong sáng cao quý *"thà chết trong còn hơn sống đục"*, trong sạch giữa cuộc đời cay đắng.

Cay đắng hơn trong đám tang con cò, cuộc đời hắt hiu nghèo khổ của những người nông dân một thời lam lũ lại hiện ra:

Cái cò chết tối hôm qua
Có hai hạt gạo với ba đồng tiền
Một đồng thuê trống, thuê kèn,
Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong.
Một đồng mua mớ rau răm,
Đem về thái nhỏ thờ vong con cò.

Cuộc sống bế tắc, túng bấn tưởng như không bao giờ ngóc đầu lên được. Những tiếng than thở, những giọt nước mắt trong số phận bi thảm là những cảnh đời, những số phận của người nông dân xưa. Qua những dòng thơ về đám ma cò chính là biểu hiện lẽ sống có tình có nghĩa vẹn tròn sau trước.

Ngoài ra, còn một số bài ca dao trào phúng mượn hình ảnh con cò để chế giễu những thói hư tật xấu trong nhân dân. Hay ăn quà như: con cò kì, thô bạo như con cò quăm. Những bài ca dao này có tác dụng giáo dục sâu sắc:

Cái cò là cái cò quăm
Mày hay đánh vợ, mày nằm với ai
Có đánh thì đánh sớm mai,
Chớ đánh chập tối chẳng ai cho nằm!

Con cò trong ca dao dân ca là hình ảnh quen thuộc, nó gắn liền với tâm hồn nhân dân ta. Cái cò đáng yêu, hiền lành in đậm vào mỗi người dân Việt Nam.

Đồng xanh như không thể vắng bóng cò bay lả bay la rập rờn cũng như cuộc đời không thể thiếu lời ru của bà của mẹ. Từ cánh cò trong ca dao giúp ta thêm yêu cuộc sống của người nông dân chân lấm tay bùn. Tất cả đã gắn bó với chúng ta như máu thịt:

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

(Nguyễn Đình Thi)

ĐỀ 70: Bình luận câu tục ngữ: *Có chí thì nên.*

BÀI LÀM

Từ xưa đến nay, ý chí và nghị lực luôn là một phẩm chất cao quý cần có của mỗi người trong cuộc sống. Nói về ý chí nghị lực nhân dân ta có câu tục ngữ *"Có chí thì nên"*. Câu tục ngữ đã đề cao ý chí, nghị lực trong cuộc sống và khuyên nhủ chúng ta sống cần phải có ý và nghị lực. Vậy chúng ta hãy cùng tìm hiểu về câu tục ngữ này.

Đầu tiên, chúng ta cần hiểu chí ở đây nghĩa là gì? Chí chính là nghị lực, ý chí của mỗi con người, nó giúp cho con người có thể vượt qua những khó khăn thử thách để tiến tới đích, tiến tới thành công.

Từ thời xưa, ý chí nghị lực đã được tìm thấy trong mỗi người Việt. Trong bao cuộc chiến tranh chống xâm lược thực dân, tinh thần, ý chí, nghị lực của nhân dân ta được phát huy cao độ. Với những cuộc xâm lược của những đế quốc hùng mạnh như Pháp, Mĩ, chúng ta đứng trước một tình thế vô cùng nguy cấp. Song với ý chí nghị lực vượt khó nhân dân ta đã cùng đồng lòng đứng lên chống giặc ngoại xâm. Dù phải chịu rất nhiều gian khổ thậm chí là hi sinh nhưng nhân dân ta vẫn không hề lùi bước. Chúng ta đã chiến thắng và đánh đuổi được thực dân Pháp, đế quốc Mĩ ra khỏi đất nước, mang lại hòa bình cho dân tộc ta. Chiến thắng đó chính là chiến thắng của ý chí, nghị lực.

Không chỉ có vậy, ta còn thấy được ý chí nghị lực của người Việt qua bao nhiêu tấm gương sáng vẫn được lưu truyền tới ngày nay. Trong những tấm gương đó có tấm gương của anh Nguyễn Ngọc Kí. Anh là một người bị liệt hai tay từ nhỏ, hai bàn tay của anh không thể viết được. Thấy các bạn cùng trang lứa được đi học còn anh thì ở nhà, anh rất buồn và thấy mình bất hạnh. Nhưng với ý chí nghị lực của mình, anh không cam chịu số phận, anh đã tập viết bằng chân rất khó khăn, anh viết chữ không thành chữ và rất xấu. Song anh không nản lòng, anh vẫn cố gắng, miệt mài ngồi tập viết. Sau một thời gian anh đã viết được và chữ của anh ngày càng tiến bộ hơn. Sau này, người ta nói rằng chữ của anh chẳng khác gì với chữ của người viết bằng tay và thậm chí còn đẹp hơn nhiều người. Kết quả anh đã trở thành người thầy giáo giỏi. Anh Nguyễn Ngọc Kí chính là một tấm gương sáng ngàn đời cho chúng ta học tập và noi theo. Với ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống, anh đã hòa nhập được với mọi người và đã trở thành một con người có ích cho cộng đồng.

Còn trong ngày nay, ý chí và nghị lực cũng rất cần thiết đối với mỗi người. Nó cũng được phát huy ở nhiều lĩnh vực của đời sống. Trong lao động sản xuất, có rất nhiều gia đình từ nghèo đói đã vươn lên làm giàu và có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Ngay trong học tập, đã có biết bao tấm gương sáng vượt khó vươn lên học giỏi và trở thành một người tài có ích cho đất nước như chị Nguyễn Thị Thảo. Chị nhà rất nghèo nhưng không vì nghèo mà chị nản lòng, chị đã vươn lên, vượt qua hoàn cảnh bản thân và chị đã được học bổng, được đi du học ở nước ngoài. Hiện nay chị đang là một giảng viên giỏi một trường Đại học. Đó mới chỉ trong vài lĩnh vực, còn rất nhiều lĩnh vực khác trong cuộc sống mà không ít những tấm gương thể hiện nghị lực. Nhưng nói chung là tất cả những con người trong những lĩnh vực đó đều vươn lên bằng ý chí nghị lực của bản thân và có được hạnh phúc trong cuộc sống.

Tuy nhiên, trong thực tế, không phải ai cũng nhận thức được vai trò của ý chí, nghị lực với cuộc sống của mỗi người. Có những người chỉ biết đến mình mà không nghĩ đến người khác. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, những thanh niên hư hỏng thường gây ra rất nhiều tệ nạn xã hội. Họ không vững vàng và họ đã sa vào những tệ nạn xã hội như ma túy, nghiện hút, đua xe... do những người xấu rủ rê. Nếu có ý chí, nghị lực vững vàng thì có lẽ họ đã tránh những tệ nạn đó.

Những con người có ý chí, nghị lực thì họ nhận được hạnh phúc và luôn thành đạt. Còn những con người không có ý chí nghị lực thì cuộc đời họ như đã chết, chẳng còn ý nghĩa gì cả mà cuộc sống trở lên tầm thường tẻ ngắt và không có mục đích lí tưởng, ý chí vươn lên. Thậm chí, họ sống có hại cho gia đình, cho đất nước và xã hội ngày nay. Cũng bởi vậy, mỗi chúng ta sống cần phải có ý chí nghị lực, có vậy thì cuộc sống mới trở nên có ý nghĩa, có sự cạnh tranh công bằng, đất nước ngày càng phát triển và xã hội sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, không còn những tệ nạn xã hội.

Những người có ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống họ đều xuất phát từ những hoàn cảnh bất hạnh, đáng thương hơn những người khác. Cũng xuất phát từ đó mà họ đã có ý chí vươn lên và họ thành đạt. Còn những người không có ý chí nghị lực là những người xuất phát từ sự ngu muội, không vững vàng vào lòng tin của chính mình và những người ấy lại có một kết cục bi thảm và đau thương hơn những người khác. Họ bị xã hội phê phán, lên án và chán ghét.

Từ nhận thức trên chúng ta hiểu rằng sống cần phải có ý chí nghị lực. Có như vậy thì cuộc sống mới có ý nghĩa và chúng ta sẽ trở thành những người thành đạt, là những người có ích, không thổ thẹn với bản thân, với mọi người và với đất nước.

Tóm lại, câu tục ngữ đã đề cao tinh thần sống có ý chí nghị lực. Ý chí nghị lực cũng cần được giữ gìn và phát huy. Ta nhận định rằng câu tục ngữ trên hoàn toàn đúng.

ĐỀ 71: Nói về tinh thần vượt khó, tục ngữ khuyên chúng ta rằng:

Lửa thử vàng, gian nan thử sức

Em hiểu câu nói trên như thế nào?

BÀI LÀM

Trong cuộc sống, một trong những bí quyết giúp cho chúng ta thành công là vượt khó. Trên đường đời chúng ta đâu chỉ có hoa thơm cỏ lạ, mà trước mắt là bao chông gai. Để đạt được thành công của mình đòi hỏi con người ta phải có nghị lực để vượt qua khó khăn thử thách. Vì vậy, câu tục ngữ là lời khuyên, là bài học đắt giá cho mỗi chúng ta:

Thật vậy, ông cha ta đưa ra hình ảnh hết sức gần gũi quen thuộc. Muốn xem tuổi vàng thì phải thử vàng bằng lửa, ngọn lửa càng cao độ chừng nào thì tuổi vàng càng rõ chừng ấy. Vàng được lửa đốt thì mới định được giá trị của nó. Con người cũng vậy, trước khó khăn mới biết được sức mình, nguy hiểm mà vẫn tiến lên không lùi bước mới có nghị lực.

Cuộc sống không phải là thảm đỏ, hoa thơm, nhờ có ý chí bản thân sẽ vượt qua tất cả. Trước gian lao thử thách con người phải có nghị lực và tài năng. Tài năng chính là biết được sức mình và biết được phải đi bằng con đường nào, lựa chọn giải pháp nào để hoàn thành công việc. Trước bài toán khó nếu ta ỷ lại hoặc trông cậy vào người khác thì sẽ chẳng bao giờ tìm được cách giải. Hơn thế ý chí sẽ bị nhụt đi, lòng kiên trì bị thui chột. Hay như trong cuộc sống nhân dân ta đã đứng trước bao khó khăn thử thách chống lại thiên tai dịch họa. Trước khó khăn thử thách như vậy, bằng ý chí nghị lực của mình, mọi người cùng đoàn kết thương yêu chung sức chung lòng chinh phục thiên nhiên. Bằng lòng dũng cảm, không ngại khó khăn, thậm chí đau thương chết chóc, dân tộc ta đã đánh đuổi được giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi, xây dựng nước Việt Nam ngày một giàu đẹp.

Bác Hồ - lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam ta là tấm gương sáng ngời về tinh thần vượt khó, nghị lực phi thường và lòng dũng cảm vô song:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên

Câu tục ngữ là chân lí sống, để cho chúng ta mỗi người phải rèn luyện năng lực, tài năng của mình. Những khó khăn trong cuộc sống nhiều vô kể nhưng ta, sẽ đạt được thành công mỗi khi chúng ta có lòng dũng cảm vượt khó. Đã có không ít những kẻ thất bại trong công danh và sự nghiệp chỉ vì nản chí, nản lòng. Đó chính là khó ở lòng người, đứng trước chông gai thường hay run sợ.

Đã có biết bao người suốt ngày giam mình trong phòng thí nghiệm để tìm ra những ứng dụng phục vụ cuộc sống, bao con người vượt lên bệnh tật để sống một cuộc sống có ích cho xã hội. Đó chính là nhờ ý chí, nhờ nghị lực để đạt tới thành công trong cuộc sống.

Tóm lại câu tục ngữ là lời khuyên sâu sắc giúp con người vượt trở ngại để đạt tới đích. Trong xã hội hiện nay, thế hệ trẻ chúng ta hãy bằng chính bản lĩnh, sức lực và tài năng của mình vượt lên làm chủ cuộc đời, đạt đến những đỉnh cao trong công danh và sự nghiệp.

ĐỀ 72: Cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh.

BÀI LÀM

Tình bà cháu là một thứ tình cảm gần gũi, tự nhiên và vô cùng thiêng liêng sâu sắc. Nhà thơ Xuân Quỳnh đã có một bài thơ thật hay khi viết về đề tài giản dị mà gợi bao niềm xúc động này. Đó là bài thơ *"Tiếng gà trưa"*.

Nhân vật trữ tình của bài thơ là người chiến sĩ trẻ tuổi. Theo tiếng gọi của Tổ quốc anh đã tạm cất đi sách vở để lên đường chống Mỹ. Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ bà, nhớ quê cồn cào, da diết của anh. Và những kỉ niệm êm đẹp tuổi thơ, tình bà cháu sâu nặng đã làm sâu sắc hơn tình cảm đối với gia đình, quê hương, non sông đất nước.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh của người chiến sĩ dừng chân nghỉ lại ở một xóm nhỏ bên đường khi đang hành quân và bất giác tiếng gà trưa vang lên làm sống dậy những kỉ niệm thuở ấu thơ:

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
Cục, cục tác, cục ta
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Chỉ từ một tiếng gà lanh lảnh bất chợt nghe được lúc đang dừng chân bên xóm nhỏ, giữa buổi trưa nóng nực của mùa hè đã gợi dậy cả một trời thương nhớ, đã làm thay đổi mọi vật xung quanh. Chỉ một tiếng gà trưa quen thuộc ấy thôi không những làm cho cái nắng hè xao động, bàn chân đỡ mỏi sau chuyến băng rừng, vượt biển hiểm trở, gian nguy, gợi dậy bao khát vọng tuổi thơ mà bên cạnh đó còn làm xao động lòng người. Bằng điệp từ *"nghe"* được nhắc lại nhiều lần đoạn thơ đã làm tăng lên gấp bội tình cảm nồng nàn đối với quê hương, điều đó thể hiện sự rung cảm vô bờ trong tâm hồn người chiến sĩ.

Tuổi thơ của người lính xa cũng xao động những tiếng gà đáng yêu đáng mến:

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng...

Làm sao có thể quên được hình ảnh quen thuộc của *"Ổ rơm hồng những trứng"*, của mấy chị mái mơ, mái vàng khoác trên mình chiếc áo xinh xắn, rực rỡ, tươi đẹp. Làm sao có thể quên được hình ảnh người bà kính yêu đã một đời tần tảo, chắt chiu vì con vì cháu. Thương biết mấy, hồn nhiên biết mấy cái cảnh đứa cháu nhìn trộm gà đẻ bị bà mắng: *"Gà đẻ mà mày nhìn, rồi sau này lang mặt"*. Bị bà mắng, cháu không khóc mà lại có những hành động thật đáng yêu: *"Cháu về lấy gương soi, lòng dại thơ lo lắng"*. Giờ đây, người cháu ước ao trở về thời thơ ấu để lại được nghe tiếng mắng yêu của bà, được thấy hình bóng bà khum tay soi trứng, chắt chiu, gìn giữ từng quả trứng hồng, những mầm hi vọng nhỏ để sẽ có được một đàn gà con đông đúc:

Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông đến
Bà lo đàn gà toi
... Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới.

Suốt một cuộc đời làm lụng vất vả, biết bao lo toan, khó nhọc, bà chẳng bao giờ nghĩ cho riêng bà, bởi đứa cháu đối với bà là tất cả. Bà lo cho đàn gà, mong nó không bị dịch bệnh để mỗi mùa đông tới: Cháu được quần áo mới. Mong ước của đứa cháu được cái quần chéo go, cái áo cánh trúc bâu, còn mới hồ sột soạt và thơm mùi vải mới được nhân lên gấp bội trong lòng bà yêu thương cháu. Hạnh phúc gia đình giản dị, đầm ấm rất đỗi thiêng liêng với bao khát vọng tuổi thơ, dường như gói gọn cả trong tiếng gà trưa:

Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng.

Giờ đây, khi đã cầm chắc cây súng nơi biên cương nhưng hình ảnh ấn tượng ấy vẫn luôn luôn trĩu nặng trong tâm hồn, trong cả những ước mơ và hoài bão. Đối với người chiến sĩ, đó là quê hương, *"tiếng gà trưa"* là tất cả, là hạnh phúc, là muôn vàn yêu thương. Chính chúng đã thắp sáng tâm hồn anh bộ đội Cụ Hồ, đã nâng anh đến khung trời đẹp đẽ với ổ trứng hồng xinh xinh.

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi cũng vì bà
Vì tiếng gà: "Cục tác"
Ổ trứng hồng tuổi thơ.

Khổ thơ cuối cùng là lời tâm sự chân thành của đứa cháu gửi về người bà kính yêu ở hậu phương. Trải qua sau bao nhiêu thử thách, giờ đây anh mong ước, những ước muốn thật bình dị. Chinh chiến nơi xa xôi, trái tim anh luôn hướng về với tiếng gọi quê hương, hằng mong có sức khỏe và nghị lực chiến đấu vì hạnh phúc em thơ, vì người bà yêu dấu, vì xóm giềng, hơn cả là vì tiếng gà gần gũi yêu thương. Điệp từ "vì" đã được sử dụng tài tình khiến mục đích chiến đấu đó lại càng trở nên cao cả, thiêng liêng hạ thường.

Bài thơ sử dụng thể thơ năm chữ nên rất linh hoạt trong việc giúp nhân vật trữ tình chia sẻ những tâm sự, suy nghĩ về tuổi thơ, về người bà yêu dấu. Đặc biệt, câu thơ ba tiếng *"Tiếng gà trưa"* được lặp đi lặp lại nhiều lần như mô phỏng tiếng gà *"Ò Ó O"* như điệp khúc bất tử, cảm động về tuổi thơ say mê đầy thương mến.

Nhà văn I-li-a-Ê-ren-bua thật sáng suốt khi đúc kết nên thành ngữ: *"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc"*. Với người chiến sĩ trong *"Tiếng gà trưa"* của Xuân Quỳnh, tình yêu bà, nỗi nhớ tuổi thơ đã khơi nguồn cho tình yêu đất nước thiêng liêng, sâu lắng.

ĐỀ 73: Chứng minh rằng trong đoạn trích "*Nỗi oan hại chồng*" nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị ngờ oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu sang tàn ác khinh rẻ.

BÀI LÀM

Từ lâu, nhân dân ta lưu truyền câu thành ngữ đã trở nên hết sức quen thuộc *"Oan Thị Kính"*. Đây là thành ngữ dùng để chỉ những nỗi oan ức đến cùng cực, nỗi oan không thể giãi bày. Thế nhưng, nhân vật của câu thành ngữ - Thị Kính - không chỉ chịu khổ vì bị ngờ oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu sang tàn ác khinh rẻ. Đoạn trích *"Nỗi oan hại chồng"* kể về đoạn đời đầy bất hạnh của người phụ nữ lương thiện ấy.

Trước hết, nỗi khổ đau của Thị Kính phải chịu đựng bắt nguồn từ việc bị ngờ oan. Khi chồng *"dùi mài kinh sử"* đã đến hồi mệt mỏi cần được nghỉ ngơi, người vợ hiền - Thị Kính đã ân cần ngồi quạt cho chồng. Chăm sóc chồng không chỉ là việc làm của người vợ đảm đang mà đối với họ còn là một hạnh phúc. Thị Kính cũng thế. Song khi nàng muốn được chăm sóc cho chồng nhất, muốn được hưởng niềm hạnh phúc của người vợ thì lại là lúc nàng gặp phải sự đùa cợt của số phận. Nhìn thấy Thiện Sĩ có *"dị hình sắc dưới cằm mọc ngược"* và *"dạ thương chồng"* vì *"trước đẹp mặt chàng sau đẹp mặt ta"*, tiện có con dao sắc đang cầm trong tay, nàng định bụng sẽ xén chiếc râu quái ác ấy. Nhưng oái oăm thay, Thiện Sĩ *"chợt giật mình tỉnh dậy"* tình ngay mà lí gian, con dao trong tay nàng không còn là con dao làm đẹp cho chồng mà trở thành bằng chứng của một âm mưu tàn ác. Thực hư ra sao chẳng cần xét hỏi, bà mẹ chồng Sùng Bà - dồn dập đổ xuống đầu nàng những lời buộc tội và căn cứ:

"Cái mặt con sứa gan lim này! Mày định giết con bà à"

Yêu và thương chồng hết mực, một mảy may ý định giết chồng nàng cũng không hề nghĩ tới. Vậy việc làm chẳng hề có ấy qua lời của mụ thì *"rõ ràng ràng mười mắt đều trông"*. Đau đớn quá, oan ức quá! Nỗi oan chẳng dừng lại ở đó. Người vợ thủy chung tình nghĩa mang thêm tội ăn ở hai lòng với sự suy diễn trắng trợn từ Sùng Bà. Nguyên nhân giết chồng là do nàng đã *"trót say hoa đắm nguyệt"*, *"đã trên dâu dưới bộc hẹn hò"*. Nỗi oan ấy chẳng hề bày tỏ cùng ai. Người chồng nhu nhược đớn hèn chỉ biết làm ngơ trước tình cảm của người vợ *"nghĩa nặng tình sâu"*, *"trăm năm kết tóc"*. Ba lần tiếng kêu thảm thiết Thị Kính hướng về mẹ chồng thì bị đáp trả bằng những lời buộc tội thêm một chồng chất, bằng cú dúi tay ngã khụy nhẫn tâm.

Thế nhưng, chúng ta đều biết rằng tội của nàng không phải vi phạm vào *"tam tòng tứ đức"* mà là tội nghèo. Ngờ oan cho con dâu chỉ là cái cớ để bà mẹ chồng tàn ác kia khinh miệt, nhục mạ xuất thân nghèo hèn của nàng, lấy cho con trai người vợ *"không môn đăng hộ đối"* chắc hẳn Sùng Bá âm ỉ mang trong lòng sự căm ghét với con dâu. Chỉ có những *"nơi công hầu"* mới xứng đáng sánh đôi cùng con trai bà, bởi *"nhà bà đây cao môn lệnh tộc"* nhà bà đây *"giống phượng giống công"*. Khác với vẻ khoe khoang vênh váo khi nói về dòng giống của mình, Sùng Bá không tiếc lời khinh bỉ, coi thường khi nhắc tới gia đình Thị Kính. Cái loại *"mèo mả gà đồng"*, cái loại *"con nhà cua ốc"* mà lại là con dâu bà thì thật là điều ô nhục. Suốt đời, những thân phận nghèo hèn chỉ thuộc địa vị thấp kém, mãi mãi không thể ngẩng đầu được:

Trứng rồng lại nở ra rồng
Liu điu lại nở ra dòng liu điu.

Người xưa thật tài tình với những hình ảnh ẩn dụ đặc sắc, với việc đặt vào cái miệng nanh nọc của Sùng Bà một thứ ngôn ngữ phong phú đa dạng đến thế. Đáng thương thay cho Thị Kính, bị hành hạ về mặt tinh thần chưa đủ, nàng còn phải chịu đựng những hành vi tàn ác và rất thô bạo từ người mẹ chồng quyền quý, giàu sang. Hai lần, dưới bàn tay thô bạo của Sùng Bà, Thị Kính đã ngã xuống. Cả hai lần đều là chỉ Thị Kính mở miệng kêu oan. Khi đã rũ rượi vì khóc than đau đớn, nàng còn phải ngửa mặt lên để hứng những lời lẽ cay độc. Sùng Bà có lẽ đã giận mình không thể *"chém bổ băm vằm xả xích mặt"* nàng ra.

Xung đột kịch đã đẩy lên tới đỉnh điểm là lúc Thị Kính chạy lại cha đẻ sau cái dúi ngã tàn nhẫn của Sùng Ông, rồi hai thân phận nghèo hèn ấy ôm nhau than khóc. Còn nỗi đau, nỗi nhục nào hơn khi một con người bất lực trước việc cha đẻ bị khinh bỉ, hành hạ. Người cha tội nghiệp ấy cũng vì nghèo hèn mà trở thành nạn nhân của trò đùa tai quái do vợ chồng Sùng Bà bày ra: gọi ông sang ăn cỗ cháu nhưng thực chất là trả lại cô con gái *"lăng loàn"*. Họ khóc than cho nỗi đau đớn, nhục nhã của những thân phận nhỏ bé bị chà đạp bởi những kẻ giàu có tàn ác.

Rõ ràng, quan hệ giữa Sùng Bà và Thị Kính không còn đơn giản là quan hệ mẹ chồng - nàng dâu mà nó đại diện cho mối quan hệ giàu - nghèo, sang - hèn và trở thành quan hệ không thể điều hòa và giải quyết được, đó là quan hệ giai cấp. Những kẻ giàu có tàn ác luôn luôn tìm cách chà đạp, vùi dập những con người nghèo khổ trong xã hội. Đáng thương thay, người phụ nữ yếu đuối lại là nạn nhân của thói đời đen bạc, của sự bất công vô lí ấy.

ĐỀ 74: Phát biểu cảm nghĩ về đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* trong vở chèo *Quan Âm Thị Kính*.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- *Quan Âm Thị Kính* là vở chèo cổ nổi tiếng của sân khấu dân gian Việt Nam, kể về cuộc đời đầy oan trái của người phụ nữ tên là Thị Kính: *Lúc làm vợ để chồng ngờ thất tiết, lúc giả trai cho gái đổ oan tình*. Trải qua nhiều đau khổ, cuối cùng sau khi chết Thị Kính đã được giải oan và hóa thành Phật Bà Quan Âm.

- Nỗi oan hại chồng là tình tiết cốt lõi của phần đầu vở chèo, là bi kịch thứ nhất trong cuộc đời Thị Kính.

- Thị Kính là nàng dâu ngoan hiền, nết na nhưng bị mẹ chồng buộc tội giết chồng. Nàng bị hàm oan, hạnh phúc gia đình tan vỡ.

2. Thân bài:

**** Xung đột giữa các nhân vật***

+ Mâu thuẫn giữa Sùng bà và Thị Kính:

- Vượt qua khỏi khuôn khổ mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu để trở thành mâu thuẫn gay gắt giữa kẻ thống trị và người bị trị.

- Khi nghe con trai hô hoán, không cần tìm hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, Sùng bà sấn tới dúi đầu Thị Kính (con dâu) xuống đánh rồi bắt ngửa mặt lên nghe chửi, không cho phân bua gì cả.

- Mọi lời nói, hành động nhục mạ, xỉ vả, vu khống con dâu của Sùng bà đều chứng tỏ mụ ta là kẻ cậy giàu, cậy sang, bất nhân, bất nghĩa.

- Thị Kính một mực kêu oan nhưng càng kêu nàng càng bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ hơn.

- Dù có đủ tài, sắc, đức hạnh nhưng Thị Kính vẫn không được gia đình chồng chấp nhận và coi trọng vì nàng xuất thân con nhà nghèo khó.

- Mâu thuẫn giữa nàng với nhà chồng đã mang màu sắc giai cấp và xã hội, không thể dung hòa.

+ Mâu thuẫn giữa vợ chồng Thị Kính:

- Thị Kính thật lòng yêu thương chồng, quan tâm săn sóc chồng. Mở đầu vở chèo là cảnh sinh hoạt đầm ấm: vợ may vá thêu thùa, chồng đọc sách. Cử chỉ của Thị Kính âu yếm, dịu dàng (quạt cho chồng ngủ; băn khoăn lo lắng khi nhìn thấy sợi râu mọc ngược dưới cằm chồng, lấy dao định cắt bỏ...).

- Khi bị chồng hiểu lầm, gán cho tội tày trời, Thị Kính chỉ biết khóc lóc, bày tỏ sự đau khổ vì bị hàm oan, mong chồng và cha mẹ chồng hiểu rõ sự tình.

- Năm lần nàng kêu oan, càng về sau càng thống thiết.

- Thiện Sĩ là điển hình của gã đàn ông đa nghi và nhu nhược đến mức hèn nhát, đang tâm bỏ mặc người vợ tội nghiệp cho mẹ giày vò, hành hạ.

- Trong đoạn này, Thiện Sĩ chỉ là một nhân vật thừa trên sân khấu, là con rối trong tay người mẹ độc ác.

- Gã dửng dưng đến lạnh lùng khi Thị Kính bị Sùng Bà đuổi ra khỏi cửa. Tóm lại, Thiện Sĩ là kẻ vô tình và bất nghĩa.

3. Kết bài:

- Đoạn trích nói trên phản ánh số phận đáng thương đồng thời ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ nghèo trong chế độ phong kiến xưa kia.

- Nhân vật Thị Kính chiếm được cảm tình sâu sắc của khán giả trong suốt một thời gian rất dài. Điều đó chứng tỏ sức sống lâu bền của vở chèo *Quan Âm Thị Kính*.

II. BÀI LÀM

Quan Âm Thị Kính là vở chèo cổ nổi tiếng của sân khấu chèo. Nội dung của vở chia làm ba phần. Phần 1 là *Án giết chồng*: Thiện Sĩ, con trai Sùng Ông, Sùng Bà, gia đình khá giả, kết duyên cùng Thị Kính, con gái Mãng Ông, một nông dân nghèo. Một hôm, vợ ngồi khâu, chồng đọc sách rồi thiu thiu ngủ. Thấy chồng có sợi râu mọc ngược, Thị Kính cầm dao khâu toan xén đi. Thiện Sĩ giật mình hoảng sợ vội hô hoán lên, Sùng Bà giận dữ đổ riệt cho con dâu có ý giết chồng, mắng chửi thậm tệ và đuổi Thị Kính về nhà bố đẻ. Phần 2 là Án *hoang thai*: Bị oan ức nhưng không thể thanh minh, Thị Kính đành giả trai, vào tu ở chùa Vân Tự, lấy

pháp danh là Kính Tâm. Ve vãn Kính Tâm không được, Thị Mầu ăn nằm với anh Nô là đầy tớ rồi có thai. Làng bắt vạ. Bí thế, Thị Mầu đổ cho Kính Tâm. Kính Tâm chịu oan, bị sư cụ đuổi ra ở ngoài tam quan (cổng chùa). Thị Mầu đem con bỏ cho Kính Tâm. Phần 3 là *Oan tình được giải, Thị Kính lên tòa sen*: Trải qua ba năm, Kính Tâm đi xin sữa từng ngày nuôi con của Thị Mầu. Rồi nàng *"hóa"* (chết), được lên tòa sen, trở thành Phật Bà Quan Âm. Trước khi *"hóa"*, Kính Tâm viết thư để lại cho đứa trẻ. Bấy giờ, mọi người mới biết Kính Tâm là gái và hiểu rõ tấm lòng từ bi nhẫn nhục của nàng.

Nỗi oan hại chồng và cái án hoang thai là hai cái nút chính của vở chèo. Qua đó, tác giả dân gian phản ánh bi kịch trong thân phận của người phụ nữ nghèo khổ thời phong kiến. Hai sự kiện tuy thuộc hai mảnh đời khác nhau của Thị Kính nhưng liên hệ chặt chẽ với nhau. Cảnh ngộ nào cũng éo le, đau đớn nhưng mỗi cảnh ngộ lại có một vẻ riêng. Chúng kết hợp với nhau, bổ sung cho nhau để hoàn chỉnh tấn bi kịch về cuộc đời người phụ nữ. Bên cạnh nội dung đó, vở chèo còn có dụng ý đề cao phẩm chất cao quý của người phụ nữ và lên án cái xấu, cái ác trong xã hội phong kiến ngày xưa.

Trích đoạn *Nỗi oan hại chồng* là cốt lõi trong phần mở đầu của vở chèo. Phần này có năm nhân vật tham gia vào quá trình tạo nên xung đột kịch và làm nền cho nhân vật Thị Kính bộc lộ phẩm chất cao đẹp. Thiện Sĩ và Sùng Ông là những kẻ nhu nhược, không có chủ kiến, chỉ đóng vai phụ để làm nổi bật tính cách điêu ngoa, nanh ác của Sùng Bà. Xung đột cơ bản của vở chèo được thể hiện qua mâu thuẫn giữa Sùng Bà và Thị Kính (mẹ chồng, nàng dâu). Sùng Bà thuộc loại nhân vật mụ ác, đại diện cho tầng lớp địa chủ phong kiến với những thói hư tật xấu như hợm của, tự phụ về dòng giống cao sang, cả vú lấp miệng em, luôn lấy mình làm chuẩn mực để xem xét, đánh giá người khác theo nhận thức hồ đồ của mình. Thị Kính thuộc loại nhân vật nữ chính trong chèo, đại diện cho người phụ nữ lao động nghèo. Thị Kính là nàng dâu ngoan hiền nết na, thùy mị nhưng bị Sùng Bà nanh ác buộc tội giết chồng. Gia đình nhà chồng đã gây ra cho Thị Kính những nỗi oan chồng chất. Nàng bị hàm oan, hạnh phúc tan vỡ, bị đuổi khỏi nhà chồng và đau khổ nhất là phải chứng kiến cảnh người cha thân yêu bị sỉ nhục.

Mâu thuẫn giữa Sùng Bà và Thị Kính về hình thức là xung đột trực tiếp giữa mẹ chồng nàng dâu nhưng về bản chất lại là mâu thuẫn sâu sắc giữa kẻ thống trị và người bị trị. Đó là cái nút đầu tiên trong vở chèo bộc lộ thân phận, địa vị thấp kém của người phụ nữ nghèo trong quan hệ gia đình và hôn nhân phong kiến.

Mở đầu là cảnh sinh hoạt đầm ấm, (vợ vá may thêu thùa, chồng đọc sách), tuy không phổ biến và gần gũi như cảnh *chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa* trong ca dao nhưng nó cũng thể hiện khát vọng về hạnh phúc gia đình của nhân dân lao động.

Trong khung cảnh ấy nổi bật lên hình ảnh người vợ thương chồng. Những cử chỉ của Thị Kính đối với Thiện Sĩ rất ân cần, dịu dàng. Khi chồng học bài mệt mỏi ngủ thiếp đi, nàng dọn lại kỉ rồi ngồi quạt cho chồng. Thấy sợi râu mọc ngược dưới cằm chồng, nàng băn khoăn lo lắng về một điềm báo chẳng lành. Thị Kính muốn làm đẹp cho chồng và cho mình: *"Trước đẹp mặt chồng, sau đẹp mặt ta... Dạ thương chồng, lòng thiếp sao an. Âu dao bén, thiếp xén tày một mực"*. Tâm trạng của nàng là tâm trạng của người vợ yêu thương chồng thắm thiết.

Việc làm đầy thiện ý của Thị Kính chưa kịp thực hiện thì Thiện Sĩ chợt giật mình choàng thức dậy, hốt hoảng nắm lấy dao kêu lên: *"Hỡi cha! Hỡi mẹ! Hỡi xóm! Hỡi làng! Đêm hôm khuya khoắt bỗng làm sao thấy sự bất thường"*... khiến cho cả nhà tỉnh giấc. Chẳng cần hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao, Sùng Bà đã sừng sộ khép ngay Thị Kính vào tội giết chồng: *"Cái con mặt sứa gan lim mày! Mày định giết con bà à?"*

Thái độ của Sùng Bà rất thô bạo và tàn nhẫn. Khi Thị Kính khóc lóc van xin được thanh minh, Sùng Bà dúi đầu *"Thị Kính ngã xuống"* rồi lại bắt nàng ngửa mặt lên để nghe mụ chửi, chứ không cho phân bua, thanh minh gì cả.

Sùng Bà nói với Thị Kính toàn là những lời đay nghiến, mắng nhiếc, lăng mạ. Dường như mỗi lần mụ cất lời, Thị Kính lại bị kết thêm một tội. Mụ trút cho Thị Kính đủ tội mà không cần biết sự tình. Mụ xỉ vả, đuổi Thị Kính ra khỏi nhà không chỉ vì lí do cho rằng Thị Kính giết chồng mà Thị Kính còn là loại đàn bà hư đốn, tâm địa xấu xa; là con nhà thấp hèn không xứng với nhà mụ:

"Giống nhà bà đây giống phượng giống công / Còn tuồng bay mèo mả gà đồng lẳng lơ / Nhà bà đây cao môn lệnh tộc / Mày là con nhà cua ốc / Trứng rồng lại nở ra rồng / Liu điu lại nở ra dòng liu điu / Đồng nát thì về Cầu Nôm / Con gái nỏ mồm về ở với cha... Tất cả những lời nói và cử chỉ đó đã bộc lộ bản chất của một mụ nhà giàu bất nhân, bất nghĩa.

Lời lẽ của mụ chứa đựng toàn là sự phân biệt đối xử. Vốn từ ngữ dùng để so sánh chuyện cao thấp, sang hèn, giàu nghèo... của mụ phong phú đến mức đáng sợ. Mâu thuẫn giữa mụ và Thị Kính đã vượt khỏi mâu thuẫn mẹ chồng - nàng dâu. Mụ đã trả nó vào đúng vị trí là mâu thuẫn giai cấp. Các điệu hát sắp, nói lệch... phù hợp với việc thể hiện thái độ trấn áp phũ phàng và giọng điệu kiêu kì, tự phụ về dòng giống giàu sang, khinh thị người nghèo khó của mụ. Nhân vật Sùng Bà chỉ xuất hiện trong một lớp diễn nhưng đã bộc lộ đầy đủ tính cách của vai mụ ác trong chèo cổ. Mụ ra oai sấm sét để tỏ rõ *"phép nhà"*. Mụ tự cho mình cái

quyền tạo ra *"luật"* và *"lệ"* trong gia đình. Thị Kính tuy có đủ đức hạnh như lễ giáo phong kiến quy định nhưng vẫn không được gia đình chồng chấp nhận bởi vì nàng không xuất thân từ nguồn gốc *"con nhà gia thế"*. Quả là mâu thuẫn giai cấp không thể dung hòa đã tác động ghê gớm đến cuộc hôn nhân này.

Khi bị mẹ chồng khép vào tội giết chồng, Thị Kính đã có những lời nói, cử chỉ thật nhẫn nhục, đáng thương. Năm lần kêu oan thì bốn lần tiếng kêu của nàng hướng về chồng và mẹ chồng. Lần thứ nhất, nàng kêu oan với mẹ chồng: *"Giời ơi! Mẹ ơi, oan cho con lắm, mẹ ơi!"* Lần thứ hai, vẫn với mẹ chồng: *"Oan cho con lắm mẹ ơi!"* Lần thứ ba, kêu oan với chồng: *"Oan thiếp lắm chàng ơi!"* Lần thứ tư, một lần nữa, lại kêu oan, van xin mẹ chồng: *"Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!"*

Thị Kính kêu oan với chồng nhưng vô ích bởi Thiện Sĩ là gã đàn ông đớn hèn, nhu nhược. Hắn bỏ mặc người vợ hết lòng thương yêu, chăm sóc gắn bó với mình cho bà mẹ độc ác hành hạ. Lúc này, Thiện Sĩ chỉ là một nhân vật thừa trên sân khấu. Lời van xin của Thị Kính giống như lửa đổ thêm dầu, càng làm bùng lên những lời đay nghiến lăng nhục của Sùng Bà. Thị Kính càng kêu oan, nỗi oan lại càng dày: Giữa gia đình nhà chồng, người phụ nữ đức hạnh ấy hoàn toàn cô độc. Chỉ đến lần cuối cùng, Thị Kính kêu oan với cha đẻ là Mãng Ông thì nàng mới nhận được sự cảm thông, nhưng đó là sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng Ông nói trong nước mắt:

Con ơi! Dù oan dù nhẫn chẳng oan
Xa xôi cha biết nỗi con nhường nào!

Kết cục của nỗi oan là tình vợ chồng giữa Thị Kính và Thiện Sĩ tan vỡ. Nàng bị đuổi ra khỏi nhà chồng.

Trước khi đuổi Thị Kính, Sùng Bà và Sùng Ông còn nhẫn tâm dựng lên một vở kịch tàn ác: lừa Mãng Ông sang ăn cỗ cháu, kì thực là bắt Mãng Ông nhận con gái về. Chúng có thú vui làm điều ác, muốn cha con Mãng Ông phải nhục nhã ê chề. Hơn thế nữa, nhanh như trở bàn tay, Sùng Ông đã thay đổi quan hệ thông gia bằng những hành động vũ phu. Cảnh này được xây dựng bằng những chi tiết, hình ảnh, lời nói thật sinh động:

Mãng Ông: *Ông ơi! Ông cho tôi biết đầu đuôi câu chuyện với, ông ơi!*

Sùng Ông: *Biết này!*

(Sùng Ông dúi ngã Mãng Ông rồi bỏ vào. Thị Kính chạy vội lại đỡ cha. Hai cha con ôm nhau khóc).

Sự việc Sùng Bà cho gọi Mãng Ông đến để trả Thị Kính đã thể hiện tính cách bất nhân bất nghĩa của mụ, đồng thời bộc lộ nỗi bất hạnh lớn nhất của Thị Kính. Thị Kính như bị đẩy đến cực điểm của bi kịch. Nàng

chới với trong nỗi oan ức tày trời, nỗi đau tình vợ chồng tan vỡ cộng thêm nỗi nhục nhã, đau đớn trước cảnh người cha già kính yêu bị chính cha mẹ chồng khinh khi, hành hạ.

Cuối lớp diễn, trên sân khấu chỉ còn lại hai cha con Thị Kính lẻ loi đơn độc giữa sự vô tình đến lạnh lùng, tàn nhẫn. Cảnh hai cha con ôm nhau than khóc là hình ảnh của những người nghèo khổ chịu oan ức mà hoàn toàn bất lực. Cảnh Sùng Bà quy kết, đổ vạ cho Thị Kính diễn ra chóng vánh, dồn dập. Còn cảnh hai cha con Thị Kính ôm nhau than khóc thì kéo dài trên sân khấu. Sự bố trí như vậy mang ý nghĩa tố cáo cái ác và cảm thông sâu sắc với cái thiện đang bị cái ác bủa vây giữa trùng trùng sóng dữ.

Thái độ của Thị Kính trước khi ra khỏi nhà chồng được đặc tả: *"Thị Kính đi theo cha mấy bước nữa, rồi dừng lại và thở than, quay vào nhìn từ cái kỉ đến sách, thúng khâu, rồi cầm chiếc áo đang khâu dở, bóp chặt trong tay"*.

"Chiếc kỉ, thúng khâu, chiếc áo đang khâu dở" là bằng chứng chứng minh cho tình cảm thủy chung, hiền dịu của người vợ yêu chồng nhưng giờ đây lại bị coi là chứng cứ của sự thất tiết. Sự đảo lộn đột ngột đó đã làm cho trái tim đa cảm của Thị Kính đau đớn, bàng hoàng. Tâm sự của nàng thể hiện qua điệu sử rầu và nói thảm:

Thương ôi!
Bấy lâu nay sắt cầm tịnh hảo
Bỗng ai làm chăn gối lẻ loi.

Một bên là những kỉ niệm hạnh phúc của tình chồng vợ, một bên là khoảnh khắc chớp nhoáng của sự tan vỡ, chia lìa. Lời thoại gợi lên rất rõ hình ảnh một người con gái bị hàm oan đang vô cùng đau khổ và bơ vơ trước cuộc đời vô định. Thị Kính đột ngột bị đẩy vào tình thế éo le: Biết đi đâu? Về đâu bây giờ? Đời người phụ nữ trong xã hội phong kiến tránh sao khỏi cảnh *"Lênh đênh chiếc bách giữa dòng"?!*

Trong nỗi đau tình vợ chồng chia cắt, nỗi nhục khi phẩm giá bị chà đạp, sự ê chề khi không bảo vệ được người cha già bị gia đình chồng sỉ nhục, Thị Kính vẫn giữ bản chất thật, hiền lành, giữ gìn phép tắc luân lí của đạo dâu con. Người đọc càng xót thương Thị Kính bao nhiêu thì càng căm ghét sự bất nhân bất nghĩa của gia đình Sùng bà bấy nhiêu.

Kết thúc đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* là cảnh Thị Kính cúi lạy cha rồi nói lên nguyện vọng của mình là sẽ giả trai để bước vào cửa Phật tu hành. Con đường giải thoát của Thị Kính có hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực là Thị Kính xác định *"phải sống ở đời, mới mong tỏ rõ là người đoan chính"*. Mặt tiêu cực là nàng cho rằng mình khổ do số kiếp đã định, *"do phận hẩm duyên ôi"*, nên tìm vào cửa Phật để lánh đời. Thái độ

của Thị Kính thiếu cái khỏe khoắn, lạc quan, dũng cảm của những người vợ nghèo trong ca dao. Nàng không dám đứng lên chống lại những oan trái bất công, chưa đủ bản lĩnh vượt qua hoàn cảnh nghiệt ngã, trái lại đã cam chịu bằng sự nhẫn nhục đáng thương. Phản ứng của Thị Kính mới chỉ dừng lại ở lời trách móc số phận và ước muốn lòng dạ ngay thẳng của mình được *"nhật nguyệt sáng soi"*.

Vở chèo *Quan Âm Thị Kính* nói chung và đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* nói riêng là vở diễn và trích đoạn chèo rất tiêu biểu của sân khấu chèo truyền thống, thể hiện chân thực cuộc sống bi thảm, bế tắc của nhiều số phận, đồng thời ca ngợi phẩm chất tốt đẹp, cao quý của người phụ nữ nghèo trong xã hội phong kiến xưa kia.

ĐỀ 75: Một nhà văn có nói: *Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người.* Em hãy giải thích nội dung câu nói đó.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Nhận xét khái quát về vai trò quan trọng của sách trong đời sống của con người.
- Trích dẫn câu nói.

2. Thân bài:

a) Giải thích ý nghĩa câu nói:

*** Sách là gì?**

+ Là kho tàng tri thức:
- Về thế giới tự nhiên.
- Về đời sống con người.
- Về kinh nghiệm sản xuất.

+ Là sản phẩm tinh thần:
- Sản phẩm của nền văn minh nhân loại.
- Kết quả của quá trình lao động trí tuệ lâu dài.
- Hàng hóa có giá trị đặc biệt.

+ Là người bạn tâm tình gần gũi:
- Giúp ta hiểu điều hay lẽ phải trong đời.
- Làm cho cuộc sống tinh thần thêm phong phú.

*** Tại sao Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người:**

+ Sách giúp ta hiểu biết về mọi lĩnh vực:
- Khoa học tự nhiên.
- Khoa học xã hội

+ Sách giúp ta vượt khoảng cách của không gian, thời gian:

- Hiểu quá khứ, hiện tại, tương lai.
- Hiểu tình hình trong nước, ngoài nước.

b) Bình luận về tác dụng của sách:

+ Sách tốt:
- Mở mang trí óc, nâng cao tầm hiểu biết.
- Giúp con người khám phá giá trị của bản thân.
- Chắp cánh cho ước mơ và khát vọng sáng tạo.

+ Sách xấu:
- Tuyên truyền lối sống ích kỉ, thực dụng.
- Gieo rắc những tư tưởng, tình cảm tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến việc hình thành nhân cách.

c) Thái độ đối với việc đọc sách:

- Tạo thói quen và duy trì hứng thú đọc sách lâu dài.
- Cần chọn sách tốt để đọc.
- Phê phán và lên án những cuốn sách có nội dung xấu.

3. Kết bài:

- Mỗi người phải biết *nói lời đúng, nói lời hay.*

II. BÀI LÀM

Đã từ lâu, sách là món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Sách là kho tàng lưu giữ khối kiến thức khổng lồ của nhân loại được tích luỹ qua mấy ngàn năm. Sách là chiếc chìa khóa vàng mở cửa tòa lâu đài tráng lệ chứa đựng vô vàn điều kì diệu. Nhận định về giá trị to lớn của sách, một nhà văn có nói: *"Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người"*. Câu nói đó có ý nghĩa như một chân lí khẳng định vai trò quan trọng của sách, đồng thời là lời khuyên mọi người nên tạo cho mình thói quen đọc sách.

Vậy sách là gì mà lại có ảnh hưởng sâu rộng đến cuộc sống của con người như vậy?

Có thể nói sách là một trong những điều kì diệu nhất mà nhân loại đã sáng tạo ra. Từ hàng nghìn năm trước, khi chưa có chữ viết, chưa có giấy bút thì con người đã nghĩ đến tác dụng của sách và đã có những hình thức đầu tiên của sách. Ở Trung Quốc, Ấn Độ, Hi Lạp, La Mã... những mẫu tự cổ, những hình vẽ có tính quy ước được khắc trên xương thú, mai rùa, trên vách đá hoặc những văn bản cổ được ghi chép trên thẻ tre, trên da dê thuộc...

Sách là kho tàng chứa đựng những khám phá, hiểu biết và phản ánh đời sống vật chất, tinh thần đa dạng, phong phú của con người. Tất cả những

gì đã xảy ra trong lịch sử phát triển của nhân loại mà con người cảm thấy cần lưu giữ, truyền đạt lại cho các thế hệ sau đều được ghi vào sách.

Trong cuộc sống, nếu như không có sách để cung cấp những kiến thức mới lạ và để giải trí sau những giờ phút học tập và làm việc căng thẳng thì chúng ta sẽ ra sao? Quả là nhờ có sách mà tầm hiểu biết của chúng ta ngày càng được mở rộng, nâng cao. Những cuốn sách nhỏ bé mang đến cho chúng ta bao điều lớn lao, mới mẻ và thú vị.

Đến với sách, chúng ta không chỉ biết được những việc xảy ra hàng ngày trên khắp thế giới mà còn biết được cả những sự kiện đã xảy ra từ thời xa xưa của lịch sử loài người. Sách còn là hướng dẫn viên tận tình, năng động, sẵn sàng đưa ta du lịch khắp nơi, đến với những danh lam thắng cảnh, những kì quan nổi tiếng.

Rõ ràng, tác dụng của sách là vô cùng to lớn. Ngày nay, người ta vẫn thích thú tìm hiểu những trang sách cổ đã có tự ngàn xưa, những hình vẽ bí hiểm trên vách hang động thời tiền sử, những mẫu tự lạ lùng trên các tấm da cừu, những chữ tượng hình trên các thẻ tre... Nhờ có sách làm cầu nối giao lưu mà các dân tộc trên thế giới xích lại gần nhau.

Truyện thần thoại, truyền thuyết, cổ tích giúp ta hình dung được cuộc sống, tinh thần, vật chất của người xưa. Sách lịch sử giúp ta hiểu được những giai đoạn lịch sử thăng trầm của một dân tộc, một đất nước. Sách khoa học kĩ thuật đúc kết kinh nghiệm sản xuất và ghi lại những thành tựu trong mọi lĩnh vực... Sách văn học nghệ thuật giúp ta hiểu biết về những niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những ước mơ và khát vọng ngàn đời của con người.

Sách còn giúp người đọc phát hiện và hiểu rõ mình hơn trong mối quan hệ với cộng đồng. Sách khơi dậy những điều tốt đẹp và mở rộng trước mặt ta một chân trời tươi sáng.

Sách còn dạy cho ta biết được bao nhiêu điều hay lẽ phải trong cuộc đời, giúp ta ngày một hoàn thiện hơn về nhân phẩm, đạo đức. Sách không những giúp ta mở mang kiến thức, mở rộng tầm nhìn mà còn mang lại nguồn hạnh phúc, sự thanh thản cho tâm hồn. Sách vừa là người bạn thân thiết mang lại niềm tin yêu đến cho ta, vừa là người thầy uyên bác, tận tình luôn bên cạnh chúng ta.

Tất cả những điều trên chứng minh rằng *"Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ"*.

Sách được viết ra không chỉ để cho mọi người đọc mà còn thể hiện ý tưởng, gửi gắm tâm sự của người cầm bút. Khi sáng tác, tác giả đặt ra mục đích viết cho ai? Viết để làm gì? Viết như thế nào? Các tác giả có thể viết về nhiều đề tài khác nhau trong cuộc sống, cũng có khi cùng một đề tài nhưng cách nhìn nhận, giải quyết vấn đề của từng tác giả lại khác nhau.

Từ khi sách trở thành hàng hóa thông dụng và phổ biến trên thị trường thì một số ít người làm công việc xuất bản in sách với mục đích lớn nhất là để kiếm lợi nhuận tối đa. Chính vì họ chỉ nghĩ tới lợi ích trước mắt nên họ sẵn sàng xuất bản và truyền bá những cuốn sách mang nội dung xấu, không phù hợp với ý nghĩa cao đẹp vốn có của sách. Hiện nay, đang lưu hành rất nhiều loại sách không rõ xuất xứ, nguồn gốc và không phải bất cứ loại nào cũng là bạn hiền, bạn tốt của mọi người. Vì thế, khi tìm đọc, chúng ta cần phân biệt sách tốt và sách xấu.

Thế nào là sách tốt? Đó là những cuốn sách phản ánh đúng các quy luật của tự nhiên và đời sống xã hội, giúp con người hiểu rõ giá trị của mình, từ đó có ý thức về nghĩa vụ của bản thân đối với cộng đồng. Nó tiếp thêm sinh lực, làm cho con người thêm tự tin, tự hào, có lí tưởng, mục đích sống tốt đẹp, có quyết tâm phấn đấu trong học tập và làm việc để cuộc sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Sau khi đọc một quyển sách hay, tâm hồn ta trở nên phong phú và trong sáng hơn, biết sống nhân ái, biết vươn tới cái đẹp trong cuộc đời.

Còn thế nào là sách xấu? Đó là những cuốn sách có nội dung tiêu cực, đầu độc tâm hồn tuổi trẻ, biến thanh thiếu niên thành những kẻ xấu xa, ích kỉ; hoặc là những cuốn sách xuyên tạc hiện thực đời sống, đưa đến cho người đọc những kiến thức sai lệch về thế giới xung quanh, gây thù hằn và ngờ vực giữa các dân tộc, đề cao bạo lực và chiến tranh, kích động những bản năng thấp hèn của con người.

Những cuốn sách như thế không thể *"thắp sáng trí tuệ"* của con người mà ngược lại làm cho nhận thức lệch lạc, tình cảm khô cằn, nhân cách suy thoái.

Trong khi sách tốt là một thứ thuốc bổ dưỡng tinh thần cực kì công hiệu thì sách xấu lại là một thứ thuốc độc vô cùng nguy hại, cần phải bài trừ. Bởi vậy, chúng ta phải xác định cho mình một thái độ đúng đắn đối với việc đọc sách. Trước hết, ta phải biết quý trọng sách và coi đọc sách là một việc rất cần thiết phải làm thường xuyên. Sống mà không đọc sách, không ham mê sách là điều thiệt thòi rất lớn. Tuy vậy, ta phải biết chọn sách phù hợp với trình độ và lứa tuổi của mình. Đọc xong cuốn sách phải suy ngẫm, đem những điều hay lẽ phải tiếp thu được từ sách vận dụng vào thực tế đời sống để mọi công việc đạt kết quả cao hơn và cuộc sống tinh thần của mình phong phú hơn.

Đọc sách vừa là cách tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, vừa là hình thức giải trí lành mạnh. Từ trước đến nay, có không ít những cuốn sách không chỉ khai sáng cho một người, trăm người, triệu người... mà cho cả nhân loại. Những trang sách của Brunô, Galilê về trái đất và thái dương hệ đã mở ra cho loài người một thời kì mới trên con đường chinh phục vũ trụ.

Đọc tiểu thuyết Bandắc, ta hiểu ma lực ghê gớm của đồng tiền trong xã hội tư bản châu Âu thế kỉ trước. Đọc thơ Tago, thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, ta hiểu đời sống tinh thần phong phú của con người phương Đông. Đọc thơ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát... ta hiểu xưa kia cha ông ta từng đau khổ và mơ ước những gì. Đọc thơ của Hồ Chí Minh, ta hiểu cái dũng, cái trí, cái nhân của người chiến sĩ cách mạng đẹp đẽ biết nhường nào. Có thể kết luận rằng lợi ích của sách là vô cùng lớn lao. Đúng với nhận xét: *"Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người"*.

Hàng ngàn năm qua, con người đã sáng tạo ra sách và ham mê đọc sách. Xưa kia, số người biết chữ rất hạn chế cho nên đọc sách chỉ là đặc quyền của một số ít người. Ngày nay, thú đọc sách là của tất cả mọi người. Trong thời đại khoa học phát triển mạnh mẽ, mặc dù có rất nhiều phương tiện học tập và giải trí hiện đại như tivi, trò chơi điện tử, phim ảnh, băng đĩa các loại... nhưng không gì có thể thay thế được vai trò của sách. Sách vẫn tiếp tục phát huy khả năng kì diệu của nó. Ta thử hình dung một thế giới không có sách thì sẽ ra sao? Điều đương nhiên là không có sách, nền văn minh nhân loại sẽ dần dần tàn lụi.

ĐỀ 76: Em hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Rừng là tài nguyên vô giá, đem lại lợi ích to lớn cho cuộc sống con người.
- Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

2. Thân bài:

*** Chứng minh:**

+ Rừng đem đến cho con người nhiều lợi ích:

- Rừng gắn bó chặt chẽ với lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc.
- Rừng cung cấp nhiều lâm sản quý giá.
- Rừng có tác dụng ngăn nước lũ, điều hòa khí hậu...
- Rừng là kho tàng thiên nhiên phong phú, đa dạng.
- Rừng với những cảnh quan đẹp đẽ là nơi để cho con người thư giãn tinh thần, bồi bổ tâm hồn.

+ Bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống:

- Ý thức bảo vệ rừng quá kém sẽ gây ra những hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của con người. (Ví dụ: Chặt phá rừng đầu nguồn dẫn đến hiện tượng sạt lở núi, lũ quét, lũ lụt... tàn phá nhà cửa, mùa màng, cướp đi mạng sống... Đốt nương làm rẫy, đốt ong lấy mật... sơ ý sẽ làm cháy rừng, phá vỡ sự cân bằng sinh thái, gây thiệt hại không thể bù đắp được...)
- Bảo vệ rừng tức là bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của con người.
- Mỗi người phải có ý thức tự giác bảo vệ, gìn giữ và phát triển rừng.

3. Kết bài:

- Ngày nay, bảo vệ môi trường là vấn đề quan trọng được thế giới đặt lên hàng đầu, trong đó có việc bảo vệ rừng.
- Mỗi chúng ta hãy tích cực góp phần vào phong trào trồng cây gây rừng để đất nước ngày càng tươi đẹp.

II. BÀI LÀM

Trên đất nước ta, rừng chiếm một diện tích khá lớn. Có thể nói suốt chiều dài Tổ quốc, từ Mục Nam Quan cho tới mũi Cà Mau, đâu đâu cũng có rừng. Những cánh rừng đại ngàn Tây Bắc, Việt Bắc, Trường Sơn, miền Đông Nam Bộ... Những khu rừng nguyên sinh Cúc Phương, Cát Tiên, Bạch Mã, Cần Giờ, U Minh... là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá tồn tại tự bao đời. Tục ngữ có câu: *"Rừng vàng, biển bạc"*. Quả là rừng đã đem lại cho con người những lợi ích lớn lao. Con người không thể sống thiếu rừng, cho nên bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

Suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt, rừng gắn bó thân thiết với người: *"Núi giăng thành luỹ thép dày, Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù"* (Tố Hữu). Núi rừng Việt Bắc đã trở thành thủ đô của cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp. Núi rừng Trường Sơn với đường mòn Hồ Chí Minh đã trở thành huyền thoại của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đau thương và oanh liệt...

Thời bình, rừng cung cấp cho chúng ta bao tài nguyên vô giá cùng với những lợi ích to lớn không sao kể hết. Vành đai rừng phòng hộ đầu nguồn là những rào chắn hữu hiệu ngăn chặn nạn xói mòn, lở đất để bảo vệ tài sản và tính mạng của con người. Rừng là bộ máy thiên nhiên khổng lồ điều hòa khí hậu, cung cấp nguồn ôxy, duy trì sự sống trên mặt đất. Rừng còn là kho tàng phong phú, đa dạng về thế giới muôn loài. Cảnh quan đẹp đẽ của rừng đem lại cho con người những phút giây thư giãn tuyệt vời sau những ngày làm việc, học tập mệt nhọc và căng thẳng.

Rừng bị tàn phá sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày. Diện tích rừng của nước ta càng ngày càng bị thu hẹp một cách đáng lo ngại một phần bởi nạn *"lâm tặc"* phá rừng lấy gỗ quý, làm giàu bất chính, một phần bởi sự kém hiểu biết của người dân địa phương phá rừng lấy đất trồng trọt. Cung cách làm ăn thô

sơ, lạc hậu như đốt rừng làm rẫy, đốt ong lấy mật... chỉ sơ ý một chút là gây ra tổn hại khôn lường. Hàng ngàn hecta rừng nguyên sinh bị cháy rụi, hàng ngàn loại động vật bị tiêu diệt, sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ... biết mấy năm nữa mới khôi phục lại được những khu rừng như thế?

Cho nên bảo vệ rừng là bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của chính con người. Mỗi chúng ta phải có ý thức tự giác trong việc giữ gìn và phát triển rừng để quê hương, đất nước mãi mãi xanh một màu xanh đầy sức sống.

ĐỀ 77: Thế nào là nghệ thuật tương phản? Nêu cách thể hiện thủ pháp nghệ thuật ấy trong truyện *"Sống chết mặc bay"* (Phạm Duy Tốn) và tác dụng của nó.

BÀI VIẾT

Phép tương phản (cũng gọi là đối lập) trong nghệ thuật là việc tạo ra những hành động những cảnh tượng, những tính cách trái ngược nhau để qua đó làm nổi bật một ý tưởng bộ phận trong tác phẩm hoặc tư tưởng chính của tác phẩm (sách giáo khoa *Ngữ văn 7* - tập 2). Với nội dung như thế, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định Phạm Duy Tốn đã tạo được thành công xuất sắc trong việc sử dụng thủ pháp nghệ thuật ấy trong truyện ngắn *"Sống chết mặc bay"*, một *"bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam"*.

Bằng phép tương phản, Phạm Duy Tốn đã dựng lên trước mắt người đọc hai bức tranh về những người dân đang vất vả đấu tranh với thiên tai. Trong bốn thứ giặc: thuỷ - hoả - đạo - tặc, nhân dân đã xếp giặc nước - lũ lụt lên hàng đầu. Điều đó cho ta thấy sức mạnh của thiên nhiên nước to lớn và khủng khiếp như thế nào, đê vỡ thì tình cảm sẽ nguy khốn ra sao. Chính vì thế mà *"gần một giờ đêm"*, dân phu kể hàng trăm nghìn con người vẫn đang vật lộn dưới trời mưa để cứu bằng được con đê. Không phải họ mới bắt đầu công việc mà họ đang tiếp tục chiến *đấu "suốt từ chiều đến giờ"*. Càng khuya tình thế càng trở nên khó khăn. Đáng lẽ giờ này, họ phải được nằm ngủ trong ngôi nhà ấm cúng thì lại đang vắt kiệt sức và căng thẳng mệt mỏi đến cao độ. Đây đúng là một bức tranh hết sức lộn xộn, nhốn nháo. Trong cái âm thanh ầm ĩ của trống, của ốc thổi vô hồi, tiếng xao xác của những người gọi nhau, những con người mệt lử vừa đói vừa khát đang cố gắng một cách bất lực với nguy hiểm, kẻ thì thuổng người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ... người nào người nấy *"lướt thướt như chuột lột"*. Ngay từ những dòng chữ đầu tiên, ngôn ngữ miêu tả xác thực, sống động cùng nhịp điệu dồn dập gấp gáp, tác giả đã cuốn người đọc vào cái không khí đầy hỗn loạn ấy. Nhưng tất

cả mọi cố gắng của con người chỉ là vô ích. Từ láy "tầm tã", "cuồn cuộn" nối tiếp nhau để chỉ sức nước đang đe dọa khúc đê đang núng thế và tính mạng của những người hộ đê ngày một gần: *"Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước"*. Hàng trăm nghìn con người vẫn là quá nhỏ bé trước sức mạnh của thiên nhiên, khúc đê yếu kém sao có thể chống chọi lại với thế nước. Nên Phạm Duy Tốn than rằng *"Lo thay! Nguy thay!"* thì người đọc cũng chỉ biết ngậm ngùi mà *"Thương thay"*!.

Đối lập gay gắt với bức tranh đời thứ nhất là bức tranh đời thứ hai được nhà văn miêu tả không kém phần chân thực và hấp dẫn. Trong khi muôn dân khốn khổ chìm trong nước, viên quan phụ mẫu cùng nha lại, chánh tổng - những kẻ có nhiệm vụ chỉ đạo dân hộ đê lại đang say đắm chìm trong cờ bạc. Bọn quan lại ấy được ngồi trong một cái đình vững chãi, *"dẫu nước to thế nữa, cũng không việc gì"*. Quang cảnh thật tĩnh mịch và nhàn nhã. Trong ánh sáng của đèn, sự hầu hạ của lính tráng nha lệ, mọi người ung dung ngồi đánh tổ tôm. Nổi bật trên nền bức tranh nguy nga tráng lệ ấy là một nhân vật cũng đường bệ, uy nghi không kém quan phụ mẫu. Quan ngài thật là biết hưởng thụ, *"Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi"*. Ngài bồi dưỡng cho việc bỏ sức lực ra đánh bài bằng *"bát yến hấp đường phèn"*, khói bay nghi ngút, bỏm bẻm *"trầu vàng, cau đậu, rễ tía"*. Đi chỉ đạo hộ đê mà ngài chẳng hề thay đổi, nào dao chuôi ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quản bút, tăm bông. Cách quan đánh tổ tôm, *"lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái, khi cười, khi nói vui vẻ dịu dàng"* thật xứng đáng với một vị phúc tinh. Mặc dù rất lo cho tình hình đê điều bên ngoài đình nhưng ai cũng cố làm vừa lòng quan, khúm núm sợ sệt, tìm mọi cách để quan được vui. *"Gần đó có sự nguy hiểm to, sắp sinh ra một cảnh nghìn sầu muôn thảm"* cũng chẳng làm suy chuyển lòng đam mê cờ bạc nơi quan. Khi một người nhà quê vào báo tin đê vỡ, tức là làm quan mất hứng, tức là làm gián đoạn ván bài sắp ù to của quan, người nhà quê ấy đã bị quát cho một trận và đuổi cổ ra ngoài: *"Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày"*. Bao nhiêu trách nhiệm là tại dân, là tội của dân hết. Quan còn phải chơi cho nốt ván bài đã. Phạm Duy Tốn viết *"Trừ những kẻ lòng lang dạ thú, còn ai nghĩ đến, ai mà chẳng động tâm, thương xót đồng bào huyết mạch"*, kẻ lòng lang dạ thú ấy đã được *"Ù! Thông tôm, chi chi nảy"* ngay chính lúc đê vỡ. Trong niềm vui phi nhân tính, tên quan vô trách nhiệm sung sướng hả hê khi ù ván bài lớn giữa cảnh thảm sầu, khốn nạn của nhân dân. Người đọc bức bối căng thẳng, ngột ngạt và đỉnh điểm là sự căm ghét đến cực độ tên quan vô lại mất hết tính người. Càng xót thương cho người dân bị bỏ rơi, người đọc càng khinh bỉ tên quan phụ mẫu.

Sử dụng thành công nghệ thuật tương phản, Phạm Duy Tốn đã phản ánh một cách chân thực sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống và sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại mà kẻ đứng đầu là tên quan phủ lòng lang dạ thú. Thông qua đó, nhà văn tố cáo thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm của bọn quan lại cầm quyền và gửi gắm niềm thương cảm của mình vào cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân. Phép tương phản góp phần tạo nên sức hấp dẫn của truyện bằng cách đẩy mâu thuẫn xung đột lên tới đỉnh điểm và khắc hoạ sinh động cá tính nhân vật.

ĐỀ 78: Cảm nhận khi đọc bài thơ *Nam quốc sơn hà*.

BÀI LÀM

Nam quốc sơn hà là một trong những áng văn chương kiệt tác của văn học thời Lí - Trần. Nó là tác phẩm kết tinh cho tinh thần độc lập, khí phách anh hùng và khát vọng lớn lao của dân tộc trong buổi đầu xây dựng một quốc gia phong kiến độc lập.

Sông núi nước Nam là một bài thơ chữ Hán, theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. Nguyên tác như sau:

Nam quốc sơn hà

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Dịch thành:

Sông núi nước Nam

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Vằng vặc sách trời chia xứ sở
Giặc dữ có sao phạm đến đây
Chúng bay nhất định phải tan vỡ.

(Theo Lê Thước - Nam Trân *dịch*)

Tương truyền rằng, trong cuộc kháng chiến chống Tống đời nhà Lí, một đêm tối trên phòng tuyến Như Nguyệt, từ trong đền thờ hai thần Trương Hống và Trương Hát (hai vị tướng giỏi của Triệu Quang Phục, được tôn là thần sông Như Nguyệt), bài thơ đã ngân vang lên. (Vì thế người ta gọi bài thơ này là thơ thần). Nhưng dù là do thần linh hay con người đọc lên thì bài thơ vẫn là khát vọng và khí phách Đại Việt.

Ý tưởng bảo vệ độc lập, kiên quyết chống giặc ngoại xâm được diễn đạt trực tiếp qua một mạch lập luận khá chặt chẽ và biện chứng. Mở đầu bài thơ là lời tuyên bố đanh thép về chủ quyền đất nước:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Câu thơ 7 tiếng tạo thành hai vế đối xứng nhau nhịp nhàng: Nam quốc sơn hà – Nam đế cư. Đặc biệt, cách dùng chữ của tác giả bài thơ thể hiện rất *"đắt"* ý tưởng và cảm xúc thơ. Hai từ *"Nam quốc"* và *"Nam đế"* có thể coi là nhãn tự (mắt thần) của câu thơ và của cả bài thơ. Trong tư tưởng của bọn cầm quyền phong kiến Trung Quốc xưa nay chỉ có *Bắc đế*, chứ không thể có *Nam đế*, hoàng đế Trung Hoa là vị hoàng đế duy nhất của thiên hạ, thay trời trị vì thiên hạ. Vì thế, khi xâm lược nước Nam, áp đặt được ách thống trị, chúng ta ngang nhiên trắng trợn biến nước ta thành quận, huyện của Trung Quốc. Nền độc lập mà chúng ta giành lại được hôm nay thấm không ít máu của cha ông ta đã để suốt hơn một ngàn năm. Và nay nền độc lập ấy vẫn đang bị đe dọa bởi tư tưởng ngông cuồng kia.

Trở lại với nội dung tư tưởng bao hàm qua ngôn từ của câu thơ. *Nam quốc* không chỉ có nghĩa là *nước Nam*, mà *Nam quốc* còn là vị thế của nước Nam ta, đất nước ấy dù nhỏ bé nhưng tồn tại độc lập, sánh vai ngang hàng với một cường quốc lớn ở phương Bắc như Trung Quốc. Hơn nữa, đất nước ấy lại có chủ quyền, có một vị hoàng đế (Nam đế). Vị hoàng đế nước Nam cũng có uy quyền không kém gì các hoàng đế Trung Hoa, cũng là một bậc đế vương, do đấng tối cao phong tước, chia cho quyền cai quản một vùng đất riêng mà lập nên giang sơn xã tắc của mình.

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Sông núi nước Nam là của người Nam. Đó là sự thật hiển nhiên. Không ai có quyền phủ định? Bởi sự phân định núi sông, bờ cõi đâu phải là ý muốn chủ quan của một người hay một số người, mà do "Trời" định đoạt. Bản đồ ranh giới lãnh thổ của các quốc gia đã in dấu ấn trong *sách trời*. Ai có thể thay đổi được?!

Tác giả bài thơ đã đưa ra những lí lẽ thật xác đáng. Qua cách lập luận, nổi lên một quan niệm, một chân lí thiêng liêng và cao cả: chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt.

Vẫn những lí lẽ đanh thép ấy, tác giả khẳng định tiếp:

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Thật là một khí phách kiên cường! Thay mặt cả dân tộc, nhà thơ đã lớn tiếng cảnh cáo bọn giặc xâm lược: *Chúng bay* phạm vào bờ cõi này, tức là chúng bay đã phạm vào *sách trời*; mà phạm vào sách trời, tức là làm trái với đạo lí trở thành kẻ đại nghịch vô đạo *(nghịch lỗ)*, lẽ nào *"Trời đất dung tha"*! Mặt khác, chúng bay phạm vào bờ cõi này tức là phạm vào chủ quyền thiêng liêng của một dân tộc, nhất là dân tộc đó lại là một dân tộc có bản lĩnh kiên cường, có ý chí độc lập mạnh mẽ, vậy thì, sự thất bại sẽ là điều không thể tránh khỏi, thậm chí còn bị đánh cho tơi bời (*thủ bại hư).*

Chưa bao giờ trong văn học Việt Nam lại có một khí phách hào hùng như thế! Cảm xúc thơ thật mãnh liệt, tạo nên chất trữ tình chính luận - một đặc điểm của thơ ca thời Lí - Trần, khiến người đọc rưng rưng!

Và ngàn đời bài thơ vẫn là hồn thiêng sông núi vọng về.

ĐỀ 79: Cảm nhận khi đọc bài thơ *Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư)* của Trần Quang Khải.

BÀI LÀM

Thượng tướng thái sư Trần Quang Khải (1241 - 1294), con trai thứ ba của vua Trần Thánh Tông, không những là một danh tướng kiệt xuất mà còn là một nhà thơ đã in dấu ấn trong văn chương dân tộc.

Trần Quang Khải làm thơ không nhiều, nhưng chỉ cần một bài như *Phò giá về kinh* (Tụng giá hoàn kinh sư) cũng đủ để thành một tên tuổi.

Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, giữa không khí hào hùng, ngây ngất men say của vinh quang chiến thắng. Và tác giả của nó, một vị tướng lỗi lạc, mà tên tuổi đã từng phải bao phen khiến quân thù phải kinh hồn bạt vía, người vừa lập công lớn trong chiến trận, nay kiêu hãnh giữ trọng trách phò giá hai vua về kinh đô trong khúc khải hoàn ca của dân tộc. Tức cảnh sinh tình. Trong hào quang của chiến thắng, tâm vị tướng - nhà thơ của chúng ta bỗng dạt dào cảm hứng thi ca, kết tinh thành những vần thơ thật đẹp:

Chương Dương cướp giáo giặc,
Hàm tử bắt quân thù.
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu.

(Trần Trọng Kim *dịch*)

Dường như sự xúc động quá lớn về niềm vui chiến thắng khiến nhà thơ không nói được nhiều. Bao nhiêu cảm xúc, suy tư dồn nén cả lại vào bốn dòng ngũ ngôn tứ tuyệt gân guốc, chắc nịch.

Hai câu mở đầu nóng bỏng hơi thở chiến trận và đậm chất anh hùng ca:

Chương Dương cướp giáo giặc,
Hàm Tử bắt quân thù.

Chương Dương và Hàm Tử là hai chiến thắng lẫy lừng của Đại Việt trong cuộc kháng chiến vĩ đại chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1285. Đối với quân dân nhà Trần lúc đó, chỉ cần nhắc đến cái tên Chương Dương – Hàm Tử cũng đã đủ thấy nức lòng. Đặc biệt, đối với thượng tướng Trần Quang Khải, người trực tiếp chỉ huy và lập nên chiến công

trong trận Chương Dương, cũng là người góp phần hỗ trợ đắc lực cho Trần Nhật Duật đánh trận Hàm Tử, thì càng thêm xao xuyến, bồi hồi.

Tác giả không tả lại cảnh khói lửa binh đao, cũng không tả lại cảnh quyết chiến của quân ta, mà chỉ kể lại theo cách liệt kê sự kiện, nhưng vẫn làm sống dậy cả một không khí trận mạc hào hùng với tiếng gươm khua, ngựa hí, tiếng binh khí, và cả tiếng thét tiến công vang dội. Sức gợi cảm của cách nói giản dị mà cương quyết, rắn rỏi là ở đó.

Nếu như mạch cảm xúc của hai câu đầu hướng về chiến trận, về hào quang chiến thắng, thì ở hai câu sau, mạch cảm xúc lại mở ra một hướng khác:

Thái bình nên gắng sức,
Non nước ấy ngàn thu.

Vẫn với hai câu thơ ngắn gọn, chắc nịch mà lại chất chứa cảm xúc, tâm trạng và bao nỗi niềm suy tư. Vị tướng thắng trận mới đang trên đường trở về kinh đô, chưa kịp nghỉ ngơi (chứ đừng nói tới việc hưởng thụ chiến công), đã lo nghĩ cho đất nước, những mong một nền thái bình muôn thuở cho ngàn đời con cháu mai sau. Thật cảm động và đáng kính phục!

Tuy nhiên, Trần Quang Khải cảm nhận sâu sắc nền thái bình ấy đâu phải cứ mong là có. Để có nó, cần có sự chung lòng, chung sức, với bao tâm huyết (tu trí lực) của triều đình và trăm họ, trong đó có sự *gắng sức* của chính bản thân ông.

Niềm mong mỏi của nhà thơ chính là khát vọng của cả một dân tộc, của muôn triệu trái tim Đại Việt xưa và nay. Vì thế, hai câu kết với cảm hứng hòa bình đậm chất nhân văn đã đem lại cho bài thơ một vẻ đẹp mới, lấp lánh đến muôn đời.

ĐỀ 80: Phân tích bài thơ *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

BÀI LÀM

Có nơi đâu đẹp tuyệt vời
Như sông như núi, như người Việt Nam

Câu thơ thể hiện niềm kiêu hãnh, tự hào về non sông đất trời Việt Nam. Thiên nhiên trên quê hương ta có vẻ đẹp mộng mơ, chan hòa sức sống. Chính vì vậy, thiên nhiên luôn là đề tài bất tận của thi ca. Lúc thì lung linh, huyền diệu như trong mộng, lúc lại rực rỡ, kiêu sa tựa ánh mặt trời. Nhưng đồng thời, cảnh vật cũng sẽ nhuốm màu ảm đạm, thê lương dưới ánh mắt của các nhà thơ mang một tâm sự u hoài khi sáng tác một bài thơ tức cảnh. Vì thế, đại thi hào Nguyễn Du đã từng nói: *"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"*. Câu thơ thật thích hợp khi ta liên tưởng đến bà Huyện Thanh Quan với bài thơ *Qua đèo Ngang*.

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,
Có cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Phải hiểu rõ và yêu mến bài thơ mới thấy hết được tài năng cũng như tư tưởng luôn hướng về quê hương đất nước và gia đình của Bà Huyện Thanh Quan. Ai dám bảo rằng người phụ nữ trong xã hội phong kiến không có được những tình cảm thiêng liêng đó?

Chỉ mới đọc hai câu đầu của bài thơ thôi:

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Là ta đã nhận ngay ra một nỗi buồn xa vắng.

Câu thơ xuất hiện cụm từ *bóng xế tà* và sự hiện diện của điệp từ *chen* cùng cách gieo vần lưng *lá, đá* đã tạo nên sự cô đơn, tĩnh mịch. Từ *tà* như diễn tả một khái niệm sắp tàn lụn, biến mất. Yếu tố thời gian làm cho câu thơ thêm phần buồn bã. Ca dao cũng đã có câu:

Vắng nghe chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ, chín chiều ruột đau

Thế mới biết, những tình cảm cao quý của mỗi người dường như gặp nhau ở một điểm. Đó chính là thời gian. Mà quãng thời gian thích hợp nhất để bộc lộ sự nhớ nhung khắc khoải chính là lúc chiều về. Ở bài thơ *Qua đèo Ngang*, tác giả bỗng dâng lên cảm xúc man mác khi bà bắt gặp ánh hoàng hôn bao phủ cảnh vật ở Hoành Sơn. Cảnh vật đã buồn lại trống vắng hơn bởi điệp từ *chen* ở câu thứ hai. Nó làm cho người đọc thơ bỗng cảm nhận được sự hoang vắng của đèo Ngang lúc chiều tà, bóng xế mặc dù nơi đây rất đẹp: có cỏ cây, đá, lá, hoa. Vì ở đây vắng vẻ quá nên thi sĩ đã phóng tầm mắt để tìm kiếm một chút gì gọi là sự sống linh động. Và kìa, phía xa xa dưới chân đèo xuất hiện hình ảnh:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

Câu thơ gợi cho ta hình dung trong ánh hoàng hôn lạnh lẽo, mấy người tiều phu đang đốn củi, mấy quán chợ xiêu xiêu trong gió. Đảo ngữ đưa hai từ láy *lom khom, lác đác* lên đầu câu đã được tác giả sử dụng như nhấn mạnh thêm sự u hoài ở đây. Nhà thơ đi tìm một sự sống nhưng sự sống đó lại làm cho cảnh vật héo hắt, buồn bã hơn, xa vắng hơn. Sự đối lập vốn có

của hai câu thực khiến cho cảnh trên sông, dưới núi thêm rời rạc, thưa thớt. Từ *"vài, mấy"* như càng nói rõ thêm sự vắng vẻ ở nơi này. Trong sự hiu quạnh đó, bỗng nhiên vẳng lên tiếng kêu đều đều, man mác của loài chim quốc quốc, chim gia gia trong bóng hoàng hôn đang buông xuống.

Từ ghép *"đau lòng, mỏi miệng"* khiến cho ta có cảm giác tha thiết, ray rứt. Từ *"nhớ nước, thương nhà"* là nỗi niềm của con chim quốc, chim gia gia do tác giả cảm nhận được hay chính là nghệ thuật ẩn dụ để nói lên tâm sự từ trong sâu thẳm tâm hồn của nữ sĩ? Nghệ thuật chơi chữ quốc quốc gia gia phải chăng là Tổ quốc và gia đình của Bà Huyện Thanh Quan hồi đó?

Sự song song về ý, về lời của hai câu thơ trong phần luận của bài thơ này nhằm nhấn mạnh tình cảm của Bà Huyện Thanh Quan đối với Tổ quốc, gia đình trước cảnh thật là khéo léo và tài tình. Từ thực tại của xã hội đương thời mà bà đang sống cho đến cảnh thực của đèo Ngang đã khiến cho tác giả sực nhớ đến mình và tâm sự:

Dừng chân đứng lại trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta.

Câu kết của bài, ta cảm thấy nhà thơ có tâm sự u hoài về quá khứ. Dừng lại và quan sát bà chỉ thấy: trời, non, nước. Vũ trụ thật rộng lớn, xung quanh bà là cả một bầu trời với núi, với sông khiến cho con người cảm thấy mình bé nhỏ lại, đơn độc, trống vắng. Ở đây, chỉ có một mình bà *"ta với ta"*, lại *"thêm mảnh tình riêng"* cho nước, cho nhà trong huyết quản đã làm cho cõi lòng nhà thơ như tê tái. Vũ trụ bao la quá! Con người cô đơn quá! Tất cả lại được diễn tả dưới ngòi bút tài hoa của người nữ sĩ nên bài thơ là bức tranh đặc sắc. Từ *"ta với ta"* như một minh chứng cho nghệ thuật điêu luyện trong sáng tác thơ ca của Bà Huyện Thanh Quan. Bởi vì cũng *"ta với ta"* nhưng nhà thơ Nguyễn Khuyến lại nói:

Bác đến chơi đây ta với ta

Lại là sự kết hợp của hai người: tuy hai mà một, tuy một mà hai. Còn bà Huyện lại:

Một mảnh tình riêng ta với ta.

Đã tô đậm thêm sự lẻ loi, đơn chiếc của mình. Qua câu thơ, ta như cảm nhận sâu sắc hơn nỗi niềm tâm sự của tác giả trước cảnh tình quê hương...

Phân tích bài thơ rồi, em hiểu sâu sắc hơn, thấm thía hơn tình cảm của một nhà thơ nữ trong xã hội thời xưa, giúp em thêm yêu quý đất nước và con người Việt Nam. Em cảm thấy vững vàng trong tư tưởng và có những suy nghĩ tích cực hơn góp phần xây dựng quê hương đất nước Việt Nam thêm giàu đẹp, để giữ mãi được những dấu tích mà người xưa để lại như gửi gắm, nhắc nhở và trao gởi cho chúng em.

Từ xưa đến nay, có nhiều nhà thơ tả cảnh đèo Ngang nhưng không ai thành công bằng Bà Huyện Thanh Quan vì trong tác phẩm của bà có cả

tâm hồn, tình cảm, nỗi lòng và tài năng của một cây bút tuyệt vời. Cả bài thơ được gieo vần "a" như chính tâm sự hoài cổ của tác giả. Chúng ta không tìm thấy dù chỉ một chút gọi là sự ồn ào trong cách miêu tả. Tất cả chỉ là sự trầm lắng, mênh mang như chính tâm sự của tác giả.

Lời thơ nghe xao xuyến, bồi hồi làm cho người đọc xúc động cũng chính là những cảm xúc sâu lắng của Bà Huyện Thanh Quan khi đặt chân lên đèo Ngang trong khung cảnh miền núi khi hoàng hôn buông xuống. Cũng những cảm xúc ấy, ta sẽ gặp lại khi đọc bài *"Chiều hôm nhớ nhà"* của bà với câu:

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa, vẳng trống dồn.

Để tỏ lòng biết ơn đối với nhà thơ xưa đã cho ta những phút giây có được tình cảm tốt đẹp xuất phát từ đáy tâm hồn, từ sự rung cảm thật sự, người đời đã đặt một tên làng, một tên đường: Bà Huyện Thanh Quan để mãi mãi ghi nhớ tài năng cũng như tư tưởng tuyệt vời của người nữ sĩ đối với non sông, đất nước một thời đã qua.

ĐỀ 81: Phân tích bài thơ *Đề đền Sầm Nghi Đống* của Hồ Xuân Hương.

BÀI LÀM

Để thơ là một phong tục văn chương của Trung Quốc xưa, đến đời Đường đã rất thịnh hành. Khách du sơn ngoại thủy, thăm thú thắng cảnh đền đài, hứng tình làm thơ, vung bút đề thơ để lưu bút tích và bày tỏ cảm xúc, chí khí của mình. Ta đã biết tương truyền bài thơ *"Hoàng Hạc Lâu"* của Thôi Hiệu đề ở lầu Hoàng Hạc đã làm thi tiên Lý Bạch bối rối. Hoặc đề *"Đô thành nam trang"* của Thôi Hộ đề trên cánh cửa một trang viện vắng bóng người đẹp. Ở nước ta, tục này cũng thịnh hành, trên nhiều hang động đẹp đều lưu bút tích thi nhân.

Hồ Xuân Hương là một nữ sĩ phóng khoáng, thích thăm thú, du ngoạn, cũng thường vung bút đề thơ. Đây là trường hợp hiếm có đối với một người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Bài thơ đề nơi nào phải đúng với tình cảm, sự tích nơi đó, xem như cảm nghĩ về nơi được đề.

Sầm Nghi Đống là thái thú đất Điền Châu, Trung Quốc, tuỳ tướng của Tôn Sĩ Nghị trong cuộc xâm lược Việt Nam năm 1789. Ông được giao giữ đồn Khương Thượng, Đống Đa. Khi bị quân Tây Sơn đánh, ông không chống cự được nên đã thắt cổ tự tử. Để giữ mối quan hệ bang giao hai nước, Quang Trung cho người Hoa lập miếu thờ Sầm Nghi Đống tại ngõ Sầm Công, phía sau phố Hàng Buồm ngày nay. Theo sách *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX,* thì ghi chú có hơi khác: Đống được giao trấn thủ Ngọc Hồi, đồn Ngọc Hồi thất thủ, Đống tự tử. Về sau có đền thờ ở gò làng Ngọc Hồi.

Nhân một dịp đi qua, Hồ Xuân Hương đã làm bài thơ này. Mở đầu bài thơ, Hồ Xuân Hương đã biểu thị một cái nhìn thiếu trân trọng đối với ngôi đền:

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo
Kìa đền thái thú đứng cheo leo

Những ai được lập đền, dù là quân giặc, đều được coi là thần, để mọi người đến thắp hương cúng bái, cầu vọng. Nhưng Hồ Xuân Hương thì chỉ *ghé mắt trông ngang*. *"Ghé mắt", theo Từ điển Tiếng Việt, là nghiêng đầu và đưa mắt nhìn*, chỉ thuần túy là động tác, không hàm ý kính trọng. *"Ghé mắt trông ngang"* chớ không phải trông lên, đã thể hiện một thái độ bất kính đối với vị thần xâm lược thất bại. *"Đền Thái thú đứng cheo leo"* hẳn là đền xây trên gò, và người ta không dễ trông ngang. Rõ ràng Hồ Xuân Hương cố tình chọn một cái nhìn coi thường đối với vị Thái thú ở nơi tha hương này. Chữ *"cheo leo"* là một từ đặc sắc, nó chỉ một thế đứng cao nhưng không có nơi bấu víu, dễ đổ ụp xuống. Chữ *"kìa"* cũng hàm ý bất kính, bởi nó kèm theo các động tác chỉ trỏ, mà đối với các nơi đền đài linh thiêng người đến viếng không được nói ta, giơ tay chỉ trỏ như đối với đồ vật. Với hai câu thơ ấy, Hồ Xuân Hương đã tước bỏ hết tính chất thiêng liêng, cung kính của một ngôi đền.

Hồ Xuân Hương không chỉ nhìn ngang chỉ trỏ trước một ngôi đền, bà lại còn tự ví mình, so sánh mình với người được thờ nữa:

Ví đây đổi phận làm trai được
Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu!

Cái ý nghĩa đổi phận làm trai đã thể hiện cái mặc cảm phụ nữ đối với nam giới trong xã hội phong kiến đã áp đặt vào ý thức nhà thơ. Nhưng mặt khác, nó cũng thể hiện nhu cầu đổi phận, không chịu an phận của bà. Cái cách bà tự xưng là đây để đổi lại với Sầm Nghi Đống là đấy, thì dù bà chưa đổi phận được, bà cũng đã rất coi thường vị nam nhi họ Sầm. Câu kết há bấy nhiêu có thể nghĩ rằng Hồ Xuân Hương tự cho mình có thể làm gấp nhiều lần, so với sự nghiệp của Sầm, song đúng hơn, nên biểu hiện một lời dè bỉu: sự nghiệp của ông có bấy nhiêu thôi ư, nó quá ít đối với một đấng nam nhi đấy!

Bài thơ là một khái vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ. Thái độ *"bất kính"* của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các *"sự nghiệp anh hùng"* của nam nhi, thách thức đối với thần linh. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hộ phong kiến.

ĐỀ 82: Phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong hai bài thơ *Qua đèo Ngang* và *Chiều hôm nhớ nhà* của Bà Huyện Thanh Quan.

BÀI LÀM

Bà Huyện Thanh Quan làm một nữ thi sĩ nổi tiếng trong thời kì cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX. Bà sáng tác thơ rất ít nhưng hầu hết những tác phẩm của bà đều có giá trị to lớn. Đặc biệt, qua hai bài thơ *"Qua đèo Ngang"* và *"Chiều hôm nhớ nhà"*, bà đã bộc lộ tài năng độc đáo của mình: sâu lắng, hoài cổ, buồn nhớ trong nỗi niềm tâm sự cùng với nghệ thuật đặc sắc *"tức cảnh sinh tình"* thật trang nhã, đầy hình thượng.

Trước hết, điểm nổi bật trong thơ Bà Huyện Thanh Quan là nghệ thuật *"tả cảnh ngụ tình"* với ngôn ngữ thật quý phái mà đượm buồn. Ở cả hai bài thơ, ta đều bắt gặp một quang cảnh buồn, hoang vắng, cô tịch. Đó là cảnh buổi hoàng hôn tím sẫm, cái khoảng không gian và thời gian buồn, gợi nhớ nhất trong một ngày. Cảnh đèo Ngang bóng xế tà tịch mịch, rồi cảnh trời *"bảng lảng bóng hoàng hôn"*. Nếu chứng kiến cảnh hoàng hôn ấy, có lẽ ai cũng có tâm trạng buồn, cảm nhận cái buồn chứ không riêng gì với nhà thơ nữ nhạy cảm như Bà Huyện Thanh Quan. Ở đây, sự vật lại quá vắng vẻ, hoang lạnh, cô đơn. Nếu ở Đèo Ngang, tác giả chỉ thấy:

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Thì ở cái buổi chiều hôm nhớ nhà ấy cũng vẫn hoang vắng đến lạnh lùng:

Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn

Đó là âm thanh duy nhất gợi cho ta cảm giác rõ rệt về âm thanh. Ta nghe thấy tiếng ốc nhưng nó lại quá xa xôi: *"xa đưa"*, lúc nhặt lúc khoan nghe càng buồn tẻ. Cái âm thanh đó chỉ làm sâu thêm nỗi lạnh lẽo của bà Huyện. Ở cả hai bài thơ, ta cùng bà Huyện chỉ thấy, chỉ nghe, được cái quang cảnh buồn vắng ấy, cái âm thanh mơ hồ ấy, gợi một nỗi u hoài mênh mang.

Cả hai bài thơ đều có hình ảnh con người nhưng chỉ thoáng bóng thôi, và quang cảnh chỉ có thế. Đó là những người dân lao động nghèo, vất vả làm ăn, sinh hoạt của họ thật tẻ nhạt, thiếu sinh động:

Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
(Qua đèo Ngang)

Và:

Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn
(Chiều hôm nhớ nhà)

Bà Huyện đã sử dụng biện pháp đảo ngữ ở mức cao nhất nhằm làm nổi bật bóng dáng con người trong cảnh, nhưng cảnh vẫn buồn, vẫn cô tịch, vẫn đìu hiu. Bởi vì buổi hoàng hôn là lúc mọi hoạt động của con người đã lắng xuống, không còn sôi động như mọi thời điểm khác. Vả lại, ở đây vắng vẻ quá, chỉ có tiều vài chú, chợ mấy nhà; ngư ông lại ở mãi tận *"phố xa"*... Vì thế, Bà Huyện Thanh Quan không thể vui vẻ, không thể hững hờ trước cảnh được. Mà vì *"tức cảnh"* bà đã bộc lộ nỗi niềm mãnh liệt nhất và sâu kín nhất trong tâm hồn bà.

Nhưng nỗi niềm tâm sự đó là gì? Đó là nỗi u hoài, nỗi nhớ sâu lắng ẩn trong tâm hồn bà. Bà nhớ về thời xa xưa, thời kì vàng son của chế độ phong kiến, thời kì mà bà cho là tốt đẹp. Bà luôn hoài cổ để chối bỏ thực tại và bày tỏ sự chán ghét thực tại. Đó là nỗi nhớ nước, nhớ nhà bà luôn giấu kín trong lòng. Trước cảnh vật quá phù hợp với tâm trạng mình, bà bộc lộ:

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
(Qua đèo Ngang)

Bước qua đèo Ngang, vào buổi chiều tịch mịch, bà nghe được tiếng chim quốc kêu và cảm nhận nó ứng với tâm trạng mình. Tâm trạng của người mất nước, luôn níu giữ những hoài niệm xưa? Tiếng cuốc kêu như cũng ứng với tiếng gọi tha thiết, mãnh liệt nhất trong tâm tư tình cảm của bà, tiếng gọi gửi về đất nước? Còn tiếng gia gia như gợi nhớ niềm thương gửi về cố hương xa xôi. Nhất là trước cảnh chiều tà gợi nhớ này.

Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn
(Chiều hôm nhớ nhà)

Chiều xế bóng, mặt trời sắp từ giã trời xanh, ngay cả những chú chim cũng mỏi cánh, bay về tổ, những người đi đường vội vã về nhà. Chỉ có Bà Huyện Thanh Quan nhớ lắm, thương lắm, muốn gặp lại cố hương nhưng đành bất lực, bởi vì:

Kẻ chốn Chương Đài người lữ thứ
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn
(Chiều hôm nhớ nhà)

Bà xa cách với quê hương quá, cũng như xa cách với thời đại ngày xưa. Thế nên khi dừng chân lại ngắm cảnh đèo Ngang, bà đã thổ lộ:

Một mảnh tình riêng ta với ta

Mảnh tình riêng đó chỉ riêng bà và cảnh biết thôi. Bà và cảnh tuy hai mà một bởi vì có chung một tâm trạng. Trước cảnh, bà bộc lộ được niềm tâm sự của mình, một tâm sự hoài cổ, đầy nuối tiếc, muốn níu giữ những

kỉ niệm xa xưa. Chính nét đặc sắc đó về nội dung cũng như nghệ thuật *"tức cảnh sinh tình"* trong thơ bà đã nâng vượt lên, có một phong cách riêng, không thể lẫn vào đâu được với những Hồ Xuân Hương đầy trần tục mà rất Việt Nam, Nguyễn Du mang tư tưởng định mệnh... Tóm lại bà có một phong cách thơ rất đặc biệt.

Qua hai tác phẩm *"Qua đèo Ngang"* và *"Chiều hôm nhớ nha"* Bà Huyện Thanh Quan đã khẳng định tài hoa tơ phú của mình. Hai bài thơ chứa một niềm tâm sự hoài cổ, nuối tiếc thời xưa được thể hiện qua nghệ thuật miêu tả cảnh để bộc lộ tình của tác giả. Cả hai mặt nội dung và nghệ thuật hòa quyện vào nhau thật nhuần nhuyễn, điêu luyện, mang một sắc thái riêng biệt, đặc sắc. Điều đó đã giải thích vì sao tuy chỉ có một số ít tác phẩm để lại, bà vẫn được xếp vào hàng ngũ những thi sĩ tài hoa nhất thời đại phong kiến, và cho đến nay, thơ bà vẫn lắng đọng mãi trong lòng người đọc.

ĐỀ 83: Phát biểu cảm nghĩ về truyện *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Phạm Duy Tốn là một trong những cây bút văn xuôi viết bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của nước ta.

- Truyện ngắn *Sống chết mặc bay* đăng trên báo Nam Phong số 18, năm 1918; in lại trong tuyển tập Truyện ngắn Nam Phong năm 1989.

- Nội dung kể về sự kiện vỡ đê, gây thảm hoạ cho dân chúng vùng đồng bằng Bắc Bộ. Lên án thái độ vô trách nhiệm đến mức tàn ác của bọn quan lại sâu dân mọt nước trong xã hội thực dân phong kiến đương thời.

2. Thân bài:

**** Tình thế nguy hiểm:***

- Mưa to gió lớn. Nước lũ dâng cao, đê sắp vỡ.

- Dân chúng lo sợ, hối hả tìm cách giữ đê. Hàng trăm nghìn con người làm việc trong không khí căng thẳng, hãi hùng. Tình cảnh thật thê thảm. Sức người khó địch lại với sức trời. Thế đê không cự nổi với thế nước.

- Đau thương tang tóc đang đến ngay trước mắt...

**** Thái độ vô trách nhiệm của bọn quan lại:***

- Qua phủ và đám tay sai dưới quyền đang mải mê chơi tổ tôm, sát phạt nhau ăn tiền, không quan tâm đến tình cảnh thảm thương của dân chúng trên đê.

- Chúng điềm nhiên vui chơi hưởng lạc trước tai hoạ đang đe doạ nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của dân lành.

**** Nghệ thuật của truyện ngắn* Sống chết mặc bay:**

+ Bao trùm toàn bộ tác phẩm là sự kết hợp tài tình giữa phép tương phản và tăng cấp trong nghệ thuật miêu tả và kể chuyện:

- Cảnh hàng trăm ngàn người hối hả, tất bật, lo lắng, sợ hãi, tìm mọi cách giữ đê tương phản hoàn toàn với cảnh trong đình đèn đuốc sáng choang, không khí vui vẻ, rộn ràng, lũ quan lo chơi cờ bạc...

- Cảnh tên quan phủ ngồi khểnh rung đùi, vuốt râu, hả hê vì thắng bạc đối lập với cảnh đê vỡ, *"nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết, kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn... tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết"*...

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình xuất sắc mang ý nghĩa khái quát cao:

- Hành động, ngôn ngữ của tên quan phủ hoàn toàn đối lập với tình cảnh khốn khổ của dân chúng trong cảnh vỡ đê. Nhiệm vụ của hắn là đốc thúc việc hộ đê nhưng hắn lại ngồi trong đình, đèn đuốc sáng choang, ăn yến (một thứ cao lương mĩ vị) chơi tổ tôm... và bắt bọn quan lại tay sai phục dịch.

- Nghe người dân bẩm báo tình hình nguy cấp, hắn quay mặt quát: *"Đê vỡ rồi... thời ông cách cổ chúng mày"!*

- Hình ảnh tên quan phủ bất nhân tiêu biểu cho không ít quan lại sâu mọi thời bấy giờ.

3. Kết bài:

- Truyện ngắn *"Sống chết mặc bay"* là bức tranh hiện thực sinh động về đời sống khổ cực của nông dân Việt Nam dưới thời thực dân phong kiến.

- Là lời tố cáo đanh thép thái độ tàn ác, vô nhân đạo của lũ quan lại sâu dân mọt nước; đồng thời bày tỏ niềm cảm thương sâu sắc của nhà văn trước tình cảnh thê thảm của đồng bào.

II. BÀI LÀM

Truyện ngắn *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn được in trên báo *Nam Phong*, số 18, năm 1918. Đến năm 1989, Nhà xuất bản Khoa học xã hội tuyển chọn đưa vào tập *Truyện ngắn Nam Phong*. Tác phẩm được xem là *"bông hoa đầu mùa"* của truyện ngắn Việt Nam hiện đại bởi lẽ nó là một trong những truyện ngắn đầu tiên được viết bằng chữ quốc ngữ, mặc dù cách diễn đạt vẫn còn lưu lại khá rõ dấu ấn của văn học trung đại (lối văn biền ngẫu).

Nội dung truyện kể về sự kiện vỡ đê, nhân vật chính của truyện là viên quan phủ. Cốt truyện gồm ba cảnh, diễn tiến theo trình tự thời gian:

Cảnh 1: Mưa to gió lớn, nước lũ dâng cao, đê sắp vỡ, dân chúng hối hả đắp đất giữ đê.

Cảnh 2: Đám quan lại, nha lệ, lính tráng mải mê đánh tổ tôm trong đình.

Cảnh 3: Vỡ đê. Tác giả đã vẽ nên bức tranh tương phản giữa sự ăn chơi hưởng lạc của những kẻ cầm quyền với nỗi cơ cực, thê thảm của dân chúng. Thông qua đó lên án gay gắt giai cấp thống trị thối nát, bất tài và vô trách nhiệm trước tài sản, tính mạng của dân nghèo, đồng thời bày tỏ mối cảm thương sâu sắc của mình trước những đau thương, hoạn nạn của đồng bào.

Mở đầu thiên truyện là tình thế vô cùng hiểm nguy của khúc đê sông Nhị. Thế đê được nhà văn tả bằng nhiều chi tiết cụ thể về thời gian, không gian: *"Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá. Khúc sông làng X, thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thẩm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất".*

Cảnh hàng trăm nghìn con người hốt hoảng, lo lắng, tất bật... tìm mọi cách để giữ cho con đê không bị vỡ trước sự tấn công khủng khiếp của nước lũ được tác giả miêu tả bằng ngòi bút hiện thực thấm đẫm cảm xúc xót thương:... *"kẻ thì thuổng, người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp, nào cừ, bì bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy lướt thướt như chuột lột. Tình cảm trông thật thảm".*

Không khí căng thẳng, hãi hùng. Sự đối lập giữa sức người với sức nước đã lên tới điểm đỉnh: *"Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi. Ấy vậy mà trên trời thời vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thời nước cứ cuồn cuộn bốc lên. Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất".* Cảnh dân phu đang loay hoay, tuyệt vọng chống chọi với nước để cứu đê là để chuẩn bị cho sự xuất hiện của cảnh tượng hoàn toàn trái ngược diễn ra trong đình:

"Ấy, lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân hèn yếu mà đối với sức mưa to nước lớn, để bảo thủ lấy tính mạng gia tài, thế thời nào quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: Đang ở trong đình kia, cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to hơn thế nữa, cũng không việc gì".

Ở cảnh hai này, tác giả kể chuyện viên quan phủ mải mê chơi tổ tôm với đám quan lại dưới quyền và được lũ sai nha, lính lệ hầu hạ, cung phụng đến nơi đến chốn. Giọng văn tường thuật khách quan cụ thể, chi tiết nhưng đằng sau nó chứa chất thái độ mỉa mai, châm biếm và phẫn uất.

Trước nguy cơ đê bị vỡ, bậc *"phụ mẫu chi dân"* cũng đích thân ra *"chỉ đạo"* việc hộ đê, nhưng trớ trêu thay, chỗ của ngài không phải là ở giữa đám dân đen đang vất vả, lấm láp, ra sức cứu đê mà là ở trong đình với không khí, quang cảnh thật trang nghiêm, nhàn hạ: *"đèn thắp sáng trưng; nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng".* Chân dung của quan lớn được hiện lên thật cụ thể, sắc nét: *"Trên sập, mới kê ở gian giữa, có một người quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông, chốc chốc sẽ phẩy...* Đặc biệt, quanh quan có đủ thầy đề, thầy đội nhất, thầy thông nhì và chánh tổng cùng ngồi hầu bài. Quan nhàn hạ, ung dung, không mảy may quan tâm đến tình cảnh thảm thương của dân chúng đang diễn ra trên đê. Trong đình vẫn duy trì cái không khí uy nghiêm của chốn công đường, không hề có một chút liên hệ nào với cảnh hộ đê tất bật ngoài kia của dân phu. Dựng lên hai cảnh đối lập, tác giả có dụng ý tố cáo thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm, *"sống chết mặc bay"* của bọn quan lại phong kiến đương thời.

Trên cái nền là cảnh trăm họ lo toan chống giặc nước, chân dung *"quan phụ mẫu"* hiện lên rõ ràng qua những nét vẽ sinh động về hình dáng, cử chỉ, lời nói và diễn biến tâm lí nhân vật. Người đọc không thể tưởng tượng nổi là trong tình cảnh nước sôi lửa bỏng, tính mạng và của cải của hàng nghìn con người đang bị đe doạ từng giờ từng phút, vậy mà *"quan phụ mẫu"* vẫn điềm nhiên vui chơi, hưởng lạc. Xung quanh hắn bầy biện đủ thứ sang trọng, xa hoa: *"Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đồi mồi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào dao chuôi ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quản bút, tăm bông trông mà thích mắt".*

Quả là hoàn toàn trái ngược với hình ảnh: ... *"mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít...trăm họ đang vất vả lấm láp, gội gió tắm mưa, như đàn sâu lũ kiến ở trên đê"*... Sự đối lập đó càng làm nổi bật tính cách ích kỉ, độc ác, vô nhân đạo của tên quan phủ và thảm cảnh của dân chúng; đồng thời góp phần gia tăng ý nghĩa phê phán gay gắt của truyện.

Trong khi thảm hoạ vỡ đê khủng khiếp đang đập vào mắt dân chúng thì bọn nha lại tay chân vẫn cúc cung hầu hạ quan lớn đánh bạc. Tuy chỉ là một cuộc chơi, lại chơi trong khi làm nhiệm vụ đôn đốc dân phu hộ đê nhưng quan lớn vẫn giữ cái trật tự trên dưới và không khí tôn nghiêm, nghi vệ như ở chốn công đường: *"Chung quanh sập, bắc bốn ghế mây, bắt đầu từ phía hữu quan thì có thầy đề, rồi lần lượt đến thầy đội nhất, thầy thông nhì, sau hết giáp phía tay tả ngài, thì đến chánh tổng sở tại cùng*

ngồi hầu bài". Mặc cho dân tình nhếch nhác, khổ sở, quan vẫn mải mê dồn hết tâm trí vào các quân bài tổ tôm. Cung cách ấy tố cáo bản chất xấu xa cùng thái độ vô trách nhiệm đến mức vô nhân đạo của hắn.

Nếu ở trên mặt đê, không khí sôi động, nhốn nháo, hối hả với công việc cứu đê thì trong đình không khí cũng rộn ràng với những lời lẽ xoay quanh ván bài đen đỏ: *"Bát sách! Ăn; Thất văn...Phỗng, lúc nhặt, lúc khoan, ung dung, êm ái, khi cười, khi nói vui vẻ, dịu dàng... Ngoài kia, đê vỡ mặc đê, nước sông dù nguy không bằng nước bài cao thấp"*.

Sự đam mê cờ bạc của tên quan phủ với đám nha lại dưới quyền diễn ra ngay trên mặt đê, trong hoàn cảnh ngặt nghèo đã nói lên sự tàn ác, vô liêm sỉ của kẻ cầm quyền. Những lá bài tổ tôm có một ma lực lớn đến độ nào mà khiến cho tên quan phủ quên hết trách nhiệm của mình, quên cả mối hiểm nguy, chết chóc đang đe doạ sinh mạng, tài sản của bao người? Phải! Hắn ta đâu cần biết những điều đó vì quanh hắn lúc nào cũng có bọn tay sai nịnh nọt, hầu hạ, dạ vâng... Chúng thi nhau tỏ ra cho quan biết là: *"Mình vào được, nhưng không dám cố ăn kìm, rằng: Mình có đôi, mà không dám phỗng qua mặt"*. Thì ra, chúng cố ý nhường cho quan thắng bài liên tiếp để lấy lòng quan lớn. Sau khi quan *"xơi bát yến vừa xong, ngồi khểnh rung đùi, vuốt râu, mắt đang mải trông đĩa nọc, bỗng ngoài xa, tiếng kêu vang trời dậy đất. Mọi người đều giật nảy mình, duy quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le chực người ta bốc trúng quân mình chờ mà hạ"*. Có người bẩm báo là có khi đê vỡ, hắn trả lời thật phũ phàng: *"Mặc kệ!"* Sau đó lại tiếp tục đánh bài.

Thú cờ bạc và những đồng tiền vơ vét được từ ván bài đã làm cho hắn mất hết lương tri: *"Ngài mà còn dở ván bài, hoặc chưa hết hội thì dầu trời long đất lở, đê vỡ dân trôi, ngài cũng thây kệ"*.

Tính cách của tên quan phủ được tác giả miêu tả khá tỉ mỉ qua các cử chỉ, lời nói thật tiêu biểu. Về cử chỉ: *"Khi đó, ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi bát yến vừa xong, ngồi khểnh vuốt râu, rung đùi, mắt đang mải trông đĩa nọc"*... Về lời nói: *"Tiếng thầy đề hỏi: Dạ bẩm bốc! Tiếng quan lớn truyền: Ù"*. Khi có người chạy vào báo tin đê vỡ, quan đỏ mặt tía tai, quay ra quát rằng: *"Đê vỡ rồi! Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không? Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à"*? Khi chơi bài, quan lớn tỏ ra vô cùng thành thạo: *"Ù! Thông tôm, chi chi nảy!...Điếu, mày"!*

Hàng loạt hình ảnh tương phản được tác giả sử dụng rất tài tình trong đoạn văn trên: *"Tiếng kêu vang trời dậy đất"* ngoài đê tương phản với thái độ điềm nhiên hưởng lạc của tên quan phủ. Lời nói khe khẽ sợ sệt của người hầu: *"Bẩm, có khi đê vỡ"* tương phản với lời gắt của quan cùng cái cau mặt: *"Mặc kệ!"* Hình ảnh người nhà quê, *"mình mẩy lấm láp, áo quần ướt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra hơi"* báo tin đê vỡ tương phản với hình ảnh *"quan lớn đỏ mặt tía tai quay ra quát rằng: Đê vỡ rồi... thời ông cách cổ chúng mày"*.

Trong khi miêu tả và kể chuyện cảnh hộ đê, tác giả thể hiện nỗi xót thương và đồng cảm với nỗi khổ của dân chúng:

"Than ôi! Cứ như cái cách quan ngồi ung dung như vậy, mà hai bên tả hữu, nha lại nghiêm trang, lính hầu rầm rập, thì đố ai dám bảo rằng: gần đó có sự nguy hiểm to, sắp sinh ra một cảnh nghìn sầu muôn thảm, trừ những kẻ lòng lang dạ thú, còn ai nghĩ đến, mà chẳng động tâm, thương xót đồng bào huyết mạch!"...

Thiên truyện khép lại bằng cảnh đê vỡ: *"Ấy, trong khi quan lớn ù ván bài to như thế, thì khắp mọi nơi miền đó, nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết; kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết"!*

Ở đoạn cuối truyện, tác giả vừa dùng ngôn ngữ miêu tả, vừa dùng ngôn ngữ biểu cảm để tả cảnh tượng vỡ đê và tỏ lòng ai oán cảm thương của mình đối với những người nông dân khốn cùng. Nhà văn muốn nhấn mạnh rằng: Cuộc sống lầm than đói khổ của nhân dân không phải chỉ do thiên tai gây nên mà trước hết và trực tiếp hơn cả là do thái độ thờ ơ vô trách nhiệm, vô nhân đạo của những kẻ cầm quyền đương thời.

Về nghệ thuật, trong toàn bộ tác phẩm, bên cạnh tương phản thì phép tăng cấp đã được nhà văn sử dụng một cách có chủ ý nhằm nêu bật ý nghĩa của tác phẩm và khắc hoạ rõ nét tính cách nhân vật chính là tên *"quan phụ mẫu"*.

Phép tăng cấp thể hiện rõ trong việc miêu tả cảnh hộ đê dưới trời mưa mỗi lúc một dồn dập: *"Nước sông Nhị Hà lên to quá... Ấy vậy mà trên trời thời vẫn mưa tầm tã trút xuống... Dưới sông thời nước cứ cuồn cuộn bốc lên giữa tiếng trống, tiếng tù và tiếng người gọi nhau sang hộ đê"* mỗi lúc một ầm ĩ, náo động.

Phép tăng cấp còn được vận dụng vào việc miêu tả cảnh tên quan phủ cùng đám nha lại đánh bài tổ tôm trong đình. Thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm của tên quan phủ mỗi lúc một tăng. Mê bài bạc mà bỏ nhiệm vụ đôn đốc hộ đê đã đành. Đến khi có người dân phu vào báo tin đê vỡ mà vẫn thờ ơ, lại lên giọng quát nạt bọn tay sai rồi quay lại tiếp tục đánh bài và vui sướng reo to: *"Ù! Thông tôm, chi chi nảy"*! Thì độ say mê cờ bạc quả đã làm cho *"quan lớn"* mất hết tính người. Nói theo lời bình của nhà văn là loại *"lòng lang dạ thú"*.

Nhờ khéo léo kết hợp thủ pháp nghệ thuật tương phản và tăng cấp trong miêu tả, kể chuyện nên tác giả truyện ngắn *Sống chết mặc bay* đã đạt được mục đích lên án gay gắt tên quan phủ tàn ác và bày tỏ niềm cảm thương sâu sắc trước cảnh *"nghìn sầu muôn thảm"* của nhân dân do thiên tai và do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.

ĐỀ 84: Phân tích bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* trích trong văn kiện Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam họp tại Việc Bắc, tháng 2 năm 1951.

- Nội dung khẳng định lòng yêu nước là một truyền thống quý báu lâu đời của dân tộc Việt Nam và được thể hiện rõ ràng nhất, rực rỡ nhất qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược.

2. Thân bài:

**** Truyền thống yêu nước của dân ta:***

+ Trong chiến đấu chống xâm lăng:

- Nhân dân ta sẵn sàng hi sinh tất cả để bảo vệ chủ quyền độc lập tự do thiêng liêng của Tổ quốc. Truyền thống yêu nước tốt đẹp đã có tự ngàn xưa. (Dẫn chứng chứng minh: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...).

- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở giai đoạn gay go, ác liệt (1951), điều đó càng cần đến tinh thần xả thân vì nước của mọi tầng lớp nhân dân.

- Lòng yêu nước là mạch nguồn không bao giờ vơi cạn trong lòng dân tộc. Đồng bào ngày nay rất xứng đáng với gương sáng yêu nước của tổ tiên.

- Trong hoàn cảnh kháng chiến chống Pháp, lòng yêu nước được thể hiện qua những hành động cụ thể hằng ngày để bảo vệ sự tồn tại của quốc gia, dân tộc.

**** Khẳng định giá trị cao quý tuyệt vời của tinh thần yêu nước:***

- Dù trong mỗi hoàn cảnh, lòng yêu nước có những biểu hiện khác nhau nhưng tinh thần yêu nước bao giờ cũng có giá trị thiêng liêng.

- Nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ là phải ra sức tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, *"làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến"*.

3. Kết bài:

- Bài văn nghị luận sắc sảo, nhiệt thành, có sức thuyết phục, cổ vũ và động viên rất lớn đối với đồng bào trong kháng chiến chống Pháp.

- Tinh thần yêu nước, truyền thống bất khuất là cơ sở vững chắc bảo đảm thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lăng và sự nghiệp dựng xây đất nước ngày càng giàu mạnh.

II. BÀI LÀM

Bài *"Tinh thần yêu nước của nhân dân ta"* là đoạn trích trong văn kiện Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam họp tại Việt Bắc tháng 2 năm 1951, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Qua đoạn trích này, tác giả khẳng định lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Lòng yêu nước đó được thể hiện rõ ràng nhất, rực rỡ nhất trong những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Đoạn trích cũng phản ánh thái độ trân trọng, tự hào của tác giả trước truyền thống ấy.

Tuy chỉ là đoạn trích nhưng bài văn vẫn có đầy đủ tính chất đặc trưng và cấu trúc của một văn bản nghị luận chứng minh với ba phần rõ rệt như sau:

Mở bài: Từ đầu đến *lũ cướp nước*: Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của nhân dân ta. Đó là sức mạnh to lớn trong các cuộc chiến đấu chống xâm lăng.

Thân bài: Tiếp theo đến *lòng nồng nàn yêu nước*: Chứng minh những biểu hiện cụ thể của tinh thần yêu nước trong lịch sử chống ngoại xâm và trong cuộc kháng chiến hiện tại.

Kết bài: Phần còn lại: Nhiệm vụ của Đảng là động viên, khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân ta ngày càng phát huy mạnh mẽ để cuộc kháng chiến chống Pháp đi tới thành công.

Bố cục như trên cho thấy sự hợp lí và chặt chẽ trong phương pháp lập luận. Nghệ thuật nổi bật nhất của bài văn là cách lựa chọn và trình bày dẫn chứng.

Phần mở bài nêu lên vấn đề được đưa ra nghị luận: *"Dân ta có lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta... nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"*. Trong cuộc sống chiến đấu, trong xây dựng biểu hiện của lòng yêu nước rất phong phú và đa dạng. Ở bài viết này, tác giả nhấn mạnh đến lòng yêu nước ở các cuộc chống ngoại xâm bởi nó được bộc lộ mạnh mẽ nhất, cụ thể nhất. Đặc điểm lịch sử của đất nước ta là luôn phải đương đầu với giặc ngoại xâm nên rất cần

đến lòng yêu nước và tinh thần xả thân vì nước. Trên thực tế, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang diễn ra quyết liệt, đòi hỏi phải phát huy cao độ tinh thần thi đua yêu nước của toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiệt liệt biểu dương những gương sáng về lòng yêu nước.

Để khẳng định sức mạnh vĩ đại của lòng yêu nước, tác giả đã mượn một hình ảnh hoành tráng có tính chất tượng trưng để so sánh:... *"lòng yêu nước kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"*. Lòng yêu nước được nhắc lại nhiều lần (bằng đại từ thay thế nó), kết hợp với các động từ có khả năng gợi cảm lớn như: kết thành, lướt qua, nhấn chìm... làm nổi bật sức mạnh không gì ngăn cản nổi của lòng yêu nước. Âm hưởng hào hùng của câu văn làm rung động trái tim muôn người. Cảm xúc sôi nổi, nhiệt thành, khâm phục và rất đỗi tự hào của Chủ tịch Hồ Chí Minh bộc lộ rõ trong từng câu, từng chữ.

Ở phần thân bài, để chứng minh cho nhận định trên, tác giả đã đưa ra những chứng cứ hùng hồn trong lịch sử giữ nước và trong thực tế cuộc kháng chiến chống Pháp để chứng minh. Đó là những tấm gương yêu nước sáng soi muôn đời của các vị anh hùng dân tộc nổi tiếng:

"Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng".

Bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là bốn ngàn năm kết thừa và phát huy liên tục truyền thống yêu nước. Lòng yêu nước như một mạch ngầm thiêng liêng không bao giờ vơi cạn trong dòng máu mỗi người dân đất Việt. Giờ đây, nó được biểu hiện thành những hành động thiết thực.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ,... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng điều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Trong đoạn cuối văn bản, tác giả đã sử dụng nghệ thuật so sánh đặc sắc để cụ thể hóa khái niệm trừu tượng, giúp người đọc, người nghe hiểu được một cách dễ dàng:

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả moi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

Bác đã phân tích rõ hai trạng thái của tinh thần yêu nước là tiềm tàng, kín đáo và sôi nổi, mãnh liệt.

Bằng nghệ thuật lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng và hệ thống dẫn chứng chân thực, bài văn có sức thuyết phục rất lớn. Nhiều thủ pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng như so sánh, liệt kê, lặp cấu trúc câu và hàng loạt động từ có khả năng gợi cảm cao... làm cho câu văn trở nên nhịp nhàng, cân đối, khỏe khoắn. Do vậy, âm hưởng bài văn hào hùng như âm hưởng của một lời hịch kêu gọi, khích lệ toàn dân đoàn kết một lòng đánh đuổi xâm lăng, bảo vệ chủ quyền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc.

Bài văn đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong lòng mỗi người dân. Truyền thống anh dũng, bất khuất là cơ sở vững chắc bảo đảm cho cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng. Ngày nay, bài văn trên vẫn còn nóng bỏng tính thời sự, có tác dụng động viên nhân dân Việt Nam vững bước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thân yêu.

ĐỀ 85: Phân tích bài thơ *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến.

BÀI LÀM

Ca dao có nhiều câu rất hay nói về tình bạn, một tình cảm thiêng liêng đáng quý. Nguyễn Khuyến một vị quan về ở ẩn mang nỗi cô đơn u hoài sống hiu quạnh nơi nông thôn đã có những vần thơ với cảm xúc dạt dào khi gặp lại bạn cũ. Chúng ta hãy lắng nghe những cảm xúc ấy:

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa
Đầu trò tiếp khách, trầu không có
Bác đến chơi đây, ta với ta.

Bài thơ khơi dậy trong ta niềm xúc động trước tấm lòng chân tình của nhà thơ Nguyễn Khuyến.

Mở đầu bài thơ là một lời chào, lời chào rất đỗi tự nhiên, hóm hỉnh:

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà

Câu thơ như lời chào thân mật hồ hởi của Nguyễn Khuyến khi có bạn tới thăm. *"Đã bấy lâu nay"* là biểu hiện một khoảng thời gian khá dài nhà thơ không gặp bạn, giờ đây có dịp gặp lại nhau lòng không khỏi vui mừng khôn xiết. Từ lúc từ quan về ở ẩn, suốt ngày chỉ *"núi láng giềng, chim bầu bạn"* (Nguyễn Trãi), lấy ai mà tâm sự giãi bày nỗi lòng mình. Những lúc như vậy tác giả luôn muốn có người tâm giao để trò chuyện. Người bạn đó đã đến với ông, có vui mừng nào hơn. Chính vì nỗi vui mừng ấy trong lòng tác giả bật ra lời chào thể hiện niềm vui bất ngờ thú vị:

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa
Đầu trò tiếp khách, trầu không có

Mới nghe ta như thấy rằng nhà thơ như tỏ ý lấy làm tiếc về việc bạn mới đến thăm mà chẳng có gì để tiếp bạn. Đây chính là cách nói cường điệu hóa, thi vị hóa cuộc sống vật chất trong gia đình Nguyễn Khuyến. Nói như vậy là đang đùa với bạn, trong lời nói ấy mang nụ cười ý vị vừa tỏ thái độ *"mong chờ"* những dịp bạn đến thăm như thế này. Hay chính trong lời phân trần ấy bộc lộ sự bất ngờ thăm hỏi của bạn. Hoàn cảnh sống của tác giả nơi miền quê kiểng rất đạm bạc, thanh bạch, giản dị gắn bó với làng xóm quê hương.

Nhịp thơ đều đặn 4 - 3 nhẹ nhàng êm ái như một lời thủ thỉ, kèm theo là nụ cười bông đùa vui tươi của nhà thơ. Trong rất nhiều bài thơ Nguyễn Khuyến đã từng thể hiện sâu sắc tình cảm với bạn bè, bằng hữu:

Rượu ngon không có bạn hiền
Không mua không phải không tiền không mua
Câu thơ nghĩ đắn đo muốn viết
Viết đưa ai, ai biết mà đưa?
Giường kia, treo những hững hờ
Đàn kia, gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn
(Khóc Dương Khuê)

Với Nguyễn Khuyến và Dương Khuê qua đoạn thơ trên ta thấy rằng tình bạn của họ thật gắn bó biết bao. Chén rượu kia sẽ ngọt ngào nếu hai người cùng *"đối ẩm, đạo đàn, bình thơ"*... Cũng chỉ có hai người. Thiếu một trong hai thì *"Giường kia, treo những hững hờ - Đàn kia, gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn"*.

Không chỉ tình bạn của Nguyễn Khuyến trong bài thơ này mà trong dân gian chúng ta còn xúc động trước tình bằng hữu của Lưu Bình - Dương Lễ. Tình cảm của Nguyễn Khuyến và bạn mình không phân biệt tuổi tác, hoàn cảnh, ở họ sự nối kết là niềm cảm thông chia sẽ cùng nhau.

Bác đến chơi đây, ta với ta

Câu thơ bộc lộ rõ nét tình cảm chân thành của Nguyễn Khuyến với bạn. Đó là tình cảm thiêng liêng và cao quý, những nghi thức xã giao dần bị bóc còn lại tình bằng hữu thâm giao. Quan hệ bạn bè ở đây được xây dựng trên nền tảng của tình cảm. *"Bác đến chơi đây"* - không có mọi giá trị vật chất chỉ có *"ta với ta"*. Đại từ ta được sử dụng rất độc đáo, ta là nhân xưng, và cũng là bác và tôi, là hai chúng ta. Tôi và bác đã quá hiểu nhau. Những điều tôi nói ra với bác chẳng qua là bày tỏ nỗi niềm tâm sự. Cả hai người không ai đặt vấn đề vật chất, mà ở họ đều có quan điểm coi thường vật chất, đề cao tình cảm. Cũng là ta với ta nhưng trong bài thơ Qua Đèo Ngang thì đó chính là sự đối diện, bắt gặp tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan với chính mình. Còn ta với ta ở đây là nói về hai người họ gắn bó không gì chia cắt được. Tình bạn giữa họ mới cao quý đẹp đẽ làm sao. Ta thấy rằng nghệ thuật trào lộng của Nguyễn Khuyến thật hóm hỉnh, nhẹ nhàng, tinh tế.

Bài thơ thể hiện khá thành công nghệ thuật trào phúng, ngôn ngữ được sử dụng một cách đặc sắc. Tuy là một bài thơ Đường với khuôn mẫu bó buộc nhưng lại rất bình dị như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Những sản vật đồng quê được đưa vào thơ rất tự nhiên, sự kết hợp nhuần nhuyễn ngôn ngữ làm cho bài thơ đặc sắc thân mật như chính tình cảm của họ vậy.

Dẫu cho Nguyễn Khuyến đã đi xa, nhưng tình bạn của họ thể hiện trong bài thơ thật cảm động biết bao. Bài thơ đã gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ về tình cảm của con người trong cuộc sống, tình bạn bè, đồng chí, anh em...

ĐỀ 86: Phát biểu cảm nghĩ về bài *Sài Gòn tôi yêu* của tác giả Minh Hương.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

*** Giới thiệu chung:**

- Tác giả Minh Hương là một nhà báo.
- Bài tuỳ bút *Sài Gòn tôi yêu* viết vào cuối tháng 12 - 1990, in trong tập *Nhớ... Sài Gòn* (NXB Thành phố Hồ Chí Minh - 1994).

- Nội dung bài văn thể hiện tình cảm yêu mến chân thành và gắn bó sâu đậm của tác giả đối với thành phố và người Sài Gòn.

2. Thân bài:

*** Tình yêu của tác giả đối với thành phố Sài Gòn:**

+ Giống như mọi người: *đi thì nhớ, ở thì thương.*

- Sài Gòn ba trăm năm tuổi là một thành phố trẻ, hội đủ ba yếu tố: thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

- Sài gòn là kết quả công cuộc khai phá, mở mang bờ cõi của ông cha, gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

- Sức sống của thành phố được so sánh với *cây tơ đương độ nõn nà* phơi phới sức xuân.

- Tác giả nhìn đâu cũng thấy yêu thương. Điệp từ *"Tôi yêu"* lặp lại nhiều lần thể hiện tình yêu tha thiết, mặn mà...

- Sài Gòn là trung tâm công nghiệp, thương mại lớn nhất nước. Nhịp sống nhộn nhịp, hối hả. Gương mặt thành phố hiện đại, sầm uất.

*** Tình yêu của tác giả đối với con người Sài Gòn:**

+ Con người Sài Gòn làm cho cảnh sắc Sài Gòn thêm tươi đẹp, lung linh:

- Người Sài Gòn có nguồn gốc từ khắp mọi miền đất nước hội tụ về.

- Tính cách người Sài Gòn cởi mở, chân tình, năng động, nghĩa khí và kiên cường, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc.

- Các cô gái Sài Gòn có vẻ đẹp hồn nhiên, dễ mến, vừa mang bản sắc truyền thống vừa mang nét hiện đại.

3. Kết bài:

- Tác giả khẳng định tình yêu sâu đậm của mình đối với Sài Gòn và khơi dậy trong lòng mọi người tình yêu ấy.

- Bài tuỳ bút đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu đậm về thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

II. BÀI LÀM

Sài Gòn tôi yêu là tuỳ bút đậm chất thơ được tác giả Minh Hương viết vào cuối tháng 12 - 1990 và in trong tập *Nhớ... Sài Gòn* (Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh - 1994). Nội dung bài văn thể hiện tình cảm yêu mến chân thành, nồng nhiệt và sự gắn bó sâu đậm của tác giả đối với vùng đất trù phú này cùng với những chủ nhân của nó.

Mặc dù là tuỳ bút nhưng cấu trúc bài văn có thể chia làm ba đoạn. Đoạn 1 nêu những ấn tượng chung và tình yêu của tác giả đối với Sài Gòn. Đoạn 2 là những nhận xét về đặc điểm thiên nhiên và phong cách

riêng của người Sài Gòn. Đoạn 3 khẳng định tình yêu tha thiết của tác giả đối với thành phố mang tên Bác.

Những người đã từng sống ở Sài Gòn dù ít hay nhiều đều có chung tâm trạng *đi thì nhớ, ở thì thương* và những ai chưa từng đến thì luôn khao khát được ngắm nhìn tận mắt thành phố được mệnh danh là "Hòn ngọc Viễn Đông", trung tâm công nghiệp, kinh tế lớn nhất của Việt Nam trong thời kì đổi mới.

Với độ tuổi ba trăm năm, Sài Gòn là một thành phố trẻ. Nơi đây hội đủ ba yếu tố: thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Người Sài Gòn rất yêu mảnh đất của mình, và tình yêu của tác giả mới nồng nàn say đắm làm sao:

"Sài Gòn vẫn trẻ. Tôi thì đương già. Ba trăm năm so với năm ngàn năm tuổi của Đất nước thì cái đô thị này còn xuân chán. Sài Gòn cứ trẻ hoài như một cây tơ đương độ nõn nà, trên đà thay da, đổi thịt, miễn là cư dân ngày nay và cả ngày mai biết cách tưới tiêu, chăm bón, trân trọng giữ gìn cái đô thị ngọc ngà này".

Cách so sánh trong hai câu mở đầu hơi lạ: *"Sài Gòn vẫn trẻ. Tôi thì đương già"*. So sánh độ tuổi của một vùng đất với độ tuổi của một con người mới nghe qua tưởng chừng khập khiễng nhưng nó lại gợi cho người đọc sự liên tưởng cụ thể và sinh động. Vùng đất Sài Gòn là kết quả công cuộc khai phá, mở mang bờ cõi của ông cha. Tuổi của Sài Gòn là *"ba trăm năm, so với bốn ngàn năm tuổi của đất nước"* thì quả là thành phố này rất trẻ. Sức sống tràn đầy của một đô thị trẻ, đẹp được nhà văn so sánh với hình ảnh của *"một cây tơ đương độ nõn nà"* phơi phới sức xuân.

Với đôi mắt trìu mến, nhà văn nhìn đâu cũng thấy yêu thương: *"Tôi yêu trong nắng sớm, một thứ nắng ngọt ngào, vào buổi chiều lộng gió nhớ thương, dưới những cây mưa nhiệt đới bất ngờ. Tôi yêu thời tiết trái chứng với trời đang ui ui buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thuỷ tinh"*... Điệp từ *"Tôi yêu"* đặt ở đầu mỗi câu thể hiện tình cảm chân thành, da diết của nhà văn trước sự đa dạng của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn. Sài Gòn có hai mùa nắng mưa rõ rệt. Bầu trời mùa nào cũng xanh ngăn ngắt, đầy nắng, đầy gió. Tác giả yêu thích những nét rất riêng của mưa nắng Sài Gòn. Sài Gòn không có mưa phùn, mưa ngâu hay mưa dầm kéo dài hết ngày này sang ngày khác như ở miền Bắc. Mưa Sài Gòn thường vào buổi chiều. Có khi đang đi trên đường Đồng Khởi quận Một, cơn mưa ập tới bất ngờ không tránh kịp nhưng về đến đường Bàn Cờ quận Ba thì trời lại trong veo. Vào mùa này, hễ ra khỏi nhà là người Sài Gòn nhắc nhau phải mang áo mưa phòng thân. Sự thay đổi nhanh chóng, đột ngột của thời tiết được tác giả miêu tả bằng hình ảnh thật chính xác và gợi cảm: *"trời đang ui ui buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thuỷ tinh"*.

Vẫn bằng tình cảm yêu thương, tác giả miêu tả không khí và nhịp sống sôi nổi của Sài Gòn trong những thời khắc khác nhau: *"Tôi yêu cả đêm khuya thưa thớt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm. Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương với làn không khí mát dịu, thanh sạch trên một số đường còn nhiều cây xanh che chở"*...

Trong phần đầu bài tùy bút, tác giả đã bộc lộ tình yêu nồng nhiệt, thiết tha của mình đối với Sài Gòn. Vẻ đẹp của Sài Gòn được nhân lên gấp bội trước con mắt chan chứa yêu thương. Tác giả không chỉ yêu màu nắng ngọt ngào mà còn yêu cả những điều tưởng chừng không mấy dễ chịu như sự trái chứng của thời tiết thoắt nắng, thoắt mưa. Cả sự *"náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm"* cũng trở thành những cái đáng yêu, đáng nhớ. Tự biết lòng mình yêu Sài Gòn đến mức thiên vị nên tác giả đã biện minh bằng câu ca dao nói về quy luật tâm lí thông thường của con người: *"Yêu nhau yêu cả đường đi"*...

Một chi tiết nhỏ đáng lưu ý là bài kí này được viết từ năm 1990 mà thời điểm hiện tại chúng ta đang sống đã là năm 2008, tất nhiên bộ mặt Sài Gòn đã có nhiều thay đổi.

Đô thị được mở rộng ra nhiều hướng với những con đường trải nhựa phẳng lì thẳng tắp, hai bên san sát nhà cao tầng, cửa kính cửa chớp sáng choang. Những chiếc cầu bê tông sừng sững nối đôi bờ sông, giúp cho tàu xe thuận tiện ngược xuôi trăm nẻo, Sài Gòn đã mang dáng dấp của một thành phố công nghiệp hiện đại thời mở cửa, có mối quan hệ giao lưu rộng rãi với khu vực châu Á và toàn thế giới.

Sài Gòn không cỉ đẹp ở cảnh sắc mà còn đẹp ở con người. Con người đã làm cho cảnh sắc Sài Gòn rực rỡ hơn, lung linh hơn. Ở phần đầu bài viết, tác giả miêu tả thiên nhiên Sài Gòn, đến phần sau tác giả giới thiệu tính cách của người Sài Gòn.

Tác giả nhận xét rất đúng về đặc điểm của cư dân Sài Gòn: *"Ở trên đất địa này, không có người Bắc, không có người Trung, người Nam, người Hoa, người Khơ-me... mà chỉ toàn là người Sài Gòn cả"*. Mọi người sống hòa hợp với nhau, không phân biệt nguồn gốc, giàu nghèo. Người trên khắp mọi miền đất nước đổ về Sài Gòn lập nghiệp, *"sống lâu, sống quen một thời gian dài ở Sài Gòn, rồi cứ ngỡ là mình đã sinh ra ở đây và vô hình trung đã thừa nhận nơi đây là quê quán của mình"*. Sài Gòn là mảnh đất giàu tiềm năng, có rất nhiều việc kiếm ra tiền nên: *"Nếu siêng năng, chịu khó thì bạn sẽ được đãi ngộ thân tình như hàng triệu người khác"*. Sài Gòn là vùng đất trù phú, mỡ màu; là thành phố có nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế lớn, nhiều trung tâm thương mại sầm uất cung

cấp hàng hóa cho cả nước và xuất khẩu ra nước ngoài qua bến cảng Nhà Rồng rộng lớn và sân bay Tân Sơn Nhất hiện đại.

"Thành phố Sài Gòn rộng mở và hào phóng là nơi rất thuận lợi cho người tứ xứ đến đây sinh sống. Ngày nay đã leo lên hơn năm triệu". (Đây là con số của những năm 90, còn đến nay, số dân của thành phố đã lên tới gần tám triệu người).

Phong cách nổi bất của người Sài Gòn cũng được tác giả nhận xét chân thực và đầy thiện cảm: *"Cách ngày nay gần năm mươi năm, vào đây được gần gũi với người Sài Gòn, tôi đã thấy phong cách bản địa mang nhiều nét đặc trưng. Họ ăn nói tự nhiên, nhiều lúc hề hà, dễ dãi. Phần đông ít dàn dựng, tính toán. Người Sài Gòn cũng như phần lớn người Lục tỉnh rất chơn thành, bộc trực"*...

Con gái Sài Gòn có vẻ đẹp rất tự nhiên, dễ thương. Đây là hình ảnh các cô gái Sài Gòn hồi thế kỉ XX:... *"tóc buông thõng trên vai, trên lưng, có khi tết bím... Đội nón vải trắng, vành rộng, như nón Hướng đạo. Áo bà ba trắng, đính một túi nhỏ xíu duy nhất trên thân mặt áo. Quần đen rộng. Mang giày bố trắng (giày vải, giày ba-ta) hay xăng-đan da. Có người đi guốc vông trơn trắng nõn, quai da, dạng chiếc xuồng hay hình hộp cá mòi. Dáng đi khỏe khoắn, mạnh dạn. Cái đẹp thật đơn sơ, đôn hậu. Cũng yểu điệu, thướt tha, nhưng theo cung cách Bến Nghé. Cũng e thẹn, ngượng nghịu như vừng trăng mới ló, còn ngập ngừng giấu nửa vành sau áng mây. Nụ cười thiệt tình, tươi tắn và ít nhiều thơ ngây. Trong khi giao tiếp, các cô thể hiện nét đẹp kín đáo của người Á Đông. Bấy giờ, khi chào người lớn, các cô ấy (trước 1945) cúi đầu, chắp hai bàn tay lại và xá. Gặp trang lứa bạn bè thì hơi cúi đầu và cười. Cười ngậm miệng, cười chúm chím, cười mủm mỉm, cười he hé, chỉ để lộ vài cái răng hay lộ cả hàm, tùy theo mức độ thân quen. Đặc biệt là cặp mắt sáng rỡ, nhí nhảnh, đôi lúc lại ánh lên vài tia hóm hỉnh.*

Tuy phong cách tiếp cận người quen hay khách lạ có vẻ hơi "cổ xưa" nhưng lại rõ ràng dân chủ. Không có tư thế khúm núm hay màu mè. Không một chút mặc cảm, tự ti".

Vẻ đẹp của các cô gái được nói tới trên đây vừa mang vẻ đẹp truyền thống vừa mang bản sắc riêng của người Sài Gòn. Ngày nay, những cô gái Sài Gòn đẹp như một vườn hoa muôn màu sắc và ngát hương thơm.

Nét đẹp của người Sài Gòn còn thể hiện ở tinh thần kiên cường, anh dũng, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc: *"Tuy nhiên, đến những hồi nghiêm trọng và sôi sục nhứt của đất nước, thì các cô gái ấy cũng như các chàng trai và các giới đồng bào của Sài Gòn bất khuất, không chút do dự, dấn thân vào khó khăn, nguy hiểm và có khi hi sinh cả tánh mạng, xuyên suốt ba chục năm từ 1945 đến 1975"*...

Một thoáng ngậm ngùi, bất bình khi nhà văn nghĩ đến những kẻ vô tình hay cố ý tàn phá thiên nhiên: *"Sài Gòn ngày nay cũng rất ít chim. Đến mùa, một ít nhạn, én bay về trú đông, dưới các mái nhà cao tầng, mái đình, mái chùa. Thỉnh thoảng mới thấy vài chị quạ, chị sáo, vài chị vàng khuyên, sắc ô, áo già... Nhiều nhứt là họ hàng se sẻ mà bây giờ cũng thấy thưa thớt dần. Trước kia, rất nhiều, cả cò, cả vạc xổng lồng trong Sở thú bay ra làm tổ trên mấy ngọn cây dầu, cây sao cao ngất với các chị cu gáy, chị quạ, chị sáo... Những nòng súng hơi ác độc của những người vô trách nhiệm với môi trường sống và chẳng thèm đếm xỉa đến pháp luật đương bảo vệ thiên nhiên, đang tay bắn giết chim và dơi của thành phố"*. Đây là đoạn văn hồi ức thể hiện tình cảm nhớ nhung và luyến tiếc của tác giả về một thiên nhiên an lành, phong phú của Sài Gòn trong quá khứ chưa xa.

Kết thúc bài tùy bút, tác giả khẳng định tình yêu sâu đậm của mình đối với Sài Gòn và khơi dậy trong lòng mọi người tình yêu ấy: *"Vậy đó mà tôi yêu Sài Gòn và yêu cả con người ở đây. Một mối tình dai dẳng, bền chặt. Thương mến bao nhiêu cũng không uổng công, hoài của. Tôi ước mong mọi người nhất là các bạn trẻ, đều yêu Sài Gòn như tôi"*.

Sau 17 năm bài tùy bút này ra đời, Sài Gòn có nhiều thay đổi lớn lao. Thành phố Sài Gòn rộng lớn hơn, cao vút lên, đẹp như một bức tranh lộng lẫy. Dù sao, qua bài tùy bút này, tác giả Minh Hương đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng khó phai về Sài Gòn - mảnh đất thân thương của đất nước Việt Nam yêu dấu, xứng đáng mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

ĐỀ 87: Chân dung Huyện Hinh trong truyện ngắn *Đồng hào có ma* của Nguyễn Công Hoan.

BÀI LÀM

Khi nhắc đến bọn quan lại dưới thời phong kiến, nhân dân ta thường nhìn chúng với thái độ căm ghét, ghê tởm và gọi chúng là *"quan tham, sâu mọt..."*. Là nhà văn am hiểu sâu sắc xã hội phong kiến, Nguyễn Công Hoan đã khắc hoạ nổi bật tính cách bọn quan lại chuyên ăn hối lộ, chuyên đục khoét, chuyên ăn bẩn... Một trong những viên quan mà ông miêu tả là Huyện Hinh trong truyện ngắn *"Đồng hào có ma"*.

Mở đầu truyện nhà văn cực lực lên án sách vệ sinh, ông cho rằng sách vệ sinh sai khi dạy người ta phải ăn ở hợp vệ sinh thì mới có sức khỏe tốt. Với Huyện Hinh điều đó không đúng một chút nào, hắn chuyên *"ăn bẩn"* mà vẫn béo, rất béo, rất béo là đằng khác. Phải chăng *"ăn bẩn"* mà vẫn béo, rất béo là đằng khác. Phải chăng *"ăn bẩn"* mà nhà văn nói ở đây là *"ăn bẩn"* theo một nghĩa khác?

Giọng văn châm biếm hài hước, thật kinh ngạc: *"Chà! Chà! Béo ơi là béo, vì to béo"* quá, thân hình quan đồ sộ làm cho quan tưởng là *"nói xỏ"* khi có thằng dân nào nói *"nhờ bóng quan"* lớn, to béo đến mức da mặt hắn căng lên, râu không sao chồi ra ngoài được. Bởi vậy, ngoài tứ tuần mà mặt hắn cứ nhẵn thín, cố gắng lắm trên mép hắn mới có được *"cái dấu chưa nghĩa"*.

Bằng thủ pháp cường điệu phóng đại nhà văn miêu tả diện mạo bên ngoài của hắn nhằm chứng minh: *"những anh béo là những anh thích ăn bẩn cả"*. Ăn bẩn không phải là ăn ở thiếu vệ sinh mà chính là kiếm ăn bằng những phương cách bẩn thỉu hèn hạ. Danh tính của Huyện Hinh sang đến nỗi làm quan luôn bị dân kiện, bao năm vẫn *"lẹt đẹt"* tri huyện mãi. Hắn bảo *"làm bố chánh có văng sỉ ra mà ăn"*. Đó là sự lọc lõi, cáo già của kẻ chuyên ăn bẩn. Với y danh dự, nhân phẩm, trách nhiệm cũng không bằng cách đục khoét dốc đầy vào bao tượng mặc dù có *"bẩn"* đi chăng nữa.

Ta hãy xem hắn - Huyện Hinh ăn bẩn như thế nào? Trong truyện này chỉ là một phương cách trong muôn nghìn phương cách mà Huyện Hinh ăn bẩn. *Con mẹ* Nuôi vào cửa quan. Nó đi trình việc mất trộm hôm trước lên quan. Trước khi lên quan nó phải đi chạy vạy vay mượn một đồng hai hào, vì nó biết được *"thông lệ gặp quan"*. Trước mặt quan, ngài oai vệ quá, nó đi trình việc mất trộm mà y như nó là kẻ ăn trộm vậy. Thế là rơi tiền, đồng rơi ở xó này, đồng rơi ở xó kia, quái! Còn một đồng nữa? Nó không biết rằng đồng hào mà nó tưởng là có ma ấy đang nằm dưới chân *"con ma"* trước mặt nó. Không đủ tiền *"vi thiềng"* quan con mẹ Nuôi lủi thủi ra về. Huyện Hinh chờ cho con mẹ khốn nạn đi khuất *"đưa mắt xuống chân dịch chiếc giày ra một tí mà vẫn thản nhiên như không, thò tay nhặt đồng hào, thổi những hạt cát còn bám và bỏ tọt vào túi"*.

Tội nghiệp cho con mẹ Nuôi đã mất trộm lại mất cả tiền đi trình việc mất trộm. Nó phải đi vay tiền cả thảy có một đồng hai, khốn nạn nó phải lót cho tên lính lệ hai hào từ cổng. Còn một đồng cứ tưởng... do lúng túng, hoảng sợ trước cửa quan, cả năm đồng hào đôi rơi tuốt xuống sàn nhà, và thế là trong số tiền rơi ấy có một đồng *"có ma"*. Nó khăng khăng *là "đồng hào của nó có ma"*, nó không dám nghi ngờ cho quan bởi vì cửa quan là nơi tôn nghiêm, uy nghi sao có chuyện như vậy được. Nó tủi thủi ra về, mất đến bốn hào bạc mà không giải quyết được việc gì.

Con mẹ Nuôi sẽ không khỏi hoài nghi về tiền mà nó mang đi lót tay cho quan để trình việc mất trộm. Có phải có ma thật trong đồng hào đôi của nó? Mà nếu có ma thì tại sao nó lại không biến mất khỏi bao tượng bên người nó. Vậy thì ma ở đâu? Có ma thật không? Sự nghi ngờ này được Nguyễn Công Hoan giải mã bằng đoạn băng ghi hình sau... *"Dịch chiếc giày ra một tít... bỏ tọt vào túi"*. Trong buồng quan chỉ có con mẹ

Nuôi và quan vậy ai là ma? Con ma ấy là Huyện Hinh. Con ma đang trừng trừng nhìn nó vẻ soi mói, và có lẽ y quan sát xem đối tượng trước mặt mình là ai, y sẽ *"khoét"* bằng cách nào.

Con ma giữa công đường, con ma thực thi pháp luật, *"phụ mẫu chi dân"* phải chăng quan lại phong kiến đều là bọn ma quái, tham lam nhũng nhiễu như vậy sao? Chúng dùng bao phương cách "mưu ma trước quỷ" để bóc lột đến tận xương tủy của nhân dân. Vậy thì dân có thể *"trông tin quan như trời hạn trông mưa"* thế nào được. Hắn ti tiện bẩn thỉu vô cùng khi ăn món tiền chỉ đáng bằng món tiền con mẹ Nuôi lót tay cậu lính lệ. Hắn oai vệ quá, hắn béo quá và hắn còn càng ngày càng béo vì *"ăn bẩn"*.

Cũng là quan huyện, nhưng viên quan phụ mẫu lại được Phạm Duy Tốn miêu tả sinh động ở góc độ khác. Vô trách nhiệm với nhiệm vụ của mình, ăn chơi hưởng thụ phó mặc cuộc sống của dân lành, khi thấy có khả năng mình bị liên luỵ y đổ tội cho kẻ khác. Như vậy, bộ mặt quan lại xưa là như thế, chúng bẩn thỉu ti tiện, vô lương tâm. Chẳng thế mà có bao câu ca dao tục ngữ chế giễu, đả kích bọn quan lại, coi chúng ta sâu bọ, ung nhọt, kẻ cướp trong xã hội.

Con ơi nhớ lấy câu này
Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan

Hay

Quan đi kinh lí trong vùng
Đâu có... gà vịt thời lùng về xơi

Có thể nhà văn dùng chút ít lối viết phóng đại, nhưng bản chất sự việc là có thật. Huyện Hinh là một tên quan có tâm địa hèn hạ, bẩ thỉu không từ chối bất kì thủ đoạn kiếm ăn nào. Đó cũng chính là bản chất chung của bọn quan lại dưới thời phong kiến. Cách nhìn của nhà văn đối với chúng cũng chính là cách nhìn của nhân dân ta. Từ đó, dẫn đến một thái độ căm ghét, phản kháng, và tất yếu dẫn đến đấu tranh chống lại cường quyền áp bức.

ĐỀ 88: *Nguyên tiêu* (Rằm tháng tháng giêng) là một bài thơ xuân tuyệt tác của Hồ Chí Minh. Em hãy phân tích bài thơ này.

BÀI LÀM

"Nguyên tiêu" là bài thơ chữ Hán của Hồ Chí Minh được viết trong thời gian kháng chiến chống Pháp tại chiến khu Việt Bắc. Sau chiến thắng Việt Bắc, Thu Đông 1947 sang Xuân Hè 1948 quân ta lại thắng lớn trong đường số 4. Niềm vui thắng lợi tràn ngập tiền tuyến, hậu phương. Trong không khí sôi động và phấn chấn ấy, bài thơ *"Nguyên tiêu"* của Bác Hồ xuất hiện trên báo *Cứu quốc* như một đoá hoa xuân ngọt ngào rực rỡ sắc hương.

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên
Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên
Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

Mở đầu bài thơ là cảnh tuyệt vời trong đêm Nguyên tiêu. Trên bầu trời vầng trăng tròn vành vạnh:

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên
(Rằm xuân lồng lộng trăng soi)

Trăng rằm tháng giêng mang vẻ đẹp tươi xinh khác thường vì có hơi thở của mùa xuân. Đêm rằm, trăng sáng ánh trăng lồng lộng dát vàng trên nền trời, phủ khắp chốn trần gian, ánh trăng tràn mọi nẻo... Ánh trăng làm cho cảnh vật mang vẻ đẹp hữu tình lung linh sinh sắc. Đất nước, quê hương bao la một màu xanh bát ngát, màu xanh lấp lánh của *xuân giang*, dòng sông như được tiếp thêm sức sống mới dưới khí trời mát dịu. Dòng sông trở nên đẹp hơn, hữu tình hơn, dòng sông xanh *xuân thủy* và tiếp nối với màu xanh của *xuân thiên*.

Mùa xuân là mùa của chồi non, sự sống. Xuân phơi phới có ở khắp mọi nơi, xuân của dòng sông, dòng nước, không gian cao rộng của bầu trời. Khí xuân tràn ngập sự sống, ba từ xuân làm nổi bật cái thần của cảnh vật, sông nước và bầu trời:

Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên
(Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân)

Xuân trong câu thơ chữ Hán của Bác là mùa xuân, là tuổi trẻ và vẻ đẹp xinh tươi. Nó còn gợi tả màu xanh của sông nước, đất trời vào xuân. Khi vào xuân, con người tạo vật như bừng tỉnh, rạo rực trong cuộc sống mới. Nhà thơ Thanh Hải đã từng cảm nhận mùa xuân của thiên nhiên và đất trời qua những tín hiệu:

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi! Con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng...
(Mùa xuân nho nhỏ)

Xuân đến, tiếng chim hót vang lừng, giọt mùa xuân *long lanh* do đất trời ban tặng làm cho sự sống rạo rực hơn và bất tận.

Trong câu thơ của Bác *xuân* còn gợi tả màu xanh của sông nước, trời đất vào xuân, sức sống mãnh liệt, trẻ trung căng tràn nhựa sống. Niềm

vui sướng tự hào phơi phới của Bác đang ngây ngất say sưa giữa một đêm xuân đẹp, một đêm xuân lịch sử - đất nước đang anh dũng kháng chiến.

Với Bác, yêu trăng, yêu xuân chính là yêu cuộc đời. Trái tim mênh mông của người chan hòa với thiên nhiên, sông núi, hoa lá cỏ cây thật hữu tình. *"Có trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa, trăng vào cửa sổ đậu - phê văn hoa núi ghé nghiêng soi"*. Thiên nhiên trong thơ Bác thật phong phú và chan chứa chất thơ.

Đến hai câu thơ cuối, ta thấy cảm nhận về dòng sông, về khói sóng, và con thuyền được nâng lên một mức:

Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền

Nhớ ánh trăng ngày nào khi Bác còn bị giam dưới ngục lạnh nơi đất khách quê người (1942 - 1943) thì đêm nay - đêm rằm tháng giêng (1948) lại bắt gặp ánh trăng nơi chiến khu Việt Bắc. Con thuyền xuôi mái giữa dòng sông trăng, tựa mạn thuyền người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh *"đang đàm quân sự"*. Ánh trăng đêm này là ánh trăng ước hẹn, báo trước những mùa trăng trong năm được nhân dân đón đợi với bao tình cảm nồng hậu. Trăng đêm nay không phải là ánh trăng bình thường trước sân nhà, đầu ngõ. Bác thưởng trăng trên khói sóng, người đang thưởng trăng nguyên tiêu không chỉ mang cốt cách như các bậc tao nhân mặc khách ngày xưa mà còn là con người hành động, người chiến sĩ cộng sản đánh giặc. Vị lãnh tụ đang *"bàn bạc việc quân trên"* con thuyền nhẹ lướt giữa sông nước trời xuân, đây là trường hợp thưởng trăng rất đặc biệt, *yên ba* là khói sóng, thi liệu cổ của Đường thi. Vậy là câu thơ có nét cổ điển và có nét hiện đại, chất hiện đại đó chính chất thép, chất chiến đấu của người chiến sĩ cộng sản: *"Nay ở trong thơ nên có thép - Nhà thơ cũng phải biết xung phong"*.

Sau quãng thời gian bàn bạc việc quân, đêm đã về khuya, nửa đêm (dạ bán). Con thuyền kháng chiến trở thành con thuyền trăng trên vời sông nước mênh mông:

Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền
(Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền)

Hình ảnh *nguyệt mãn thuyền* gợi cho chúng ta nhớ đến những vần thơ cổ thi hoa lệ:

Thuyền mấy lá đông, tây lặng ngắt
Một vầng trăng trong vắt lòng sông...
(Bạch Cư Dị)

Nước biếc non xanh thuyền gối bãi
Đêm thanh nguyệt bạc, khách lên lầu
(Nguyễn Trãi)

Trở lại bài thơ *"Nguyên tiêu"* ta thấy con thuyền đang trôi nhẹ ẩn hiện sau màn sương khói. Trên chiếc thuyền hình ảnh thi sĩ - chiến sĩ hiện lên thật đẹp đẽ với *"bàn bạc việc quân"* trong đêm trăng, tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước, quyết chiến đấu giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

"Nguyên tiêu" là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, mang phong vị Đường thi. Bài thơ có nét thơ cổ thể: con thuyền, trăng, sóng, xuân, nước xuân, trời xuân, khói sóng... điệu thơ thanh nhẹ. Trong khung cảnh ấy chất chiến sĩ là trung tâm. Bài thơ như một đóa hoa xuân, tinh hoa kết tụ tâm hồn trí tuệ, đạo đức Hồ Chí Minh.

Văn là người, thơ là tấm lòng. Bài thơ này thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước, đồng thời bộc lộ tình yêu nước sâu sắc. Cốt cách thi sĩ hòa quyện chất chiến sĩ chất chứa đầy ắp trên chiếc thuyền kháng chiến đang tiến nhanh về bến bờ độc lập tự do.

ĐỀ 89: Cảm nhận khi đọc bài *Cốm - một thứ quà của lúa non của Thạch Lam.*

BÀI LÀM

Trong những năm 30 của thế kỉ XX, trên văn đàn Việt Nam xuất hiện một hiện tượng mới lạ của văn học: Thạch Lam. Là thành viên của Tự sự văn đoàn nhưng Thạch Lam khác với những người anh trai lãng mạn, ông hướng ngòi bút của mình vào những điều bình dị, mộc mạc, gần gũi với cuộc sống con người. Là một cây bút tinh tế, nhạy cảm, văn Thạch Lam đem đến cho người đọc những rung cảm đẹp về cuộc sống và con người.

Từ một cây bút sở trường về truyện ngắn, vốn đã nổi tiếng trên văn đàn bởi những truyện ngắn giàu chất thơ, Thạch Lam đặt chân lên một miền đất mới của văn chương và gặt hái được nhiều thành công vang dội bằng tập tùy bút *Hà Nội băm sáu phố phường*.

Tập tuỳ bút *Hà Nội băm sáu phố phường* viết về những nét sinh hoạt, những thứ quà bình dị, những phố phường, cửa hiệu... ở Hà Nội trước năm 1945. Đây là một sáng tác có giá trị rất lớn về văn hóa, phong tục và chứa đựng cả tấm lòng yêu mến quê hương đất nước, những quan niệm cần trân trọng. *Một thứ quà của lúa non: Cốm* là một sáng tác trong tập tùy bút ấy.

Cốm là một thứ quà bình thường và phổ biến trong dân dã. Nhưng đã mấy ai như Thạch Lam, lại có con mắt tinh tường và sự cảm nhận sâu sắc đến thế.

Mạch cảm xúc của bài văn bắt đầu từ hương thơm của lá sen, trong làn gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên mặt hồ. Hương thơm ấy gợi nhắc đến

hương vị của cốm, thứ quà đặc biệt của lúa non. Một cảm giác thật tinh tế. Cảm giác ấy càng tinh tế hơn khi nhà văn mở rộng lòng mình để đón nhận tất cả hương vị nồng nàn và thanh khiết của cánh đồng lúa, của lúa non:

"Cơn gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên mặt hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc đầu tiên làm trĩu thân lúa non tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của lúa non không? Trong cái vỏ xanh kín, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của trời".

Một đoạn văn thật hay và thấm đượm cảm xúc trữ tình, gợi lên cho người đọc cái tình quê bâng khuâng, man mác.

Cốm là một thứ quà thanh nhã và tinh khiết. Nhưng để có thứ quà ấy, còn nhờ đến bàn tay khéo léo của con người. Ngòi bút Thạch Lam đã khéo dẫn dắt người đọc đến chiêm ngưỡng tài hoa của những người làm cốm. Nhà văn không đi sâu miêu tả công việc làm cốm, mà chỉ lưu ý rằng đó là một nghệ thuật với *"một loạt cách chế biến, những cách thức làm truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn"*. Trong cảm xúc của Thạch Lam, hình ảnh những cô gái hàng cốm làng Vòng hiện ra xiết bao thân thương, trìu mến.

Từ cái cảm nhận về hương cốm và sự hình thành hạt cốm từ những gì tinh túy của thiên nhiên và sự khéo léo của con người, mạch cảm xúc của Thạch Lam chuyển sang ca ngợi giá trị của Cốm:

"Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam".

Một giá trị đặc sắc chứa đựng trong những hạt cốm bình dị, khiêm nhường mà không phải ai cũng nhận thấy. Phải yêu quê hương đất nước, yêu những sản vật của quê hương đất nước nhiều như Thạch Lam mới có thể phát hiện ra cái chân giá trị ấy của cốm.

Những dòng bình luận của Thạch Lam về giá trị của việc dùng cốm làm lễ vật sêu tết đem đến cho người đọc một cảm nhận mới mẻ, giúp ta hiểu ra được cái ý nghĩa sâu xa ẩn chứa trong tục lệ giản dị này. Một nét văn hóa cần phải giữ gìn. Chỉ tiếc cho những kẻ không có học, học đòi bắt chước người ngoài. Một sự phê phán nhẹ nhàng mà thấm thía.

Ở đoạn cuối cùng của bài tùy bút, Thạch Lam chuyển sang bàn luận về sự thưởng thức cốm. Trong chúng ta mấy ai đã nghĩ tới việc phải ăn món quà bình dị đó như thế nào? Với Thạch Lam, ăn Cốm vốn là thưởng thức những giá trị kết tinh ở đó, vì thế: *"Ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu cả lại trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc".*

Chao ôi, cảm quan nghệ thuật của Thạch Lam mới tinh nhạy làm sao, khiến ta không thể không ngẫm suy.

Bài tùy bút kết thúc bằng một lời đề nghị *"hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chắt chiu mà vuốt ve. Phải nên trân trọng cái lộc của Trời, cái khéo của người và sự cố sức tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa. Sự thưởng thức... sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn, và cái vui cũng sẽ được tươi sáng hơn nhiều lắm".*

Một lời đề nghị thật đẹp, thật thiết tha của một ân tình sâu nặng với thứ quà của lúa non.

Để biểu đạt ý tưởng và cảm xúc, Thạch Lam rất chú ý tới việc sử dụng những từ ngữ chọn lọc tinh tế, những câu văn giàu nhịp điệu, những hình ảnh giàu chất thơ. Vì thế bài tùy bút trở thành một sáng tác nghệ thuật khá đặc sắc, thấm đượm chất trữ tình.

Văn Thạch Lam quả là làm cho tâm hồn người ta phong phú và thanh sạch hơn.

ĐỀ 90: Phân tích bài *Ý nghĩa văn chương* của Hoài Thanh.

I. DÀN Ý

1. Mở bài:

- Tác giả Hoài Thanh (1909 - 1982) tên thật là Nguyễn Đức Nguyên, quê ở Nghệ An là nhà phê bình nghiên cứu văn chương nổi tiếng từ trước Cách mạng tháng Tám 1945.

- Tác phẩm chính: *Thi nhân Việt Nam* (1942).

- Bài *Ý nghĩa văn chương* khẳng định nguồn gốc văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là tấm gương phản ánh cuộc sống muôn hình vạn trạng; văn chương góp phần sáng tạo ra sự sống và xây dựng cho con người những tình cảm tốt đẹp.

2. Thân bài:

*** Thế nào là văn chương?**

- *Văn là gì? Văn là vẻ đẹp. Chương là gì? Chương là vẻ sáng. Nhời (lời) của người ta, rực rỡ bóng bẩy, tựa như có vẻ đẹp vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương.* (Phan Kế Bính)

- Nghĩa rộng: bao gồm cả triết học, sử học, văn học...

- Nghĩa hẹp: vẻ đẹp nghệ thuật của câu văn, lời thơ...

**** Nguồn gốc của văn chương:***

- Là lòng thương người và rộng ra là thương cả muôn vật, muôn loài... là tình cảm và lòng vị tha.

- Là hiện thực cuộc sống quanh ta.

**** Tác dụng của văn chương:***

- *Văn chương là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng... Văn chương còn sáng tạo ra sự sống.*

- Văn chương khơi dậy những cảm xúc cao thượng của con người... *gây dựng cho con người những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần.*

- Văn chương làm đẹp, làm giàu cho cuộc sống tinh thần nhân loại.

3. Kết bài:

- Bài văn có lập luận chặt chẽ, khoa học, kết hợp nhuần nhuyễn với cảm xúc tinh tế của tác giả.

- Hoài Thanh khẳng định văn chương thật kì diệu, có sức hấp dẫn muôn đời đối với con người.

II. BÀI LÀM

Hoài Thanh tên thật là Nguyễn Đức Nguyên (1909 - 1982), quê ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lội, tỉnh Nghệ An. Ông là một nhà phê bình văn học xuất sắc. Năm 2000, ông được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn hóa - Nghệ thuật. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là cuốn *Thi nhân Việt Nam*, in năm 1942. Bài *"Ý nghĩa của văn chương"* sau này in lại đã đổi tựa đề thành *"Ý nghĩa và công dụng của văn chương"*.

Với một lối văn nghị luận kết hợp hài hòa giữa lí lẽ sắc bén với cảm xúc tinh tế, trong văn bản này, Hoài Thanh khẳng định: Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là tấm gương phản ánh cuộc sống muôn hình vạn trạng. Hơn thế, văn chương còn góp phần sáng tạo ra sự sống, gây dựng cho con người những tình cảm không có và luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn, tẻ nhạt.

Quan niệm đúng đắn đó thể hiện trình độ hiểu biết sâu sắc cùng thái độ yêu quý, trân trọng của tác giả dành cho văn chương.

Bố cục bài văn có thể chia thành hai phần. Phần một: Từ đầu đến... gợi lòng vị tha: để cập đến nguồn gốc cốt yếu của văn chương. Phần còn lại: bàn về vai trò quan trọng và công dụng to lớn của văn chương.

Trước khi phân tích bài văn, chúng ta nên tìm hiểu khái niệm văn chương. Vậy thế nào là văn chương?

Học giả Phan Kế Bính đã định nghĩa ngắn gọn rằng: *"Văn là gì? Văn là vẻ đẹp. Chương là gì? Chương là vẻ sáng. Nhời (lời) của người ta, rực rỡ bóng bẩy, tựa như có vẻ đẹp vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương"*...

Theo cách hiểu trước đây là văn chương nghĩa rộng bao gồm cả triết học, sử học, văn học... Nghĩa hẹp dùng để gọi các tác phẩm văn học, nghĩa hẹp hơn nữa là tính nghệ thuật, vẻ đẹp của câu văn, lời thơ... Trong văn bản này, thuật ngữ văn chương được dùng theo nghĩa hẹp.

Hoài Thanh giải thích nguồn gốc của văn chương bắt đầu bằng một giai thoại hoang đường:

"Người ta kể chuyện đời xưa, một nhà thi sĩ Ấn Độ trông thấy một con chim bị thương rơi xuống bên chân mình. Thi sĩ thương hại quá, khóc nức lên, quả tim cùng hòa một nhịp với sự run rẩy của con chim sắp chết. Tiếng khóc ấy, nhịp đau thương ấy chính là nguồn gốc của thi ca".

Cách mở bài độc đáo như trên đã thu hút sự chú ý của người đọc. Tác giả mượn câu chuyện này để cắt nghĩa nguồn gốc của văn chương. Văn chương thực sự chỉ xuất hiện khi con người có cảm xúc mãnh liệt trước một con người hoặc một hiện tượng nào đó trong cuộc sống.

Tác giả kết luận: *"Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài"*. Theo ông thì lòng nhân ái bao la chính là nguồn gốc của văn chương.

Đây là lời nhận xét rất đúng đắn. Tuy vậy, bên cạnh nó còn có những quan niệm khác như văn chương bắt nguồn từ cuộc sống lao động của con người hoặc văn chương là nghệ thuật của ngôn từ... Các quan niệm này tuy khác nhau nhưng không loại trừ nhau. Ngược lại, chúng bổ sung cho nhau về mặt ý nghĩa.

Để làm rõ hơn nguồn gốc văn chương, Hoài Thanh tiếp tục đưa ra nhận định về vai trò của tình cảm trong sáng tạo văn chương:

"Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Vậy thì, hoặc hình dung sự sống, hoặc sáng tạo ra sự sống, nguồn gốc của văn chương đều là tình cảm, là lòng vị tha".

Ở câu thứ nhất, tác giả nhấn mạnh: cuộc sống vốn dĩ thiên hình vạn trạng. Văn chương có nhiệm vụ phản ánh cuộc sống theo đúng quy luật tự nhiên của nó. Văn chương thậm chí góp phần sáng tạo ra đời sống, làm cho đời sống ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

Ở câu thứ hai, ông khẳng định: *"Văn chương sáng tạo nên những hình ảnh, những ý tưởng mới lạ, tiến bộ mà trong cuộc sống hiện tại chưa có, để mọi người phấn đấu, biến ý tưởng đó thành hiện thực".*

Thực tế cho thấy sự sáng tạo văn chương bắt nguồn từ cảm xúc yêu thương chân thành của nhà văn, nhà thơ. Thông qua văn chương, các tác giả giúp người đọc nhận thức được nhiều điều bổ ích về cuộc sống trong quá khứ cũng như hiện tại. Đọc ca dao, tục ngữ hay thần thoại, cổ tích, chúng ta hình dung được tổ tiên xưa kia sinh sống ra sao trong suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Những ước mơ, khát vọng chinh phục thiên nhiên; những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống ở đời được gửi gắm qua các loại hình văn học cứ thấm dần vào máu thịt, tạo nên đời sống tinh thần phong phú cho mỗi con người.

Văn chương hướng con người tới Chân, Thiện, Mĩ của cuộc đời. Vì vậy nó là món ăn tinh thần không thể thiếu. Nó giúp con người hoàn thiện nhân cách để trở nên hữu ích hơn đối với gia đình và xã hội.

Cách đây hàng trăm năm, ông cha ta có câu tục ngữ: *"Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"*. Nguồn gốc của câu tục ngữ trên cũng xuất phát từ lòng nhân ái, từ mục đích muốn con người có cách ăn nói sao cho đúng, cho hay; có cách cư xử với nhau tốt đẹp hơn.

Câu ca dao: *"Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"* được lưu truyền từ đời này sang đời khác, mãi mãi như một lời nhắc nhở con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Vì bổn phận, trách nhiệm và lòng hiếu thảo là thước đo phẩm chất đạo đức của mỗi con người.

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam có biết bao tiếng hát, lời ru, câu chuyện... khuyên nhủ mọi người hãy xây dựng tình cảm gia đình đầm ấm, thuận hòa. Một trong những lời khuyên đó là:

Anh em như thể tay chân,
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Cuộc sống lao động chân lấm tay bùn của người nông dân xưa kia trở nên đẹp đẽ, thơ mộng biết bao trước cái nhìn yêu thương trìu mến đối với con người và thiên nhiên chốn quê nhà:

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Chỉ bằng hai dòng thơ nhưng tác giả dân gian đã vẽ nên bức tranh sinh hoạt tuyệt đẹp là cảnh thôn nữ tát nước đêm trăng. Ánh trăng tràn ngập khắp nơi, sóng sánh trong từng gàu nước. Một gàu nước là một gàu trăng. Cô gái múc nước mà như *"múc ánh trăng vàng"*. Sự liên tưởng độc đáo đã tạo ra hình ảnh đẹp đẽ và thơ mộng. Câu hỏi tu từ đầy tính nghệ thuật cũng là cách tỏ tình vô cùng tinh tế của người xưa.

Để ca ngợi vẻ đẹp của làng quê và phẩm chất cao quý của dân quê, ca dao có bài:

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp của hoa sen. Hoa sen thường mọc trong đầm lầy và *"trong đầm"* không hoa nào đẹp bằng sen. Sen là loài hoa hương sắc vẹn toàn. Không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của hoa sen, bài ca dao còn ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người lao động, dẫu sống *"gần bùn"* mà vẫn giữ được truyền thống văn hóa xưa được thể hiện rất rõ qua bài ca dao này.

Bàn về sự hấp dẫn đặc biệt và công dụng to lớn của văn chương, Hoài Thanh viết:

... "Một người hằng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vì mình, thế mà khi xem truyện hay ngâm thơ có thể vui, buồn, mừng, giận cùng những người ở đâu đâu, vì những chuyện ở đâu đâu, há chẳng phải là chứng có cho cái mãnh lực lạ lùng của văn chương hay sao?"

Đúng vậy! Văn chương khơi dậy những cảm xúc cao thượng của con người. Đọc *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, bao thế hệ người đọc say mê và vui buồn cùng nhân vật Thúy Kiều. Họ căm giận bọn Ưng Khuyển, Sở Khanh, Tú Bà, Mã Giám Sinh bao nhiêu thì càng thương xót cho số phận nàng Kiều bấy nhiêu và càng ghê tởm cái xã hội tôn thờ đồn tiền: *"Trong tay đã sẵn đồng tiền, Dẫu lòng đổi trắng thay đen, khó gì!"* Đọc bài văn *"Cổng trường mở ra"* của Lý Lan, người đọc hiểu thêm tình thương yêu của mẹ đối với đứa con; hiểu thêm về vai trò quan trọng của nhà trường đối với mỗi con người. Đọc bài thơ *"Tĩnh dạ tứ"* của Lý Bạch, ta càng thấm thía tình quê hương sâu nặng của một kiếp người sống trong cảnh xa nhà đằng đẵng suốt bao năm.

Nhận định về tác dụng to lớn của văn chương, Hoài Thanh viết:

"Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần".

Đây chính là chức năng giáo dục của văn chương. Văn chương nuôi dưỡng tâm hồn, tư tưởng, tình cảm con người. Mục đích của văn chương là giúp con người tự khám phá, hiểu biết, nâng cao niềm tin vào bản thân và có khát vọng hướng tới chân lí, hướng tới cái đẹp của cuộc đời.

Đặc điểm của văn chương là nâng con người vượt lên trên những lợi ích vật chất tầm thường. Đi vào thế giới của văn chương, người đọc sẽ cùng sống, cùng chia sẻ vui buồn, sướng khổ với nhân vật. Những giờ phút đến với văn chương, tâm hồn ta thanh thản biết bao! Có thể nói văn chương đã đem đến cho con người niềm vui lớn lao và một đời sống tinh thần phong phú.

Văn chương thỏa mãn thị hiếu thẩm mĩ của con người bằng vẻ đẹp của ngôn từ, vần điệu, bằng kết cấu khéo léo của cốt truyện... nhưng trước hết nó làm rung động tâm hồn người đọc bằng hình tượng nhân vật điển hình trong tác phẩm. Những hình tượng điển hình như Thúy Kiều, Lục Vân Tiên, Huấn Cao, chị Dậu, Chí Phèo... có sức sống muôn đời bởi đó chính là hiện thân đầy đủ nhất, khái quát nhất của vui buồn, sướng khổ trong cuộc sống con người.

Văn chương còn dạy cho ta bao điều hay lẽ phải trong cuộc đời, giúp ta ngày một hoàn thiện hơn về nhân phẩm, đạo đức. Văn chương giúp ta nâng cao kiến thức, mở rộng tâm hồn. Vì vậy, văn chương vừa là người bạn thân thiết vừa là người thầy uyên bác, tận tình luôn bên cạnh chúng ta trên đường đời.

Văn chương còn dạy cho ta bao điều hay lẽ phải trong cuộc đời, giúp ta ngày một hoàn thiện hơn về nhân phẩm, đạo đức. Văn chương giúp ta nâng cao kiến thức, mở rộng tâm hồn. Vì vậy, văn chương vừa là người bạn thân thiết vừa là người thầy uyên bác, tận tình luôn bên cạnh chúng ta trên đường đời.

Văn chương như có phép màu kì diệu làm cho những thứ bình thường trong cuộc sống bỗng trở nên đẹp đẽ lạ thường:

"Có kẻ nói từ khi các thi sĩ ca tụng cảnh núi non, hoa cỏ, núi non, hoa cỏ trông mới đẹp; từ khi có người lấy tiếng chim kêu, tiếng suối chảy làm đề tài ngâm vịnh, tiếng chim, tiếng suối nghe mới hay..."

Chúng ta thử đọc lại bài *Côn Sơn* ca của Nguyễn Trãi:

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.
Côn Sơn có đá rêu phơi,
Ta ngồi trên đá như ngồi đệm êm.
Trong rừng thông mọc như nêm,
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm.
Trong rừng có bóng trúc râm,
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn...

Khung cảnh thiên nhiên hiện lên sinh động với dòng suối chảy róc rách, rì rầm như tiếng đàn lúc khoan, lúc nhặt. Phiến đá phẳng phủ rêu xanh mướt, mịn như chiếu êm. Thông, tùng mọc như nêm. Rừng trúc bạt ngàn màu xanh tỏa bóng râm che mát hồn người. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Trãi, Côn Sơn có một vẻ đẹp riêng, không giống với bất cứ cảnh đẹp ở một nơi nào khác.

Những vần thơ trên giúp chúng ta hiểu thêm cội nguồn tình yêu quê hương, đất nước của thi hào Nguyễn Trãi. Đọc *"Côn Sơn ca"*, lòng ta xao xuyến, bồi hồi và càng thêm gắn bó với từng mảnh vườn, góc phố quê hương.

Văn chương có vai trò quan trọng và tác dụng lớn lao như vậy nên nó là một bộ phận không thể thiếu trong cuộc sống nhân loại. Thử hình dung một ngày nào đó: *"Nếu pho lịch sử loài người xóa các thi nhân, văn nhân và đồng thời trong tâm linh loài người xóa hết những dấu vết họ còn lưu lại thì cái cảnh tượng nghèo nàn đến bậc nào!"* Đây chính là giá trị to lớn và vĩnh cửu không gì có thể thay thế của văn chương. Các thi nhân, văn nhân từ xưa đến nay đã dùng văn chương để tạo dựng nên thế giới tinh thần phong phú của nhân loại.

Như thế là chỉ bằng bốn câu văn bàn luận về căn chương, Hoài Thanh đã giúp chúng ta hiểu thêm về nguồn gốc và vai trò quan trọng của văn chương. Văn chương nâng cao nhận thức, làm phong phú tâm hồn con người. Văn chương làm đẹp, làm giàu cho cuộc sống trên trái đất này.

Đặc sắc nghệ thuật trong văn bản *"Ý nghĩa của văn chương"* chính là cách lập luận chặt chẽ, khoa học kết hợp nhuần nhuyễn với cảm xúc tinh tế. Ta có thể nhận thấy thái độ và tình cảm của Hoài Thanh đối với văn chương bộc lộ khá rõ trong bài văn này. Ông rất am hiểu văn chương và đã dùng lí lẽ, tình cảm để bày tỏ quan điểm của mình. Qua quá trình bình luận, thái độ ông trước sau như một: trân trọng và đề cao giá trị của văn chương. Hoài Thanh đã khẳng định thế giới văn chương thật kì diệu, có sức hấp dẫn muôn đời đối với con người.

ĐỀ 91: Cảm nhận của em về bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* (*"Vọng Lư sơn bộc bố"*) của Lý Bạch.

BÀI LÀM

Lý Bạch là nhà thơ lãng mạn nổi tiếng đời Đường (Trung Quốc). Ông từng được mệnh danh là *"thi tiên"* bởi những vần thơ đẹp đẽ, kì vĩ. Và người đọc có lẽ đã bắt gặp cái *"thần"* của chất *"tiên"* trong thơ ông khi đọc bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* (*Xa vọng Lư sơn bộc bố*).

Nguyên văn chữ Hán của bài thơ là:

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên

Dịch thơ:

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông này
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

Nắng rọi lên đỉnh núi chiếu lên làn hơi nước buổi sớm mai khiến sương khói ánh lên một màu tía bao phủ lấy dòng thác. Nguyên văn chữ Hán *"tử yên"* có nghĩa là khói tím. Câu thơ vẽ nên một khung cảnh lung linh huyền ảo phảng phất màu huyền bí chốn thần tiên. Trong cái mơ màng của khói sương và màu sắc hiện lên hình ảnh một dòng thác mạnh mẽ, dữ dội:

"Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích"

Nhà thơ dùng từ *"quải"* là *"treo"* tạo nên một câu thơ đầy sức gợi: Dòng thác đổ từ trên xuống như tấm vải treo rủ từ trên xuống mềm mại và thật quyến rũ lòng người. Câu thơ lấy cái tĩnh của từ *"quải"* để tả cái động của dòng nước *"phi lưu trực há"* thật độc đáo. Từ *"phi"* có nghĩa là bay rất nhanh, rất mạnh. Dòng nước lao nhanh như bay từ trên xuống tung bụi nước trắng xóa: *"bay thẳng xuống ba nghìn thước"*. Vậy ra, dải lụa được *"treo"* giữa mây trời kia không hề mong manh, yếu đuối chút nào. Ẩn sâu trong vẻ mềm mại ấy là một sự dữ dội đến kinh ngạc. Đến đây tác giả có cảm giác dòng thác là dải Ngân Hà tuột khỏi mây. Ngân Hà là dòng sông của trời, dòng sông sao tuyệt mĩ, nơi ấy tỉ tỉ ngôi sao đua nhau lấp lánh sáng. Điều mà tác giả *"nghi thị"* ngỡ là vô lí nhưng lại không hẳn vậy. Thác núi Lư bắt nguồn từ đỉnh Hương Lô sương khói thần tiên, vậy ngọn thác là đâu không thể thấy rõ, chỉ biết nó tuôn ra từ những áng khói tím mơ màng kì bí. Đỉnh Hương Lô là nơi *"treo"* giữ cái dòng thác lạ lùng ấy, nó có vẻ mềm mại của một dải lụa nhưng lại có cái dữ dội, phóng khoáng mang linh hồn của chốn đại ngàn rừng núi. Từ đỉnh núi, thác *"bay thẳng xuống ba nghìn thước"*. Lý Bạch đã dùng lối nói phóng đại để nhấn mạnh vẻ đẹp của dòng thác. Vậy thì, điều mà nhà thơ *"nghi thị"* ngỡ rằng đó là dòng sông Ngân tuột khỏi mây mà rơi xuống hẳn cũng có lí lắm chứ! Ngôn ngữ của *"thi tiên"* quả là điêu luyện.

Bằng tâm hồn hào phóng tự do, lòng yêu thiên nhiên và sự sáng tạo tuyệt vời, "thi tiên" Lý Bạch đã vẽ nên bức tranh cảnh dòng thác ở núi Hương Lô thật hùng vĩ và tuyệt đẹp!

ĐỀ 92: Cảm nhận của em về bài thơ *Tĩnh dạ tứ* của Lý Bạch.

BÀI LÀM

Tình yêu quê hương đất nước luôn là đề tài đau đáu trong lòng các nhà thơ trong mỗi khắc xa quê. Và "thi tiên" Lý Bạch đã có một "Tĩnh dạ tứ" thật hay để làm giàu, làm đẹp thêm cho thi đề này:

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương

Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương

Bài thơ được dịch là *"Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh"*:

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Bài thơ thực ra không phải là một áng Đường thi. Lý Bạch viết bài thơ không theo những niêm luật thông thường của thơ Đường luật mà viết phóng túng theo cảm xúc riêng tư của mình. Cuộc đời của Lý Bạch là cuộc đời của một đấng tài hoa mà bạc mệnh. Dẫu tài năng xuất chúng nhưng cuộc đời ông cũng bao phen chìm nổi. Khi sáng tác bài thơ này, ông đang sống trên đất khách quê người với biết bao gian khổ và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai.

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương

"Trăng" là người bạn của thi nhân muôn đời. Nhắc đến trăng là nhắc đến trăng thanh gió mát bạn bè túi rượu bầu thơ ngâm vịnh. Nhưng nhắc đến trăng còn là nhắc đến mảnh trăng quê hiền hoà, êm dịu và như thế nhắc đến trăng là nhắc đến quê hương. Câu thơ đầu trong bài thơ nhắc đến trăng nhưng không rõ trong bài thơ này trăng gợi lên điều gì trong lòng tác giả? Chỉ biết rằng, trăng đã đánh thức người trong đêm thanh tĩnh. Thấy trăng rọi sáng ở đầu giường là khi ông đang nằm trên giường trằn trọc không ngủ. Nhân vật trữ tình rất có thể là chưa ngủ, hoặc ngủ rồi nhưng tỉnh dậy và không ngủ được nữa. Trong trạng thái mơ màng ấy mới có cái sự nghi ngờ rất đẹp (trăng sáng mà ngỡ là sương). Như thế dù không trực tiếp tả người, câu thơ vẫn gợi lên được trạng thái và tình cảm của con người. Nằm trên giường mà thao thức không ngủ được, ánh sáng của trăng mà ngỡ mặt đất phủ sương trời đã sáng nên thức giấc. Ấy ắt là tâm trạng luôn chập chờn, khắc khoải, trăn trở, thao thức của kẻ li hương. Trong tâm hồn ấy luộn có điều gì đau đáu, dày vò. Câu *"ngỡ mặt đất phủ sương"* vừa trực tiếp nói lên tâm trạng bâng khuâng, bồi hồi lại vừa gián tiếp tả cử chỉ của người ngồi trên giường đang nhìn vào xa xôi, mông lung, như tìm kiếm một thứ gì đó mà đối với tác giả nó rất gần gũi, thân thương, nhớ đất, nhớ người, nhớ cả quê hương.

Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương

Đến hai câu cuối, nỗi nhớ quê trào lên bội phần, cứ chỉ hành động cũng thêm bối rối, trằn trọc, trăn trở. Cảnh vật và tình cảm tâm trạng

đan xen, kết hợp như đang hòa quyện nhau không thể nào tách bạch. Trong cái đêm yên tĩnh ấy, trăng rất sáng, rất trong, rất đẹp nhưng lòng người không thể vui với trăng được mà ngược lại, dù ngẩng hay cúi đầu thì nỗi nhớ quê day dứt vẫn tồn tại, vẫn khắc khoải trong lòng tác giả. Cảnh vui, cảnh đẹp nhưng người nhớ, người sầu thì có cảnh cũng chỉ làm sầu thêm thôi.

Bài thơ được làm theo hình thức cổ thể ngũ ngôn tuyệt cú. Hình thức thể hiện tự do rất có hiệu quả khi diễn đạt mạch cảm xúc tự nhiên. Tuy thế, tác giả cũng đã sử dụng phép đối rất đắc địa ở hai câu cuối: *Ngẩng đầu / Cúi đầu, nhìn trăng sáng nhớ cố hương*. Nguyên tác cho thấy đây là cặp đối rất chỉnh, về mặt từ loại: *động từ / động từ (cử đầu / đê đầu, vọng / tư), tính từ / tính từ (minh / cố), danh từ / danh từ (nguyệt / hương)*. Cặp đối tạo thành sự sóng đôi: Cảnh / tình (trăng / quê hương). Sự sóng đôi này chính là cấu tứ của bài thơ: Cảnh gợi tình, trăng gợi nhớ quê hương, rồi đến lúc con người chìm đắm trong nỗi nhớ, trăng thấm đẫm vào hồn. Cái cúi đầu như lặng lẽ, như buồn tủi...

Tình dạ tứ của Lý Bạch với những từ ngữ giản dị mà tinh luyện đã thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong đêm trăng thanh tĩnh.

ĐỀ 93: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ *"Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê"* của Nguyễn Tri Phương

BÀI LÀM

Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Người ta có khi phải xa quê mới hiểu lòng quê là sâu sắc lắm. Xa quê, dù nỗi nhớ có cồn cào đến mức nào thì người ta cũng có cách để mà bày tỏ. Thế nhưng đặt chân về đến đúng quê mình mà lại bị coi là người xa lạ thì nỗi đau ấy mới thực sự lớn hơn. Đọc bài thơ *"Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê"* ta hiểu và cảm thông với Hạ Tri Chương khi ông rơi vào hoàn cảnh nhói đau như thế.

Hạ Tri Chương sinh sống, học tập và làm quan trên 50 năm ở nơi phồn hoa đô hội Trường An. Lúc xin từ quan ông mới chống gậy về bái lạy quê nhà. Đặt chân về đến đúng cổng làng, nơi ngày xưa mọi người tiễn biệt mình đi, nhà thơ bùi ngùi hạ bút:

Khi đi trẻ, lúc về già
Giọng quê vẫn thế tóc đà khác bao

Hai câu đầu là hai câu kể người, kể việc. Nó ngắn gọn nhưng rất đầy đủ. Mấy chục năm xa cách dồn tụ lại trong hai câu thơ ngắn ngủi. Câu đầu bị chặn bởi hai mốc thời gian, còn lại trải ra một khoảng mênh mông

ở giữa. Trong khoảng 50 năm ở giữa hai mốc thời gian ấy, có thể thỏa chí hình dung bao nhiêu phong ba bão táp đã đến với một con người. Những bon chen trong cuộc sống làm mái tóc của người khách pha sương. Mái đầu của kẻ li hương rất giàu sức gợi. Nó vừa là dấu hiệu của thời gian, của tuổi tác vừa là dấu ấn của một cuộc đời. Và biết đâu trong muôn ngàn sợi bạc ấy, người ta tìm thấy những sợi bạc vì nỗi nhớ quê hương.

Trong hai câu đầu, chú ý đến cụm từ "hương âm vô cải" (giọng quê không thay đổi). Nếu người ta cần một cái gì đó để kiểm nghiệm cái thủy chung son sắt của kẻ lữ thứ kia thì hãy chỉ cần nghe "giọng quê" của con người ấy. Ý thơ ngắn gọn mà sâu sắc. Mấy chục năm là một khoảng thời gian không ngắn chút nào thế mà cái tình đối với quê hương của Hạ Tri Chương một hai vẫn không hề thay đổi.

Cái tình đối với quê hương của nhà thơ là như thế. Thế nhưng, hai câu thơ đầu đầy tự hào thì hai câu thơ sau đến đột ngột, ngậm ngùi và xa xót biết bao:

Trẻ con nhìn lạ không chào
Hỏi rằng: Khách ở chốn nào lại chơi?

Một tình huống thật quá bất ngờ, hóm hỉnh mà xót xa thấm thía. Nhìn lũ trẻ cười vui với câu hỏi đầy ngây thơ và ngoan ngoãn, lòng tác giả lại cồn lên bao nỗi nhớ niềm thương. Ôi! Hóa ra mình không còn trẻ nữa. Không biết ở cái làng nhỏ bé này còn bao nhiêu người có thể nhớ mặt và gọi đúng tên ta. Ôi! Sao ta đang muốn tìm về một cái gì ấm áp mà không tìm được. Đặt chân về đúng mảnh đất yêu thương ta không hề thấy lạ. Ta vẫn thủy chung và son sắt như xưa vậy mà sao quê hương đang nhìn ta với một con mắt lạ lẫm, hững hờ... Những lòng suy nghĩ của nhà thơ cứ theo cái mạch ấy mà chảy chung với câu thơ mà ý nghĩa còn đương bỏ ngỏ. Trước câu hỏi ngây thơ của trẻ nhỏ, lòng tác giả bùi ngùi một nỗi xót xa.

Từ hai câu thơ đầu đến hai câu thơ sau là cả một sự đổi thay rất lớn. Người lữ thứ vốn là kẻ chủ nhà thế tự nhiên đột ngột biết thành người không quen bết; từ một người con hí hửng về làng ôm trong lòng bao nỗi nhớ niềm thương, nay hóa ra thành người ngơ ngác và xa lạ. Hai câu thơ kết thúc hụt hẫng chơi vơi. Nỗi buồn của tác giả cũng từ đó mà mênh mông lan tỏa biết nhường nào.

Bài thơ của Hạ Tri Chương khiến người đọc không khỏi bồi hồi, xúc động. Bốn câu thơ ngắn gọn mà ý tứ cô đọng, hóm hỉnh, sâu xa. Tình quê của tác giả không ồn ào mà vô cùng tha thiết, rất kiệm lời mà ý nghĩa của nó khiến chúng ta không thể không cảm thấy rung động, xót xa.

ĐỀ 94: Lập dàn ý chi tiết cho bài phát biểu cảm tưởng về bài thơ *Ngẫu nhiên viết nhân buổi về quê* của tác giả Hạ Tri Chương.

BÀI LÀM

1. Mở bài

Ngẫu nhiên viết nhân buổi về quê là một bài thơ viết nhân ngày trở lại thăm quê cũ của Hạ Tri Chương. Bài thơ là lời tâm sự, là tâm trạng man mác buồn của người con xa quê đã rất lâu. Bởi ngày trở về, tóc đã bạc, cảnh xưa vẫn đây nhưng những người quen chẳng còn ai, không ai còn nhận ra ông.

2. Thân bài

Câu 1. *Thiếu tiểu li gia lão đại hồi*

(Khi đi trẻ, lúc về già)

+ Câu thơ nói về một hoàn cảnh đối nghịch: ngày ra đi vẫn còn trẻ, ngày trở về đã già *"Thiếu tiểu" - "Lão đại"*

- Thời gian xa quê quá dài, quá nửa một đời người

- Tâm trạng man mác buồn, ngậm ngùi tiếc nuối.

Câu 2. *Hương âm vô cải, mấn mao tồi*

(Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu)

- Thời gian xa cách quê hương chỉ có thể làm thay đổi hình dạng bên ngoài nhưng không làm thay đổi bản chất, tấm lòng của người con đối với quê hương.

- Thể hiện tấm lòng thủy chung, gắn bó tha thiết với quê hương.

Câu 3. *Nhi đồng tương kiến bất tương thức*

(Trẻ con nhìn lạ không chào)

- Người xa quê lâu ngày trở về bỗng trở thành khách lạ.

- Một nghịch lí và cũng là lẽ thường tình.

Câu 4. *Tiểu vấn: Khách tòng hà xứ lai*

(Hỏi rằng: Khách ở chốn nào lại chơi)

- Câu thơ có chút hóm hỉnh.

- Gợi cho nhà thơ nỗi buồn bâng khuâng.

3. Kết bài

Bài thơ thể hiện tình cảm sâu nặng của tác giả với quê hương đó là một tình cảm thủy chung, gắn bó, chân tình. Đồng thời thể hiện nỗi buồn của một người khao khát được về thăm quê vậy mà khi trở về chẳng ai còn nhận ra mình nữa.

ĐỀ 95: Vẻ đẹp của thác núi Lư qua hồn thơ tiên Lý Bạch.

BÀI LÀM

Nếu như một thời độc giả hồ nghi tiên sinh Tản Đà được Ngọc Hoàng đầy xuống hạ giới để thực hiện sứ mệnh trời giao. Thì chúng ta chẳng có gì bỡ ngỡ khi rất nhiều người cho rằng đầu thế kỉ thứ VIII - đời nhà Đường có một *ông tiên thơ* Lý Bạch được phái xuống trần gian. Do vậy thơ của ông mang phong cách *"tiên"* vừa phóng khoáng, lãng mạn lại kì vĩ tráng lệ. Chất thơ ấy thể hiện sâu sắc qua bài *"Vọng Lư sơn bộc bố"*.

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên,
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên

Dịch thơ:

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông này
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây

(Tương Như dịch)

Nhan đề bài thơ là vọng (nhìn từ xa) hơn nữa lại là dao khan *(trông từ xa)*. Từ đó, ta thấy cảnh thác núi Lư Sơn thật bao quát, đồng thời cảnh thác nước Lư Sơn hiện ra vừa thực, vừa ảo lung linh sinh sắc:

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
(Nắng rọi Hương Lô khói tía bay)

Núi Lư là một ngọn núi cao, quanh năm mây mù bao phủ. Tác giả dùng hình ảnh ví von đặc biệt: ngọn núi được ví với Lò Hương giữa đất trời, mây bay chập chờn trên đỉnh Lò Hương. Đã thế tác giả lại khắc hoạ Lò Hương trong một ngày nắng đẹp. Mặt trời phản chiếu vào Hương Lô sinh làn khói tía. Vì sao vậy? Khói thì màu trắng, mà tử yên là làn khói khá tươi đẹp, màu khói gợi sự mơ mộng, suy tư. Đến câu thơ thứ hai dòng thác hiện ra uyển chuyển:

Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
(Xa trông dòng thác trước sông này)

Từ xa quan sát, thác nước như dải lụa trắng xóa mềm mại treo lên giữa lưng chừng núi và dòng sông. Trên thực tế núi thì cao, nước đổ thẳng xuống, và đương nhiên dòng thác sẽ không thể dội thẳng đứng được mà nó mềm mại như dải lụa được treo lên, mà lại treo lơ lửng. Ai có thể *treo* được một dòng thác? Đọc đến đây ta không khỏi ngỡ ngàng khi nhận thấy trên đỉnh núi Hương Lô mây bay rực rỡ, nghi ngút khói hương. Từ

trong chính chỗ đó phun ra dòng thác trắng xóa bay xuống. Lạ kì thay thác chảy mà như lụa bay lơ lửng trước mắt nhà thơ. Từ *quải* được xem như là nhãn tự của câu thơ khiến dòng thác kì vĩ hơn, lung linh hơn.

Phi lưu trực há tam thiên xích
(Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước)

Bằng những thanh bằng - bằng, trắc - trắc trong cụm từ (phi lưu trực há), ta cảm thấy như dòng thác lướt nhẹ như những thanh bằng. Ngọn thác cao vút đổ xuống ầm ầm bên sườn núi dựng đứng. Vậy thì tiếng thác chảy, bọt nước sẽ tạo thành màn sương và những âm thanh ào ạt, tiếng nước đổ khiến ta cảm thấy là có thật, nhưng làn khói sương mờ mờ ảo ảo ấy tạo thành bức tranh huyền hoặc. Vì vậy khiến tác giả hồ nghi:

Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên
(Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây)

Có nhiều lúc người ta đang chứng kiện một sự thực nhưng lại không tin vào mắt mình, cái lí trí bị lấn át bởi tình cảm. Trong hoàn cảnh này cũng vậy, dòng thác trước mắt nhà thơ là sản phẩm của sự phối hợp giữa thực và ảo, cái tỉnh và cái mơ, cõi trần gian và nơi thượng giới.

Ngỡ là tức là bản thân tác giả biết rằng nó không phải thế nhưng vẫn muốn tin là thế. Cảnh đẹp đã chắp cánh làm cho tác giả nghĩ đến dòng sông của thần thoại. Một dòng nước dội xuống từ ba ngàn thước, mà ngỡ như dòng sông Ngân rơi tựa chín tầng mây. Đây là hình ảnh đẹp nhất trong bài thơ. Trí tưởng tượng tuyệt vời, ngôn ngữ thơ ca đã nâng ngọn bút và cảm hứng lãng mạn thần tiên lên đến tuyệt đỉnh mới tạo bức tranh đẹp đến như vậy.

Cùng đề tài này, cũng tả dòng thác Lư Sơn, một nhà thơ Đường khác là Từ Ngưng đã viết:

Hư không lạc tuyền thiên nhẫn trực
Lôi bôn nhập giang bất tạm tức
Thiên cổ trường như bạch luyện phi
Nhất điều giới phá thanh sơn sắc.

Rõ ràng khi so sánh dòng thác trong hai bài thơ này ta thấy rằng dòng thác Lư Sơn trong bài thơ của Lý Bạch kì vĩ, huyền ảo và thơ mộng hơn nhiều. Hay nói cho đúng hơn không còn vần thơ nào tả được hay hơn Lý Bạch.

Trong con mắt thi nhân cảnh vật khoáng đạt đẹp đẽ biết bao. Với bút pháp điêu luyện, hồn thơ bay bổng, tấm lòng say đắm, trí tưởng tượng diệu kì và sự sáng tạo độc đáo, tác giả đã dựng nên bức tranh về dòng thác với muôn nghìn sắc màu làm cho người đọc không khỏi bất ngờ và nhớ mãi.

ĐỀ 96: Tình yêu quê hương, đất nước trong bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* của Lý Bạch.

BÀI LÀM

Quê hương, hai tiếng gọi thân thương trìu mến mà mỗi ai đi xa đều đau đâu trong lòng. Quê hương trong mỗi người đã trở thành máu, thành thơ, thành một phần của tâm hồn. Đối với Lý Bạch - thi nhân suốt một đời xa quê thì tình yêu quê hương lại càng dâng trào mãnh liệt qua bài thơ. *"Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh"*

Đầu giường ánh trăng rọi,
Ngỡ mặt đất phủ sương
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương.

Mở đầu bài thơ là một thế giới ảo diệu tràn ngập ánh trăng.

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương
(Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương)

Trăng không chỉ giới hạn ở nơi đầu giường, mà ánh trăng bao trùm cả không gian toả khắp căn phòng nơi tác giả nghỉ trọ. Trăng như dòng suối chảy miên man khắp đêm sâu. Cảnh vật như say dưới trăng, giữa khoảnh khắc đêm sâu như vậy, ánh trăng là chủ thể trong cuộc sống tĩnh lặng. Hơi thở của tạo vật đất trời cũng nhè nhẹ sợ làm vỡ tan cái êm dịu của đêm trăng.

Với Lý Bạch - một hiệp khách thì ánh trăng sáng trong quán trọ không phải là chuyện lạ. Nhưng với thi nhân thì ánh trăng đêm nay rất khác lạ. Ánh trăng len lỏi vào tận đầu giường nơi tác giả nằm. Ánh trăng không phải là vô tri vô giác, nó như biết được nơi người hiệp khách dừng chân. Trăng chủ động tìm đến trò chuyện, tâm sự cùng tác giả. Trong khoảnh khắc đêm thâu tĩnh lặng, ánh trăng trong sáng và tinh khiết được tác giả chào đón nồng hậu. Trăng sáng quá, đẹp quá khiến tác giả:

Nghi thị địa thượng sương

Ánh trăng rọi ngỡ là sương mặt đất, chỉ một hình ảnh thôi mà gợi cả một thế giới cảm xúc. Đây là một hiện tượng rất bình thường, nhưng với tác giả thì hiện tượng này tạo cảm hứng mãnh liệt. Sức liên tưởng kì lạ làm hình tượng thơ sống dậy. Trăng hay là sương bao phủ mặt đất? Trăng là thực mà lại không thực? Bằng chất lãng mạn, thi nhân đã nâng ánh trăng lên đến mức diệu kì. Vầng trăng trở nên như cõi thiên thai. Sương khói của ánh trăng làm cho câu thơ ngập trong không khí mơ

màng, hư hư thực thực. Cả trăng và thi nhân đã giao hòa, giao cảm quyện làm một. Phải thật tĩnh lặng mới nghe được tiếng trò chuyện thầm thì của trăng và thi nhân. Một sự quan hệ qua lại như đền đáp ân huệ mà thiên nhiên ban tặng cho thi nhân cũng như lòng ngưỡng mộ của thi nhân với trăng. Rất tự nhiên, nhẹ nhàng thi nhân hướng về nàng tiên trong đêm sâu.

Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương
(Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương)

Tư thế nhìn trăng là một tư thế rất tự nhiên của thi nhân, trong giây phút ấy tác giả gửi trọn hồn mình cho trăng, phút chốc tâm tư bổng trĩu nặng rồi dồn nén vội quên đi cả vũ trụ đất trời đang mời gọi. *"Đê đầu"* nhớ về quê cũ yêu thương. Đêm nay trăng sáng nơi quê người, trong quán trọ trên bước đường lữ thứ, tâm hồn nhà thơ sao không khắc khoải bồn chồn. Ánh trăng đêm nay hay chính ánh trăng ngày nào trên núi Nga Mi hiện về. Bỗng chốc lòng tác giả nặng xuống với: quá khứ, hiện tại, tương lai đang trỗi dậy trong lòng. Phải chăng con người ấy đang muốn phủ nhận thực tại trở về quá khứ? Tình ở đây là tấm lòng thương nhớ quê hương, với Lý Bạch tấm lòng da diết không nguôi. Hơn nữa trong không gian vắng lặng ấy làm cho tác giả càng buồn hơn, nỗi nhớ sâu hơn, mãnh liệt hơn. Quê hương, nơi ông sinh ra và một thời gắn bó với nó, nhớ những kỉ niệm chăn trâu thổi sáo, những đêm hè gọi bạn ngắm trăng thâu. Tất cả giờ chỉ còn trong kí ức.

Quê hương là những gì thiêng liêng nhất, không chỉ Lý Bạch đêm nay nhìn trăng nhớ quê cũ. Ai ai cũng vậy, trong hoàn cảnh ấy quá khứ sao lại chẳng dội về. Có chăng trong những phút nao lòng ấy nhà thơ muốn thốt lên nỗi lòng kẻ xa quê bao năm chưa trở lại. Dẫu sao tình cảm của tác giả với quê hương cũng không bao giờ phai nhạt. Hạ Tri Chương cũng từng thốt lên tâm sự khi hồi hương.

Khi đi trẻ, lúc về già
Giọng quê vẫn thế, tóc đà khác bao

Cái hồn quê, hương quê không thay đổi trong Hạ Tri Chương. Cũng như Lý Bạch quê hương đã trở thành máu, thành hồn.

Lý Bạch đã viết bài thơ bằng tình cảm chân thực, tình yêu cố hương được thể sống động trong ông. Ta bồi hồi trước chất lãng mạn của bài thơ, ta trân trọng nâng niu những tình cảm tự đáy lòng của nhà thơ. Điều này đã giúp ta hiểu, cảm được cái hay cái đẹp của nghệ thuật đích thực.

Ai xa quê mà chẳng có tình cảm giống như ông. *"Tĩnh dạ tư"* xứng đáng là một bản tình ca tâm hồn, là khúc nhạc chan chứa tình yêu quê hương của *"thi tiên Lý Bạch"*.

ĐỀ 97: Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong bài thơ: *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* của Đỗ Phủ.

BÀI LÀM

Đỗ Phủ là cây đại thụ của nền văn học cổ điển Trung Hoa, ông sống vào giai đoạn cực thịnh sau đó là suy vong của đời Đường, nên đã chứng kiến tận mắt chiến tranh liên miên, thiên tai địch họa, bao cảnh thương tâm, khổ cực của dân chúng dưới chế độ phong kiến đương thời. Tất cả những cảnh ngộ éo le ấy trong đó có bản thân nhà thơ đều được ghi lại đầy đủ và rõ nét trong hầu hết thơ của ông. Ngoài giá trị hiện thực lịch sử to lớn, còn thể hiện cái nhìn yêu thương đối với nhân dân lao động. Bài *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"* đã phản ánh được điều này.

Bài thơ này được xếp vào những bài thơ hay nhất của ông. Vào những năm cuối đời sau khi đã nếm trải đủ những tủi cực, đắng cay của cuộc đời bôn ba thiên hạ. Ông trở về sống ở Thành Đô, gia cảnh của ông vẫn cực khổ bần hàn, nghèo túng. Được bạn bè giúp đỡ, ông đã có một căn nhà tranh bên cạnh khe Cán Hoa phía tây Thành Đô.

Căn nhà tranh ấy là đối tượng miêu tả trong sự chống đỡ, vật lộn với trận gió thu.

Tháng tám, thu cao, gió thét già,
Cuộn mất ba lớp tranh nhà ta
Tranh bay sang sông rải khắp bờ,
Mảnh cao treo tót ngọn rừng xa
Mảnh thấp quay lộn vào mương xa.

Đoạn thơ là bức tranh về một trận gió thu vào tháng tám *"Gió thét già"*. Qua cách kể của tác giả ta hình dung trận gió thu rất mạnh, trong phút chốc những tấm tranh kia bị lật tung bay khắp mọi nơi. Có mảnh tốc bay cao, bay thấp, bay xa, bay gần rải khắp bờ, treo tót ngọn cây, quay lộn vào mương... Thật là trớ trêu cho cảnh ngộ của ông già Đỗ Phủ, ngước mắt nhìn theo những tấm tranh bị gió cuốn mà lòng xót xa và bất lực. Vậy là thiên nhiên vô tình cũng chẳng buông tha cho người áo vải bao năm tháng bôn ba mưu sinh giờ đây mới có được ngôi nhà tranh trú mưa trú nắng.

Những năm đó loạn An - Sử vẫn còn rất khốc liệt, đời sống nhân dân vô cùng cơ cực, li tán, chết đói đầy rẫy. Nhà nhà, người người bị ném vào

cuộc chiến tranh phi nghĩa. Có những gia đình mà đến hơn một nửa bị chết trong khói lửa sa trường.

Van rằng: có ba trai
Nghiệp thành đều đi thú
Một đứa gửi thư nhắn
Hai đứa vừa chết trận
Đứa chết đành thôi rồi
Đứa còn đâu chắc chắn.

(Viên Lại ở Thạch Hào)

Có ba trai phải tòng quân, hai đứa chết trận, đứa còn biết sống chết ra sao. Rồi cả bà lão đã gần đất xa trời cũng phải ra chốn Hà Dương. Nghèo khổ, túng bấn cả con dâu không còn quần áo lành lặn. Hiện thực xã hội là như vậy. Một xã hội đảo điên, loạn li như vậy thì chắc chắn đạo đức suy đồi xuống cấp nghiêm trọng. Căn nhà đã bị gió thu phá sạch, lũ trẻ thôn Nam nghịch ngợm quá mức kéo nhau đến cướp tranh đi mất. Nhà thơ già yếu, chân chậm mắt kém làm sao đuổi được.

Môi khô, miệng cháy gào chẳng được
Quay về, chống gậy lòng ấm ức!

Cảnh ngộ cười ra nước mắt, chống gậy quay về ngôi nhà tuềnh toàng mà lòng đau đơn, xót xa. Những bước chân mỏi mệt, đắng cay và bất lực, tràn lên tận cuống họng mà không nói thành lời.

Trong lòng tác giả đang oán hận và trách móc, lũ trẻ tinh nghịch, đói nghèo, thất học tràn lan. Lấy ai nuôi dạy chúng khi:

Ngoài biên máu cháy thành biển đỏ,
Mở cõi nhà Vua ý chưa bỏ...!

Hay:

... Cửa son rượu thịt ôi,
Ngoài đường, xương chết buốt!

Sự trớ trêu trong cảnh ngộ của Đỗ Phủ không chỉ là gió thu tốc mái căn nhà tranh mà về đêm thêm một tai họa mới. Mưa thu dầm dề, sùi sụt, dai dẳng kéo dài suốt đêm, kéo theo cái lạnh càng thêm lạnh. Nhà dột lung tung khắc chi ở ngoài trời. Chăn, mền cũ, bị con quẫy đạp rách. Mãi chưa sáng... mưa mãi không tạnh... làm sao nhà thơ có thể ngủ được. Ông trằn trọc suốt đêm trong mệt nhọc, đói rét, lo lắng, buồn rầu, thương vợ, thương con.

Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê,
Đêm dài ướt át sao cho trót.

Đêm dài như dài thêm, ông già cũng chỉ đành cay đắng, ấm ức và bất lực ngồi đếm từng nhịp trống canh.

Ta thấy hiện lên trên khuôn mặt nhà thơ sự đau khổ, cay đắng. Một kẻ sĩ có học thức mà công danh thì lận đận, cuộc đời thì long đong, túng bấn khổ cực. Ông trách mình đã chẳng giúp gì cho vợ con và gia đình trong cảnh nghèo khổ ấy. Băn khoăn trăn trở hơn là kẻ sĩ mà chẳng giúp gì được cho đời, chiến tranh liên miên, dân chúng loạn lạc cực khổ. Càng nghĩ ông càng phê phán và lên án chiến tranh, lên án xã hội phong kiến gây bao cảnh đời vất vả như chính gia đình tác giả. Nỗi khổ về vật chất và tinh thần của Đỗ Phủ cũng là cái khổ chung của nhân dân lao động, của các nhà nho, trí thức thời đó. Sự khốn cùng của gia đình tác giả là chứng tích cho một thời kì lịch sử xã hội Trung Quốc hay đó chính là xã hội thời Đường thu nhỏ lại. Chỉ đơn thuần là nhà bị gió phá, mưa dột, nghèo túng nhưng bài thơ có giá trị hiện thực to lớn, phản ánh nhiều mặt đang nóng bỏng của xã hội Trung Quốc lúc đó. Những nỗi đau của dân đen ông cũng đã từng chứng kiến, nếm trải để rồi từ hiện thực của gia đình, xã hội, nhà thơ thể hiện khát vọng hòa bình, dân chúng ấm no:

Ước được nhà rộng muôn ngàn gian
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan
Gió mưa chẳng núng, vững vàng như thạch bàn!
Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!

Cùng với giá trị hiện thực sâu sắc của bài thơ, khổ thơ cuối thể hiện sâu sắc khát vọng cao đẹp, ước mơ cao cả, vị tha. Nhà mình thì dột nát, sắp đổ đến nơi, biết bao giờ dựng lại được? Vậy mà ông luôn nghĩ tới tương lai, không hề nghĩ cho mình, gia đình, lại nghĩ đến ngôi nhà chung, to cao, rộng rãi, vững chắc muôn nghìn gian, bất chấp mưa nắng, vững như thạch bàn dành cho muôn nghìn dân đang đói rách, cơ cực bần hàn trú ngụ. Dù đau khổ chất chồng, nhưng không dập tắt được nhân tính, không làm mất được niềm tin, con người không bị hoàn cảnh đè bẹp mà ngạo nghễ vượt lên trên hoàn cảnh. Thương người là *nhân*, yêu người là *ái*. Lòng nhân ái của Đỗ Phủ thật cảm động và thiết thực cụ thể. Điều cao cả và đáng kính trọng hơn nữa là ở chỗ mơ ước ấy mang tinh thần vị tha tới mức xả thân vì người khác. Ông vui lòng chịu chết cóng, chết rét để có được ngôi nhà trong mơ ấy.

Thực tế xưa nay không có ngôi nhà *"rộng muôn ngàn gian"* như thế. Khổ thơ được sáng tạo bằng biện pháp tu từ so sánh và thậm xưng để diễn tả ước mơ to lớn và cảm hứng lãng mạn dạt dào, làm sáng bừng lòng nhân ái bao la của một con người từng trải qua bao bất hạnh giữa thời loạn lạc. Vì vậy, nhà thơ mong mỏi ai ai cũng được sống cuộc sống yên ấm hạnh phúc.

Dù đã qua đi hơn mười hai thế kỉ nhưng bài thơ này vẫn giữ được cho mình chỗ đứng trong trái tim mỗi chúng ta bởi vì giá trị hiện thực và tính nhân đạo bao la luôn tỏa sáng trong đó.

ĐỀ 98: Giới thiệu CHÙA MỘT CỘT.

Một trong những công trình tiêu biểu cho vẻ đặc sắc nghệ thuật kiến trúc Việt Nam là chùa Một Cột – Hà Tây.

Được dựng năm 1049, chùa có tên chữ là Diên Hựu, nghĩa là phúc lành dài lâu. Theo truyền tụng, sau khi Lý Thái Tông nằm mộng được Phật Bà dắt đi lên tòa sen ngự tọa, quần thần cho là điềm gở, xin vua cho xây ngôi chùa như bông sen nở trên mặt nước để cầu phúc. Quy mô chùa không nhỏ như hiện nay mà to lớn, lộng lẫy hơn nhiều. Trên một tấm bia ở chùa Long Dọi (Hà Nam Ninh dựng năm 1121 có ghi rõ điều đó).

Chùa còn có một trong bốn đại khí là Chuông Quy Điền do Ỷ Lan phu nhân cho đúc, nhưng làm xong đánh không kêu, cho là hóa khí nên để ở ruộng Mùa. Sau này, đến thế kỷ thứ XV, giặc Minh đã phá hủy để lấy đồng đúc đạn khi bị nghĩa quân Lam Sơn vây Đông Quan (Hà Nội). Không rõ chuông to lớn đến bậc nào, chỉ biết rằng để treo chuông, người ta dựng một phương đình bằng đá xanh cao 8 trượng, chuông phải nặng cỡ chục tấn.

Về sự bề thế, chùa Một cột có thể xếp vào hàng những ngôi chùa lớn của nước ta, mà ngôi chùa hiện nay qua nhiều lần trùng tu, chỉ còn phảng phất hình bóng xưa mà thôi.

Sự độc đáo của kiến trúc chùa Một Cột là toàn bộ ngôi chùa được đặt trên một cột đá cao 20m. Ở đây, có sự kết hợp táo bạo của trí tưởng tượng lãng mạn đầy thi vị qua hình tượng bông sen và những giải pháp hoàn hảo về kết cấu kiến trúc gỗ, bằng hệ thống móng giằng đặc biệt là sử dụng các cột chống chéo lớn từ cột đến sàn, vừa tạo thế vững chắc, vừa mang lại hiệu quả thẩm mỹ như đường lượt của cánh sen, thiết lập sự hài hòa giữa mái và sàn bởi một đối xứng ảo. Cùng với ao hình vuông phía dưới, có thể là biểu tượng cho đất (trời tròn, đất vuông), ngôi chùa như vươn lên cái ý niệm cao cả: *"lòng nhân ái soi tỏ thế gian"*, mà với quan niệm này, nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam có kiệt tác: *"Tượng Phật nghìn mắt nghìn tay"* – Chùa Bút Tháp.

Khối kiến trúc được phụ trợ bởi cảnh quan, có ao, có cây cối, đã tạo nên sự gần gũi, tinh khiết mà vẫn thanh tịch. Cảm giác choáng ngợp của

hình tượng kiến trúc như chia sẻ, hòa đồng vào trời, nước, vào màu xanh ẩn hiện của cây, là khiến người đến rũ sạch ưu phiền để đạt tới sự thanh cao của tâm hồn.

Thượng phương thú dạ nhất chung lan, Nguyệt sắc như ba phong thư đan.

(Huyền Quang)

ĐỀ 99: Giới thiệu: CHÙA BÚT THÁP.

Chùa Bút Tháp (Hà Bắc) xây dựng năm 1646 – 1647 đời Hậu Lê, theo những bia đá ghi lại thì nguồn gốc ban sơ còn sớm hơn nữa – từ thời Trần.

Chùa Bút Tháp có tên chữ là Ninh Phúc. Chùa được xây dựng trong một thời kì lịch sử đầy những biến động. Vì vậy, ý nghĩa xã hội của những ngôi chùa này là rất to lớn, nó định hướng cho giá trị văn hoá của con người đương thời một cách sâu sắc.

Chùa Bút Tháp với hệ thống không gian phát triển, với nhiều tháp và bia đá đã tự nó nói lên tầm quan trọng của kiến trúc chùa tháp trước xã hội đương thời.

Quần thể kiến trúc chùa Bút Tháp như một ốc đảo dài điểm xuyết cây xanh, nổi bật trên một cánh đồng sóng lúa mênh mông, đã được bố cục theo một quy luật trật tự nghiêm khắc nhất. Một dây chuyền công năng bảo đảm cho những thủ tục tôn giáo theo đúng trình tự đã được bài trí: khách hành hương sẽ phải lần lượt qua Tam quan, gác chuông, Tiền Đường, Thiêu Hương, Thượng Điện, tòa Cửu Phẩm, nhà Trung, Phủ Thờ, nhà Tổ ... Nếu còn cả dãy hành lang hai bên thì không gian sẽ ấm cúng biết chừng nào. Chỉ có những tòa tháp, trong đó có tháp Bảo Nghiêm (tháp Bút) bằng đá là được sắp đặt tương đối tự do, tưởng như không ở trong vòng quy luật của bố cục mặt bằng.

Tháp Bảo Nghiêm cao 13,05m, năm tầng với một phần đỉnh, xây bằng đá xanh; ngoài tầng đáy rộng hơn, bốn tầng trên gần giống nhau, rộng 2m. Ngoài kĩ thuật xây dựng đá, phần bệ tượng được bao quanh bằng hai vòng tường cấu tạo bằng cột và lan can cũng có những đặc điểm đáng chú ý. Riêng ở tầng trệt của tòa tháp này có tổng số mười ba bức chạm đá lấy đề tài động vật là chính.

Một cảm giác êm đềm và mát mẻ đã thấm đượm vào tâm hồn khách tham quan khi đi qua những tòa ngang, dãy dọc với các hệ thống không gian khác nhau. Kiến trúc chùa vẫn dùng khung gỗ chịu lực nhưng nền, bệ, lan can dùng đá rất phổ biến. Hình khắc đá ở đây chủ yếu là động

vật, có điểm xuyết thêm mây trời, hoa lá, đáng chú ý là tư thái của chim, cò, hươu, khỉ, rồng, hổ, ngựa, trâu, v.v... đều rất sinh động, đặc biệt là mấy chú khỉ được tạc rất thần tình.

Trong chùa, tượng gỗ Quan Âm nghìn mắt nghìn tay của nhà điêu khắc họ Trương hoàn thành vào năm 1656 là tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc Việt Nam ba trăm năm trước. Hai kiệt tác điêu khắc nữa làm thành một bộ ba tác phẩm danh bất hư truyền là tượng Tây Thiên Đông Đô Việt Nam lịch đại tổ và tượng Thị Kính. Ngoài ra, còn tượng các nhà sư đã trụ trì nơi đây; và đặc biệt nữa là các tượng Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc, công chúa Lê Thị Ngọc Duyên và Quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ.

(SĐD)

ĐỀ 100: Giới thiệu: HOA PHONG LAN.

Cổ tích Inđônêxia kể rằng, xa xưa có một nàng tiên kiều diễm quàng một cái khăn màu lộng lẫy. Nàng từ trên trời xuống trần gian dạo chơi. Qua một khu rừng, chiếc khăn của nàng vướng vào cây rừng, một vài mảnh của chiếc khăn thần kì đó mắc lại và biến thành những chùm phong lan. Vì lẽ đó, ngày nay lan có mặt khắp nơi trên trái đất, nhưng phong phú nhất là ở vùng núi rừng nhiệt đới Đông Nam Á và Trung Mĩ. Phòng kí danh hoa phong lan quốc tế đặt trụ sở tại nước Anh đưa con số thống kê (tính đến năm 1971) có 800 chi lan, gồm khoảng 100.000 loài. Trong đó có khoảng 25.000 loài lan rừng và 75.000 loài lan lai tạo.

Do cách sinh trưởng của lan mà người ta chia ra thành bốn nhóm: cây lan sống bám vào cành hay thân cây khác và mang những rễ khí sinh thõng xuống, được gọi là *phong lan*. Cây lan sống bám vào vách đá, leo bằng thân quấn và cũng có rễ phụ khí sinh, gọi là *thạch lan*. Cây lan mọc trên lớp lá cây mục lẫn với lớp đất mùn, được gọi là *lan địa sinh*. Còn một số loại lan có ít hoặc không có diệp lục và mọc trên loại thể của các thực vật khác, thì được dọi là *lan hoại sinh*.

Ở Việt Nam ta, có gần 500 loại lan khác nhau, trong số ấy, có nhiều loài mọc tự nhiên. Trong các hốc núi đá vôi ở Nho Quan và Cúc Phương có mọc nhiều cây lạn gót tiên, mặt trong cánh hoa lan gót tiên có màu hồng, mặt ngoài có nhiều chấm tía. Cánh môi của nó uốn cong như mũi chiếc hài, vì vậy trong thơ ca gọi là *"Chiếc hài của thần Vệ nữ"*. Vệ nữ là thần của sắc đẹp mà thuyền thuyết Hi Lạp thường nhắc tới.

Còn ở trong rừng thứ sinh, dọc dải Trường Sơn, lan phủ trên cây, lan trải đầy trên cành đổ ven suối. Đó là phi điệp đơn (Dendrobium crystallinum) có hoa to mọc từng đôi một, màu trắng hoặc phớt hồng, cánh môi có đốm vàng. Phi điệp kép (Dendrobium nobilc) có hoa to rất đẹp, màu hồng, họng hoa điểm màu tía mọc thành chùm. Và còn biết bao loài lan khác ... có giống lan phi điệp nói trên được dùng làm thuốc cường tráng, bổ dương. Nó còn có tác dụng chữa chứng đổ mồ hôi trộm và gầy còm.

Việt Nam ta đã có thời kì xuất khẩu lan sang các nước Liên Xô, Nhật Bản, Pháp. Tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt ngành trồng lan để xuất khẩu đang phát triển. Nhiều cơ sở sản xuất lan đang hình thành. Tại các cửa hàng dành cho khách nước ngoài, lan cũng là một mặt hàng được khách ưa thích, và chúng ta đã bắt đầu thu ngoại tệ về hoa lan.

ĐỀ 101: Thuyết minh VẢI THIỀU.

Vải tên khoa học là Nephelium litchi. Gốc Bắc Việt Nam, được trồng nhiều ở các vườn quả làng quê Bắc Bộ.

Quả vải có màu đỏ đẹp. Hạt màu đỏ nâu bao bọc bởi một lớp áo hạt (cùi quả). Khi tiếng chim tu hú gọi bầy cũng là khi mùa vải chín. Có nhiều loại vải, nhưng vải thiều là đặc sản nổi tiếng của huyện Thanh Hà (Hải Hưng). Một loại vải hạt rất nhỏ, cùi dày, ăn rất thơm và ngọt lịm như đường. Cùi vải chứa glucoza, protit, chất béo, các vitamin A, B, C, P và axit xitric. Vải thiều đóng hộp xuất khẩu rất có giá trị trên thị trường thế giới: đặc sản này đã được tặng thưởng huy chương vàng tại hội chợ Lepzich.

Ăn vải có tác dụng bồi bổ cơ thể suy nhược. Theo Tuệ Tĩnh, vải giúp tinh thần thêm minh mẫn. Hạt quả vải có công dụng chữa lị, đậu mùa, đau răng ...

Ngoài các loại vải nói trên, ở các vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long nhân dân ta còn hay trồng loại vải thiều rừng (Nephelium lappaccum) mà ta quen gọi là chôm chôm. Loại quả này hình trứng, ngoài mặt có nhiều gai mềm dài, cùi quả dính chặt vào hạt. Chôm chôm có vị chua ngọt và thơm, được dùng ăn tươi và phơi khô làm thuốc chữa tiêu chảy, sốt.

MỤC LỤC

Đề	Nội dung	Trang
1	Hãy kể về một người bạn mà em yêu mến.	5
2	Em hãy tả cây vải thiều quê em.	6
3	Hãy kể một kỉ niệm về thầy giáo (cô giáo) mà em nhớ mãi.	7
4	Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).	9
5	Kể lại một kỉ niệm mà em nhớ mãi trong quãng đời học trò đã qua.	10
6	Miêu tả sân trường giờ ra chơi.	11
7	Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn ngắn tả lại chân dung của Lượm (nhân vật trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu)	13
8	Viết thư cho một người bạn nước ngoài để giới thiệu về đất nước mình	13
9	Miêu tả một người thân của em.	15
10	Hãy miêu tả một loài cây em yêu	17
11	Bằng trí tưởng tượng, em hãy tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà khi chiều xuống.	18
12	Tả một loài cây em yêu.	20
13	Em hãy tả cây đa làng em.	21
14	Em hãy tả khung cảnh Hà Nội vào xuân.	23
15	Hãy miêu tả cảnh đẹp của rừng núi quê em.	26
16	Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).	28
17	Hãy kể về một người bạn thân yêu của em	30
18	Kể chuyện về bà em.	31
19	Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Cổng trường mở ra* của Lí Lan	32
20	Cảm nghĩ về dòng sông quê mẹ.	36
21	Cảm nghĩ của em về những ngày hè	37
22	*Bài tham khảo:* cảm nghĩ về những ngày hè.	38
23	Cảm nghĩ của em về sách vở em học hàng ngày.	39
24	Em hãy phát biểu cảm nghĩ về một người thân yêu nhất.	40
25	Một bài học sâu sắc, ý nghĩa mà cuộc sống đã tặng cho em.	42
26	Dựa vào văn *bản Sài Gòn tôi yêu*, hãy viết một bài văn về mảnh đất mà em yêu quý.	44
27	Viết cảm nghĩ về khu vườn nhà em.	46
28	Mùa xuân vốn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, nhạc hoạ. Hãy viết một bài văn nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.	47
29	Phát biểu cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước qua hai tác phẩm *Sài Gòn tôi yêu* (Minh Hương) và *Mùa xuân của tôi* (Vũ Bằng).	48
30	Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Mẹ tôi* của nhà văn Ét-môn-đô đờ A-mi-xi.	51
31	Phát biểu cảm nghĩ về bài văn *Cuộc chia tay của những con búp bê* của Khánh Hoài.	54
32	Cảm nghĩ về một bài văn em đã được học.	60
33	Phát biểu cảm nghĩ về một con vật nuôi	61
34	THU	62
35	Giao lại tuổi thơ	63
36	Cảm nghĩ về mái trường xưa của em.	64
37	Cảm nghĩ về truyện cổ ANĐECXEN	66
38	Em hãy phát biểu cảm nghĩ về văn bản *Một thứ quà của lúa non: Cốm* (Thạch Lam)	67
39	Phát biểu cảm nghĩ của em về năm khổ thơ đầu trong bài *"Đêm nay Bác không ngủ"* của Minh Huệ.	71
40	Đọc lại văn bản *Mẹ tôi* của Ét-môn-đơ A-mi-xi và hãy thay mặt En-ri-cô viết một bức thư cho bố, nói lên nỗi ân hận vì đã trót nói lời thiếu lễ độ đối với mẹ kính yêu.	73
41	Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh	74
42	Tục ngữ có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua* *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.* Em hiểu lời khuyên đó như thế nào?	76
43	Tục ngữ có câu: *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng* Em hãy giải thích câu nói trên và từ đó rút ra bài học trong việc *Chọn bạn mà chơi.*	78
44	Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó* Hãy giải thích câu nói trên. Liên hệ bản thân, em thấy cần làm gì để trau dồi đạo đức, và tài năng theo lời dạy của Bác.	81
45	Nhân dân ta có câu tục ngữ: *Có công mài sắt có ngày nên kim.* Em hãy chứng minh câu tục ngữ trên.	84
46	Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *Có công mài sắt có ngày nên kim.*	87
47	Trong bài *Tiếng ru*, Tố Hữu có viết: *Con ong làm mật yêu hoa* *Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời* *Con người muốn sống con ơi* *Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.* Em hãy giải thích ý nghĩa nội dung đoạn thơ trên.	88
48	Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn*	91
49	Giải thích câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*	93
50	Chứng minh rằng: *Bảo vệ nguồn nước sạch là bảo vệ cuộc sống con người.*	94
51	Dân gian ta có câu: *Lời chào cao hơn mâm cỗ.* Em hiểu câu nói đó như thế nào?	95
52	*Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.* Em hãy giải thích câu nói trến.	96
53	Ca dao có câu: *Công cha như núi Thái Sơn* *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.* Em hãy giải thích câu ca dao trên (có liên hệ với cuộc sống thực của em). Phát biểu cảm nghĩ của em đối với công ơn của cha mẹ.	98

54	Nói về lòng yêu nước, mà văn I-li-a Eren-bua (Liên Xô) có câu nói nổi tiếng: *Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.* Em hiểu câu nói trên như thế nào? Liên hệ với bản thân em hãy phát biểu những suy nghĩ của mình về lòng yêu quê hương đất nước.	100
55	Trong *"Bài ca vỡ đất"*, nhà thơ Hoàng Trung Thông có viết: *Bàn tay ta làm nên tất cả.* *Có sức người sỏi đá cũng thành cơm* Dựa và sự hiểu biết của em về những thành tựu của quê hương, đất ước do bàn tay lao động của con người tạo nên, em hãy làm sáng tỏ ý thơ trên.	101
56	Suy nghĩ của em về câu tục ngữ: *Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.*	103
57	Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu tục ngữ: *Đói cho sạch, rách cho thơm.*	106
58	Em hãy giải thích và giúp bạn em hiểu rõ ý nghĩa và mối quan hệ giữa hai câu tục ngữ *Không thầy đố mày làm nên* và *Học thầy không tày học bạn*	107
59	Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *Có công mài sắt có ngày nên kim*	110
60	Em hãy bình luận ý nghĩa của câu tục ngữ:: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.*	112
61	Giải thích và chứng minh câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ của thành công.*	114
62	Hãy giải thích câu nói *Thất bại là mẹ thành công.*	117
63	Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam ta từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn.*	119
64	Em hãy giải thích và bình luận câu tục ngữ: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*	121
65	Em hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.	123
66	Em hãy tìm hiểu và chứng minh ý nghĩa của câu ca dao: *Một cây làm chẳng nên non* *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao* Qua lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước và lao động xây dựng đất nước của nhân dân ta.	126
67	Em hiểu như thế nào về câu tục ngữ: *Tiên học lễ, hậu học văn.*	128
68	Bình luận câu tục ngữ *Uống nước nhớ nguồn.*	130
69	Cảm nhận của em về hình ảnh con cò trong một số bài ca dao dân ca mà em đã học và đã đọc?	131
70	Bình luận câu tục ngữ *Có chí thì nên.*	134
71	Nói về tinh thần vượt khó, tục ngữ khuyên chúng ta rằng: *Lửa thử vàng, gian nan thử sức* Em hiểu câu nói trên như thế nào?	136
72	Cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh.	138
73	Chứng minh rằng trong đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị ngờ oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu sang tàn ác khinh rẻ.	140
74	Phát biểu cảm nghĩ về đoạn trích *Nỗi oan hại chồng* trong vở chèo *Quan Âm Thị Kính.*	142
75	Một nhà văn có nói: *Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người.* Em hãy giải thích nội dung câu nói đó.	148
76	Em hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.	152
77	Thế nào là nghệ thuật tương phản? Nêu cách thể hiện thủ pháp nghệ thuật ấy trong truyện *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn và tác dụng của nó.	154
78	Cảm nhận khi đọc bài thơ *Nam quốc sơn hà.*	156
79	Cảm nhận khi đọc bài thơ *Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư)* của Trần Quang Khải.	158
80	Phân tích bài thơ *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.	159
81	Phân tích bài thơ *Đề đền Sầm Nghi Đống* của Hồ Xuân Hương.	162
82	Phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong hai bài thơ *Qua đèo Ngang* và *Chiều hôm nhớ nhà* của Bà Huyện Thanh Quan.	164
83	Phát biểu cảm nghĩ về truyện *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn.	166
84	Phân tích bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	172
85	Phân tích bài thơ *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến.	175
86	Phát biểu cảm nghĩ về bài *Sài Gòn tôi yêu* của tác giả Minh Hương.	177
87	Chân dung Huyện Hinh trong truyện ngắn *Đồng hào có ma của* Nguyễn Công Hoan.	182
88	*Nguyên tiêu* (Rằm tháng tháng giêng) là một bài thơ xuân tuyệt tác của Hồ Chí Minh. Em hãy phân tích bài thơ này.	184
89	Cảm nhận khi đọc bài *Cốm - một thứ qùa của lúa non* của Thạch Lam	187
90	Phân tích bài *Ý nghĩa văn chương* của Hoài Thanh.	189
91	Cảm nhận của em về bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* (Vọng Lư sơn bộc bố) của Lý Bạch.	195
92	Cảm nhận của em về bài thơ *Tĩnh dạ tứ* của Lý Bạch.	196
93	Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ *Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê* của Hạ Tri Chương	198
94	Lập dàn ý chi tiết cho bài phát biểu cảm tưởng về bài thơ *Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê* của tác giả Hạ Tri Chương.	200
95	Vẻ đẹp của thác núi Lư qua hồn thơ tiên của Lý Bạch.	201
96	Tình yêu quê hương, đất nước trong bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* của Lý Bạch	203
97	Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong bài thơ *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* của Đỗ Phủ.	205
89	Giới thiệu CHÙA MỘT CỘT	208
99	Giới thiệu CHÙA BÚT THÁP	209
100	Giới thiệu HOA PHONG LAN	210
101	Thuyết minh VẢI THIỀU	211

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI

★HỆ THỐNG NHÀ SÁCH & SIÊU THỊ CỦA
CÔNG TI CỔ PHẦN VĂN HÓA DU LỊCH GIA LAI TRÊN TOÀN QUỐC
★HỆ THỐNG NHÀ SÁCH & SIÊU THỊ CỦA
CÔNG TI CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM TRÊN TOÀN QUỐC

ĐÀ NẴNG: **NS MINH TRÍ** – 103 Lý Thái Tổ
QUẢNG NGÃI: **NS TRẦN QUỐC TUẤN** – 526 Quang Trung
NHA TRANG: **CÔNG TY CP PHS** – 34 – 36 Thống Nhất – Nha Trang
SIÊU THỊ TÂN TIẾN – 11 Lê Thành Phương
BÌNH THUẬN: **NS HƯNG ĐẠO** – 328 Trần Hưng Đạo – TP. Phan Thiết
ĐỒNG NAI: **NS KIM NGÂN** – 88 Cách Mạng Tháng Tám – TP. Biên Hòa
VŨNG TÀU: **NS ĐÔNG HẢI** – 38 Lý Thường Kiệt
NS ABC – 204 Bình Giã
GIA LAI: **CÔNG TY SÁCH TBTH** – 40B Hùng Vương
DAKLAK: **NS GIÁO DỤC** – 19 Trường Chinh
NS LÝ THƯỜNG KIỆT – 55 – 57 Lý Thường Kiệt
KONTUM: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 129 Phan Đình Phùng
LÂM ĐỒNG: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 09 Nguyễn Văn Cừ – Đà Lạt
DĂK NÔNG: **NS GIÁO DỤC** – 30 Trần Hưng Đạo – Gia Nghĩa
TÂY NINH: **NS VĂN NGHỆ** – 295 Đường 30 tháng 4
LONG AN: **CÔNG TY PHS** – 04 Võ Văn Tần – TX. Tân An
TIỀN GIANG: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 22 Hùng Vương – TP. Mỹ Tho
CẦN THƠ: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 132 Đường 30 tháng 4
NS HỒNG ÂN – 94 Xô Viết Nghệ Tĩnh
HẬU GIANG: **CÔNG TY SÁCH TBTH** – 50 Nguyễn Thái Học – TX Vị Thanh
ĐỒNG THÁP: **NS VIỆT HƯNG** – 200 Nguyễn Huệ – TP. Cao Lãnh
BẾN TRE: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 03 Đồng Khởi
SÓC TRĂNG: **NS TRẺ** – 41 Trần Hưng Đạo
NS TRANG – 112 Nguyễn Thị Minh Khai
BẠC LIÊU: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 59 Lý Thường Kiệt – Phường 3
TRUNG TÂM PHS – 57 Hoàng Văn Thụ
KIÊN GIANG: **NS ĐÔNG HỒ I** – 98B Trần Phú – Rạch Giá
NS ĐÔNG HỒ II – 989 Nguyễn Trung Trực – Rạch Giá
CÀ MAU: **CÔNG TY CP SÁCH TBTH** – 26 – 28 Lê Lợi – Phường 2
BÌNH DƯƠNG: **NHÀ SÁCH 277** – 518 Cách Mạng Tháng Tám – Thủ Dầu Một
AN GIANG: **NS THƯ QUÁN** – 3/5 Tôn Đức Thắng – TP. Long Xuyên
NS THANH KIÊN – 496 Võ Thị Sáu – TP. Long Xuyên
TT VĂN HÓA TỔNG HỢP – 15 – 17 Hai Bà Trưng

SÁCH CÓ BÁN LẺ TẠI CÁC CỬA HÀNG SÁCH TRÊN TOÀN QUỐC